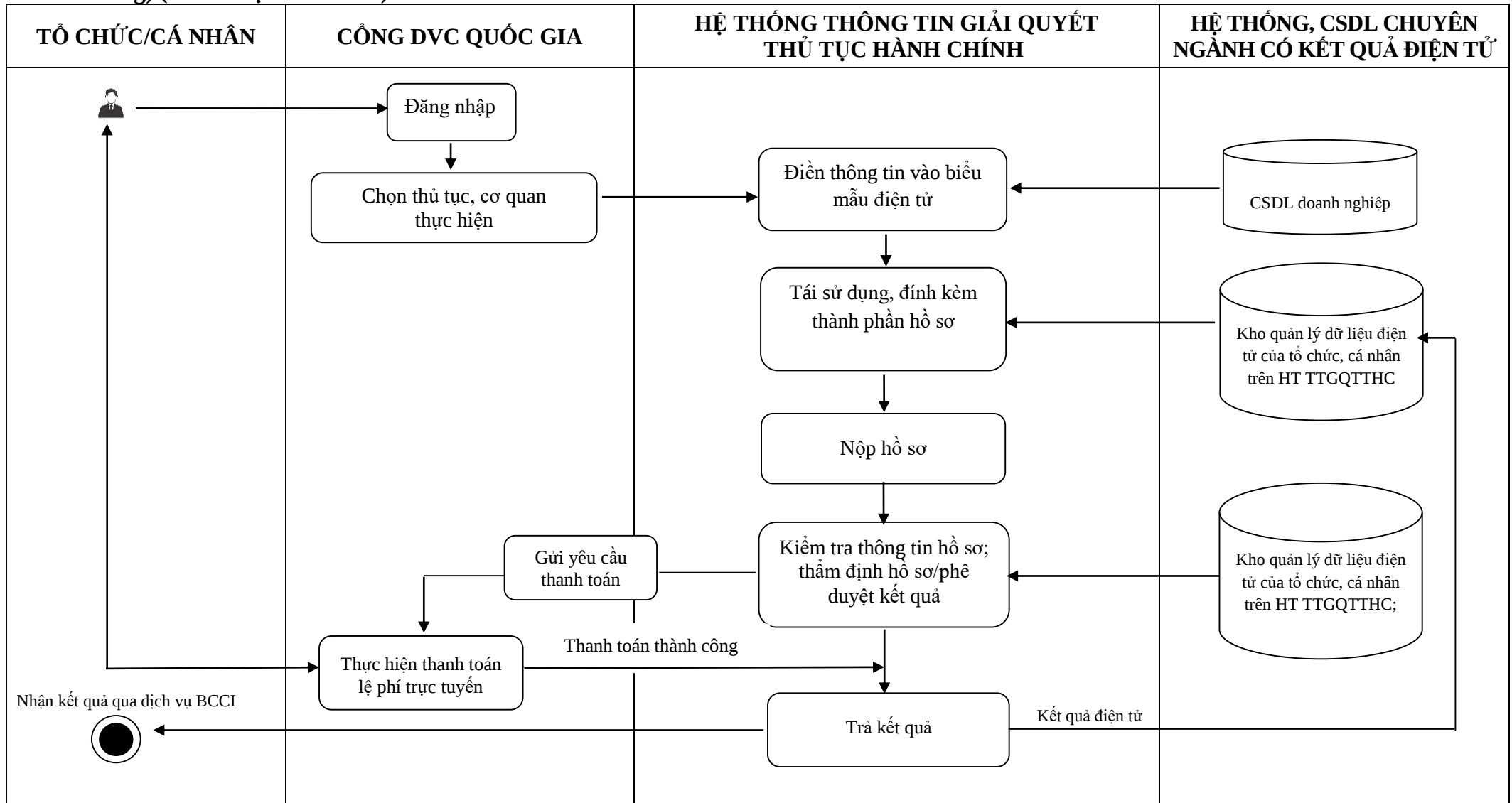
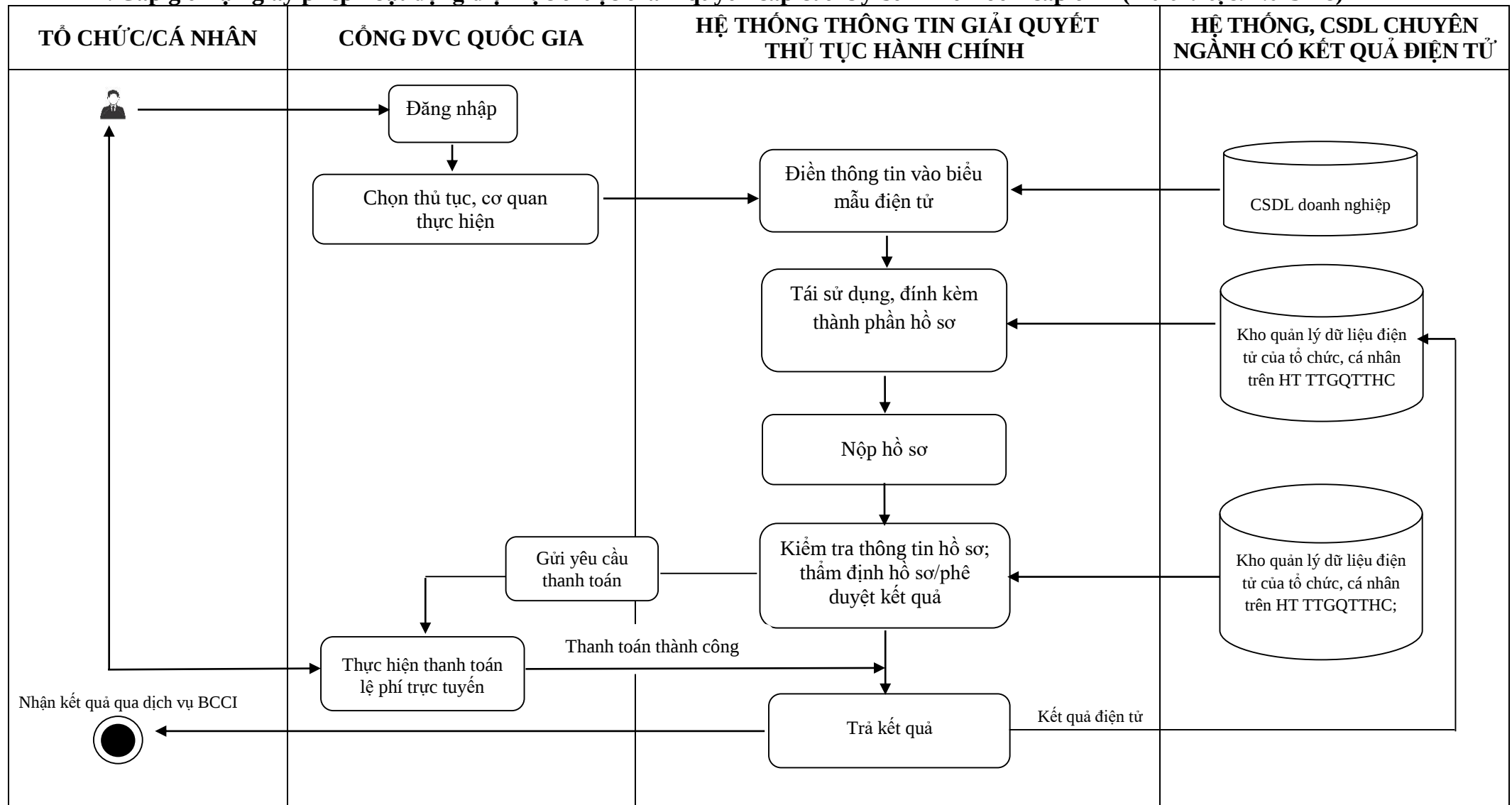


(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

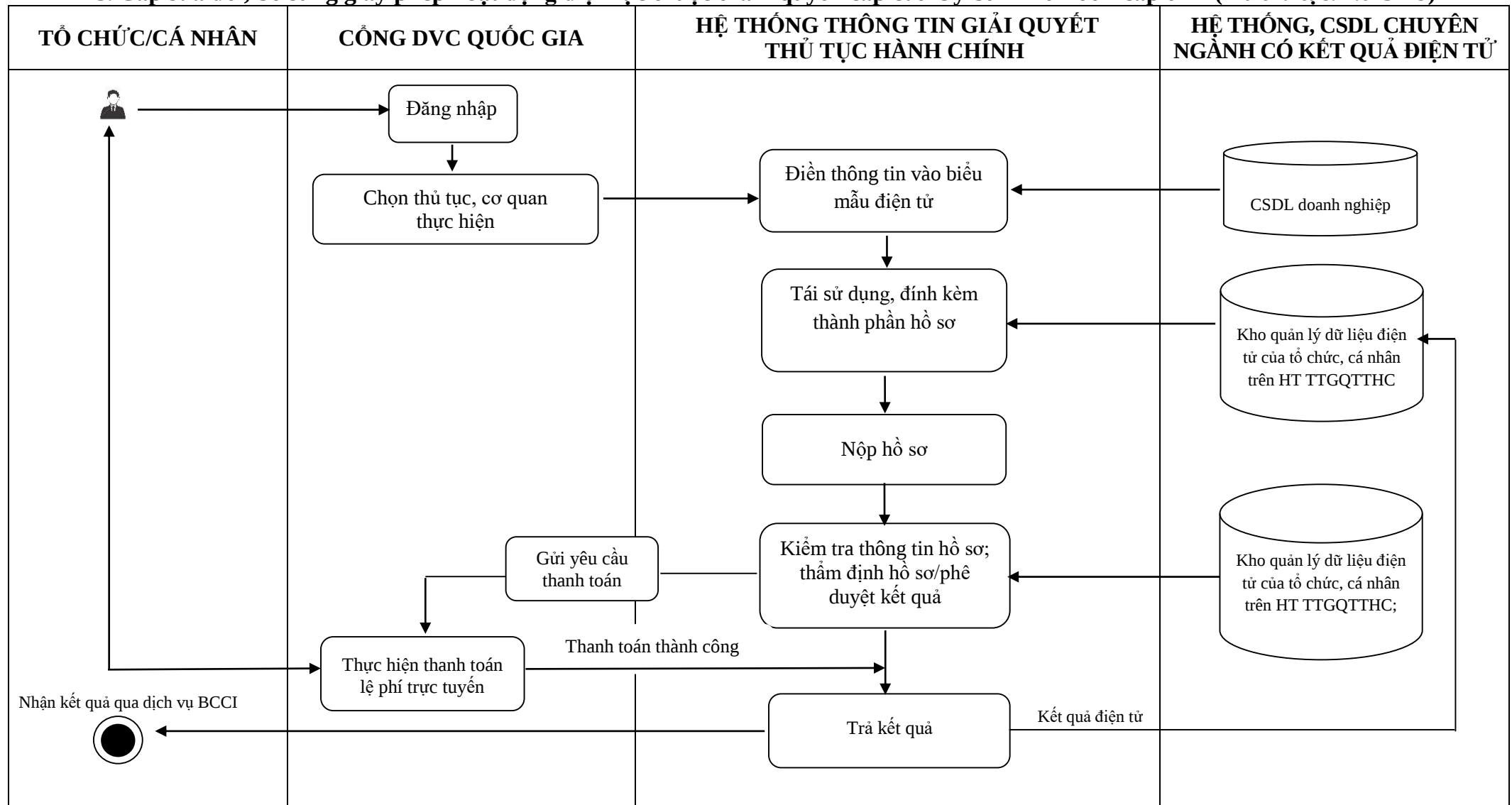
1. Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) (Mã thủ tục: 1.013417)



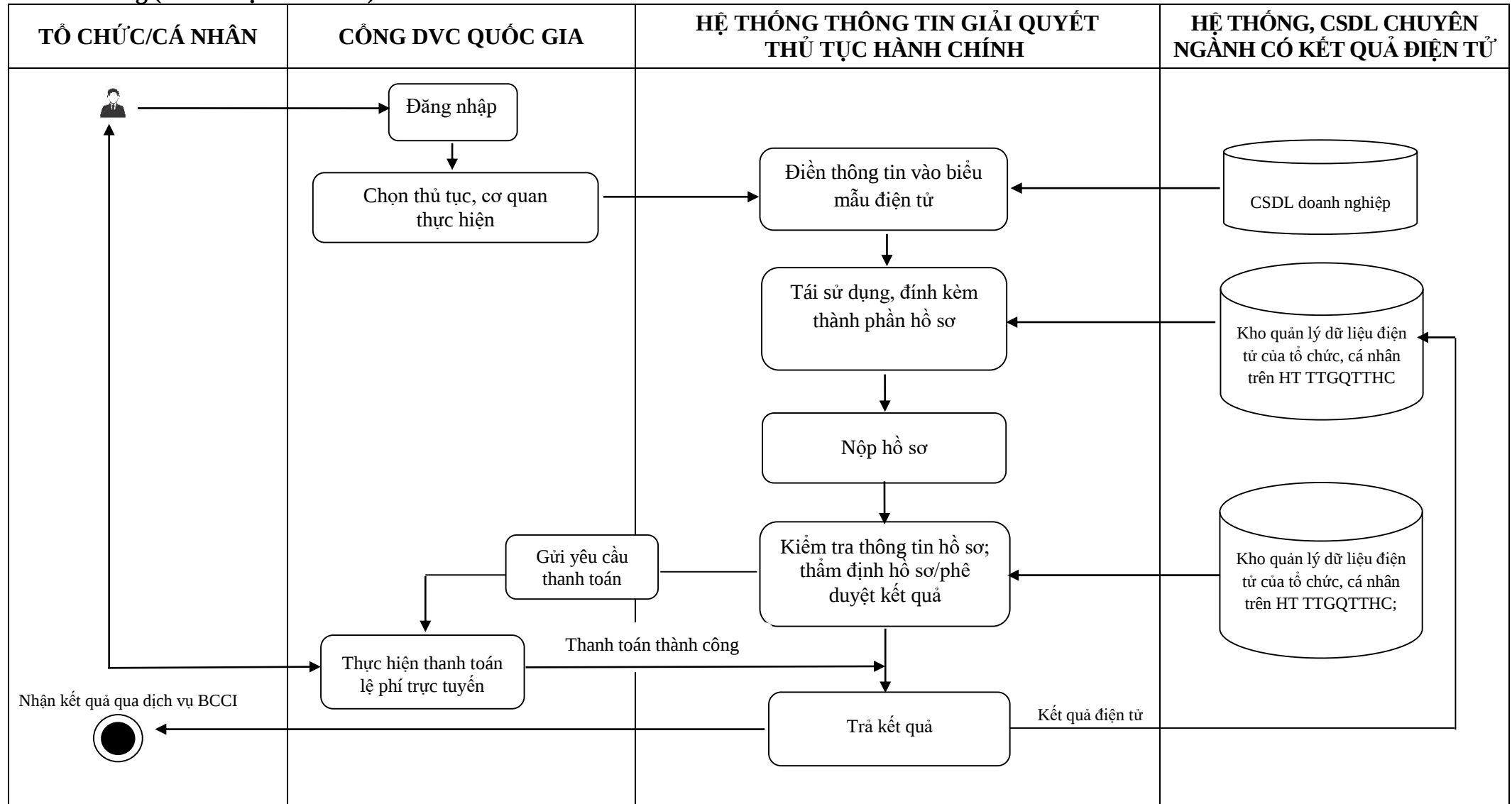
2. Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã thủ tục: 1.013418)



3. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã thủ tục: 1.013419)

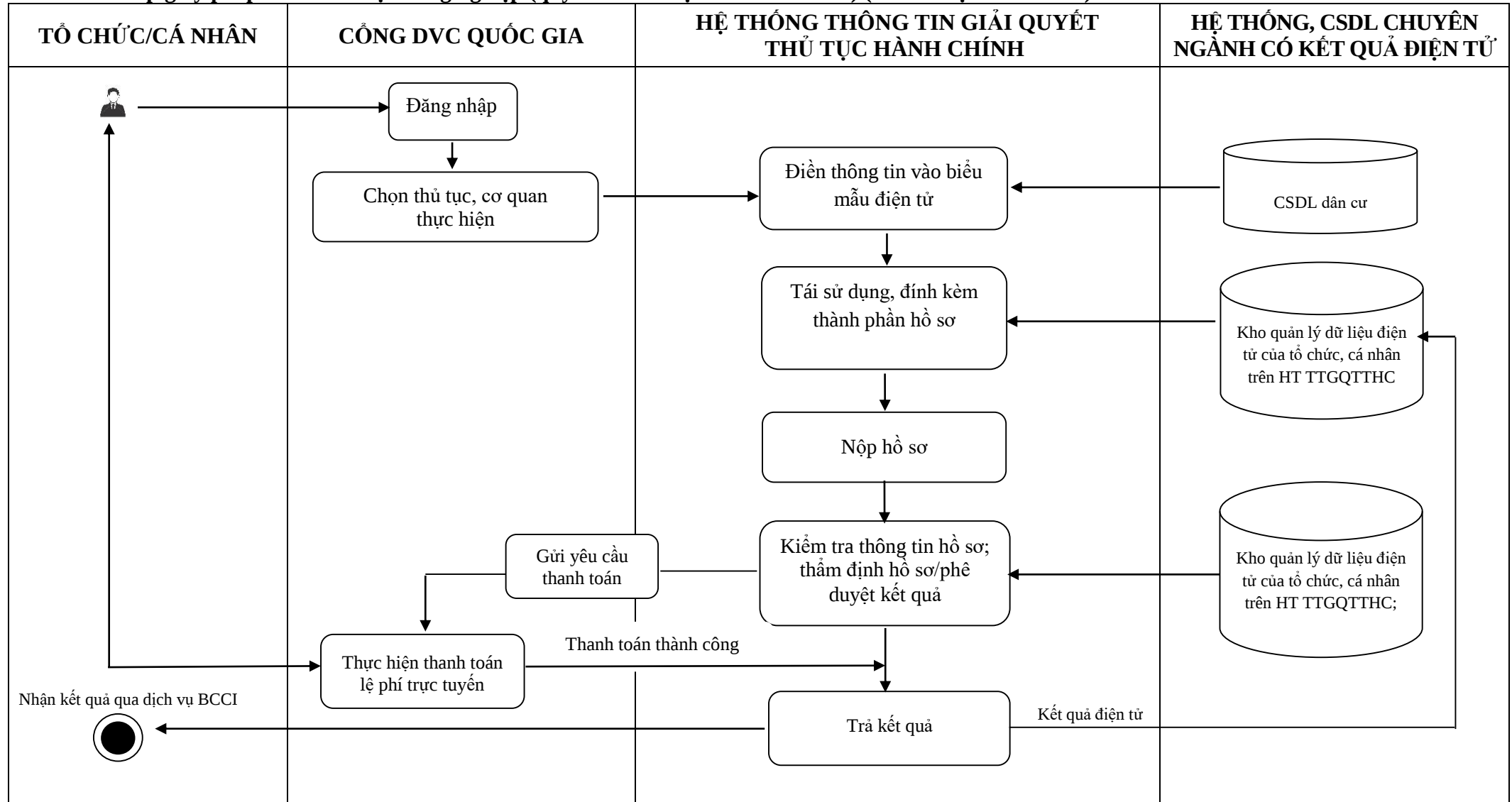


4. Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng (Mã thủ tục: 1.013420)

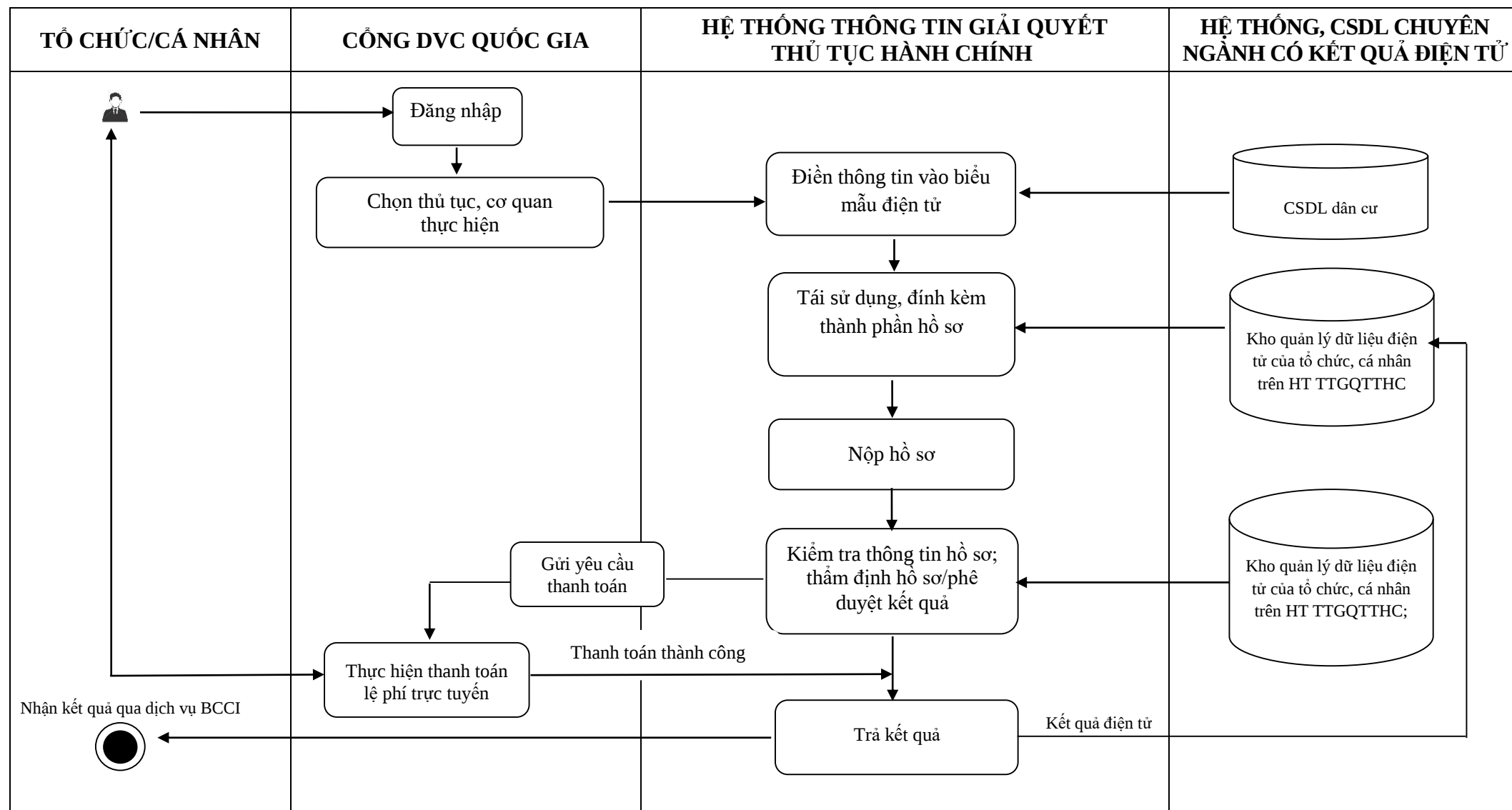


II. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG (13 TTHC)

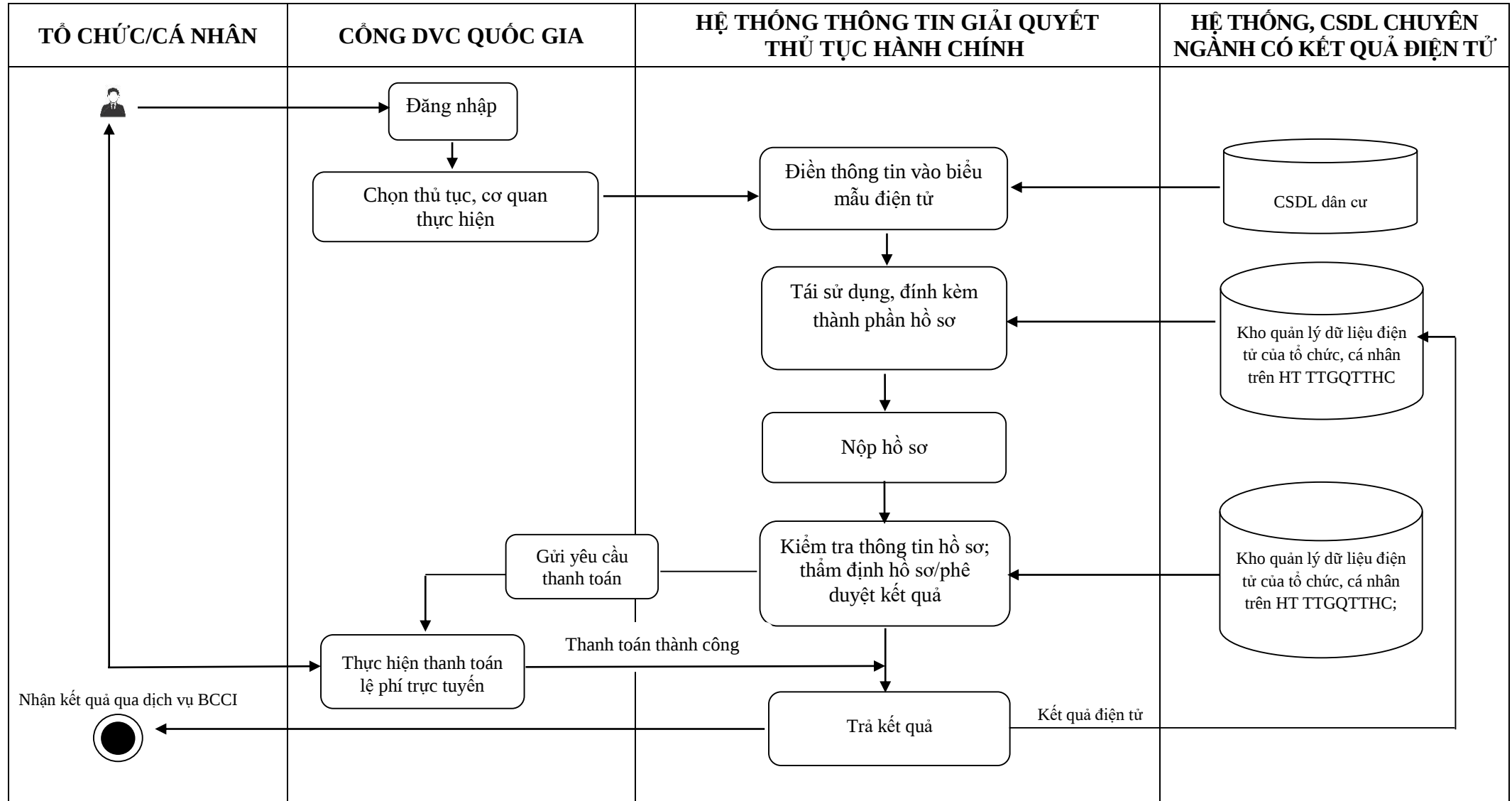
1. Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã thủ tục: 1.004021)



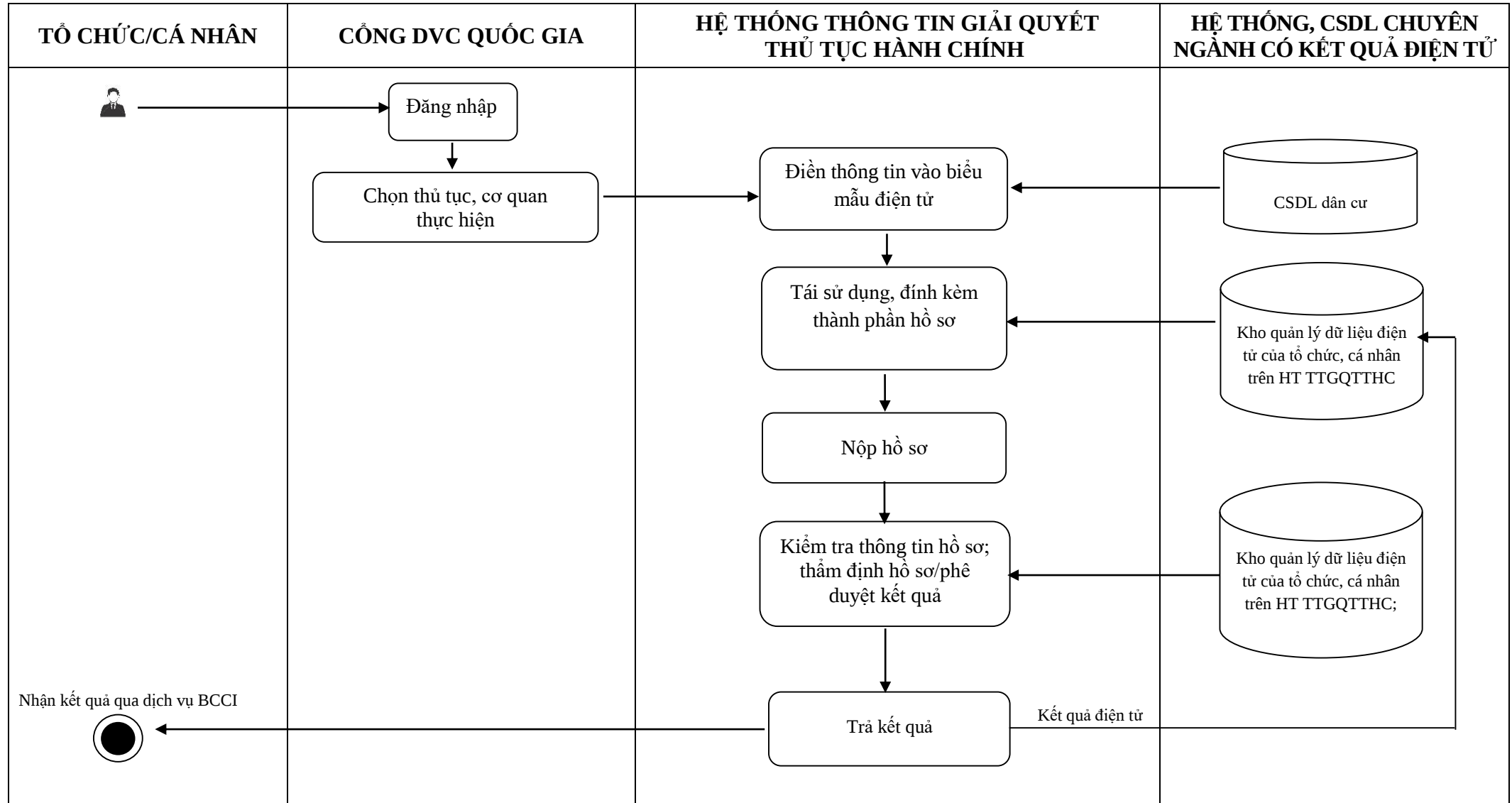
2. Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã thủ tục: 1.003992)



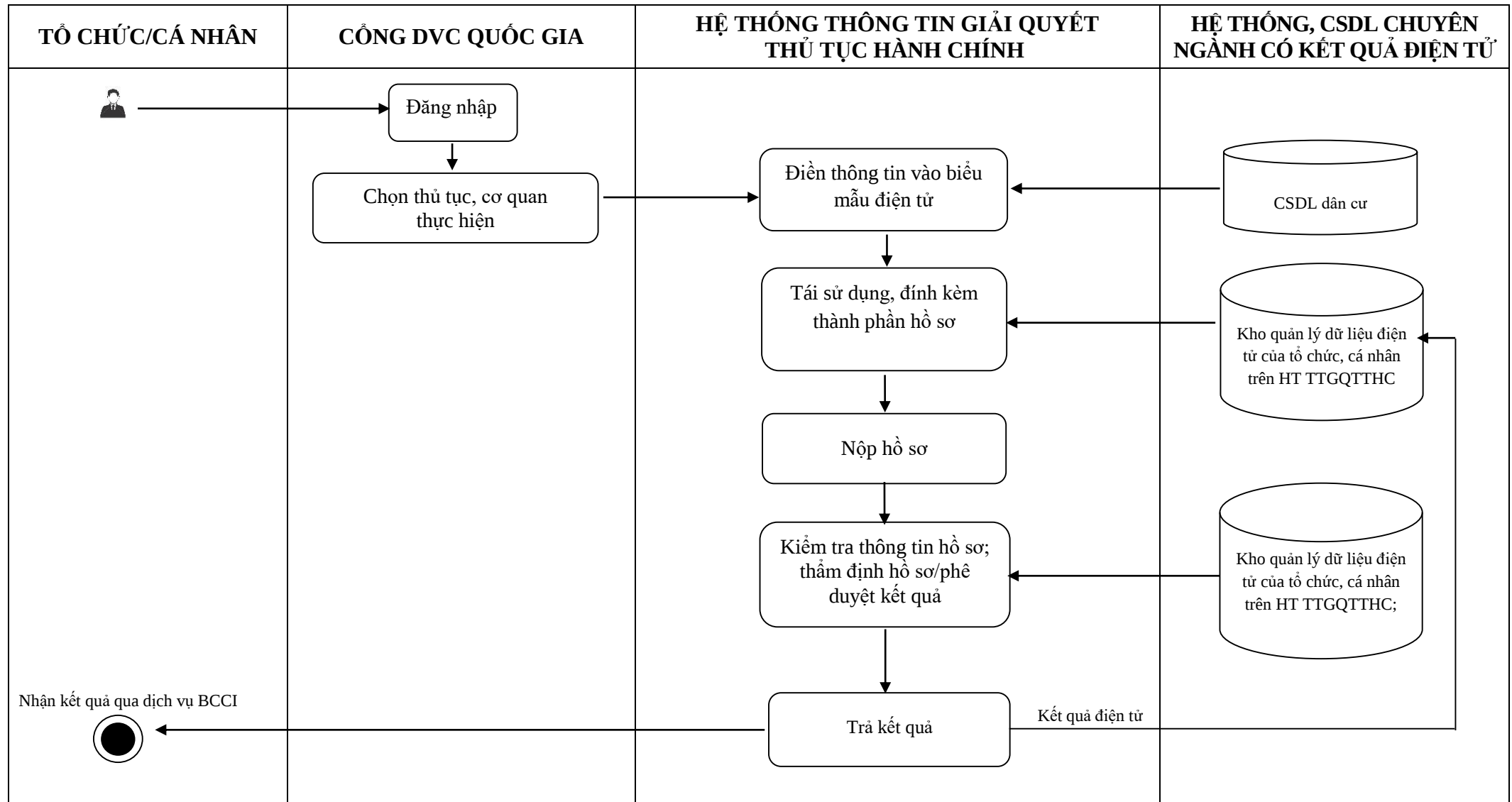
3. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã thủ tục: 1.004007)



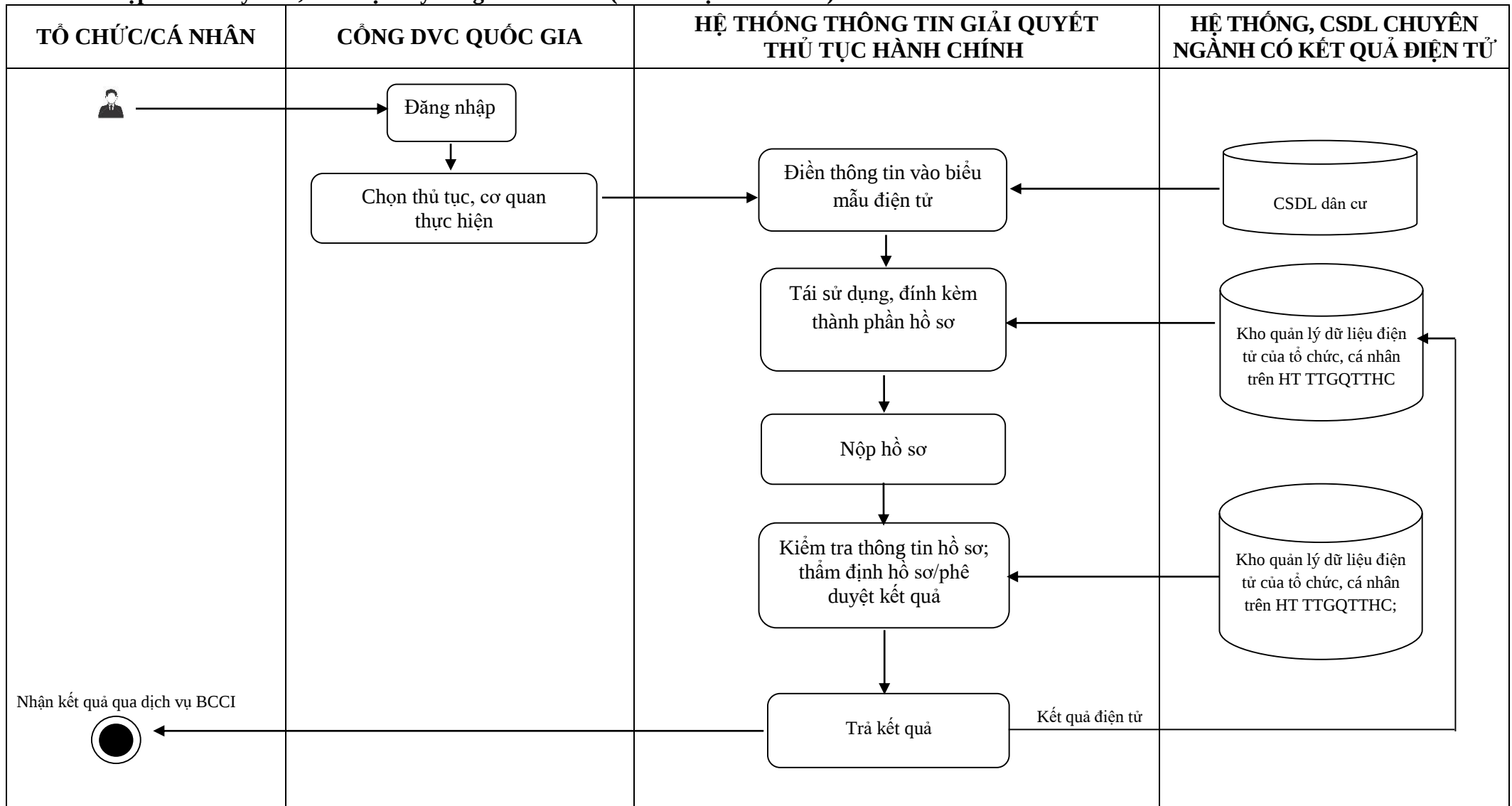
4. Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã thủ tục: 1.013780)



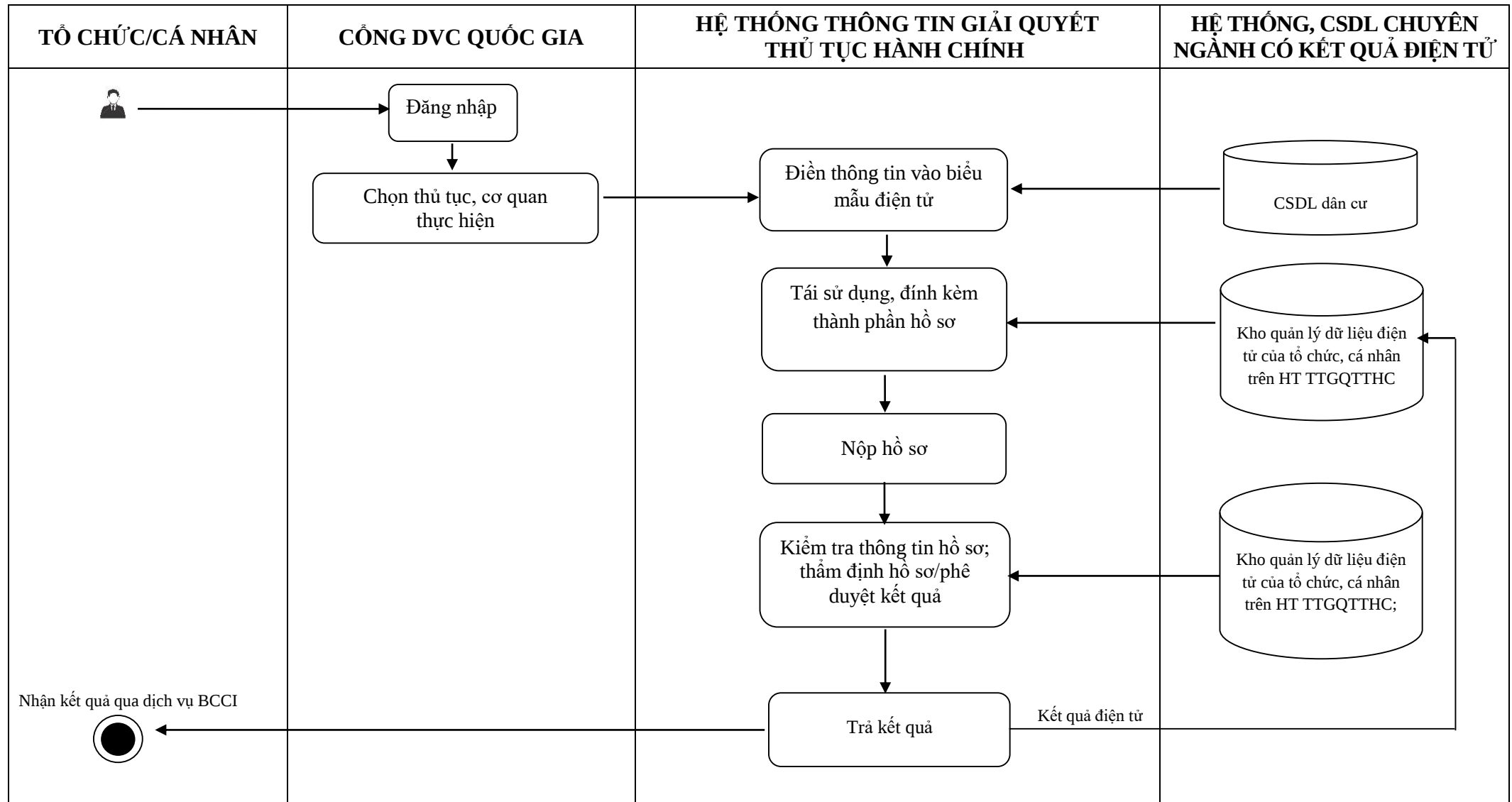
**5. Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu
(Mã thủ tục: 1.000949)**



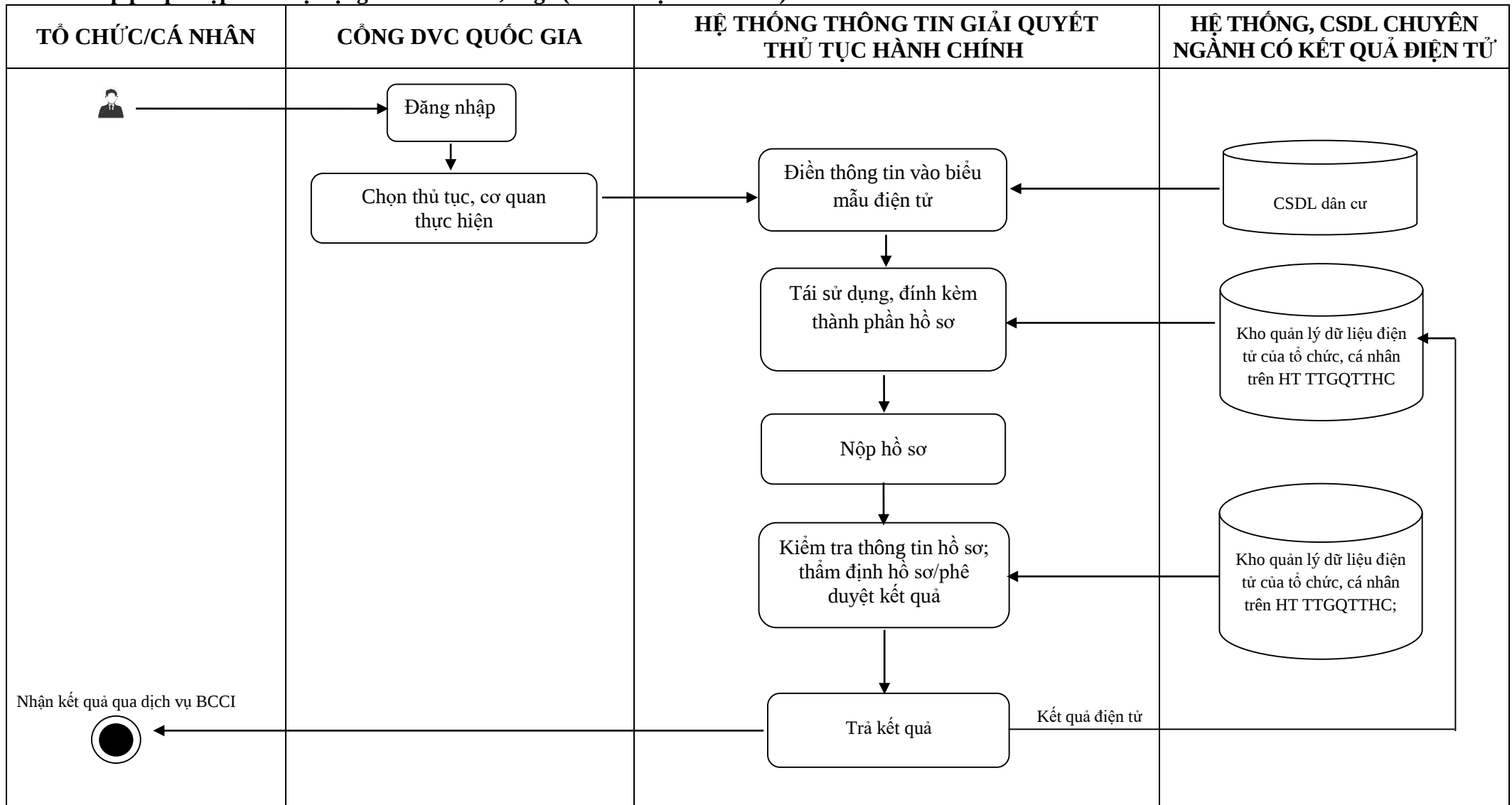
6. Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá (Mã thủ tục: 1.000667)



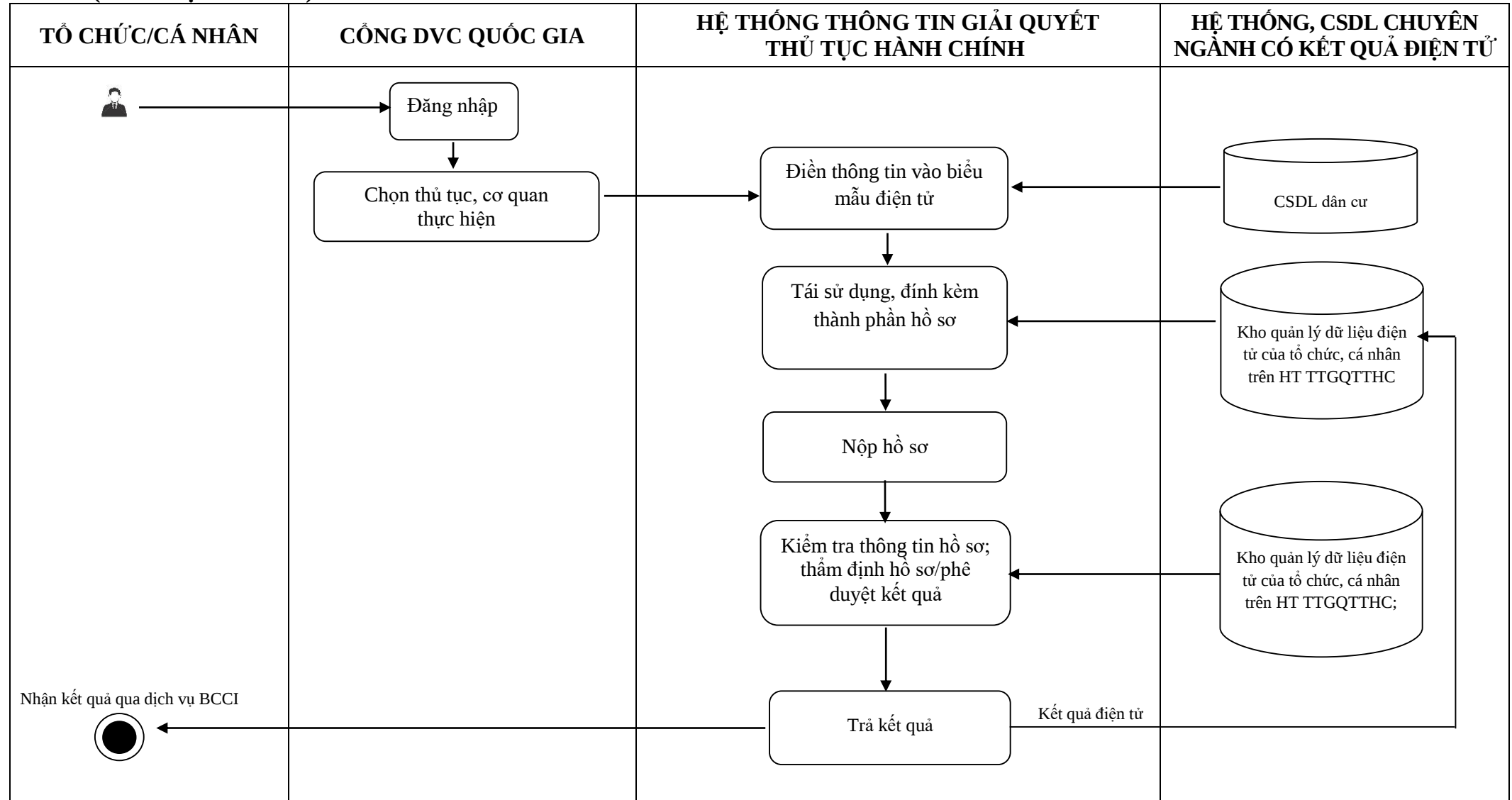
7. Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại (Mã thủ tục: 2.000209)



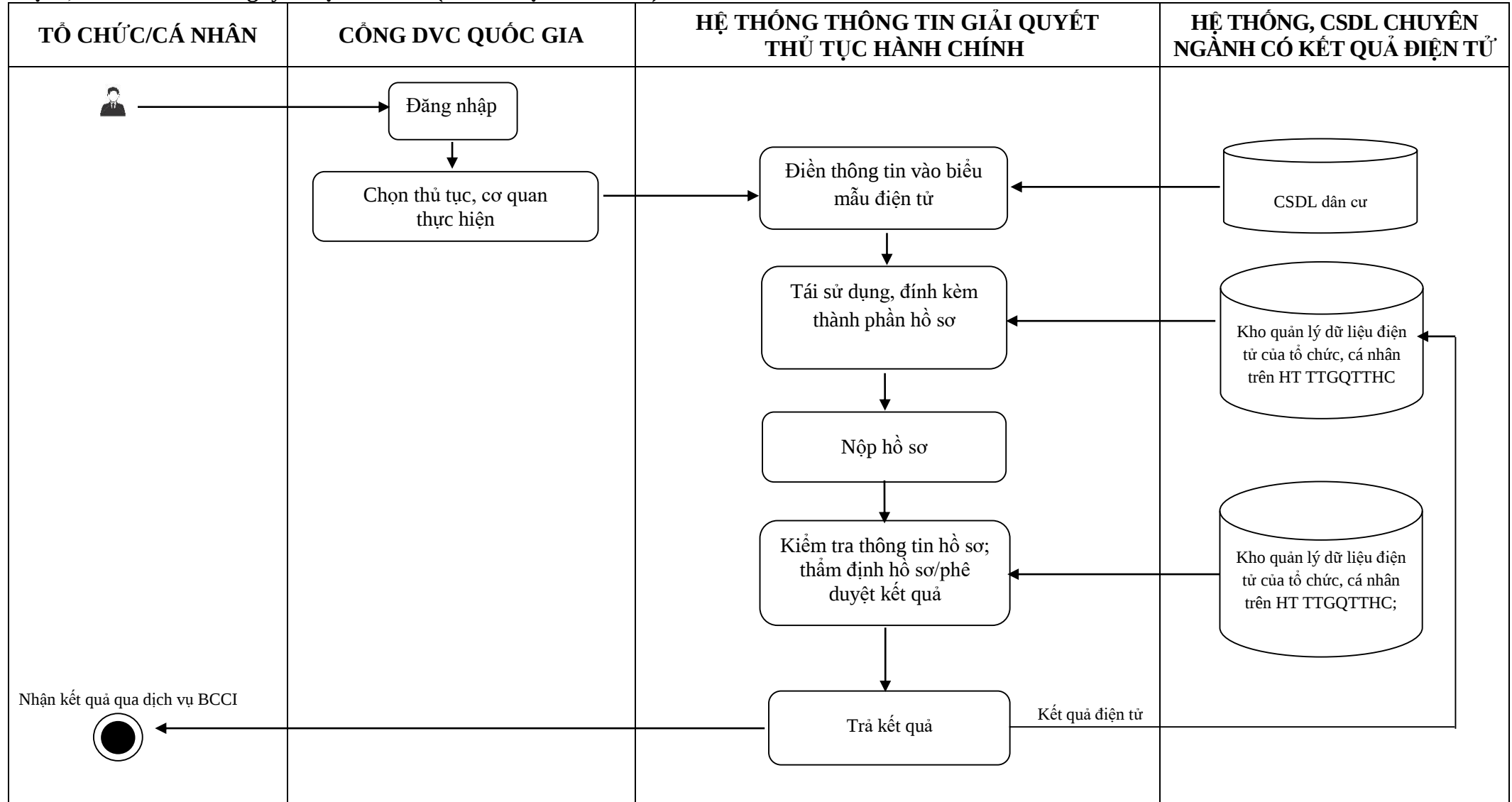
8. Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà (Mã thủ tục: 1.000363)



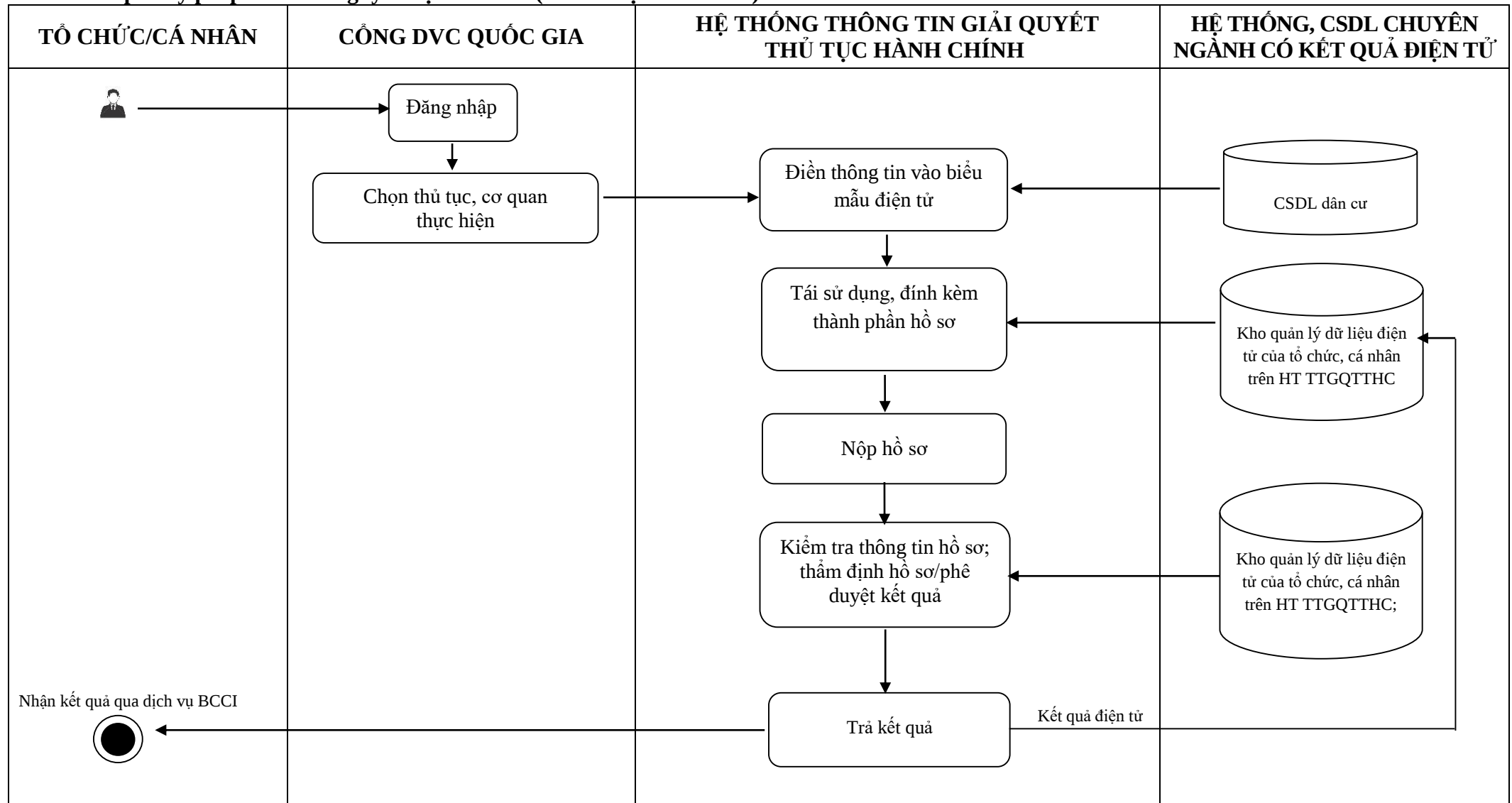
9. Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá (Mã thủ tục: 1.000172)



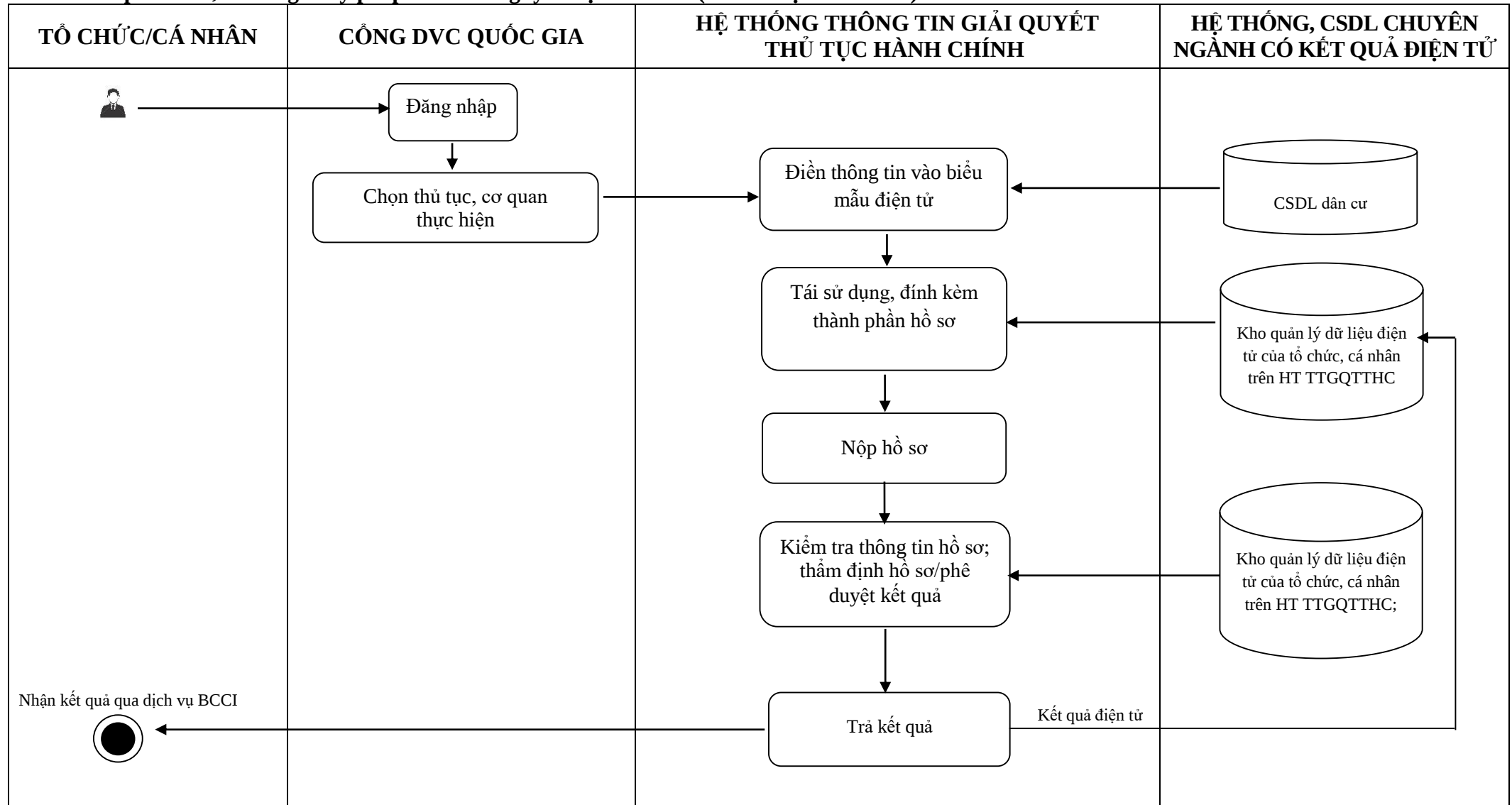
10. Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã thủ tục: 1.000162)



11. Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã thủ tục: 1.000981)

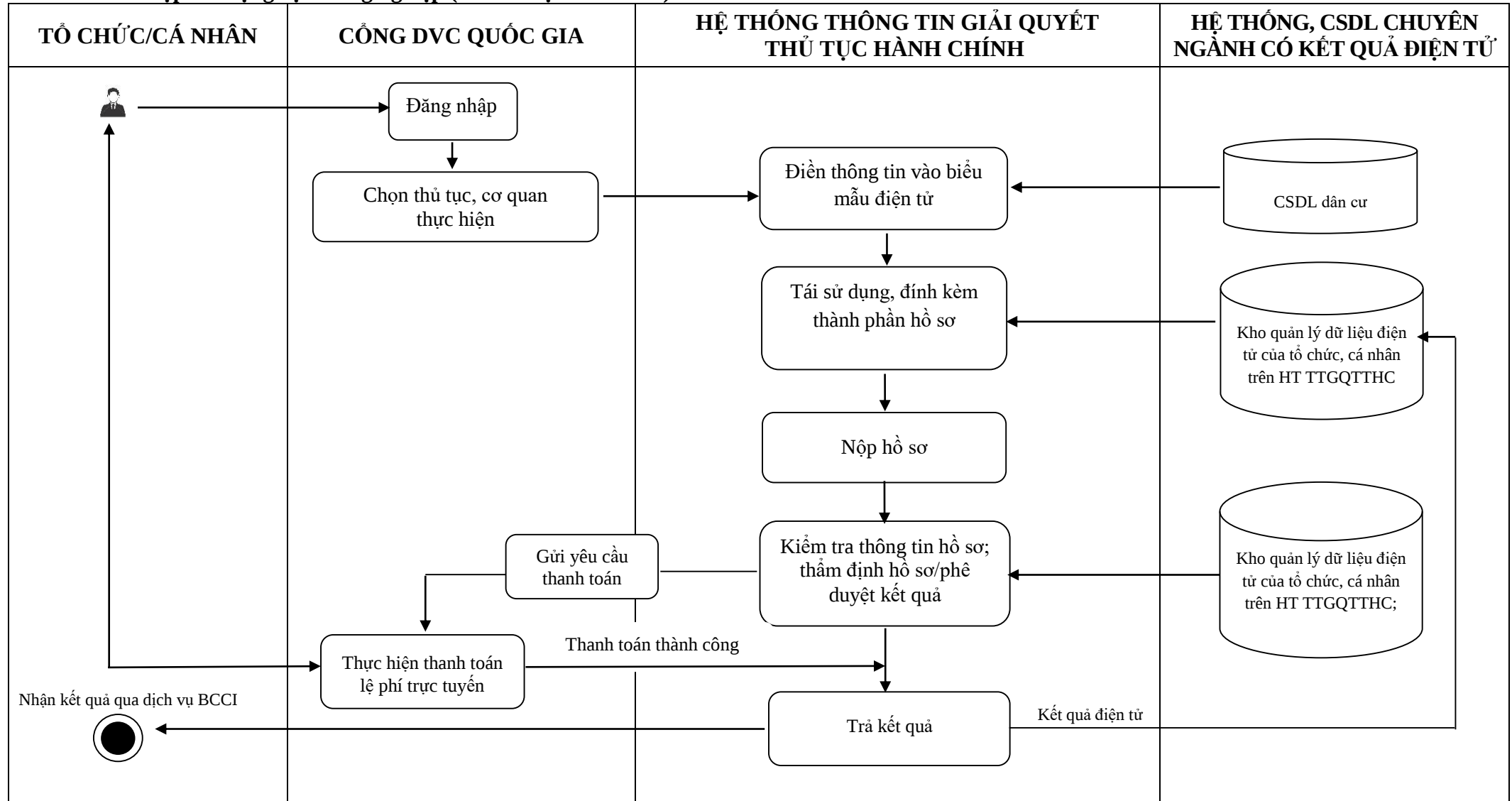


13. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã thủ tục: 1.000911)



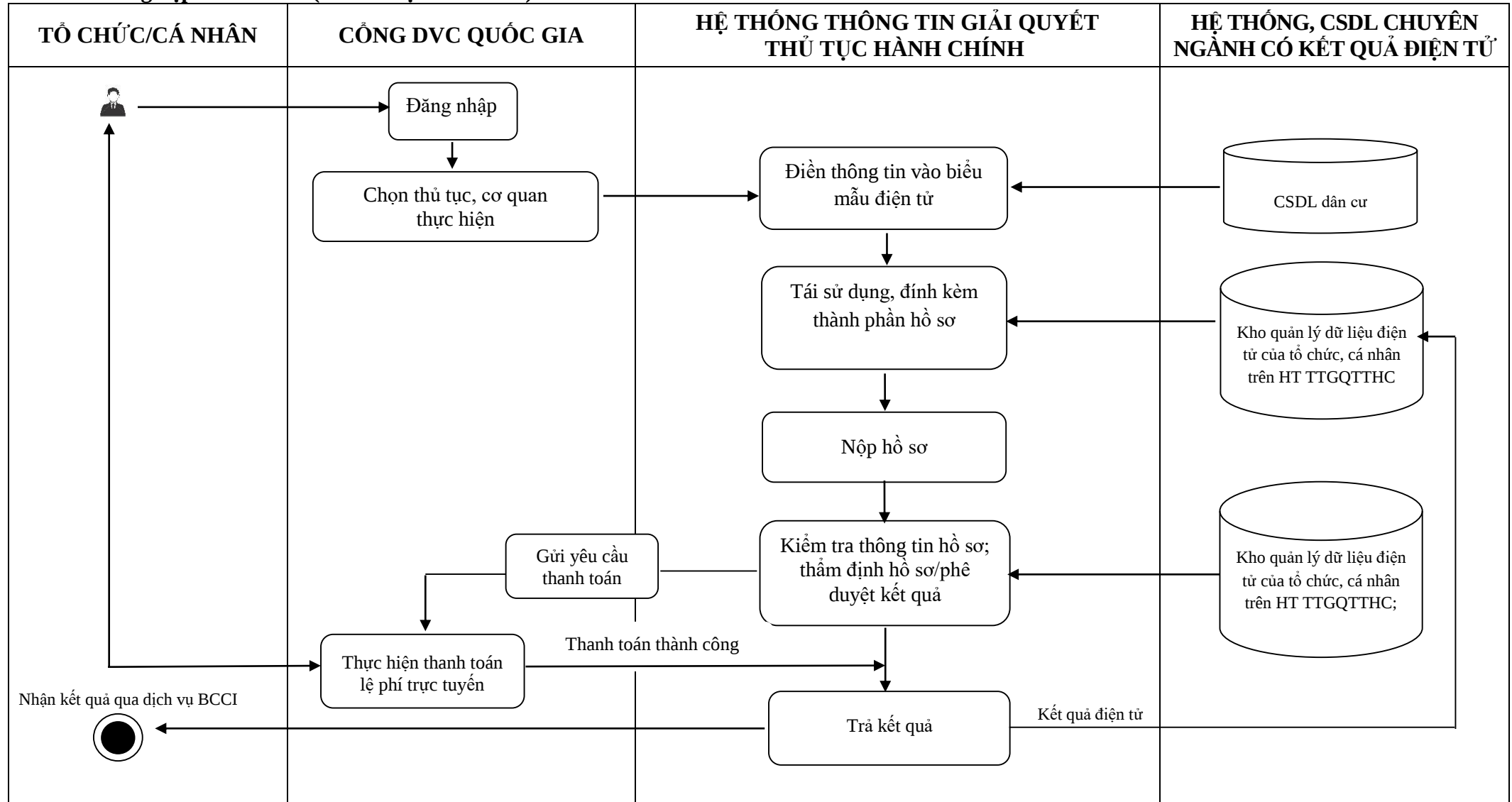
III. LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP (01 TTHC)

1. Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (Mã thủ tục: 1.012427)



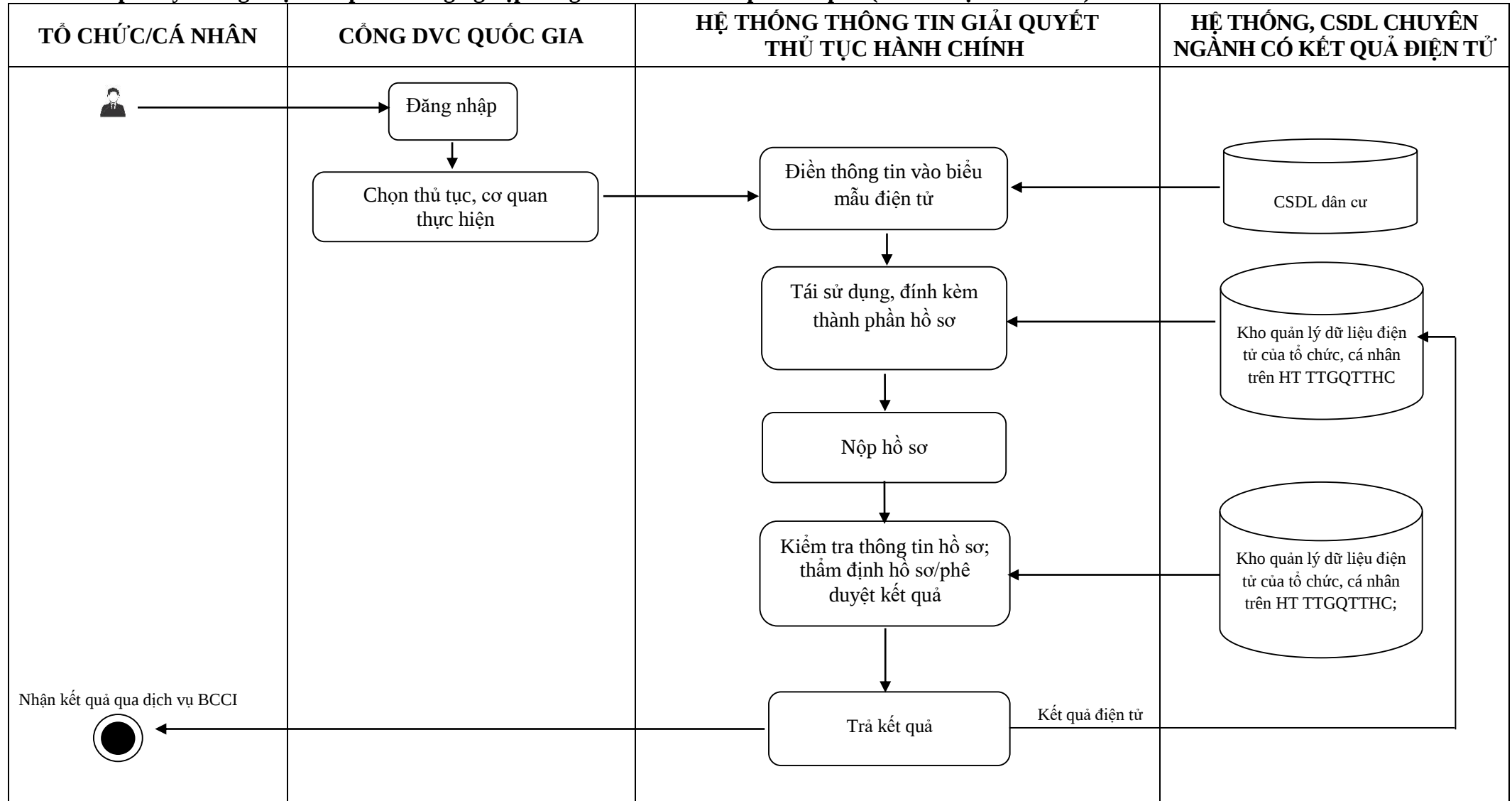
IV. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG (01 TTHC)

1. Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghệ hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (Mã thủ tục: 1.001158)



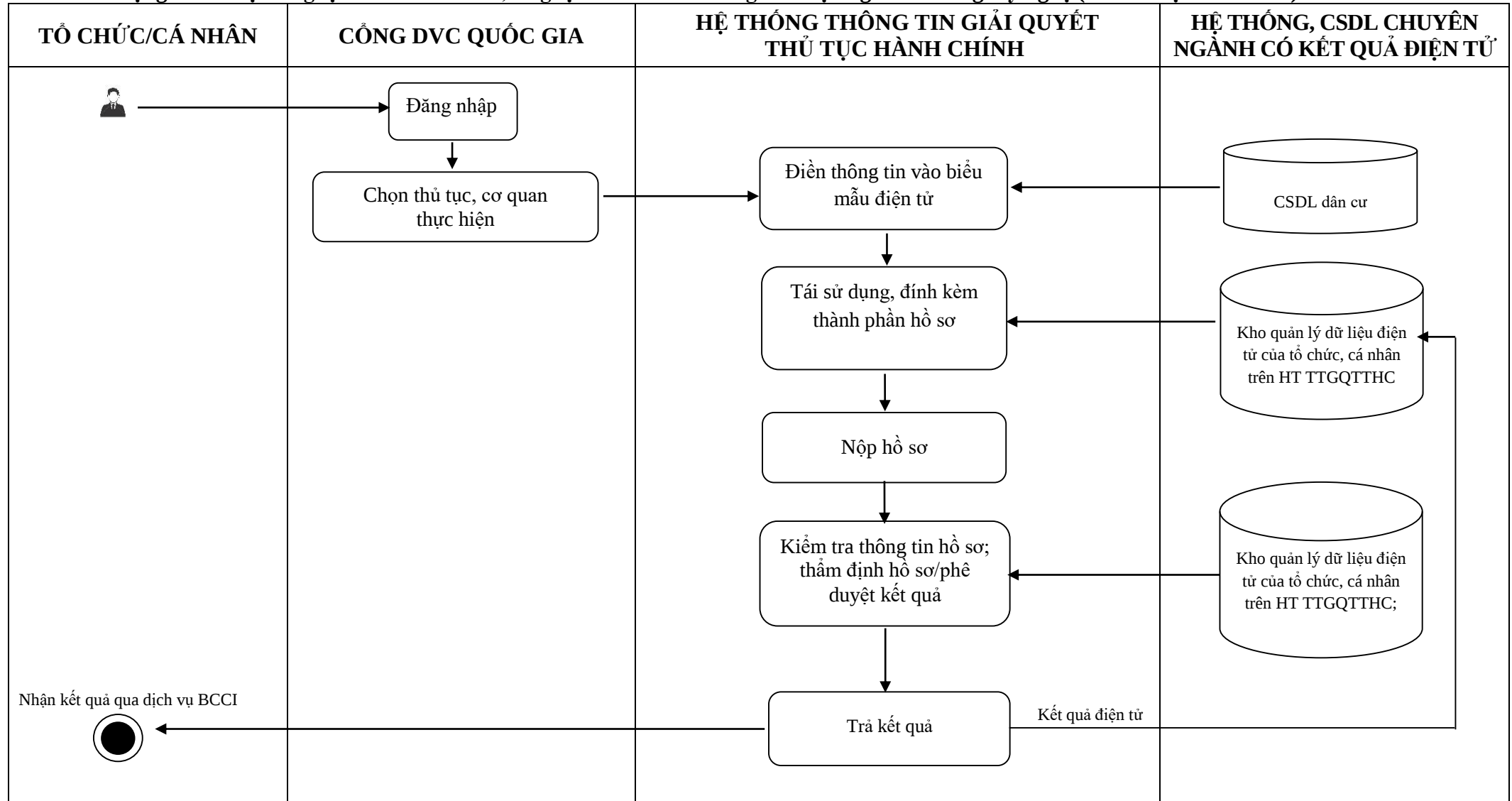
V. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG (01 TTHC)

1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố (Mã thủ tục: 2.000331)



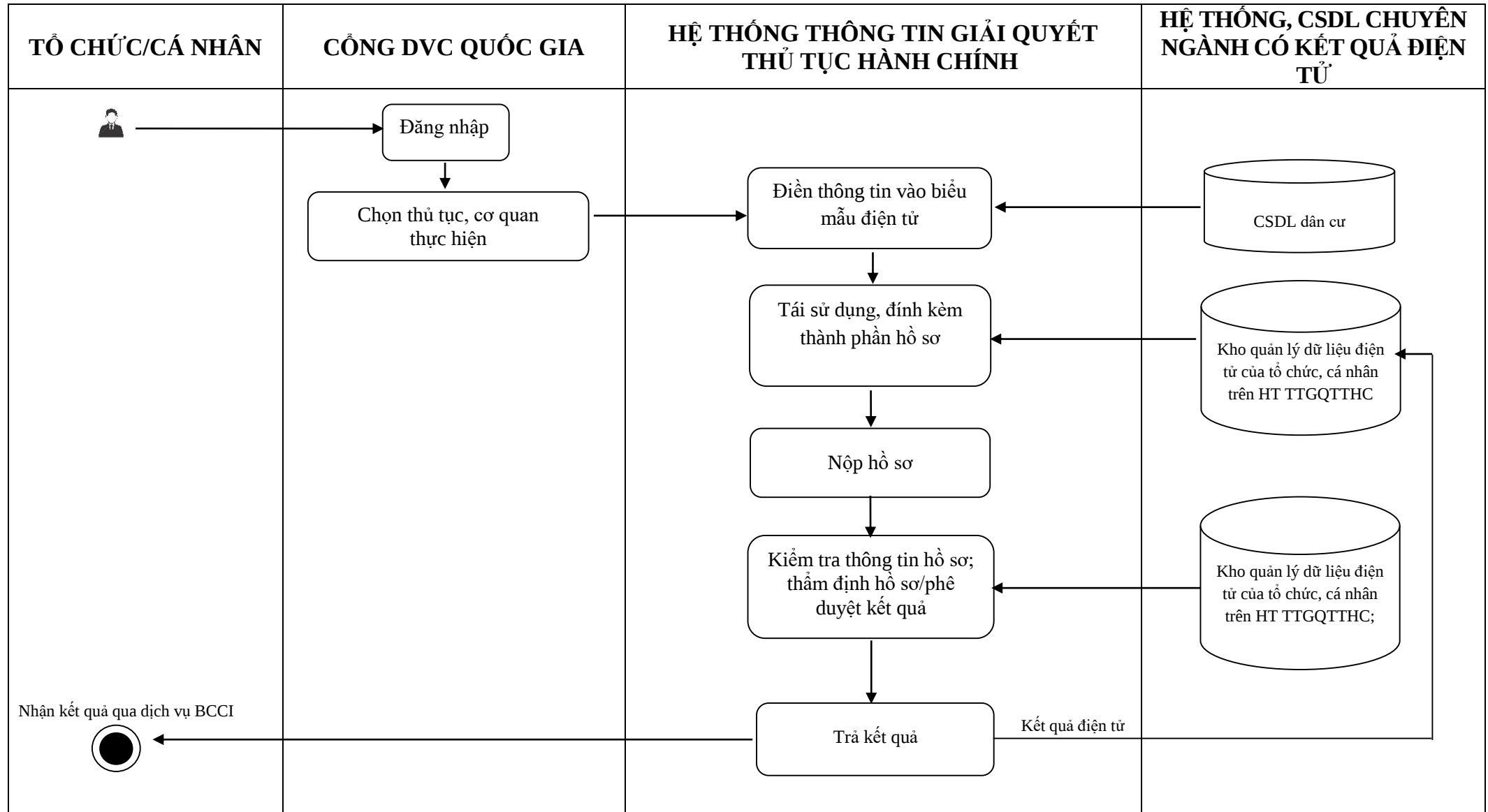
VI. LĨNH VỰC THỦ CÔNG MỸ NGHỆ (01 TTHC)

1. Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (Mã thủ tục: 1.012471)



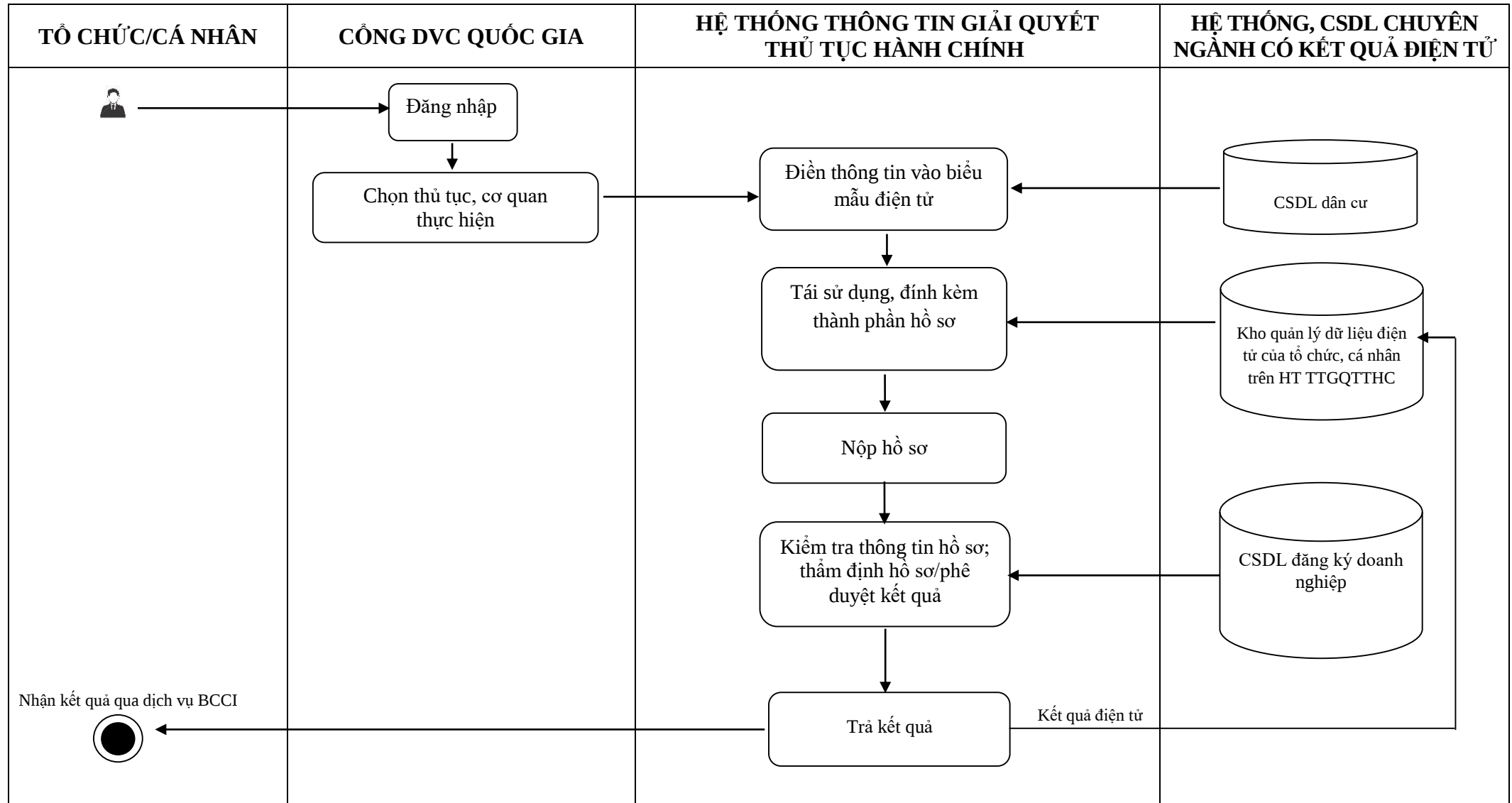
VII. LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG (01 TTHC)

1. Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (Mã thủ tục: 2.000191)

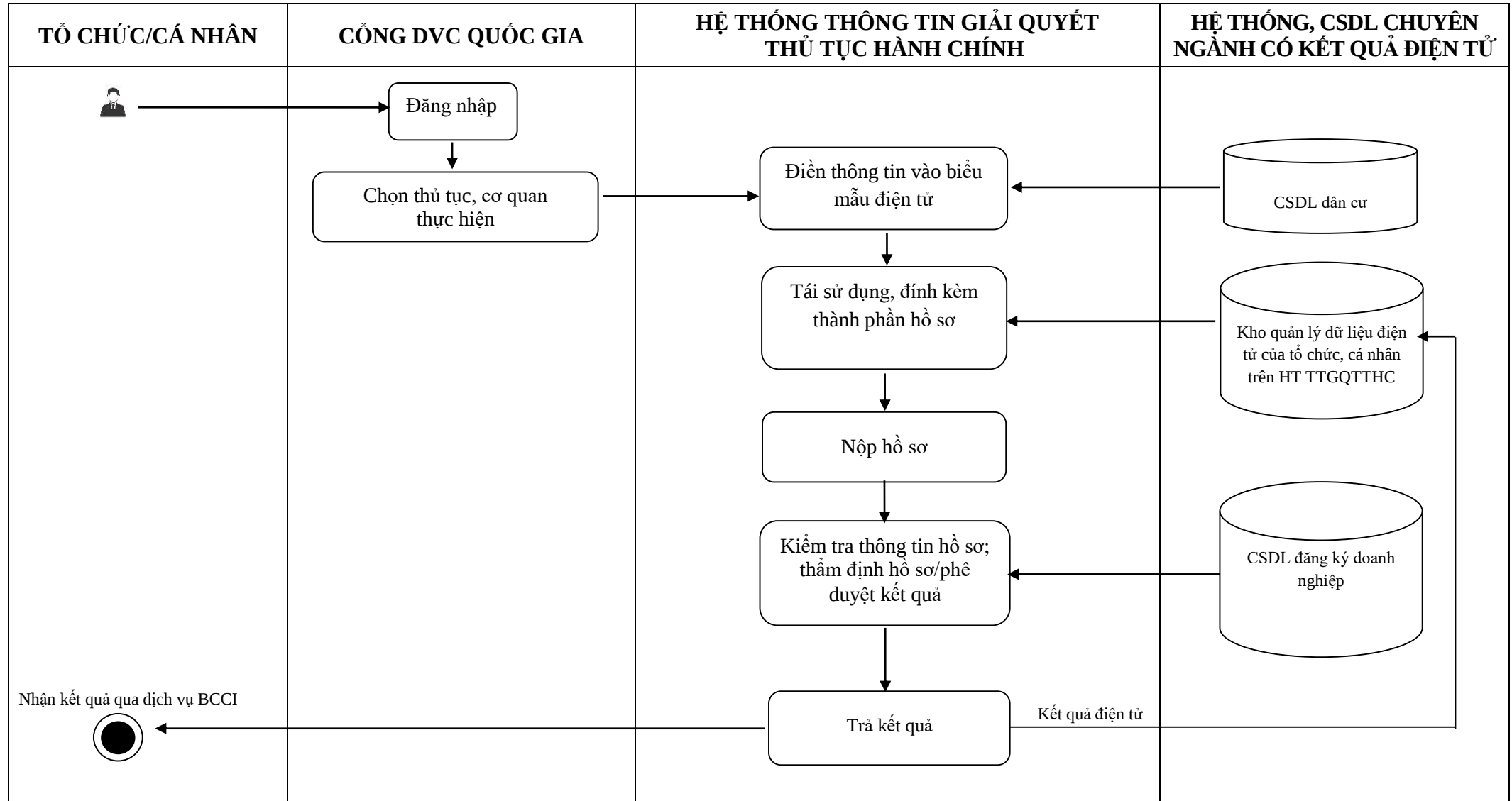


VIII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI (02 TTHC)

1. Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (Mã thủ tục: 1.005190)

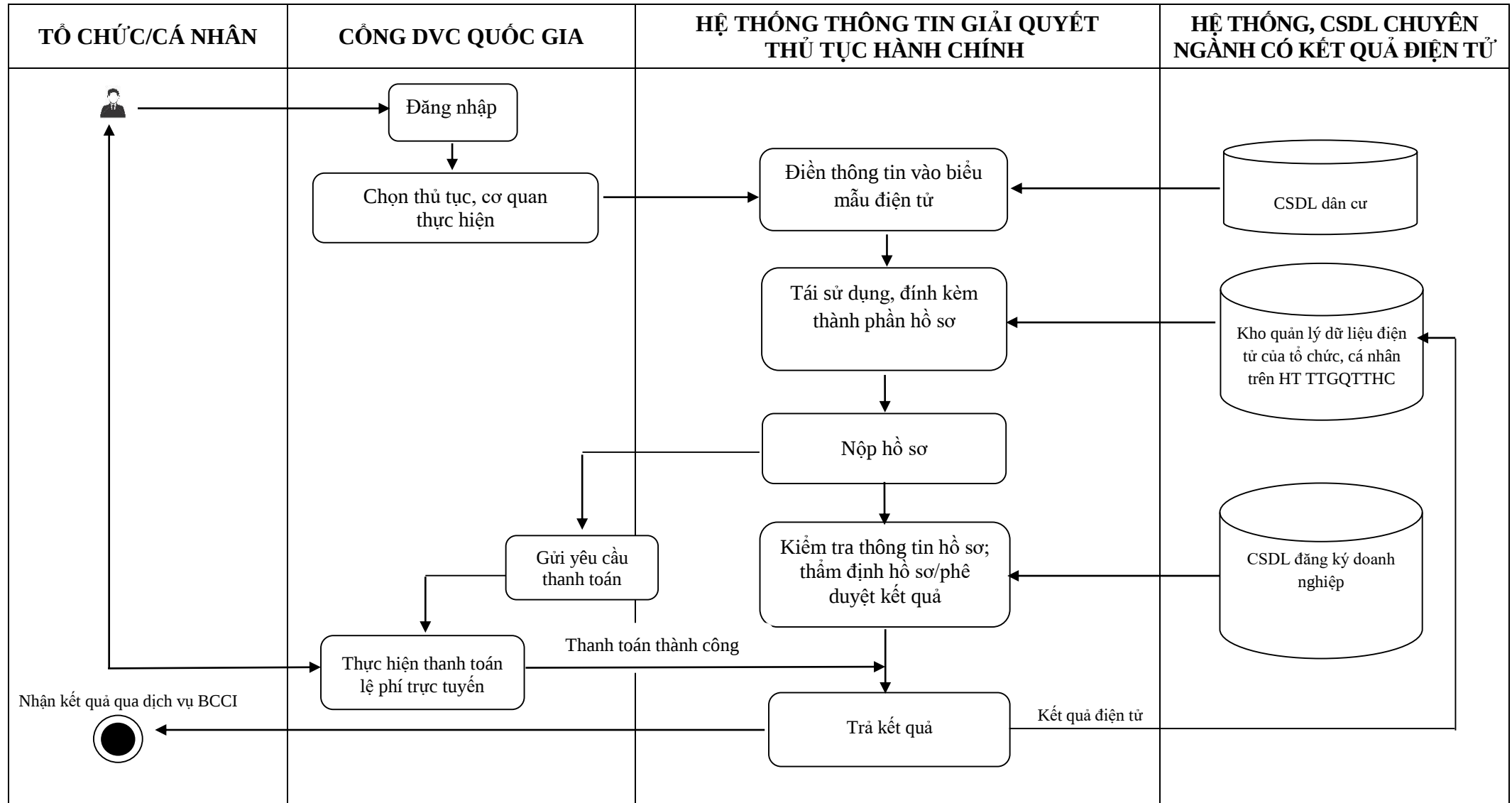


2. Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại (Mã thủ tục: 2.000110)

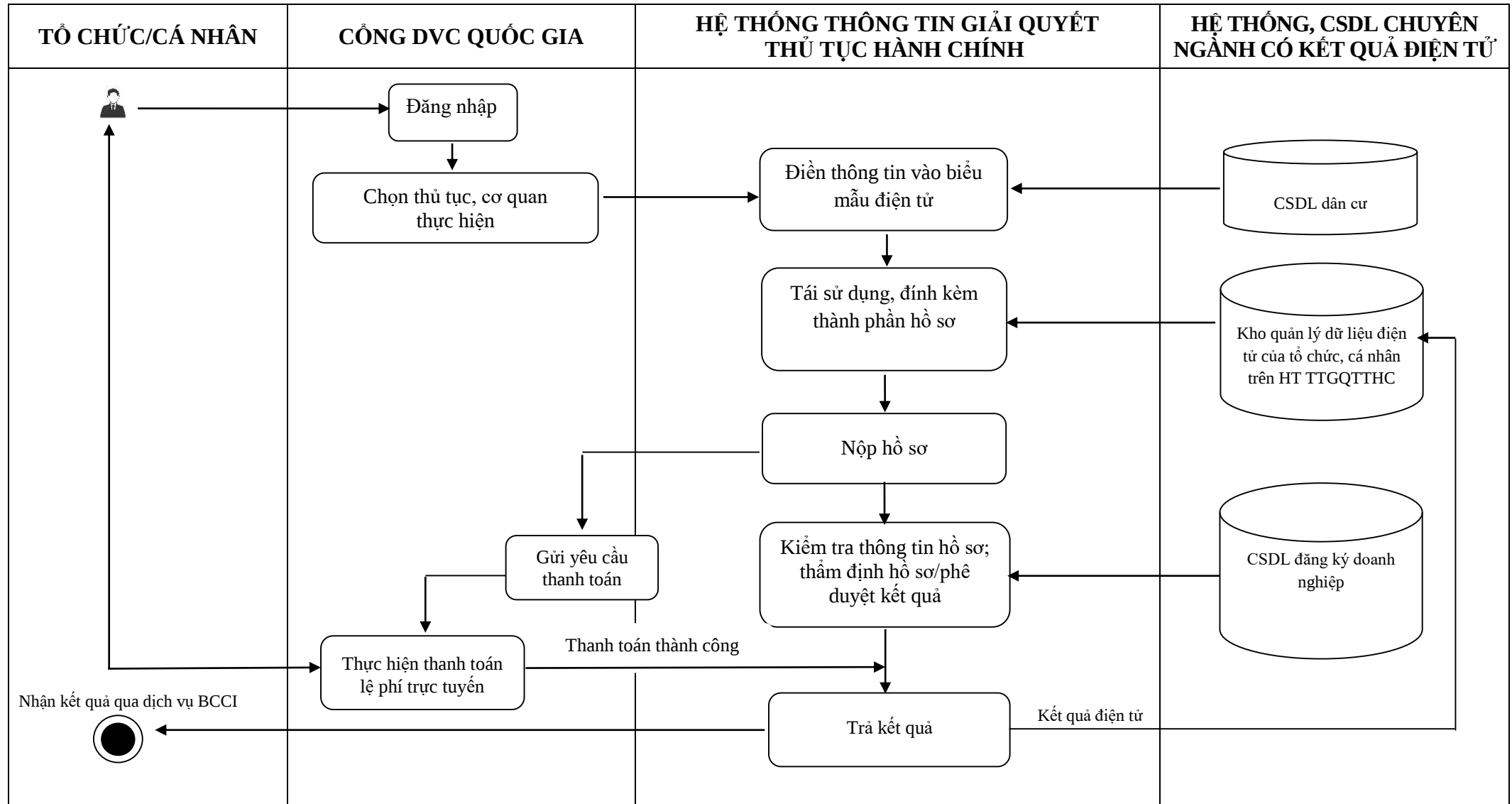


IX. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (39 TTHC)

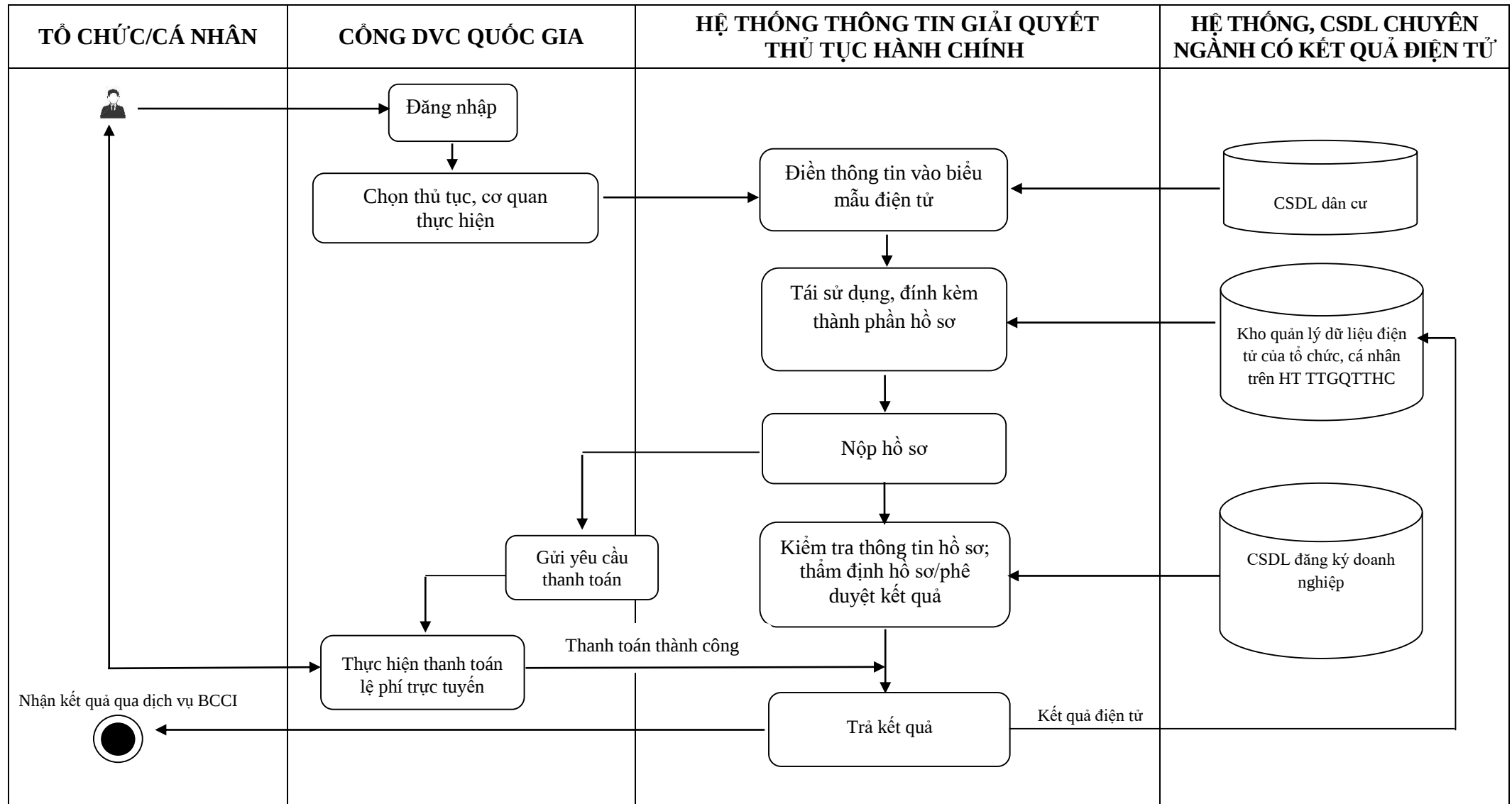
1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (Mã thủ tục: 2.001424)



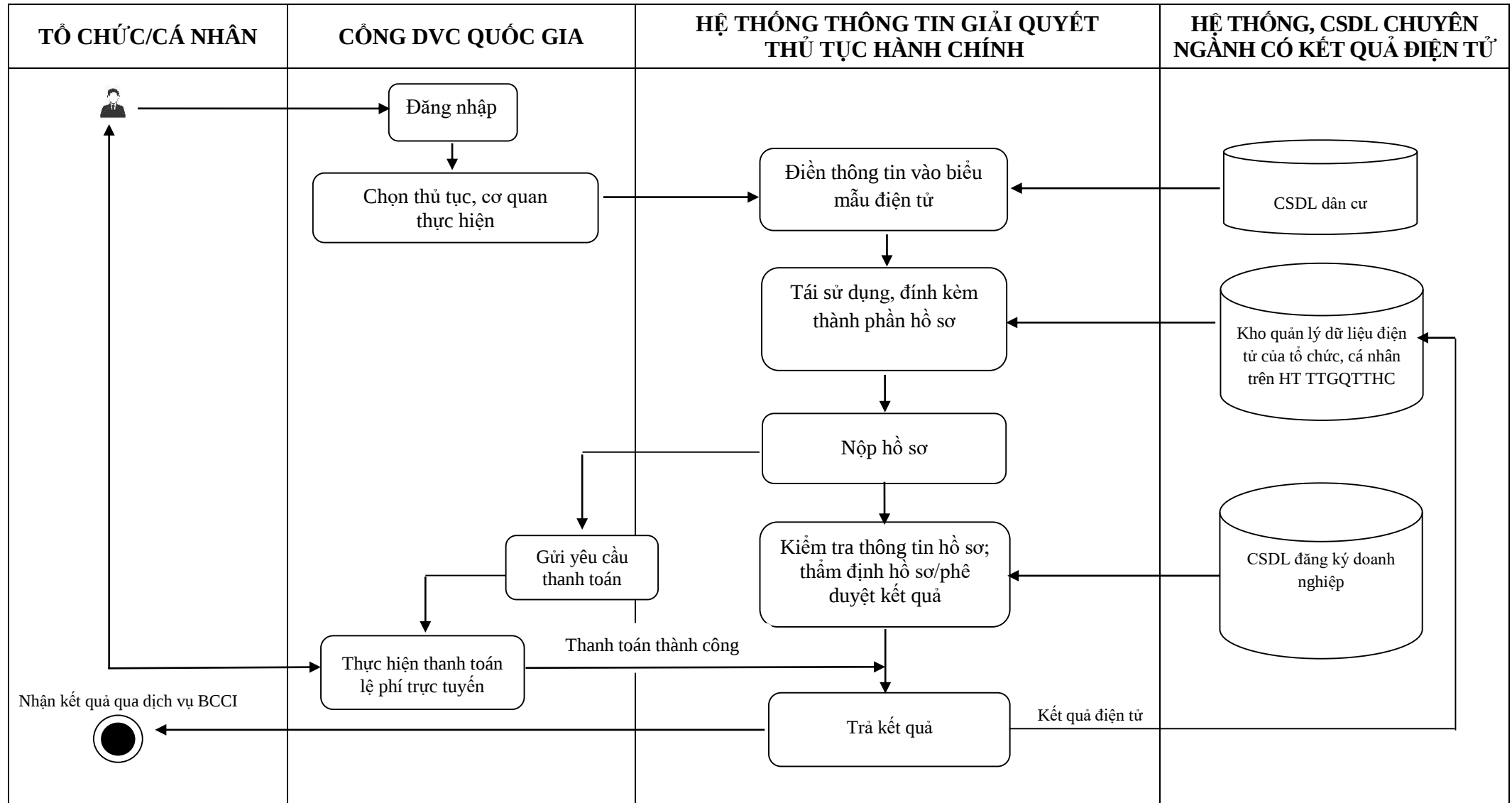
2. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (Mã thủ tục: 1.000491)



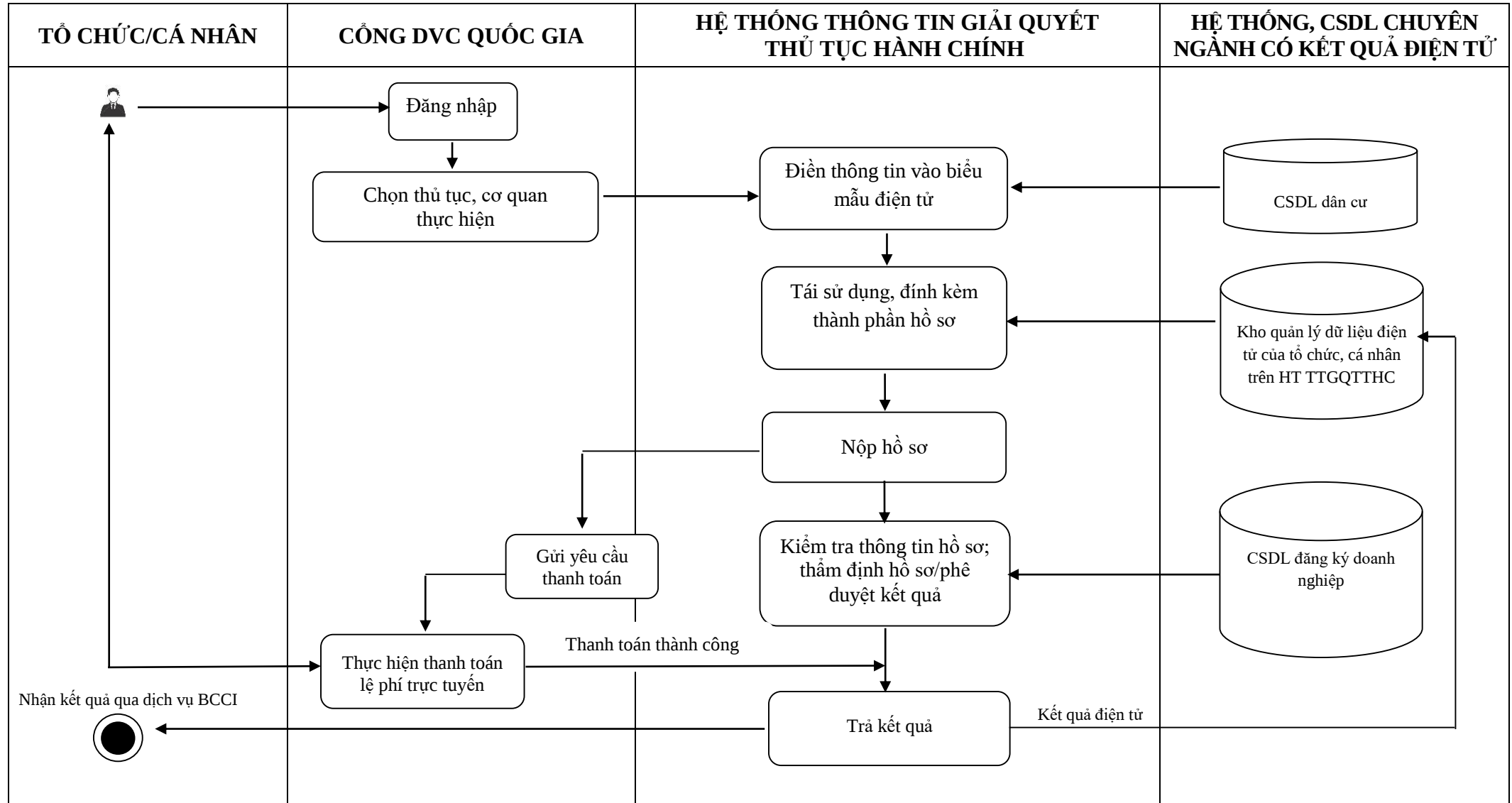
3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (Mã thủ tục: 1.000510)



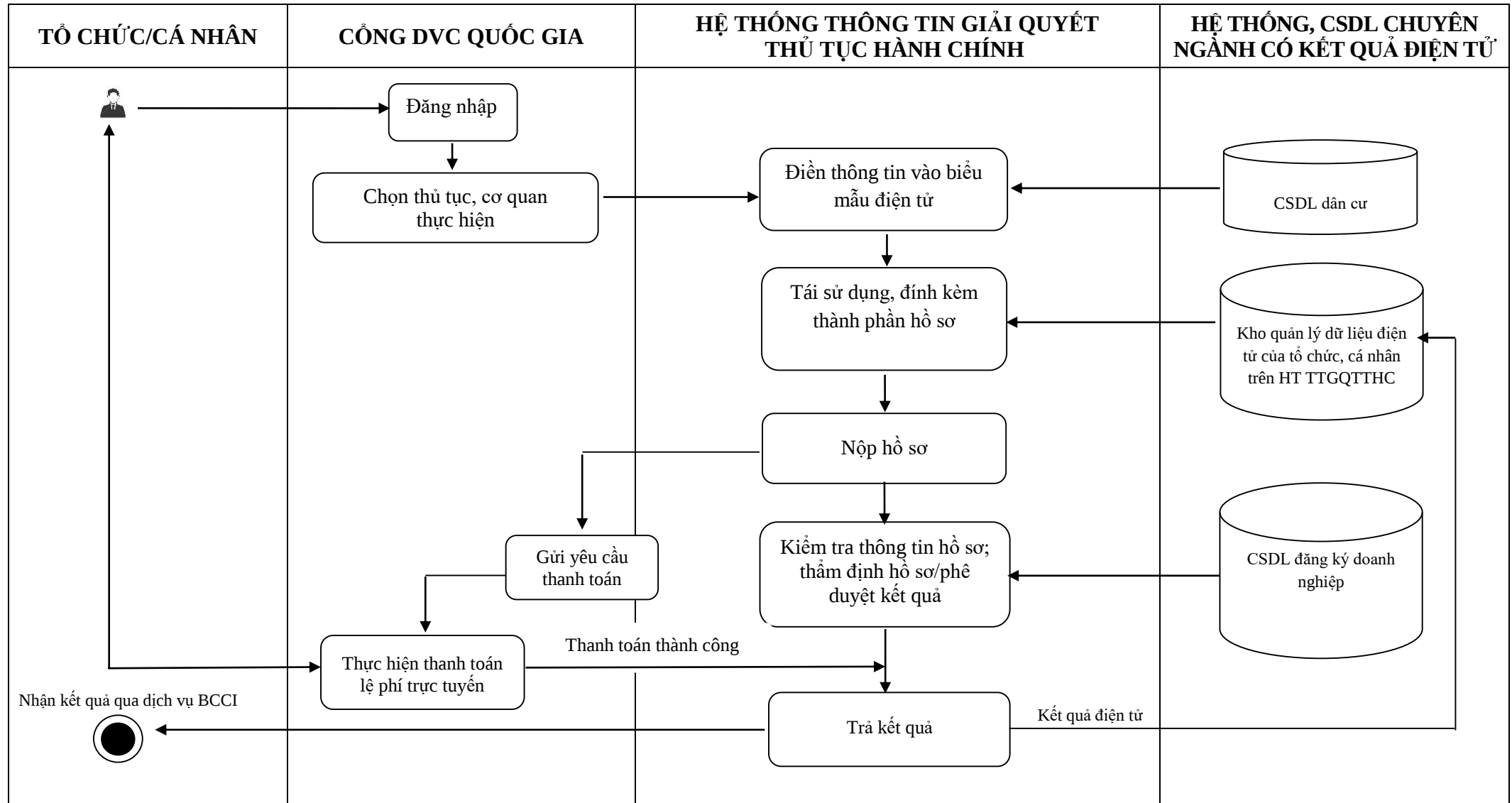
4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (Mã thủ tục: 1.005184)



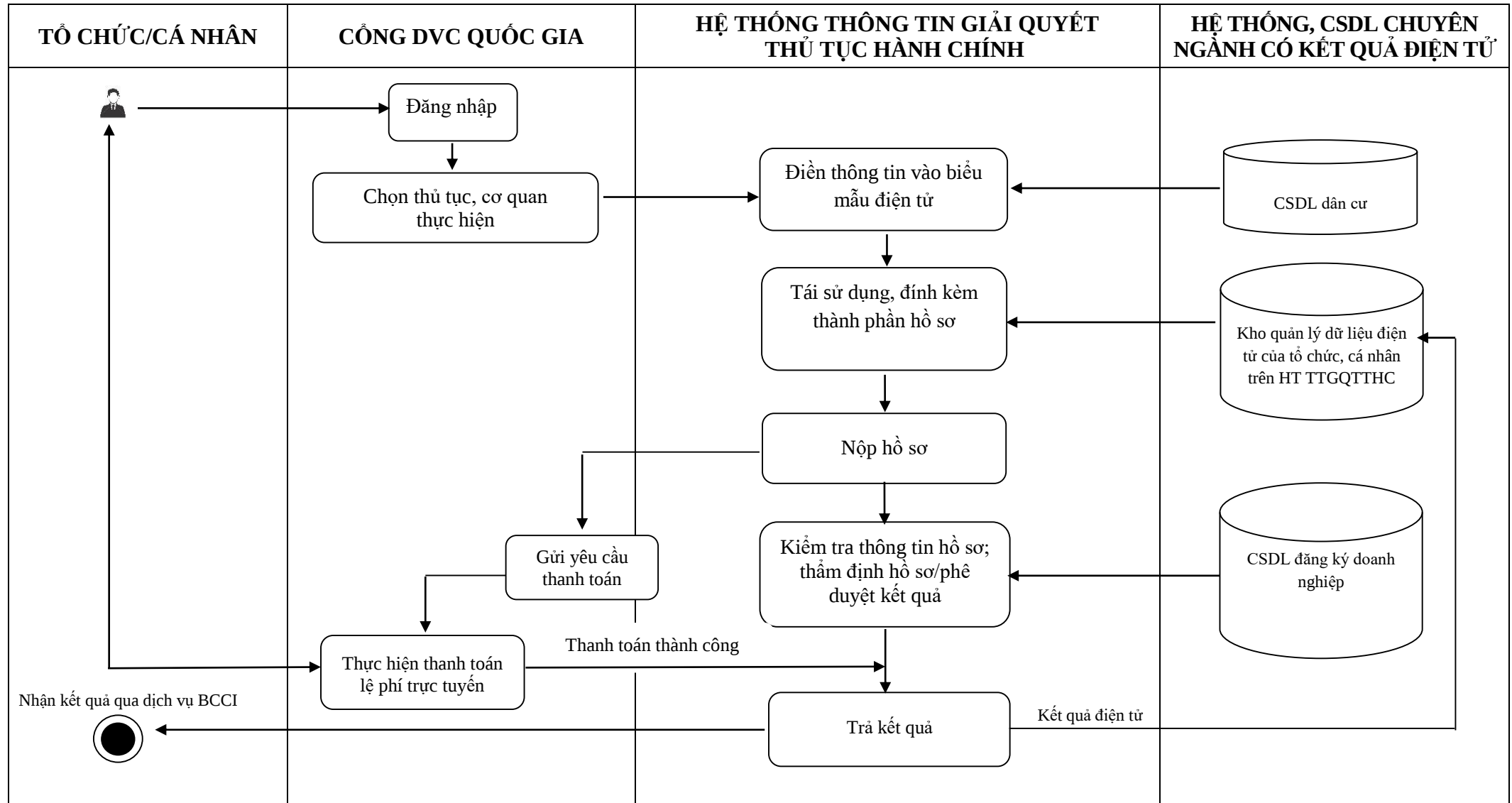
5. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (Mã thủ tục: 1.000649)



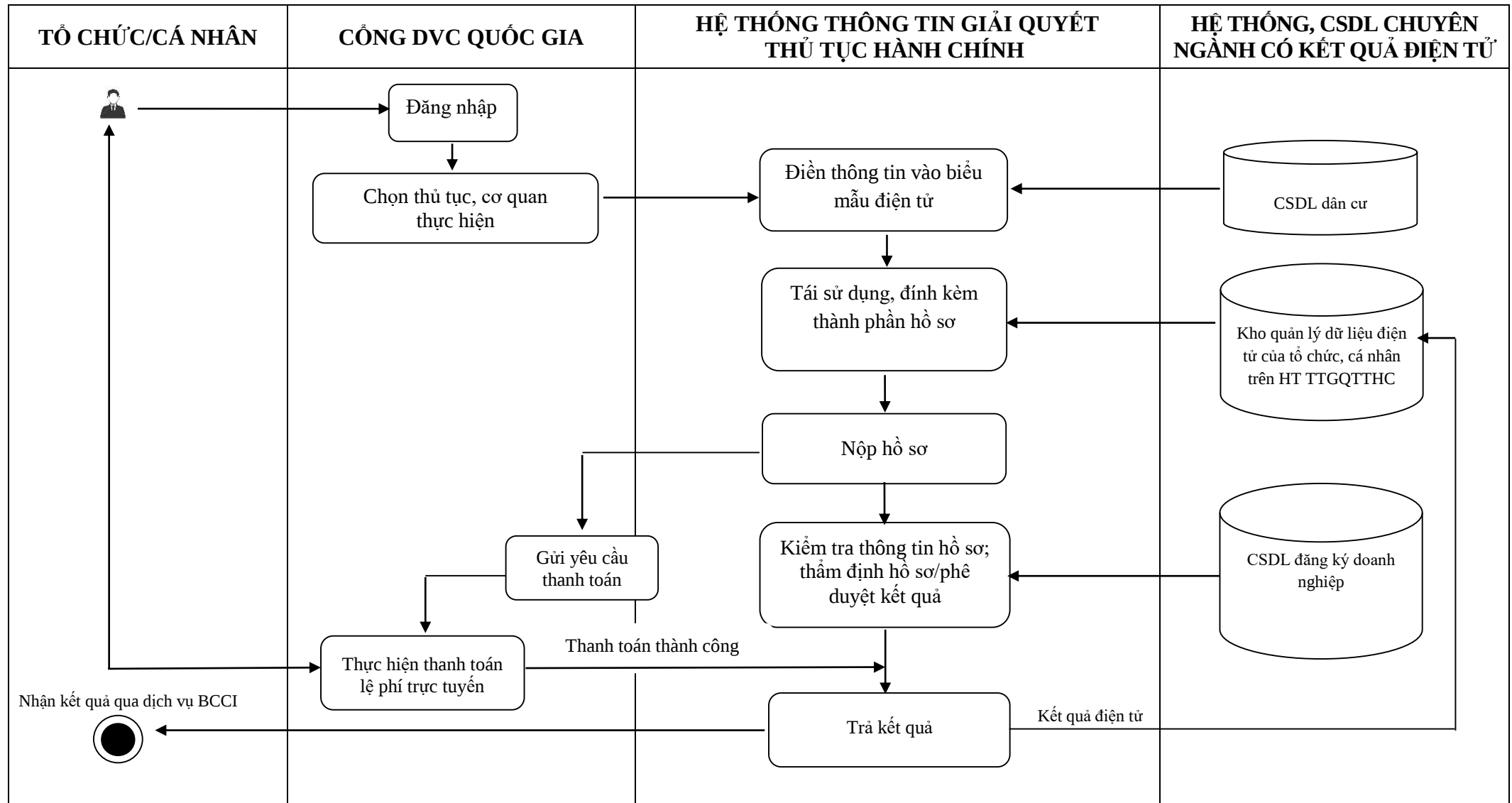
6. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (Mã thủ tục: 1.005372)



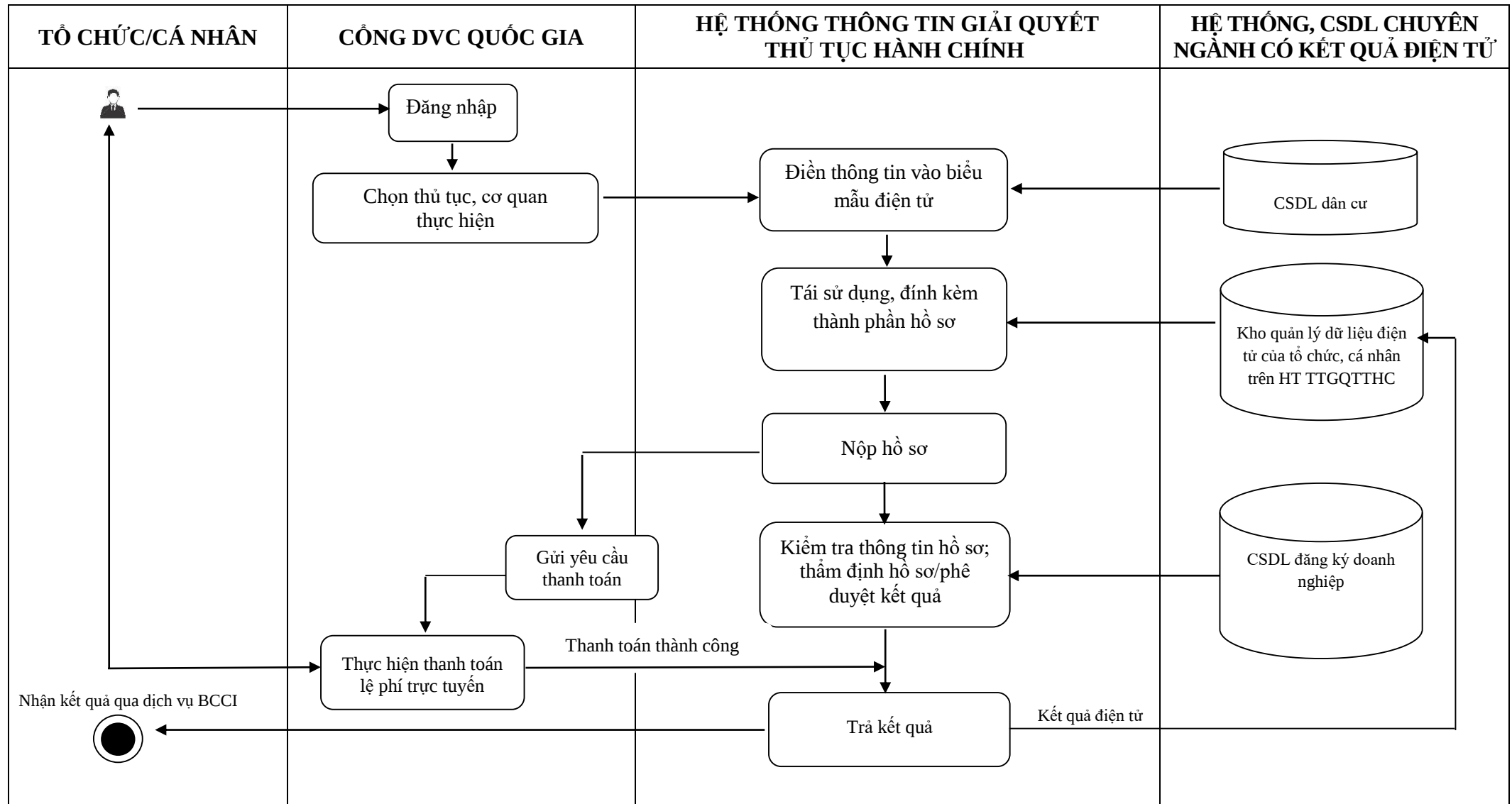
7. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (Mã thủ tục: 1.000706)



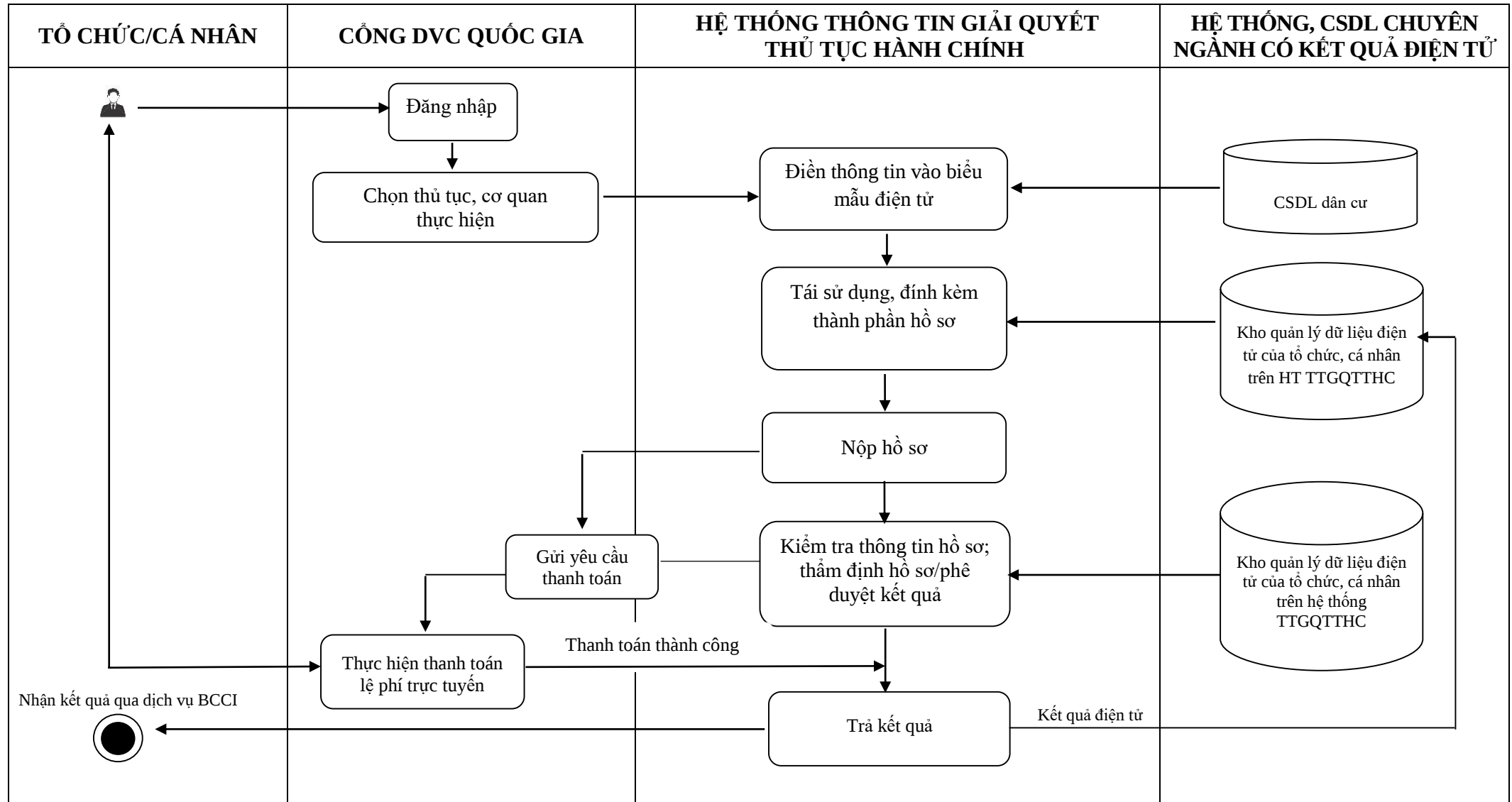
8. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (Mã TTHC: 2.000146)



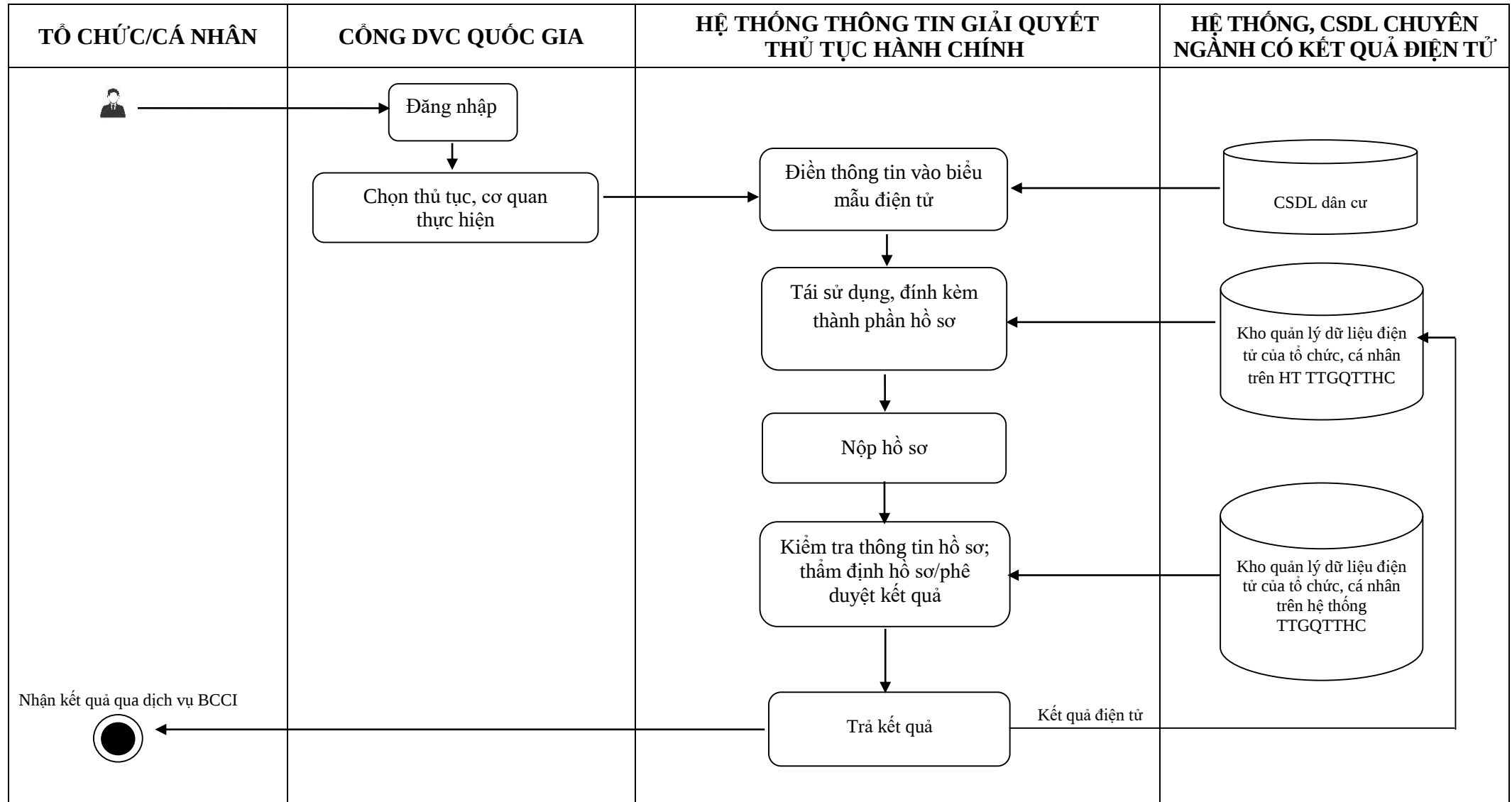
9. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (Mã TTHC: 1.000387)



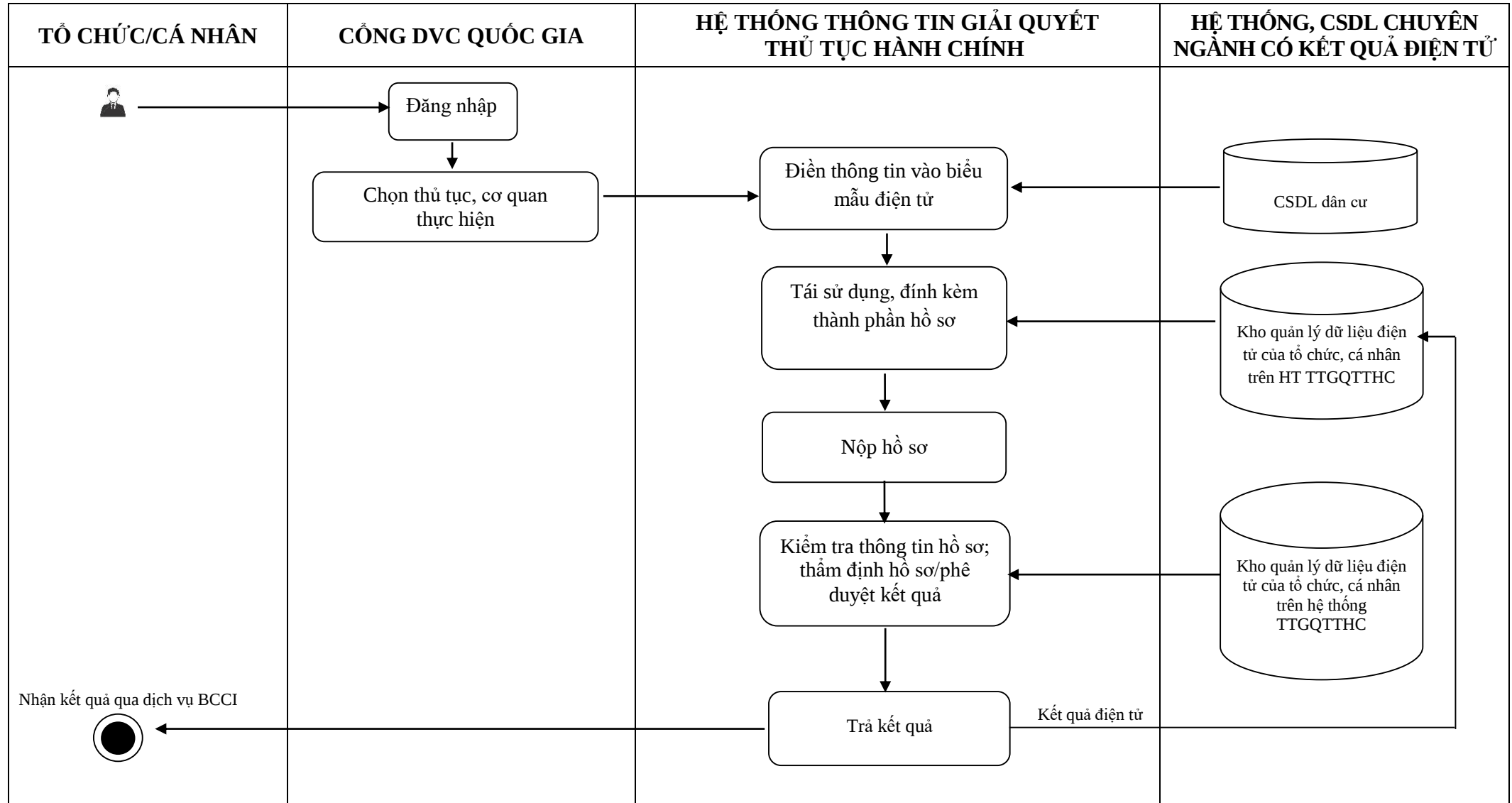
10. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (Mã TTHC: 2.000354)



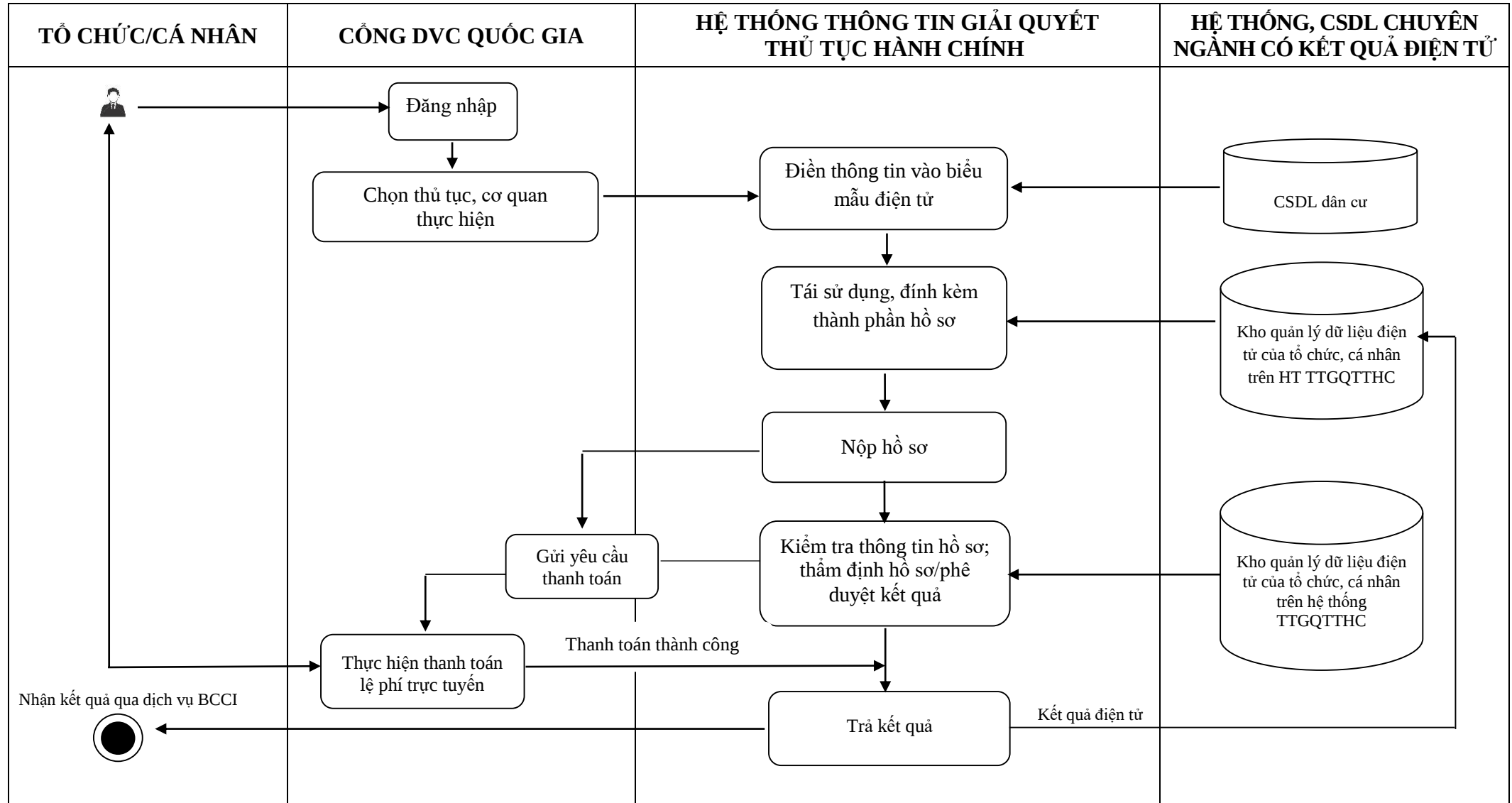
11. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (Mã TTHC: 1.000481)



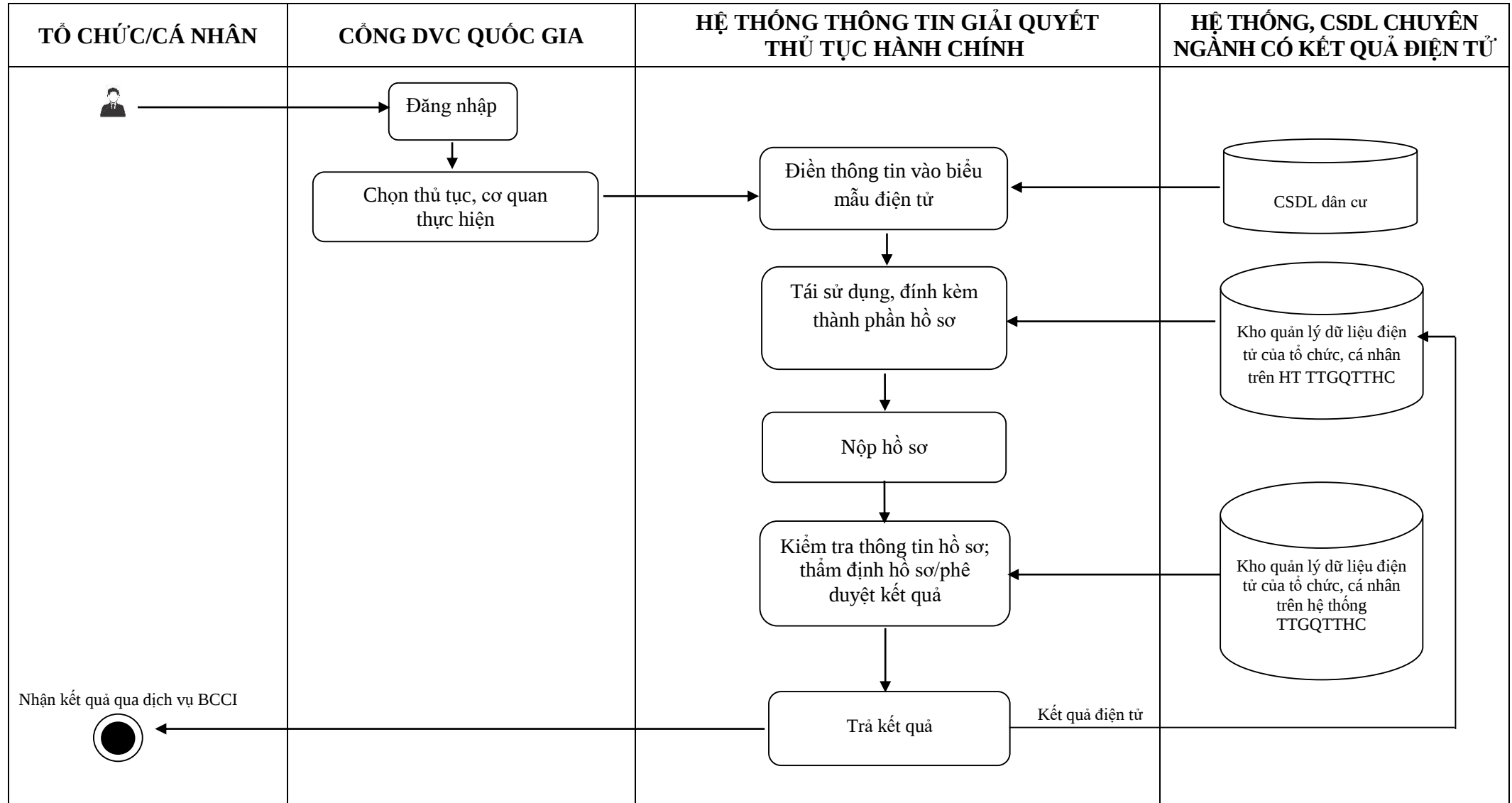
12. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (Mã TTHC: 2.000279)



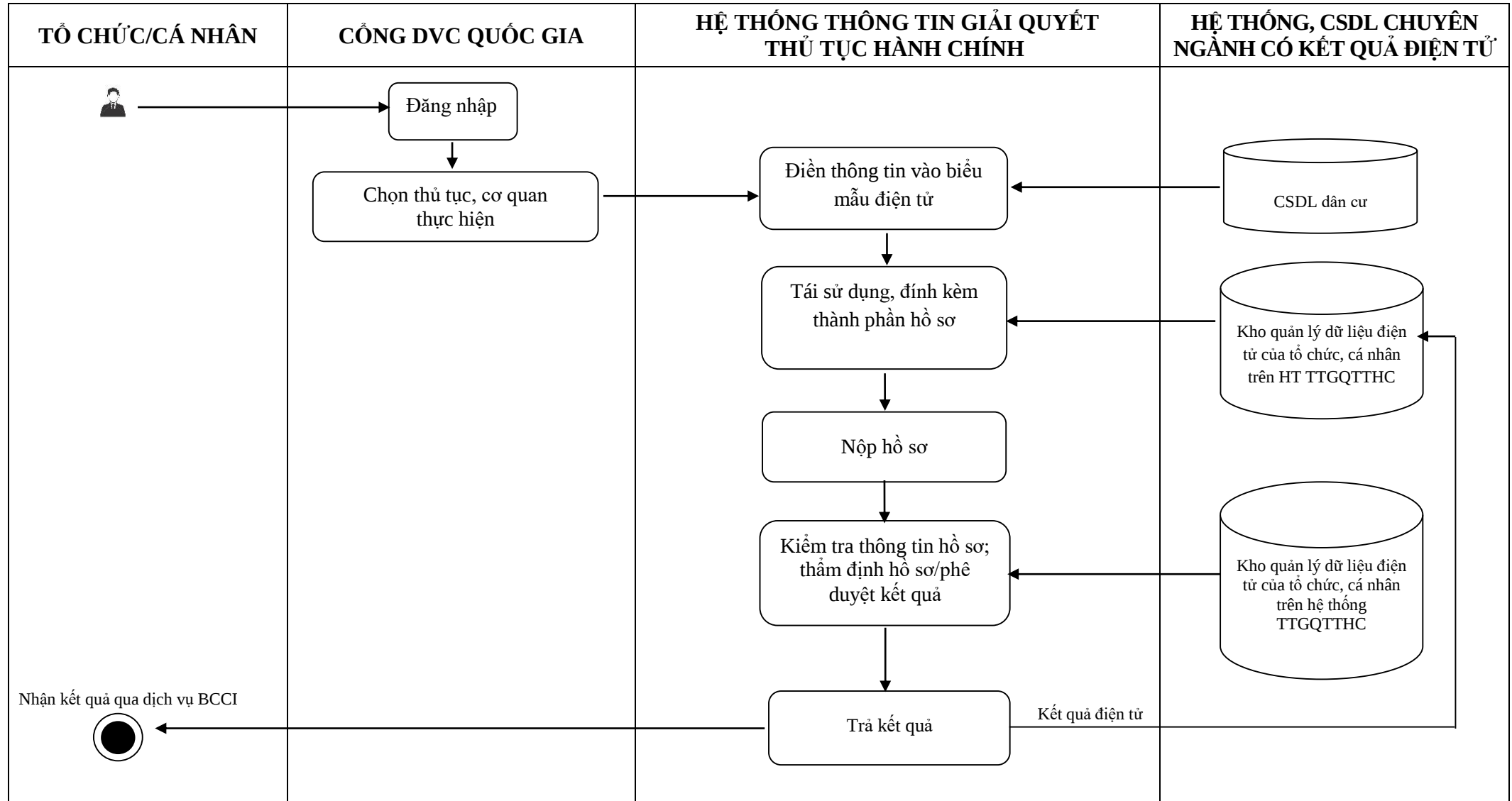
13. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (Mã TTHC: 2000166)



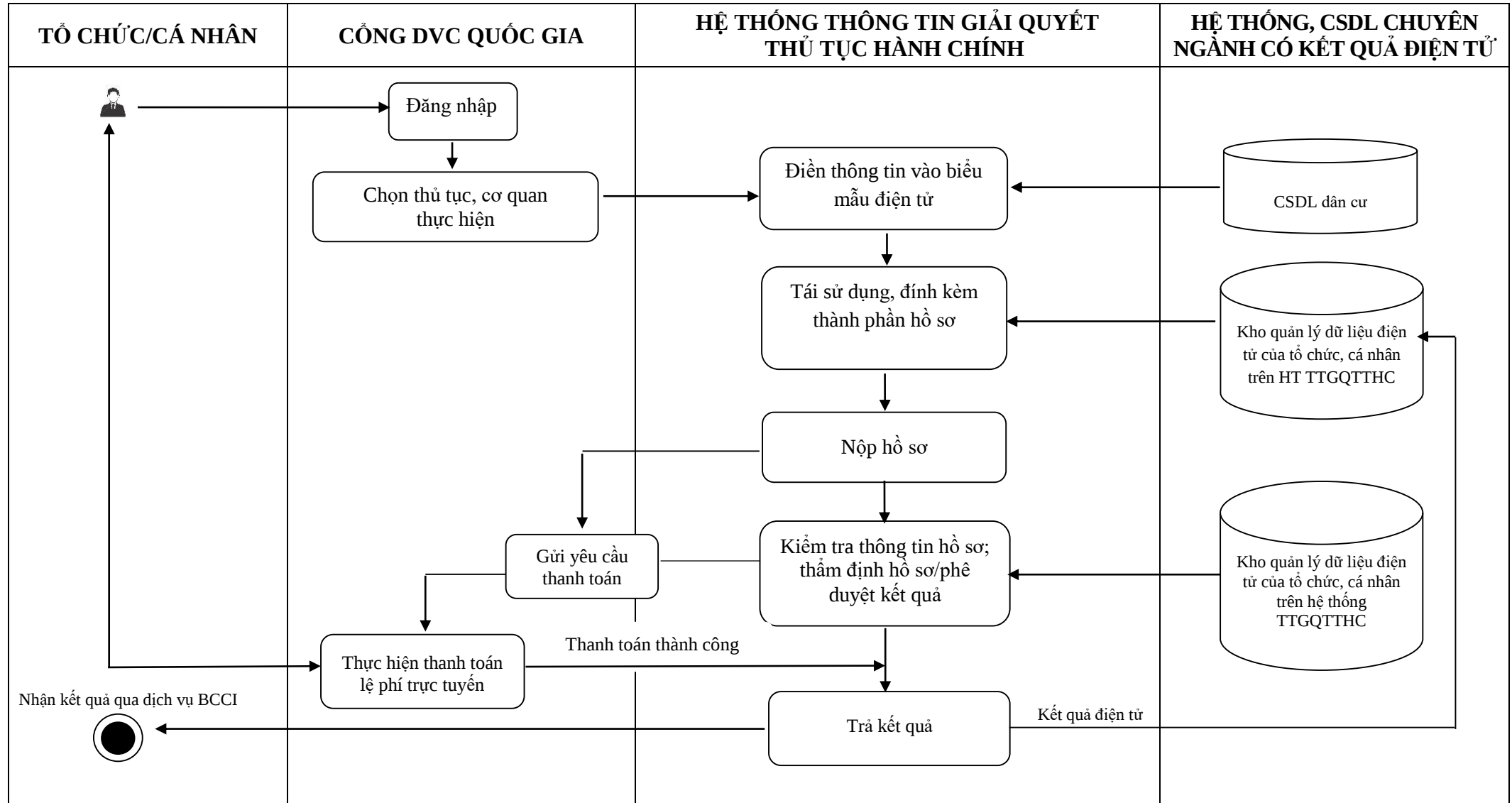
14. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (Mã TTHC: 2.000390)



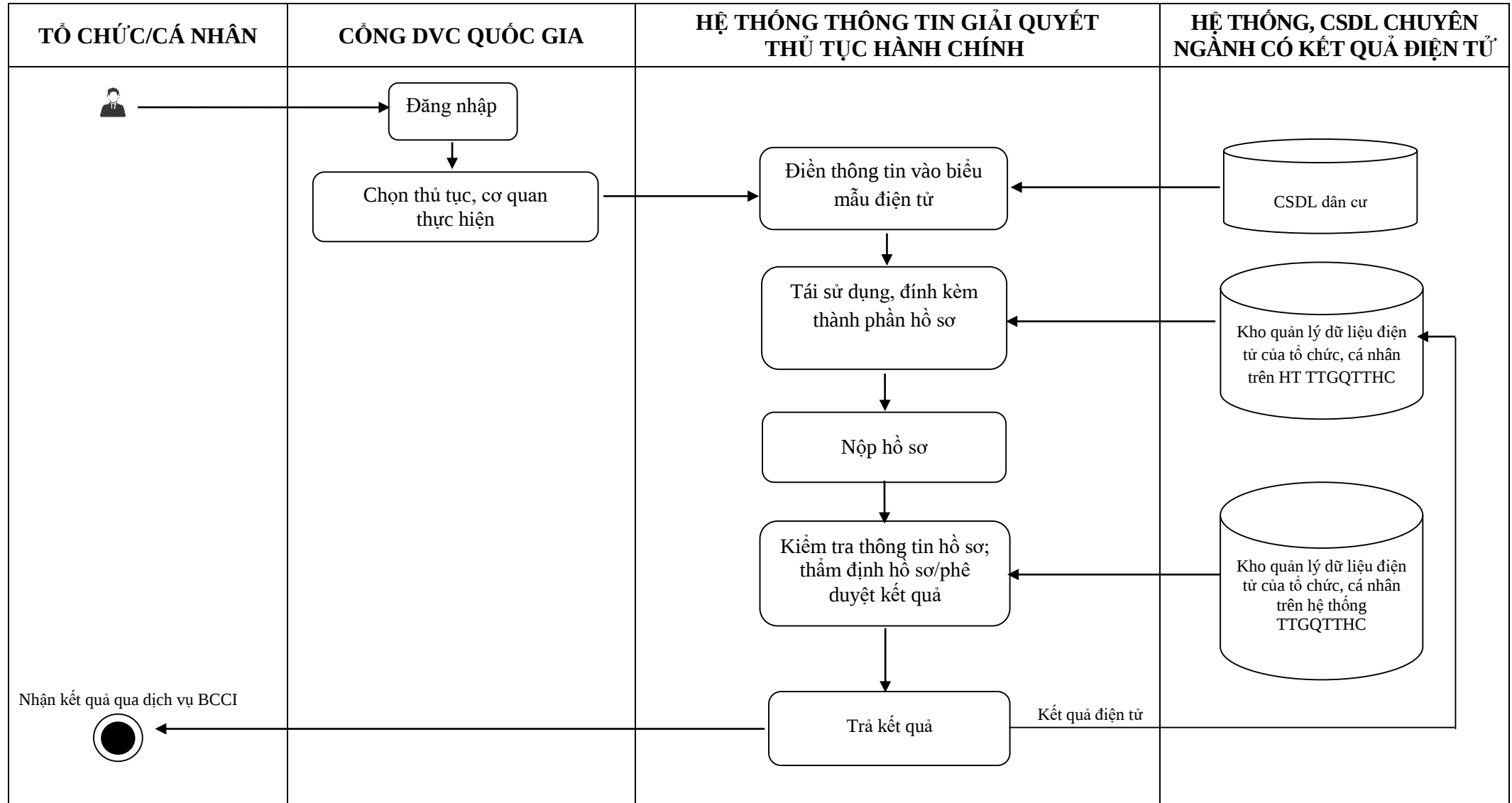
15. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (Mã TTHC: 2.000156)



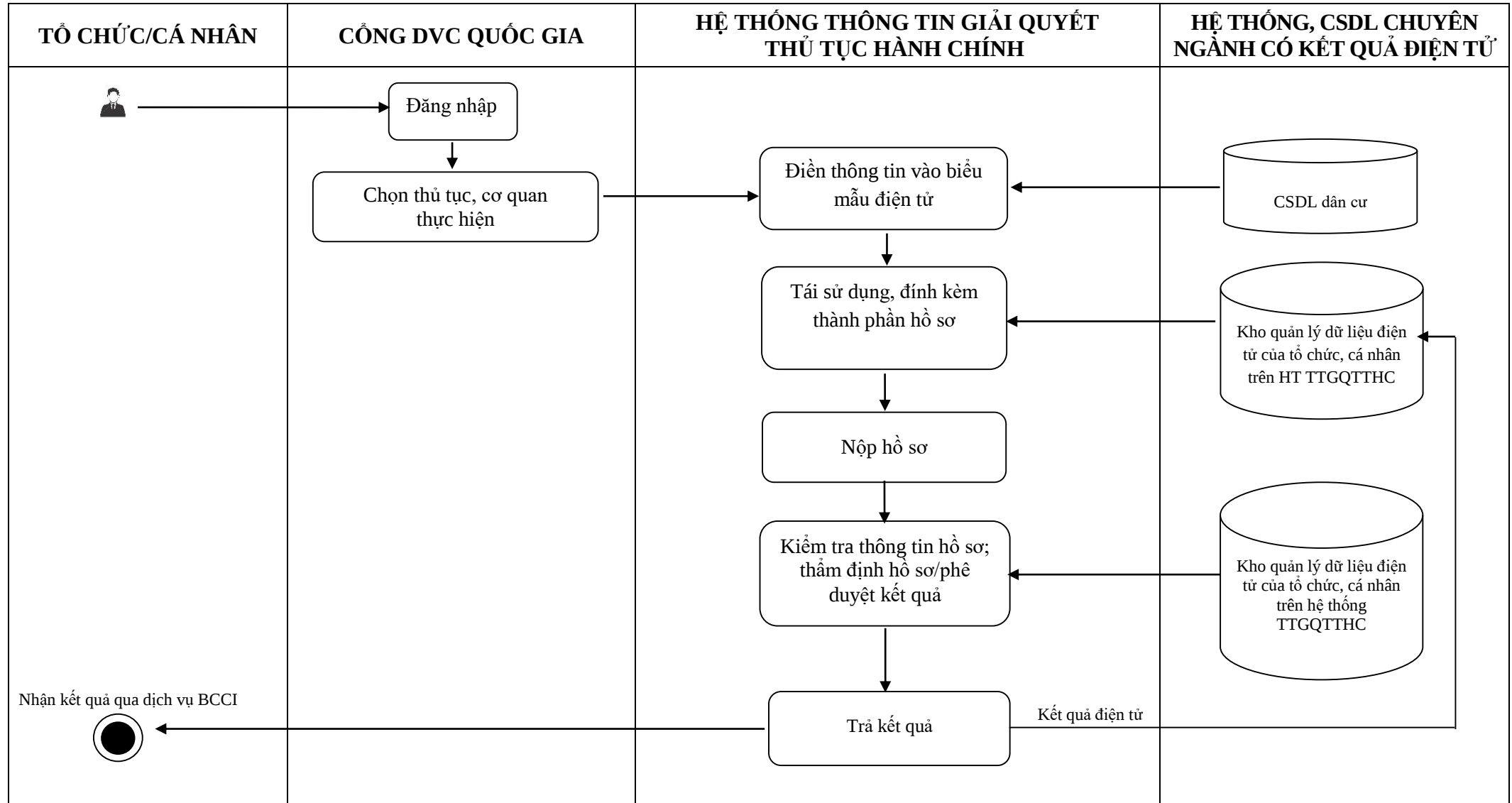
16. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (Mã TTHC: 2.000142)



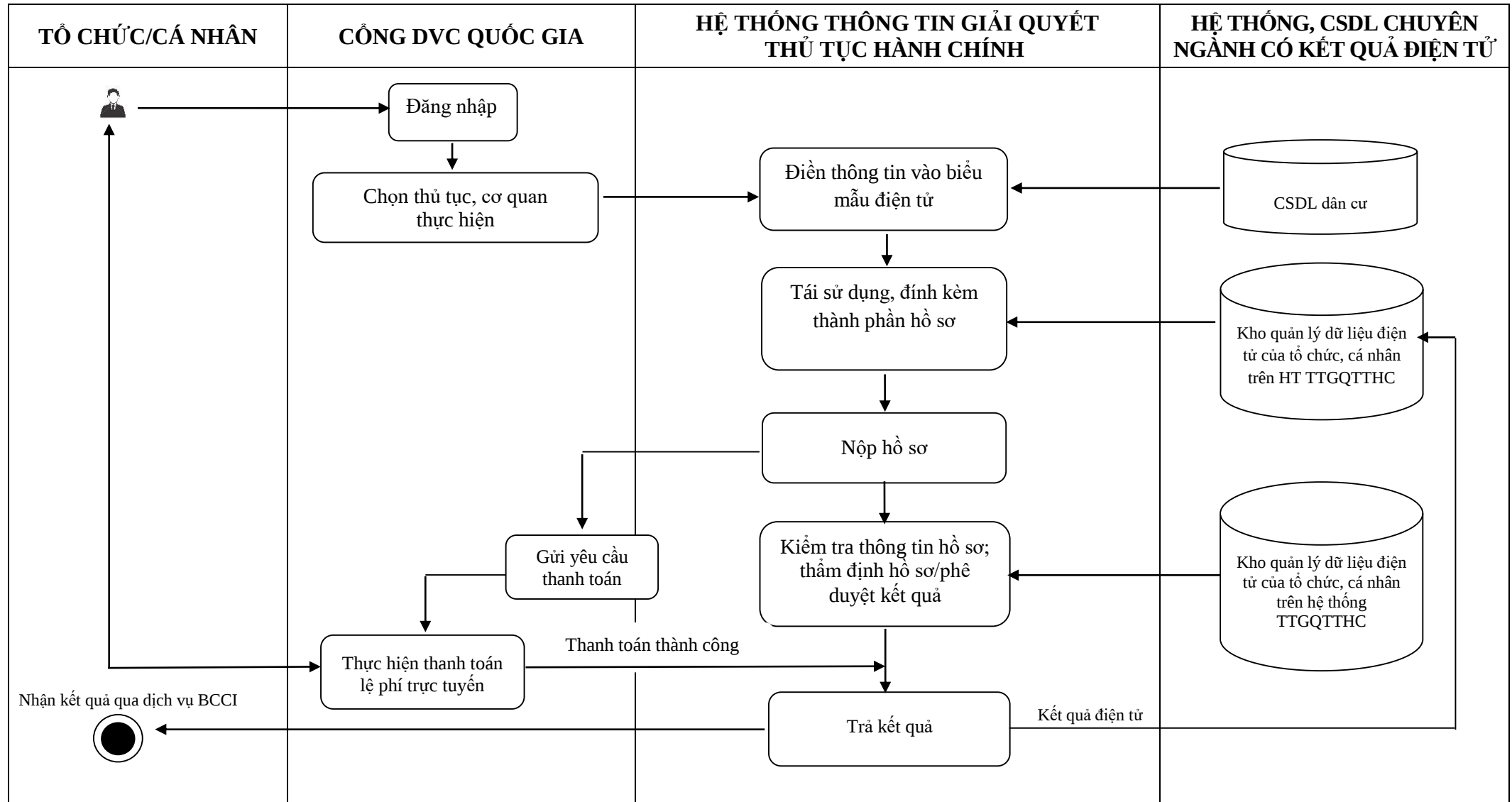
17. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (Mã TTHC: 2.000078)



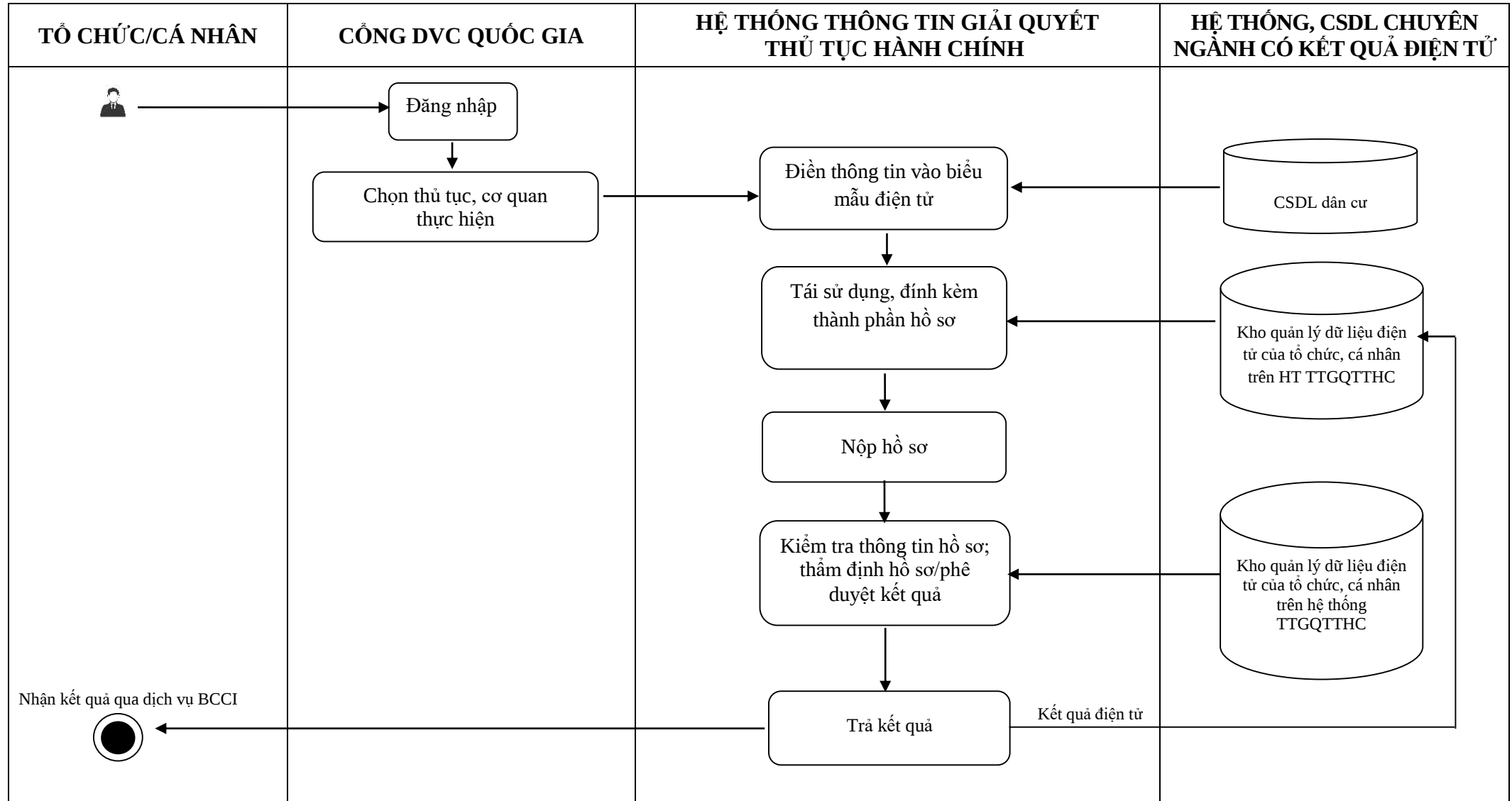
18. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (Mã TTHC: 2.000136)



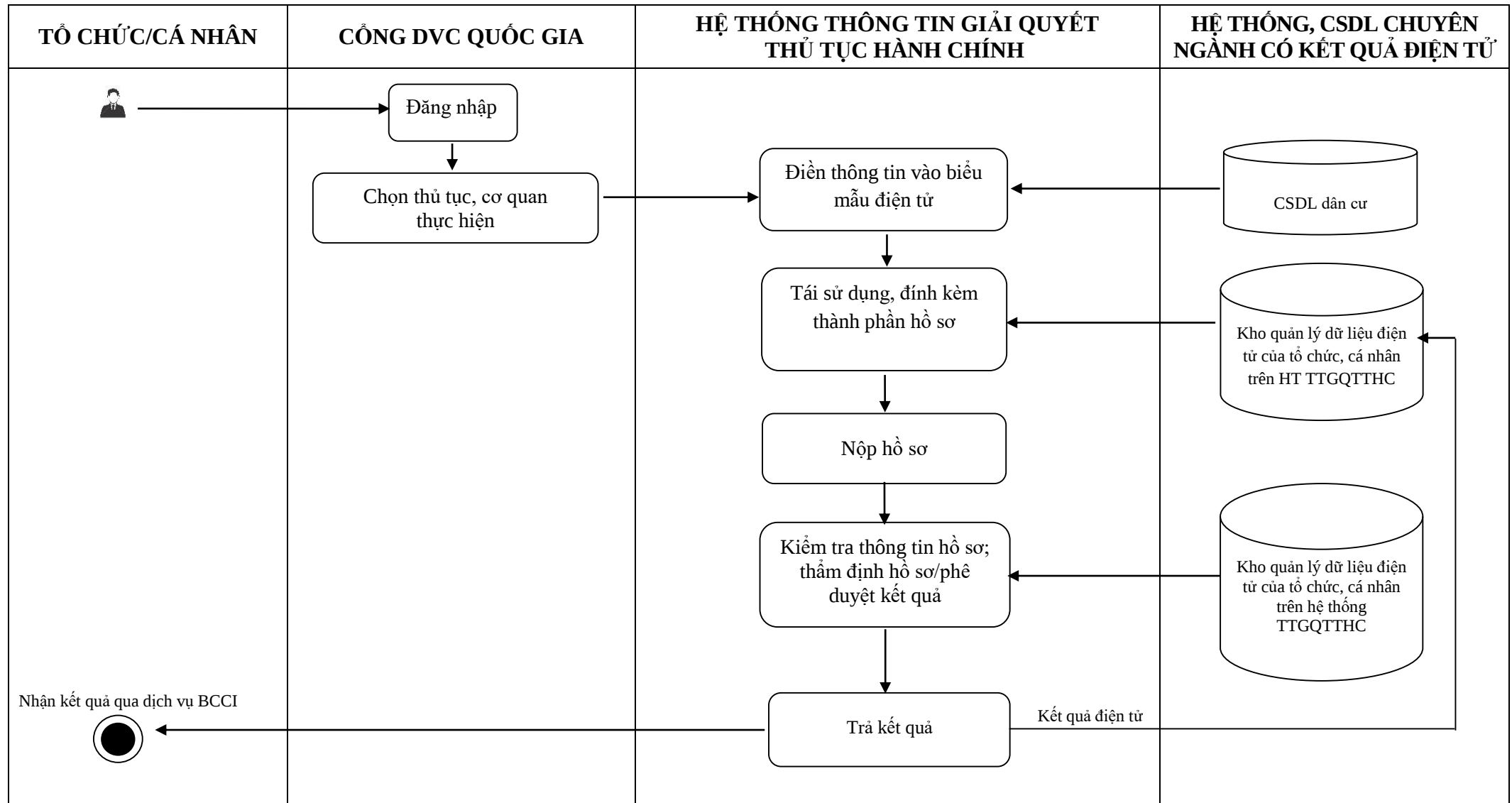
19. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (Mã thủ tục: 2.000073)



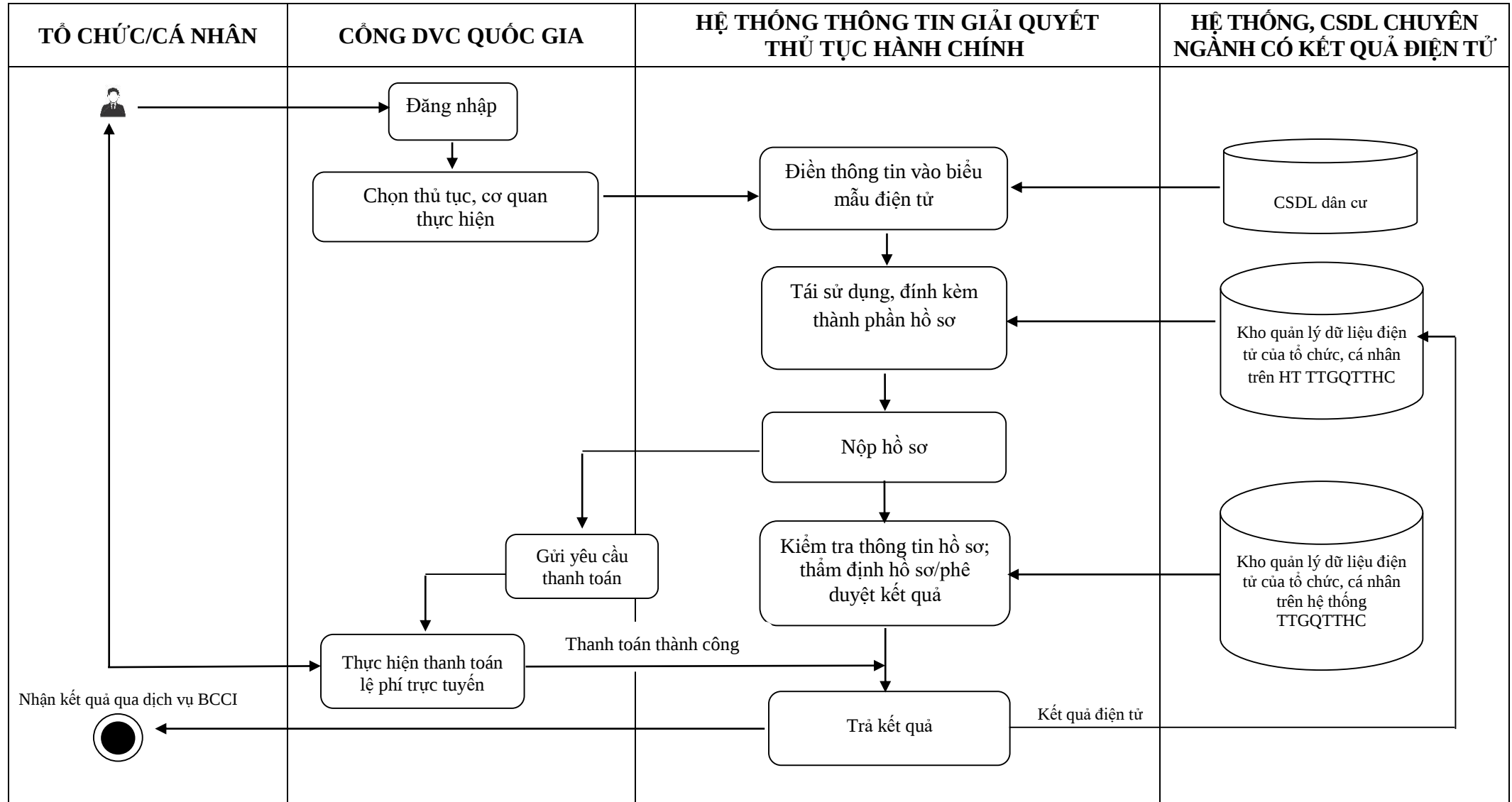
20. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (Mã thủ tục: 2.000207)



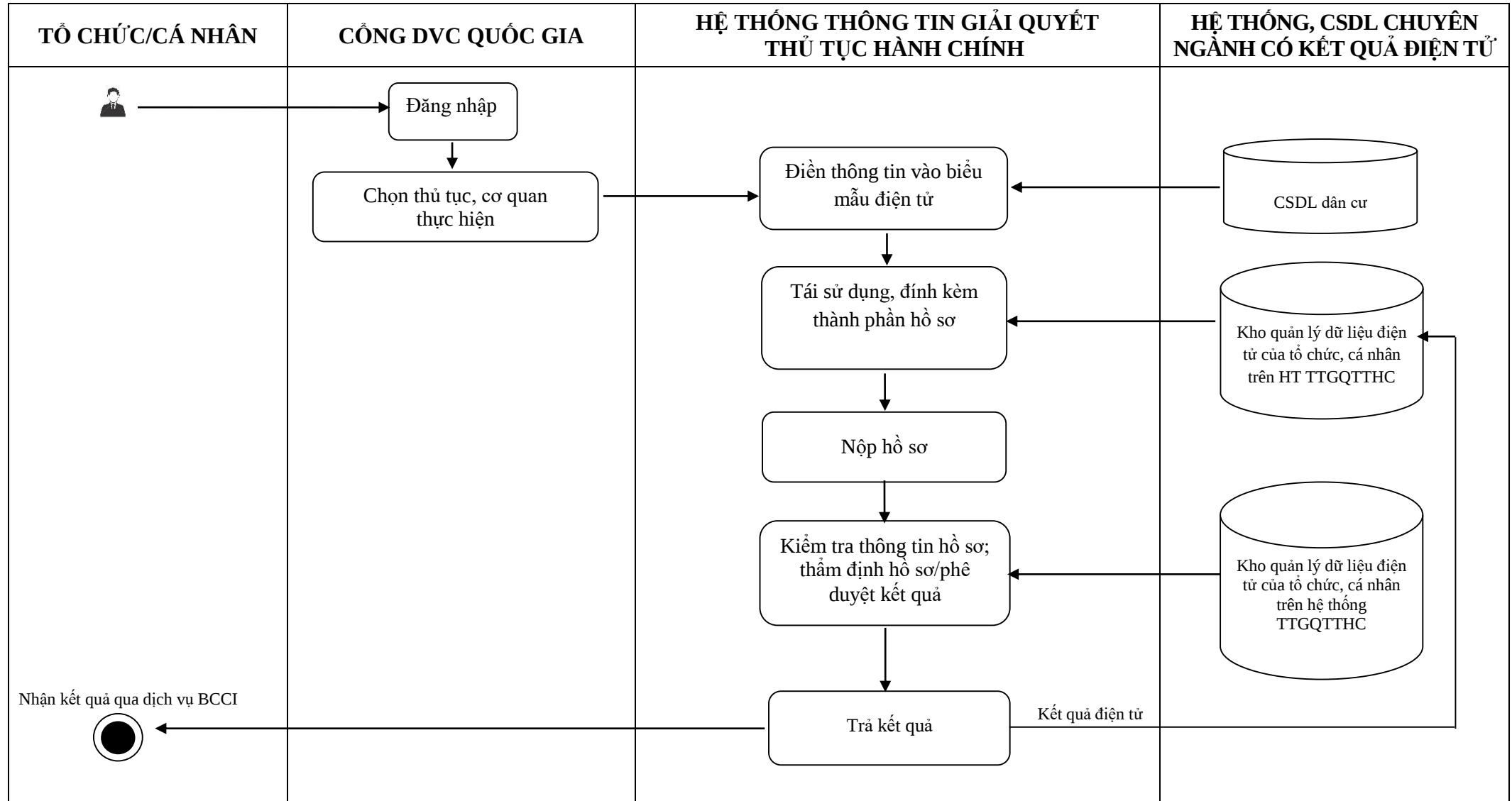
21. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (Mã thủ tục: 2.000201)



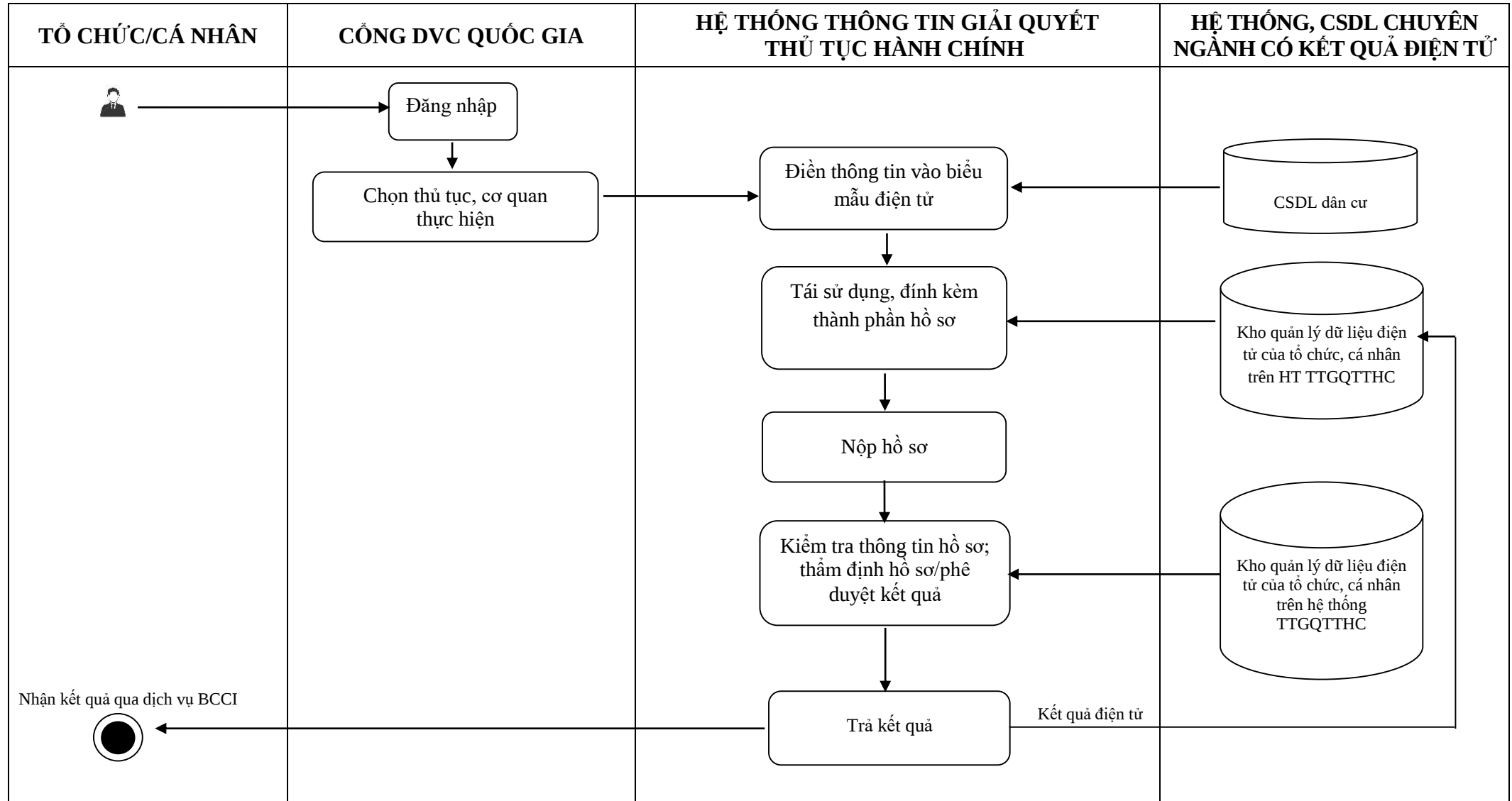
22. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (Mã thủ tục: 2.000194)



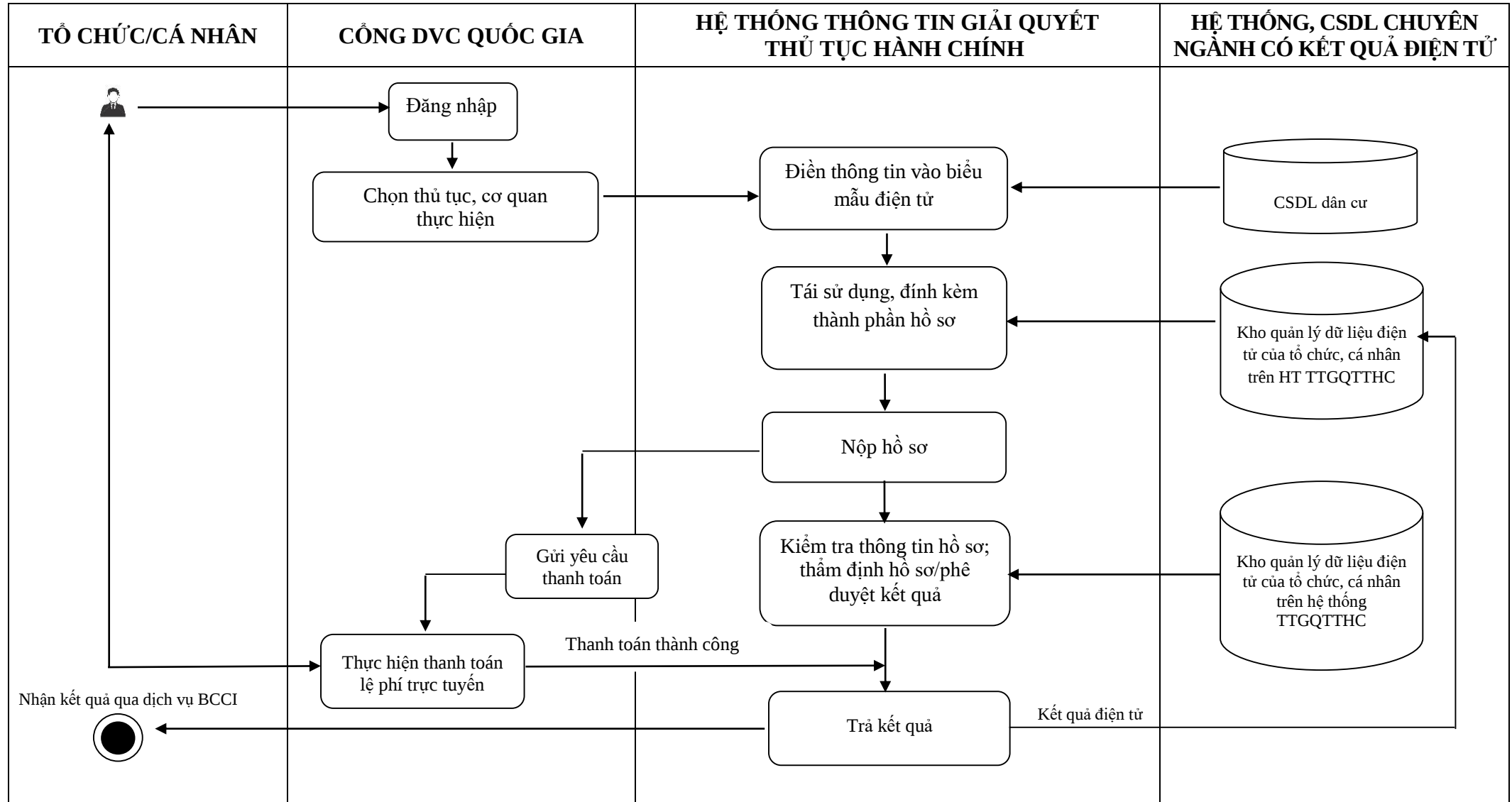
23. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (Mã thủ tục: 2.000187)



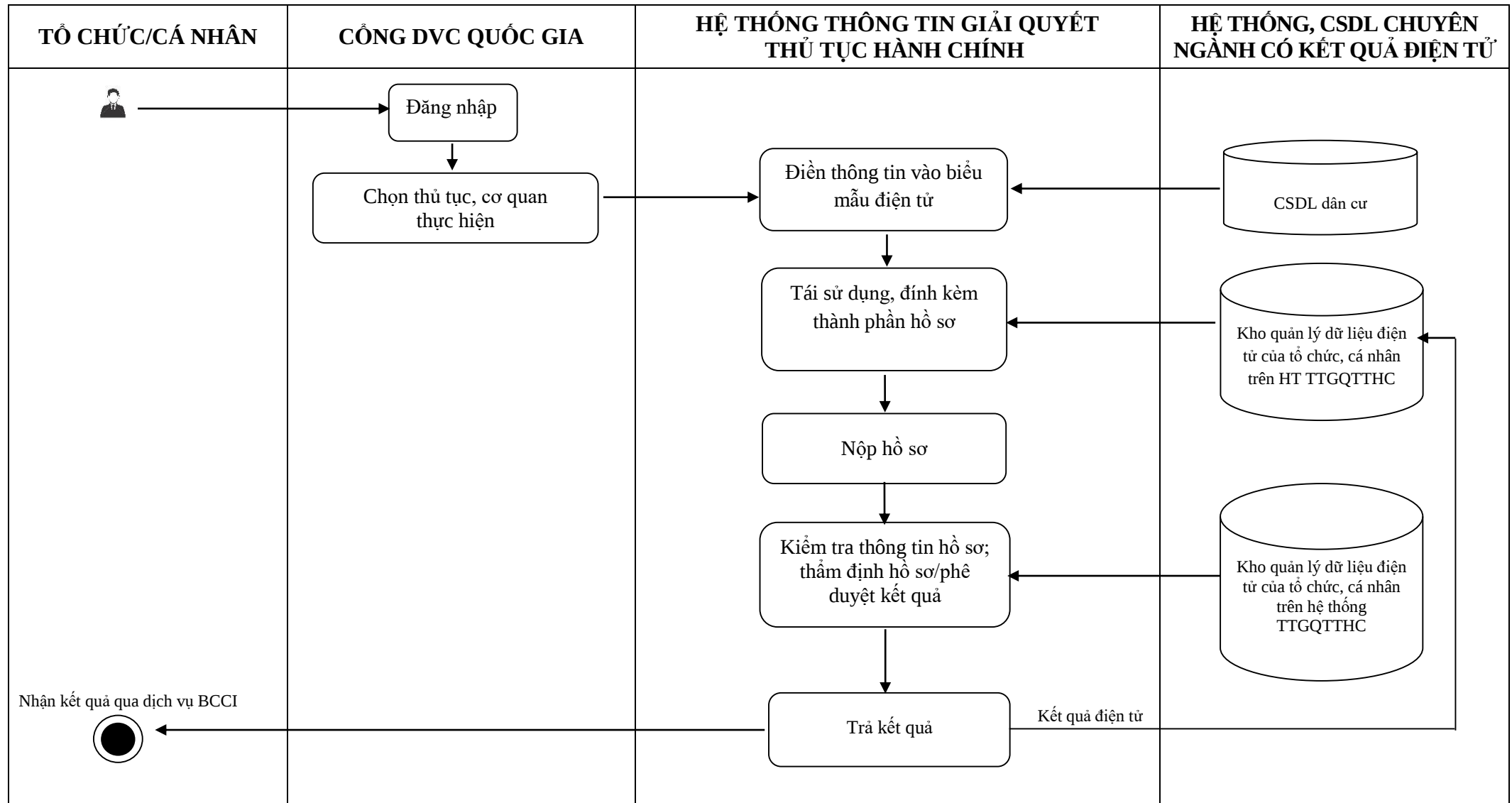
24. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (Mã thủ tục: 2.000175)



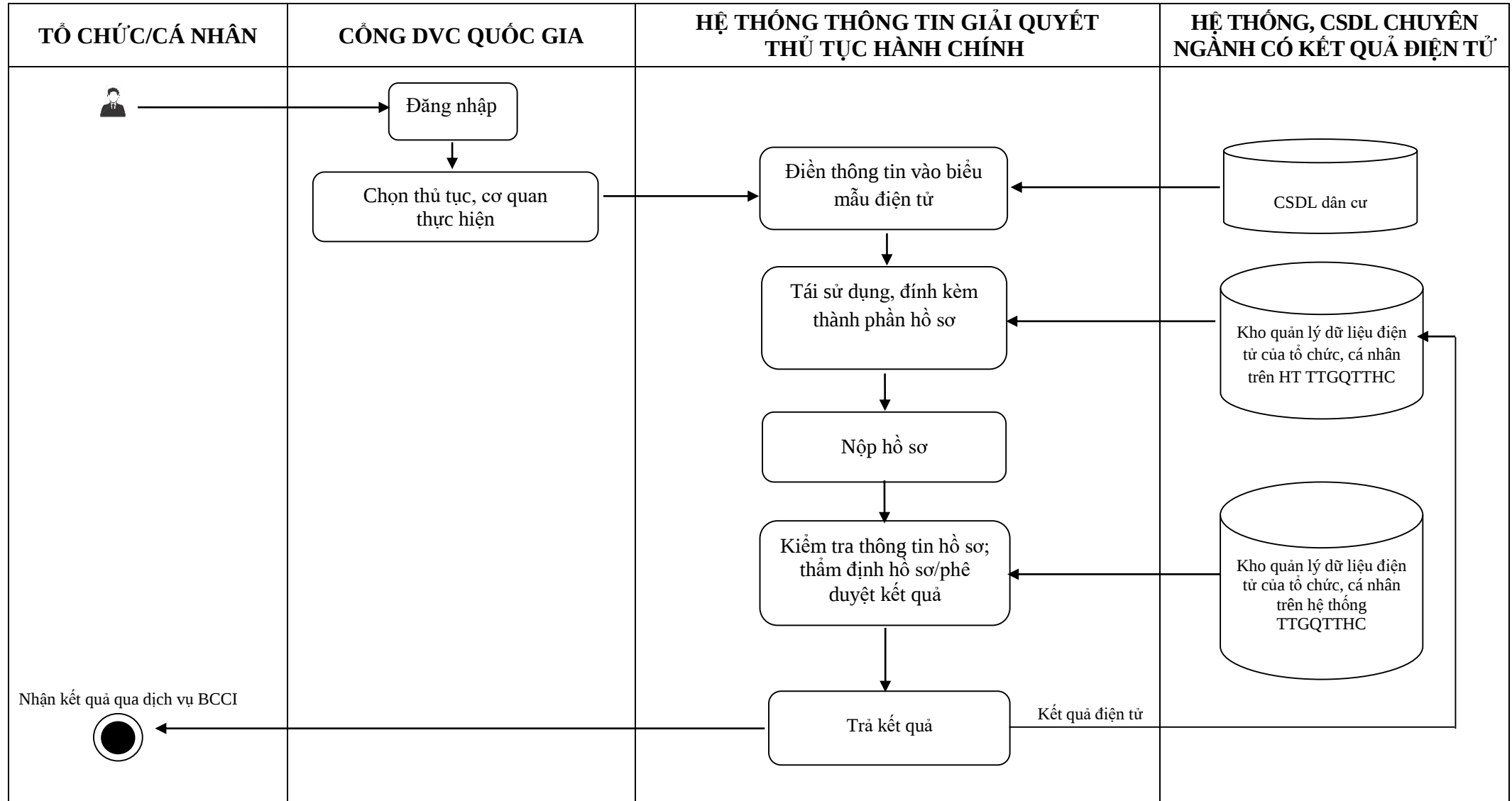
25. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (Mã thủ tục: 2.000196)



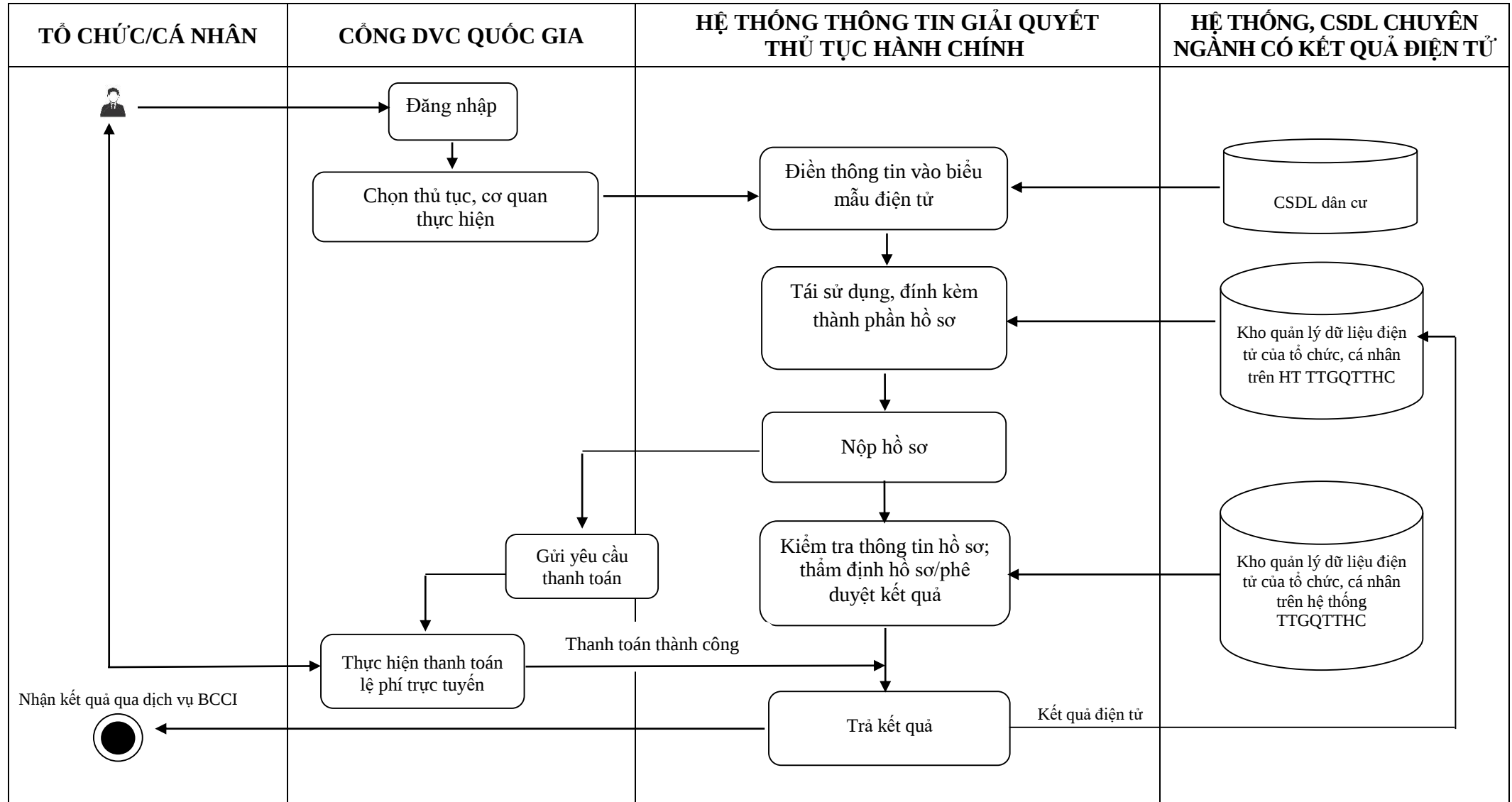
26. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (Mã thủ tục: 1.000425)



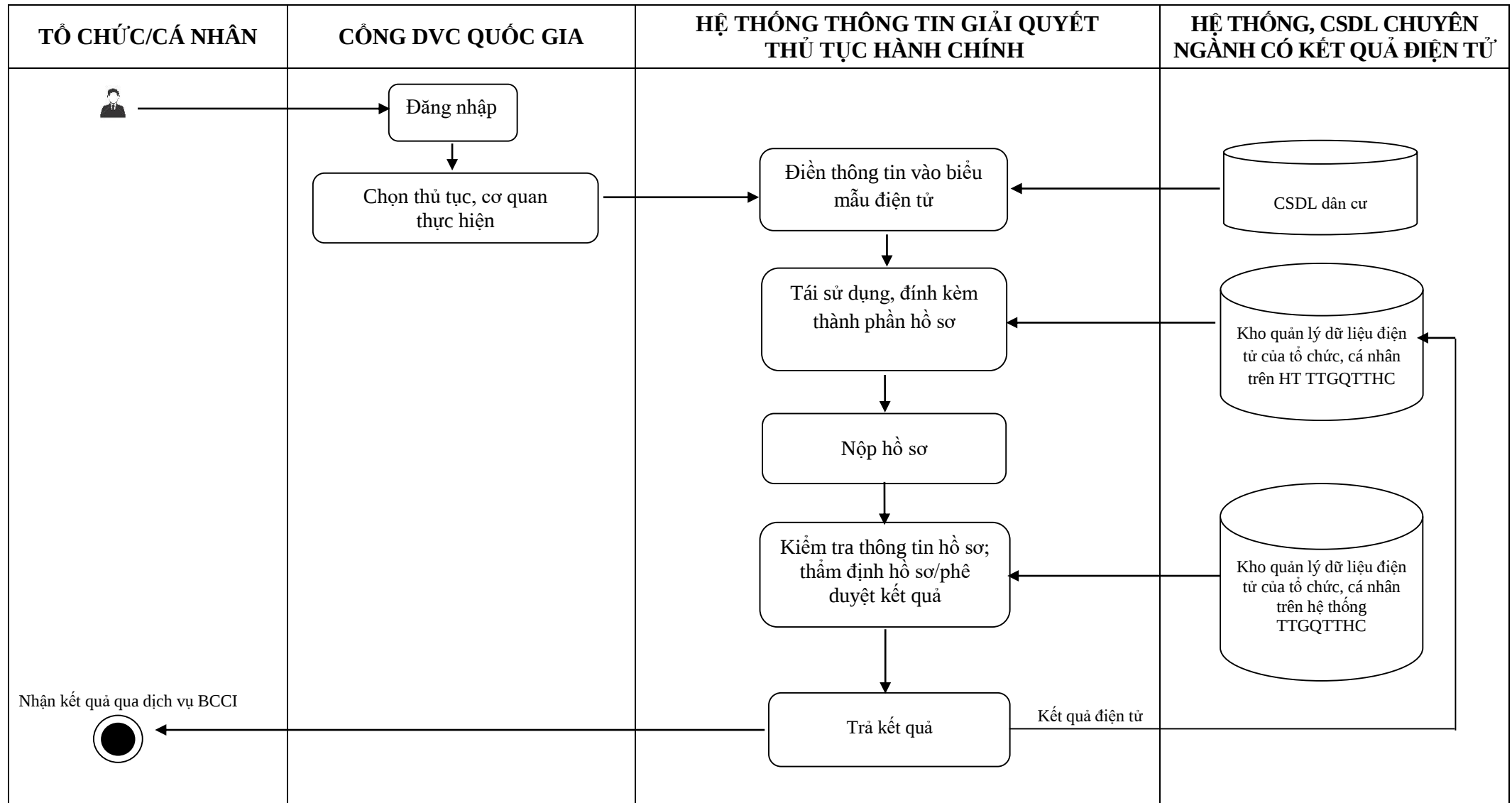
27. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (Mã thủ tục: 2.000180)



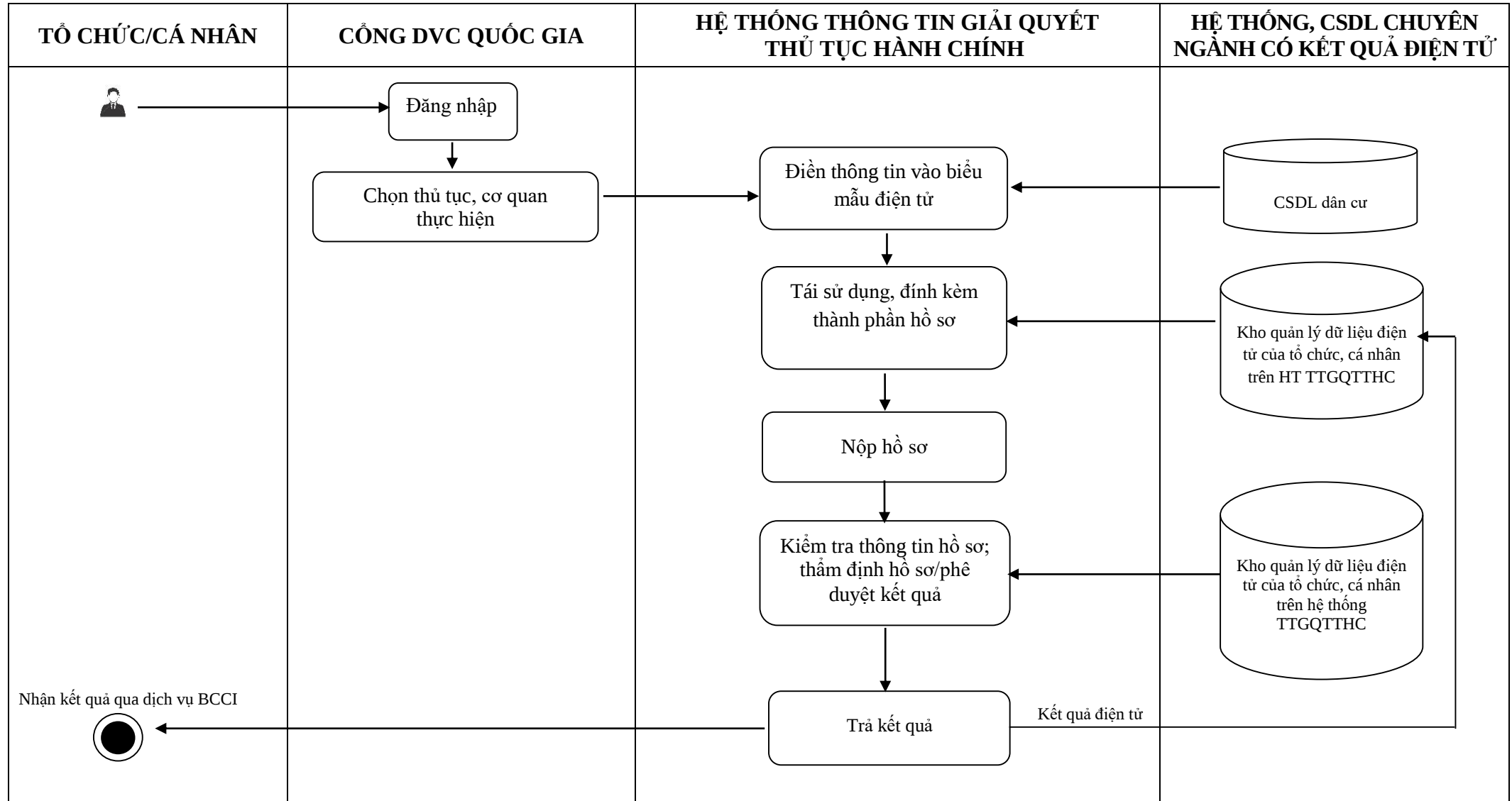
28. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (Mã thủ tục: 2.000387)



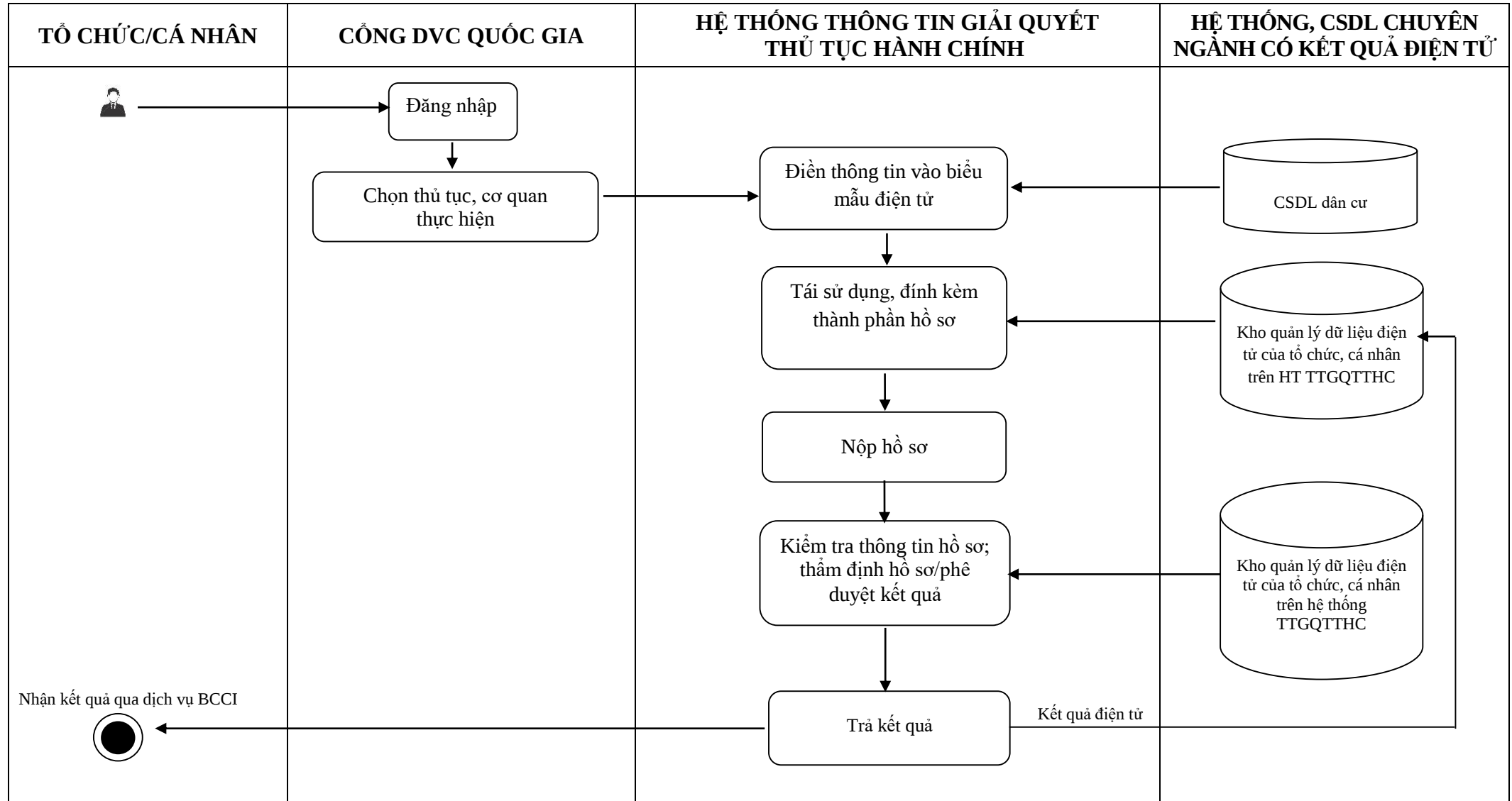
29. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (Mã thủ tục: 2.000376)



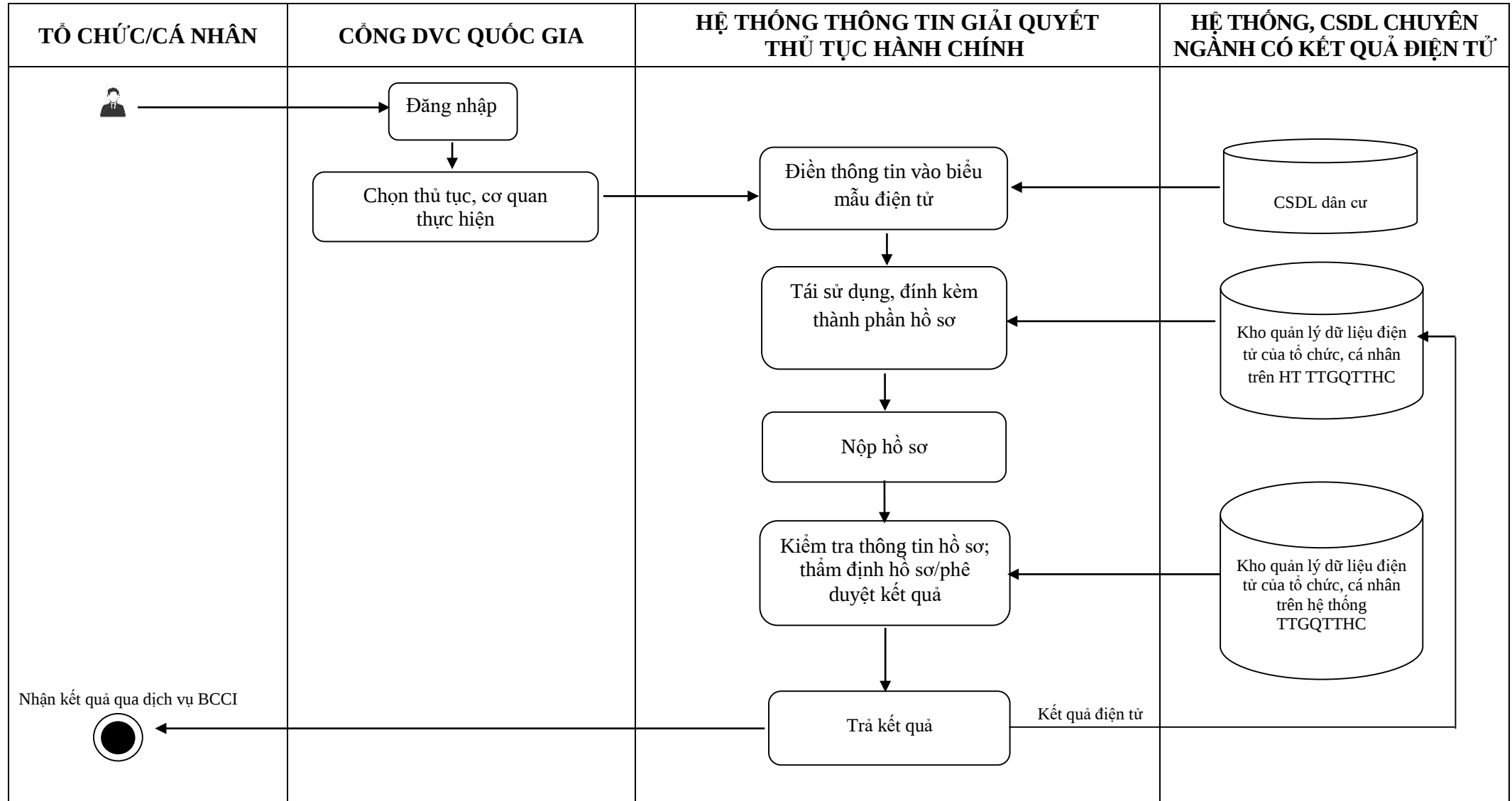
30. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (Mã thủ tục: 2.000371)



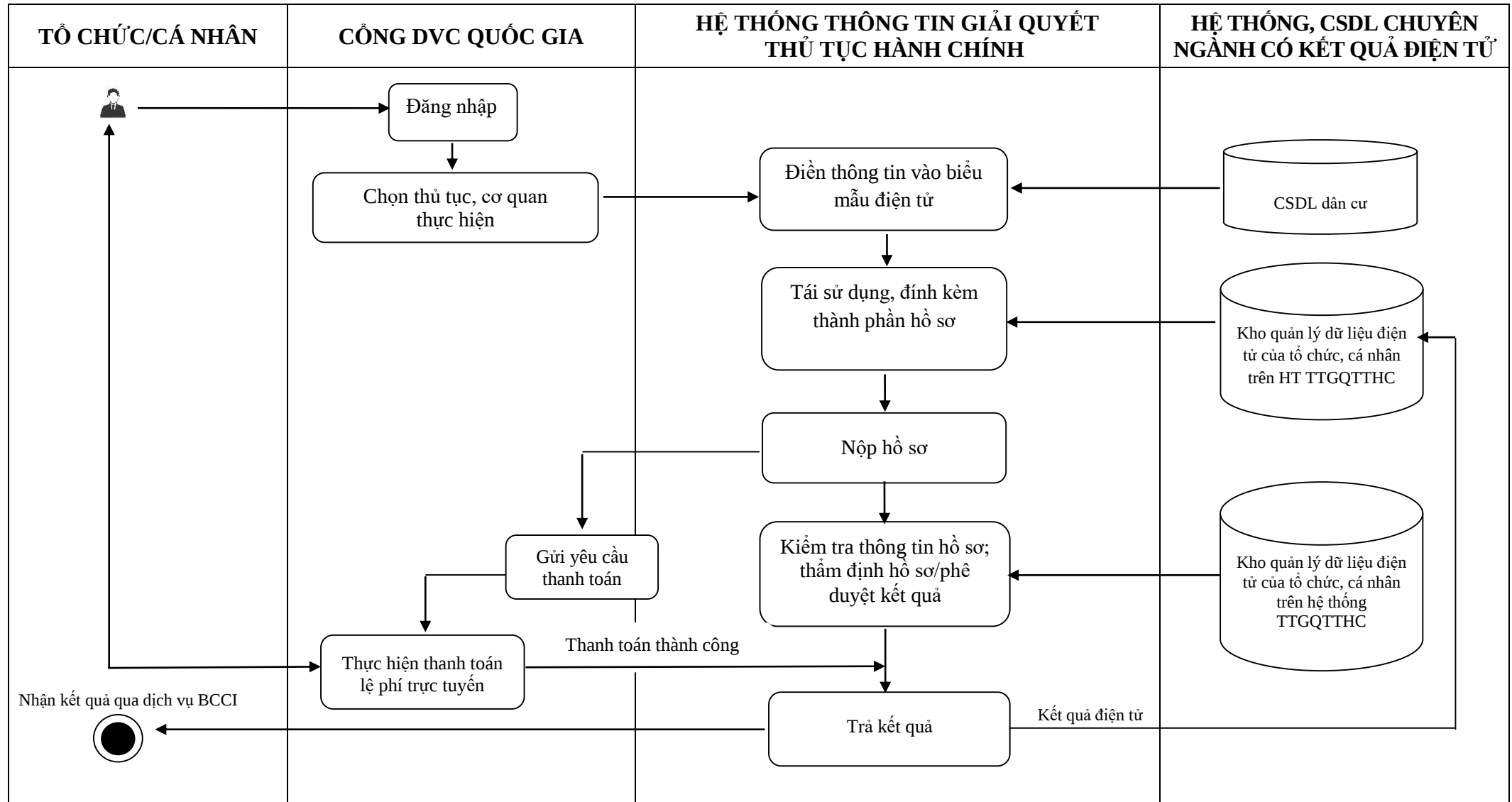
32. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (Mã thủ tục: 1.000444)



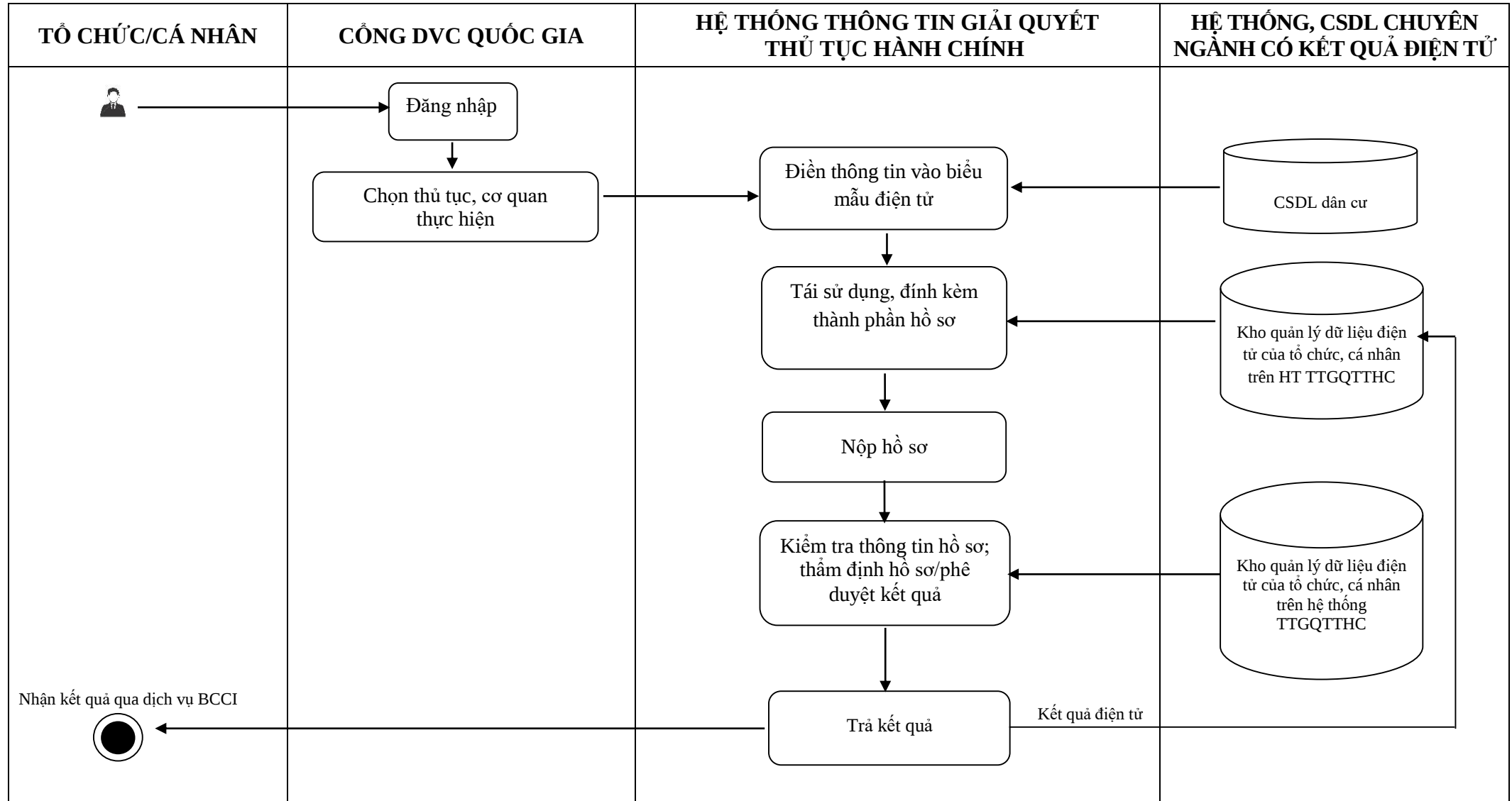
33. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (Mã thủ tục: 2.000211)



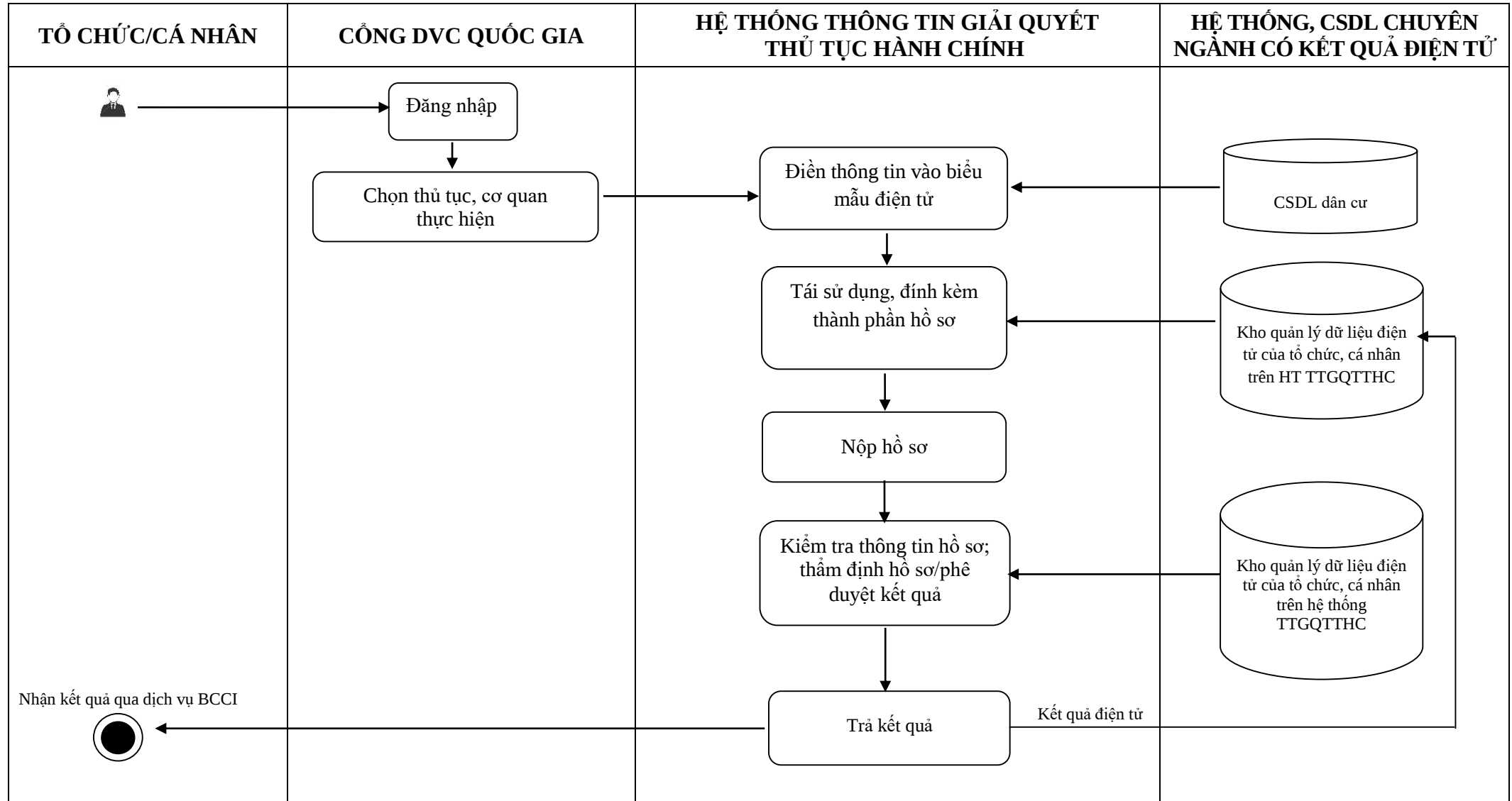
34. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG (Mã thủ tục: 1.000475)



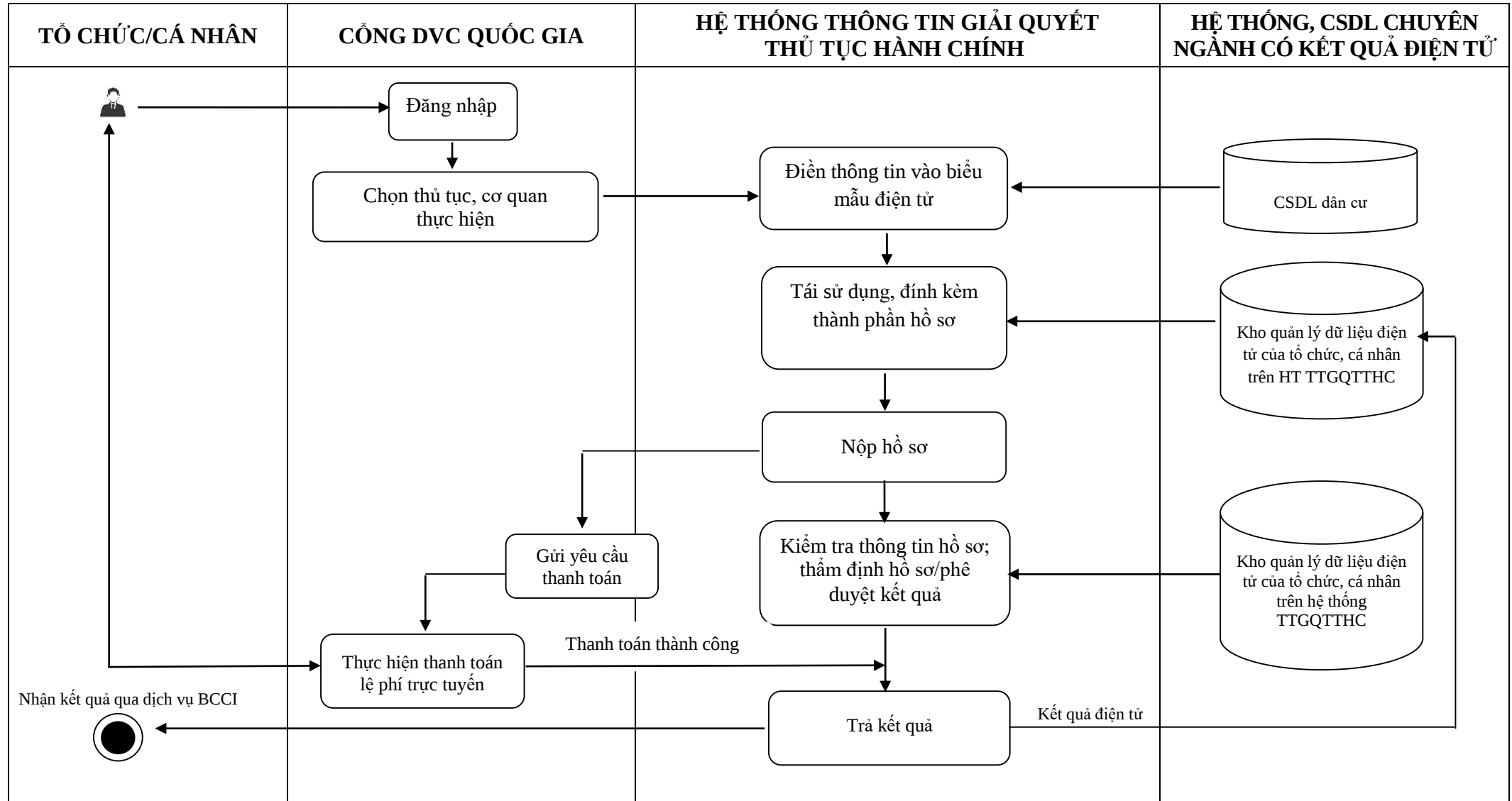
35. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG (Mã thủ tục: 1.000455)



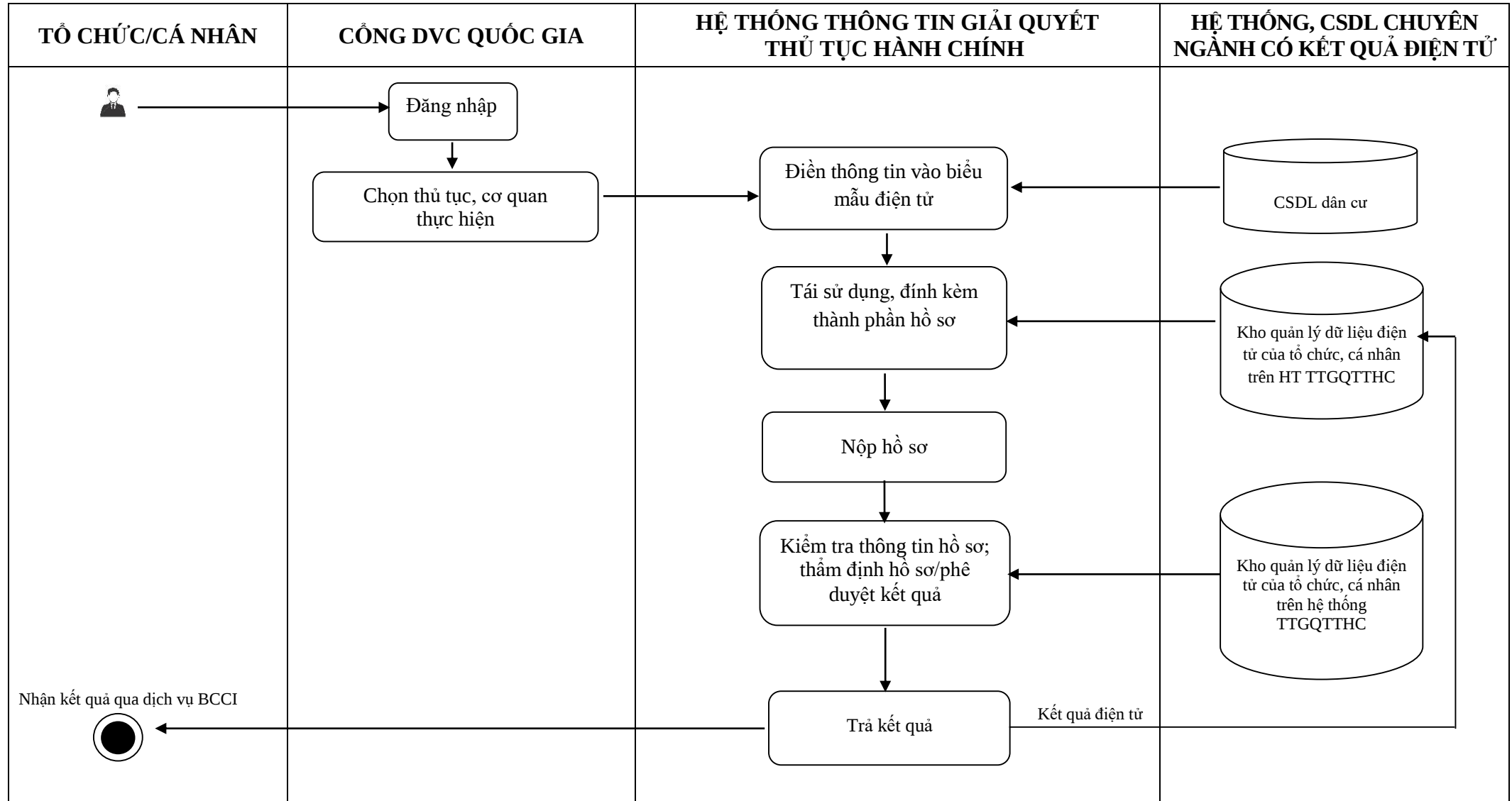
36. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG (Mã thủ tục: 1.000742)



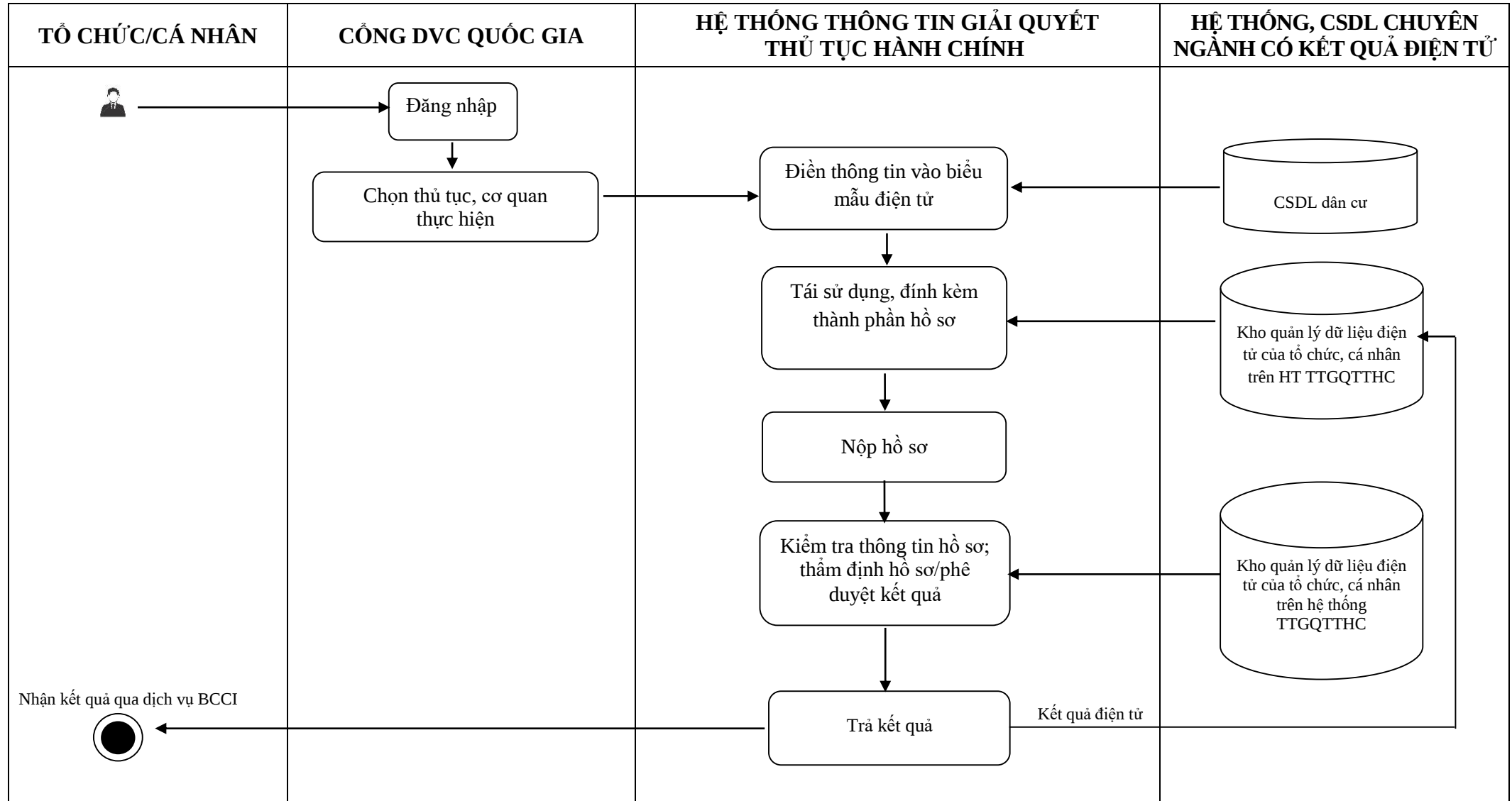
37. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (Mã thủ tục: 2.000304)



38. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (Mã thủ tục: 1.000709)

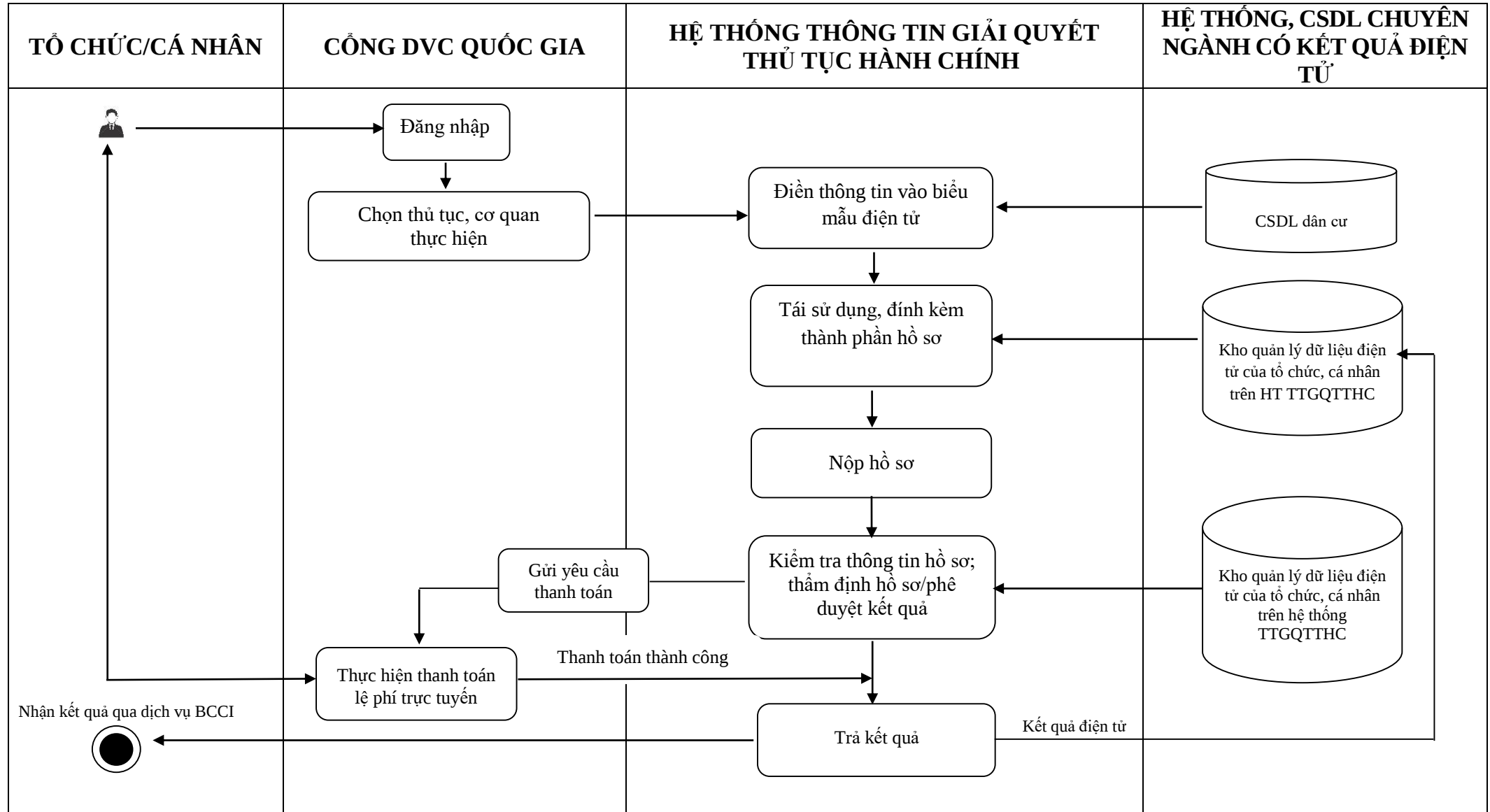


39. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG (Mã thủ tục: 1.000704)

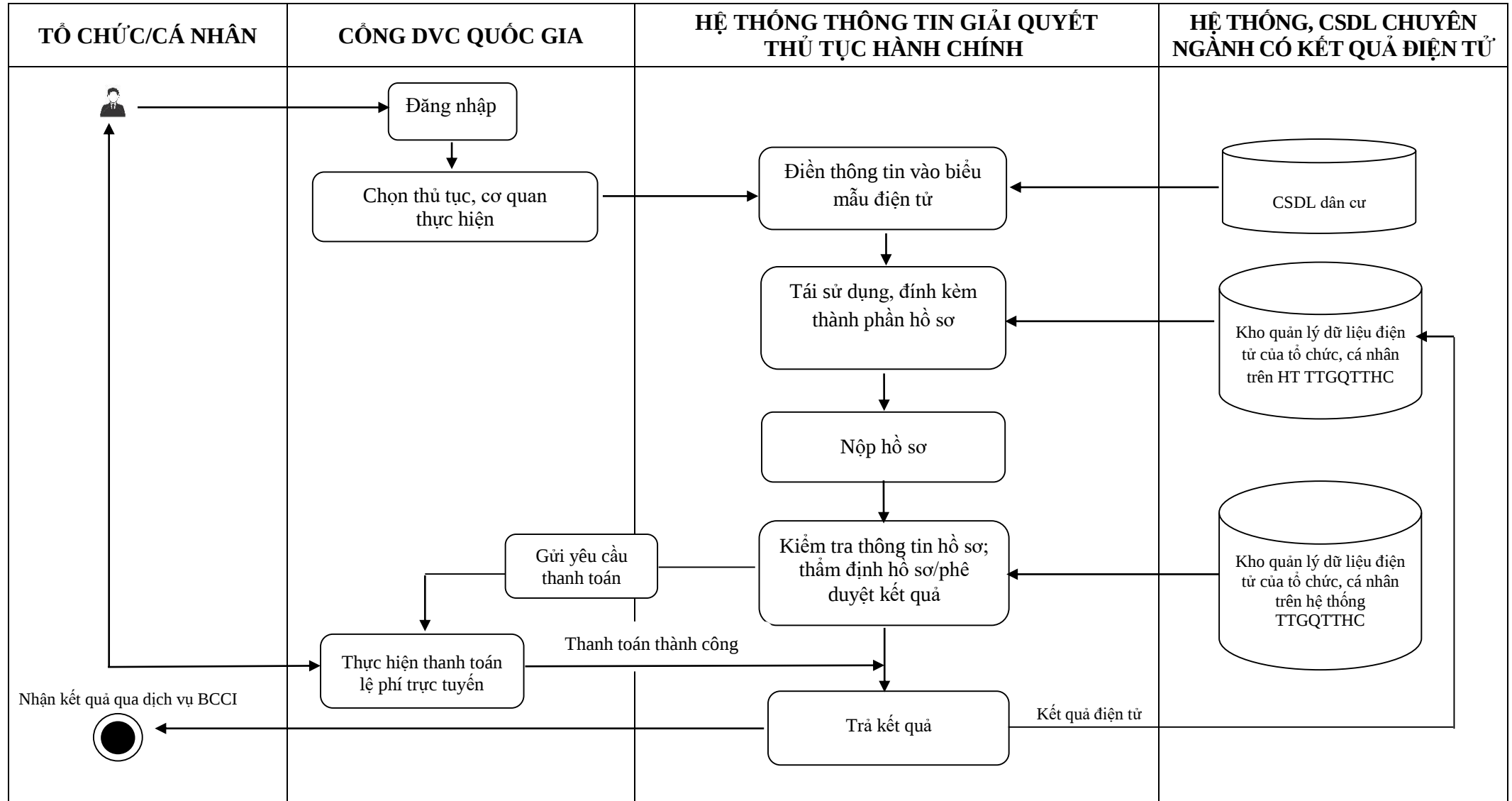


X. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (30 TTHC)

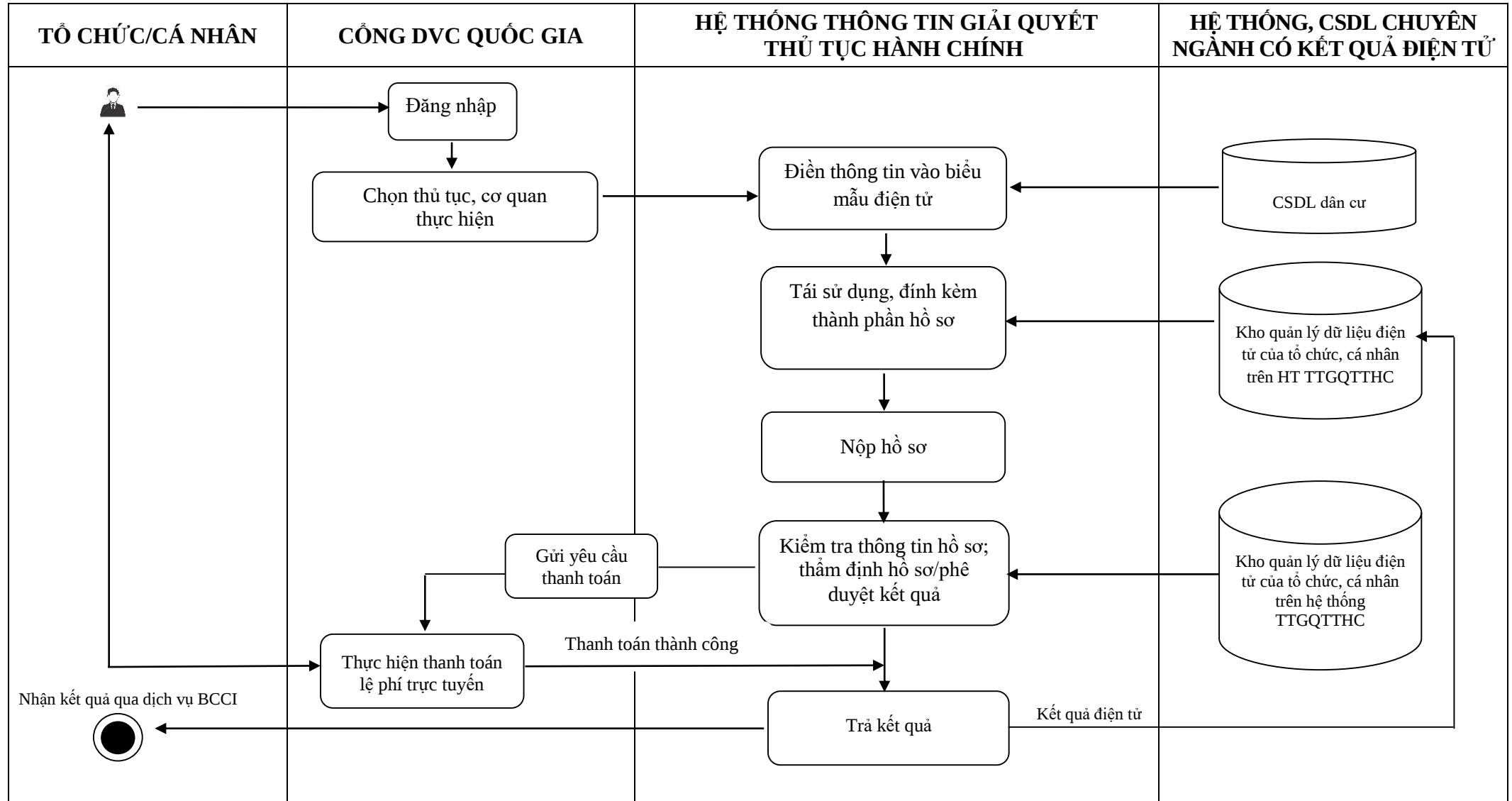
1. Cấp giấy phép phân phối rượu (Mã thủ tục: 1.003977)



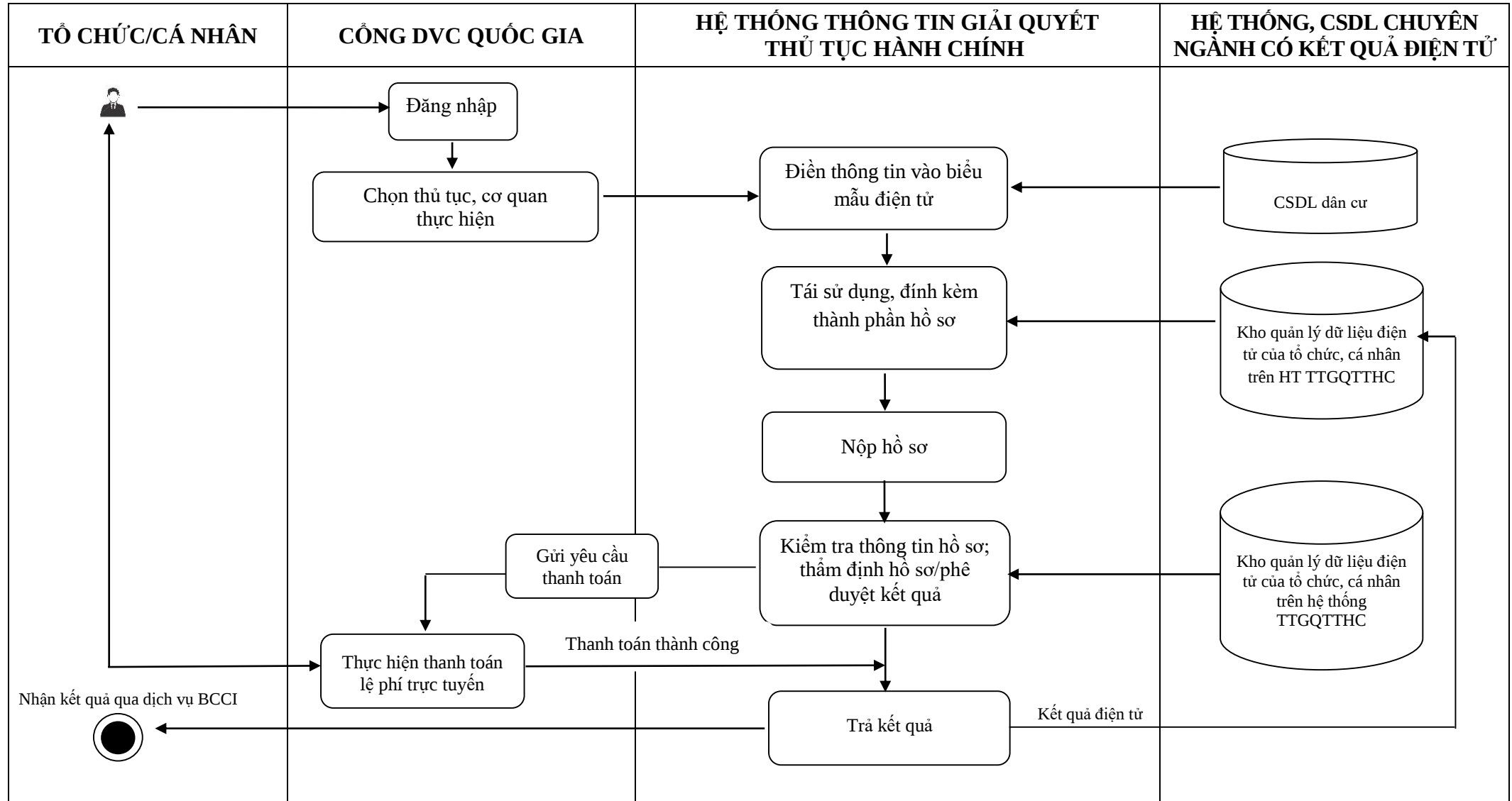
2. Cấp lại giấy phép phân phối rượu (Mã thủ tục: 1.003101)



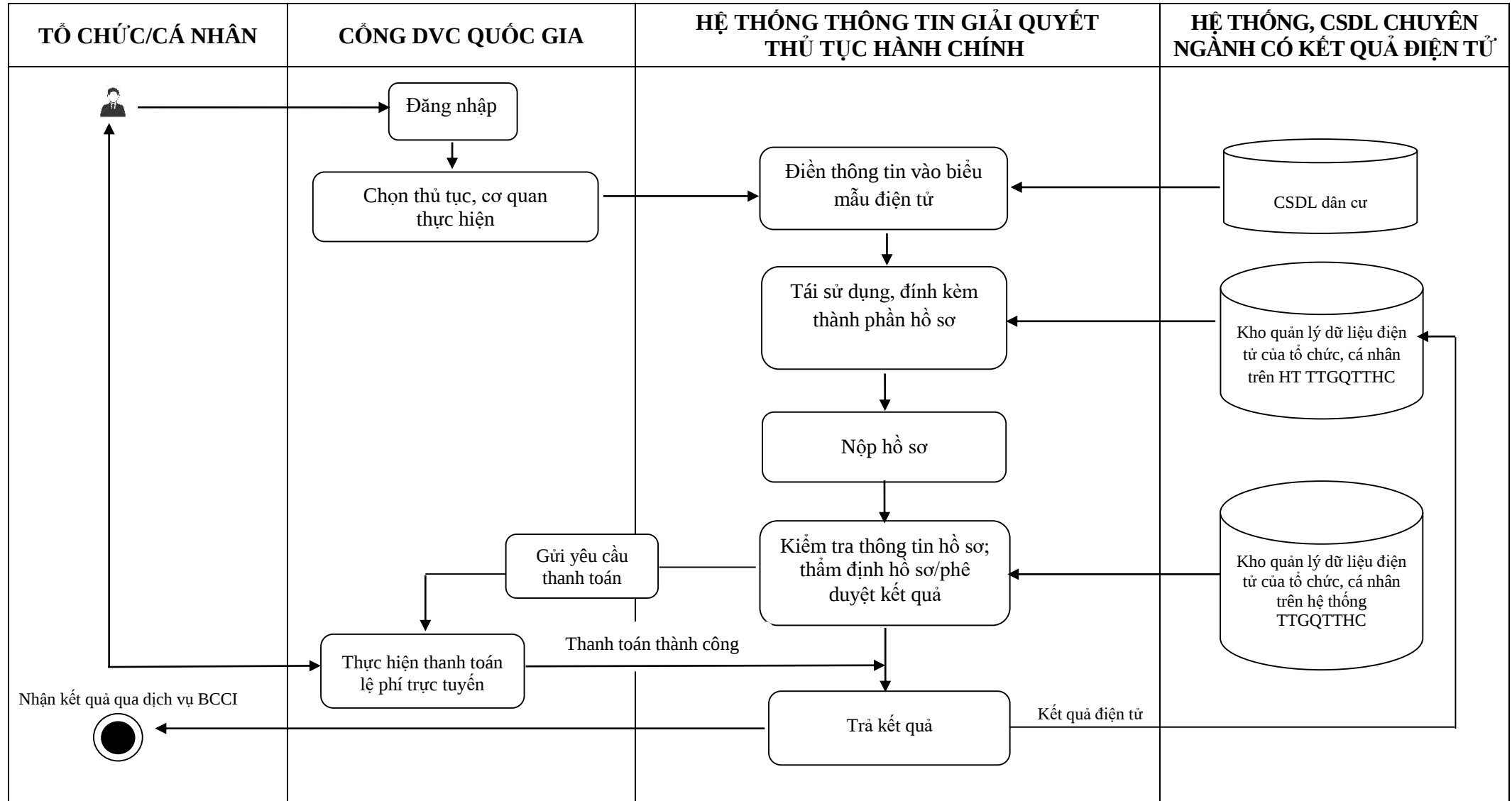
3. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép phân phối rượu (Mã thủ tục: 1.005376)



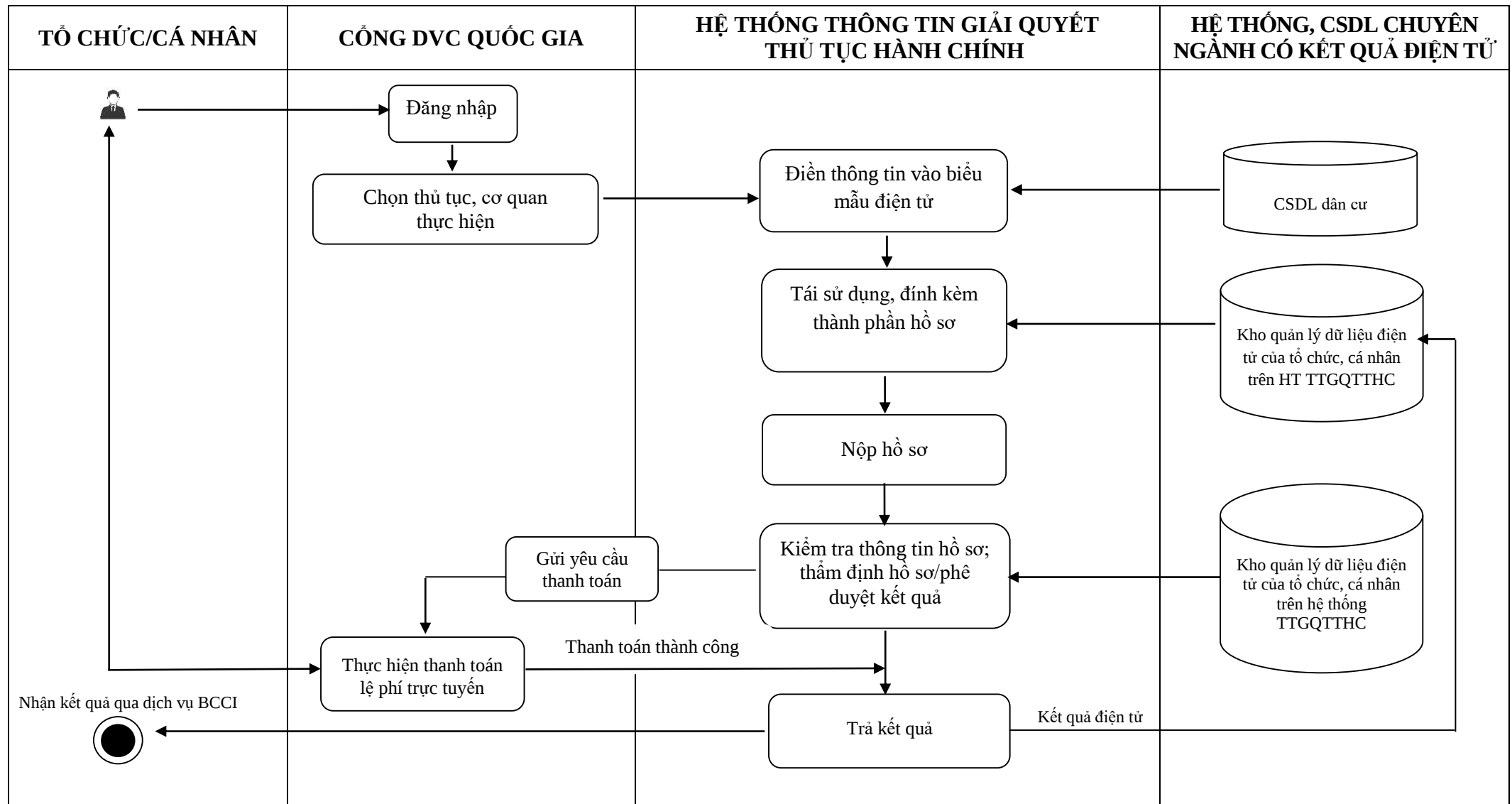
4. Cấp giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã thủ tục: 2.001624)



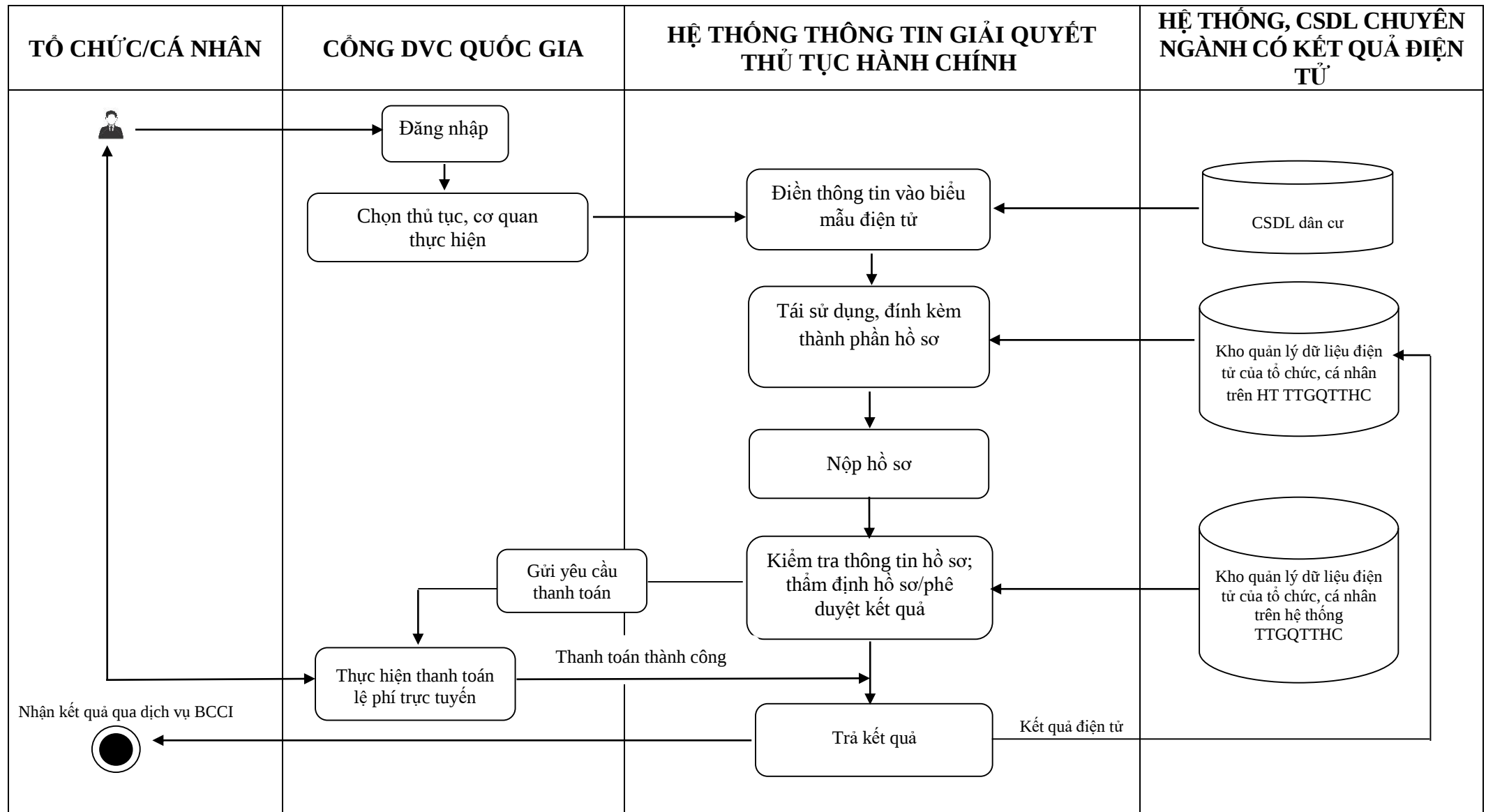
5. Cấp lại giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã thủ tục: 2.000636)



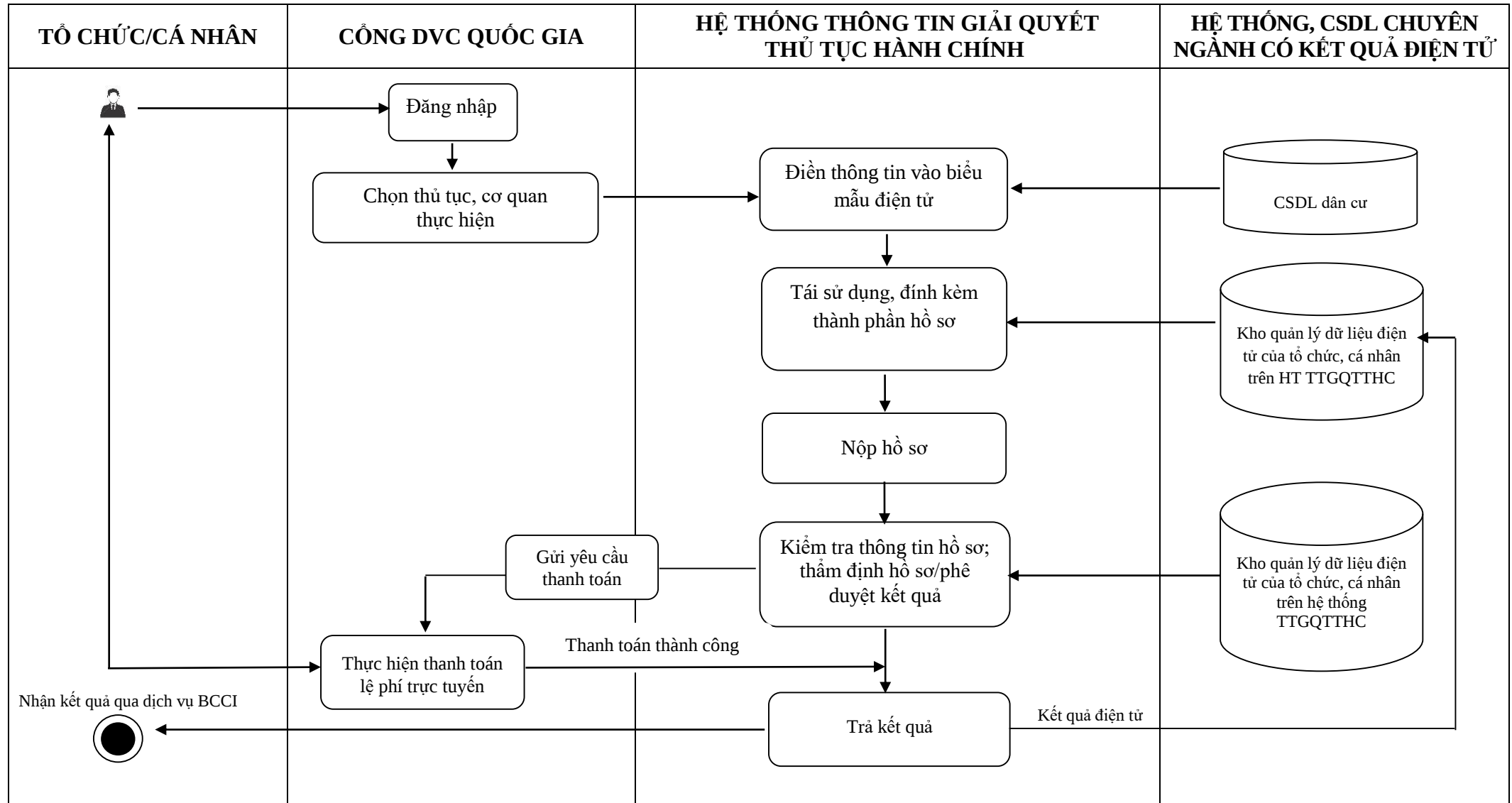
6. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã thủ tục: 2.001619)



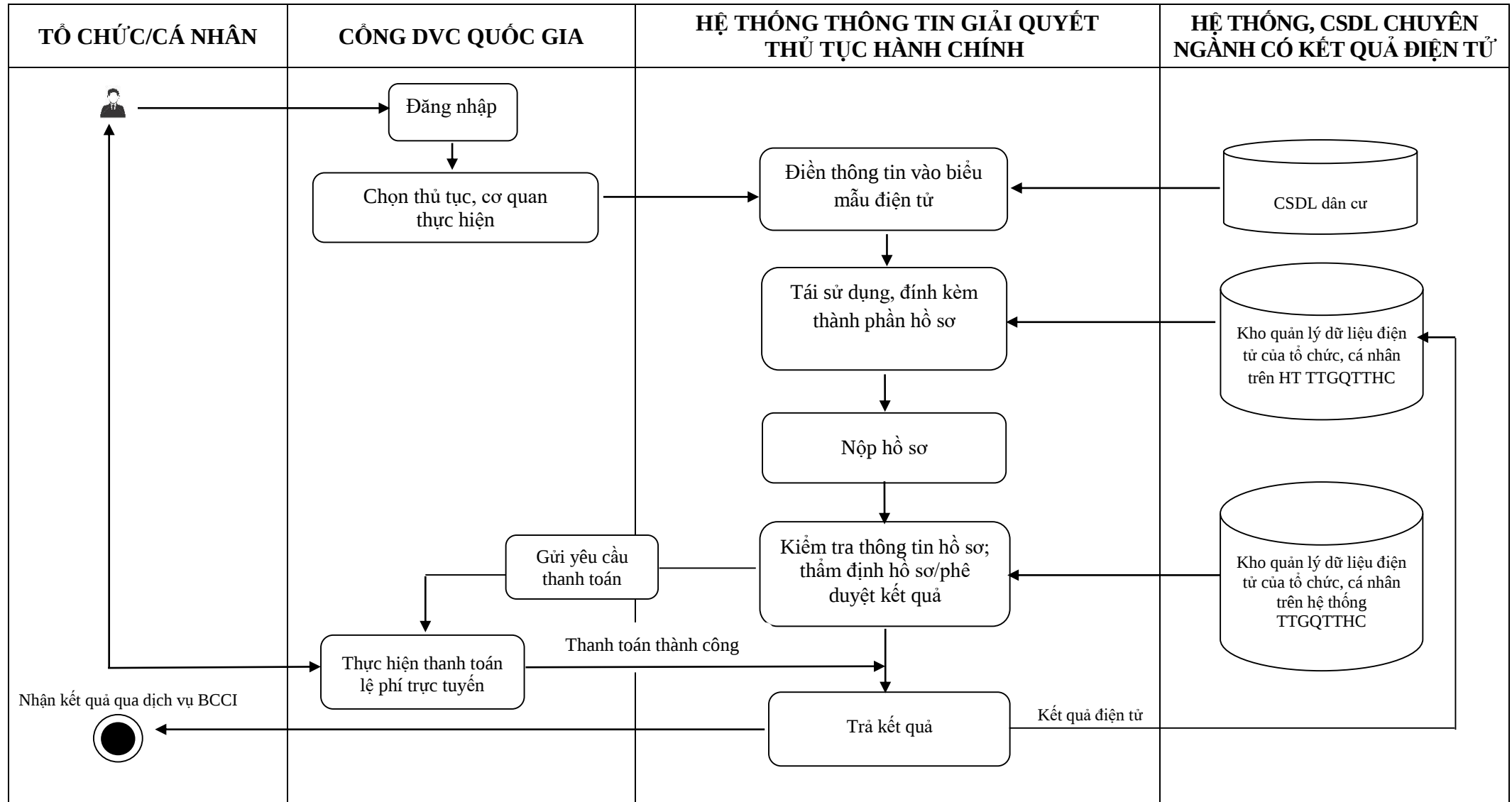
7. Cấp giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (Mã thủ tục: 1.001338)



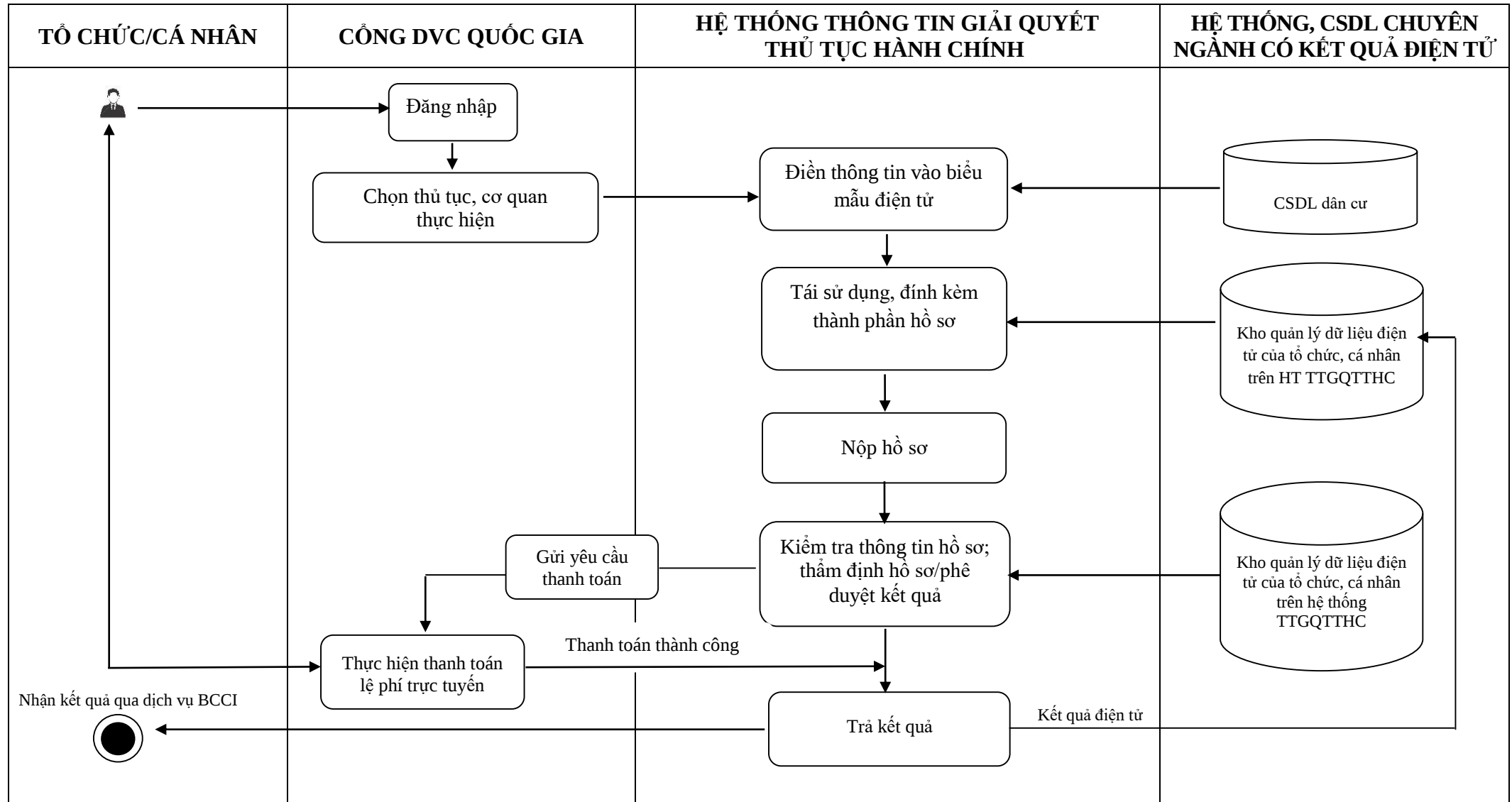
8. Cấp lại giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000598)



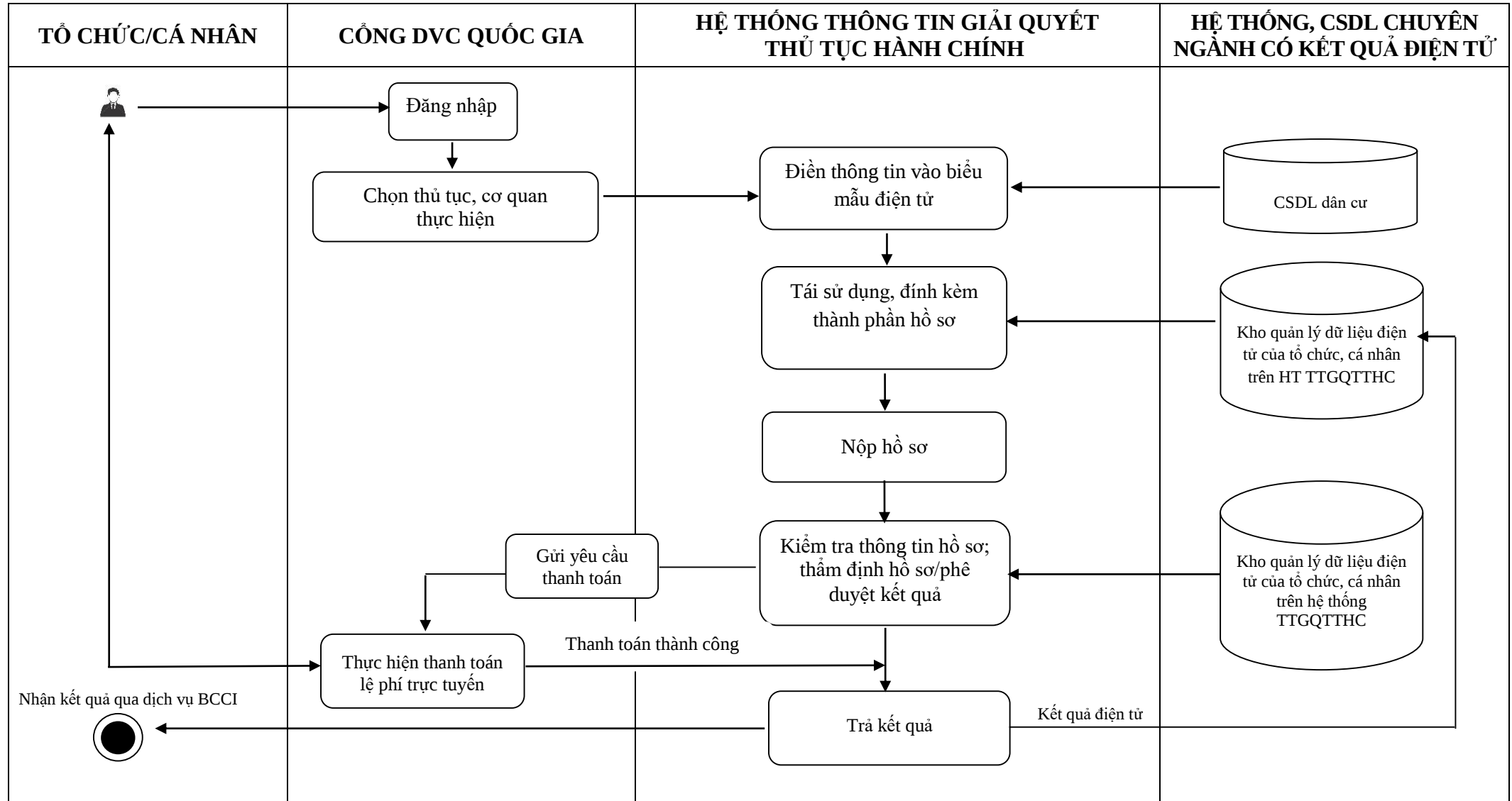
9. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (Mã thủ tục: 1.001323)



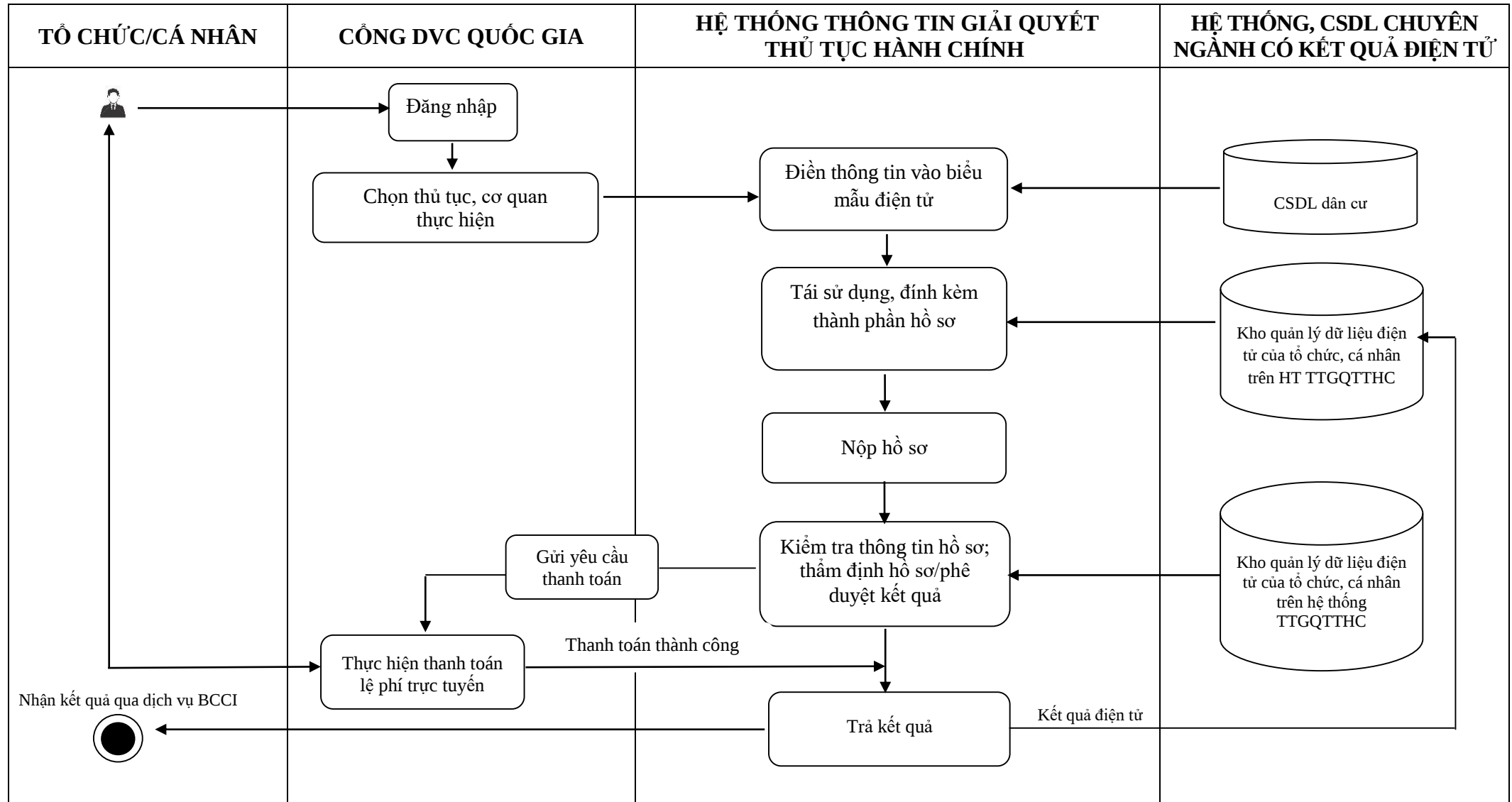
10. Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000190)



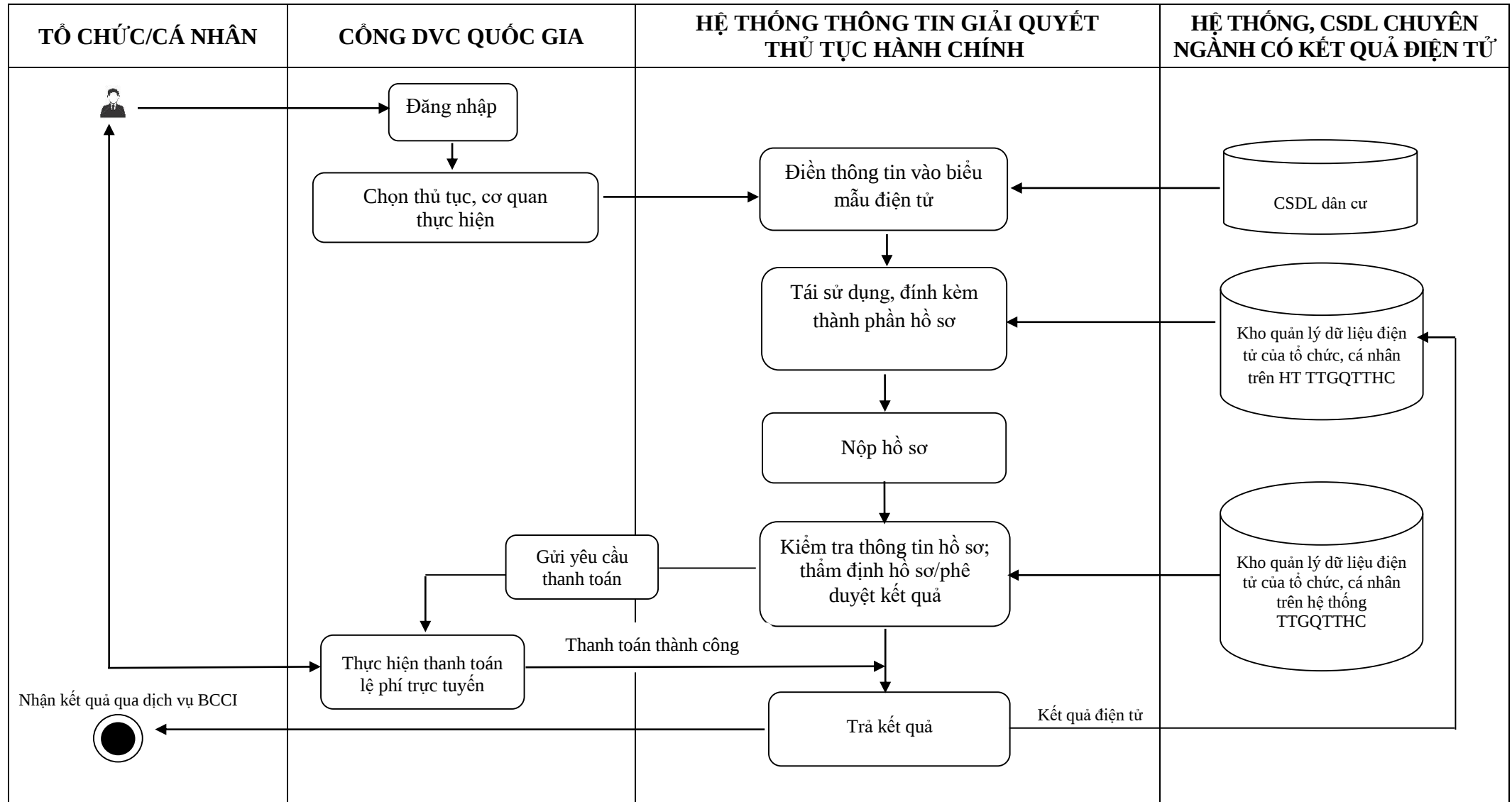
11. Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000167)



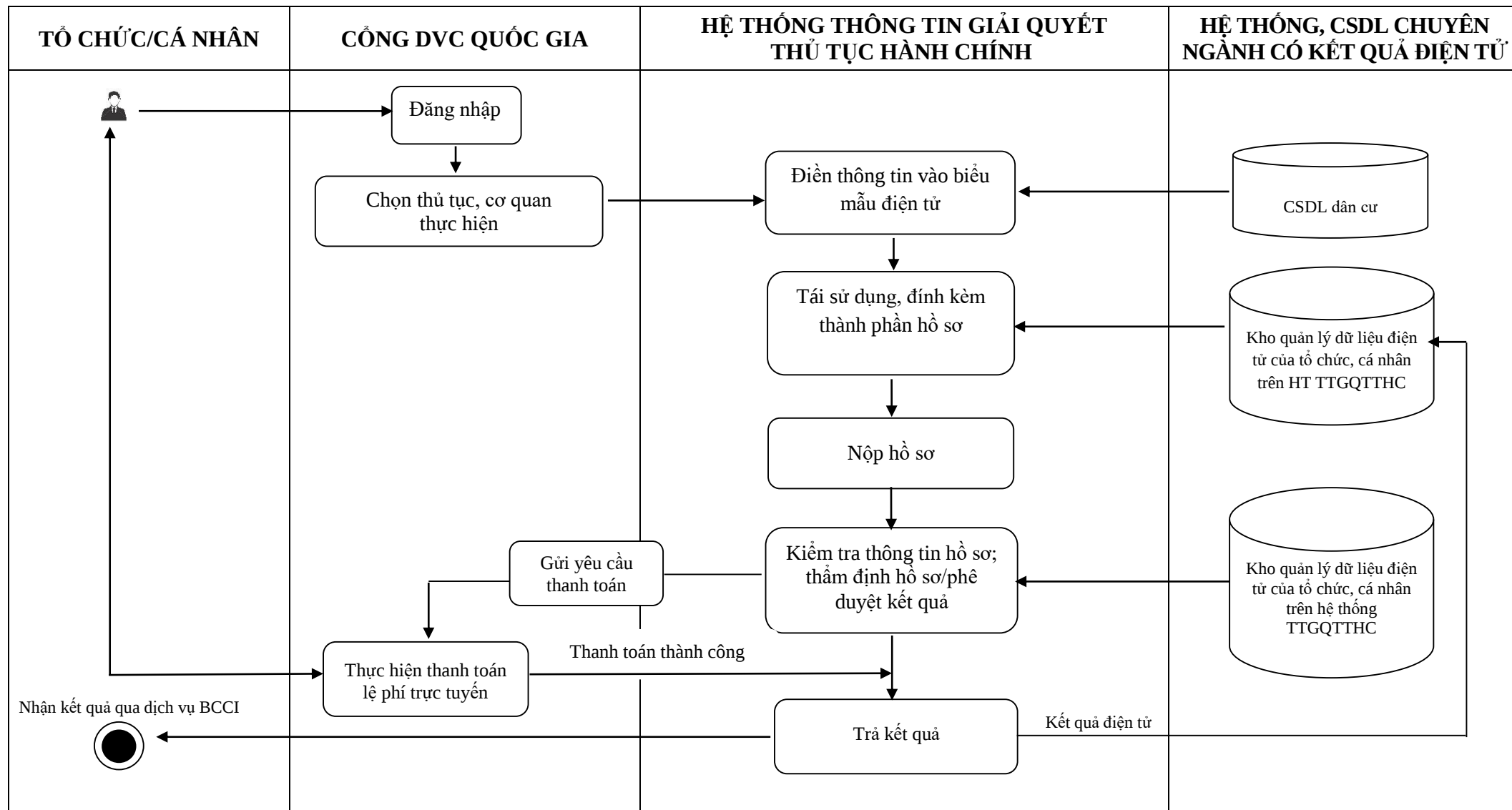
12. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000176)



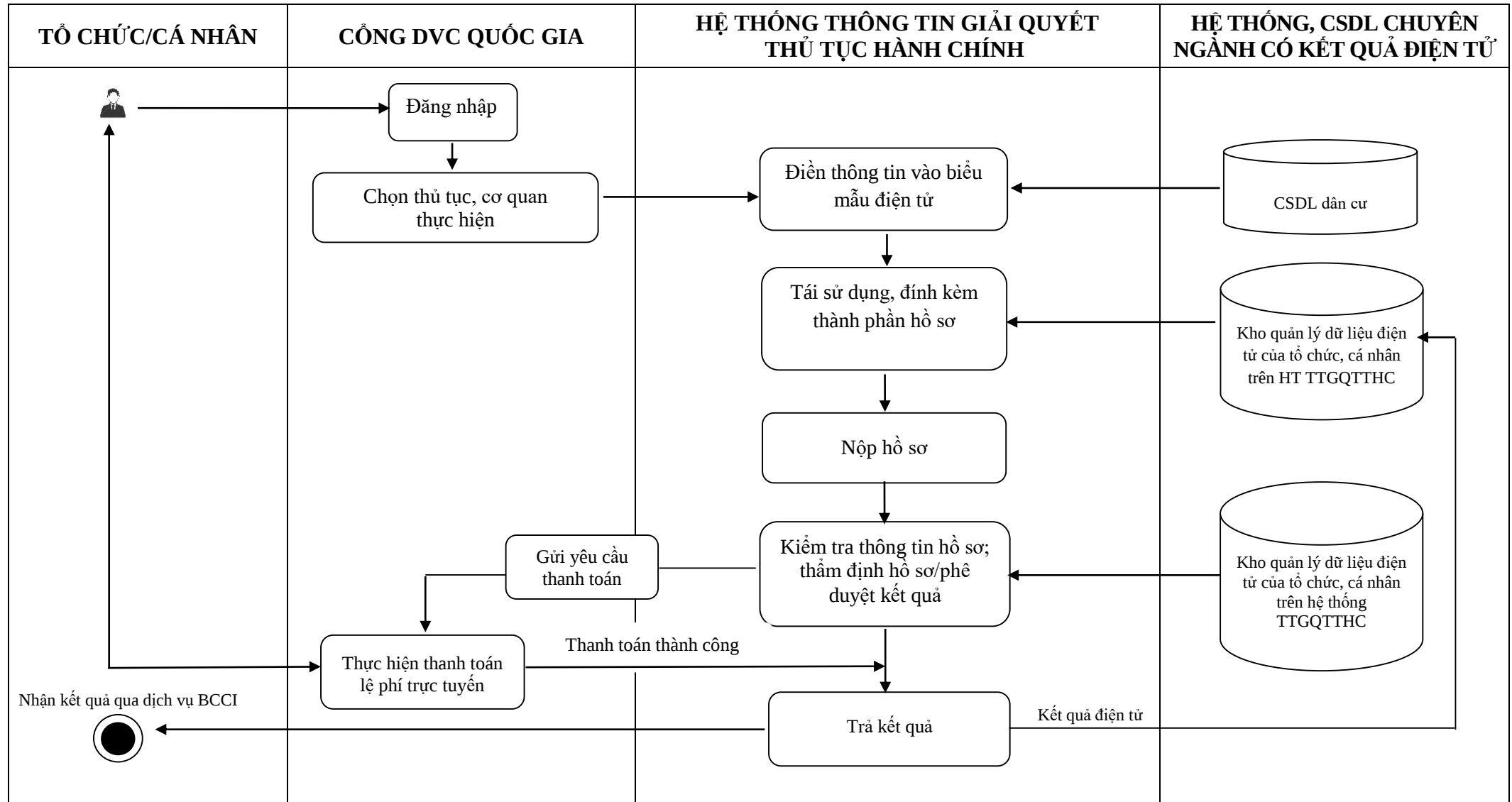
13. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000637)



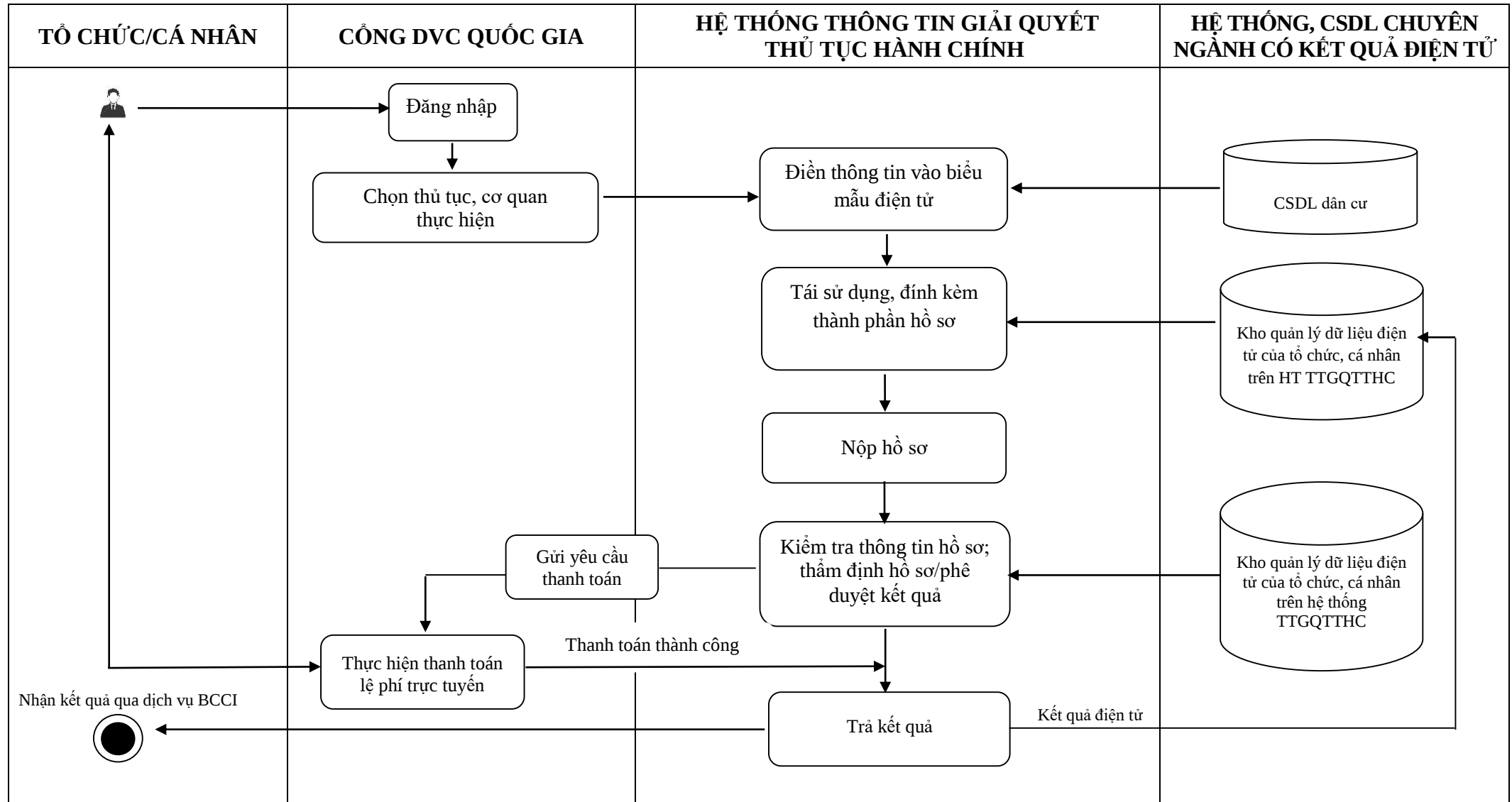
14. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000640)



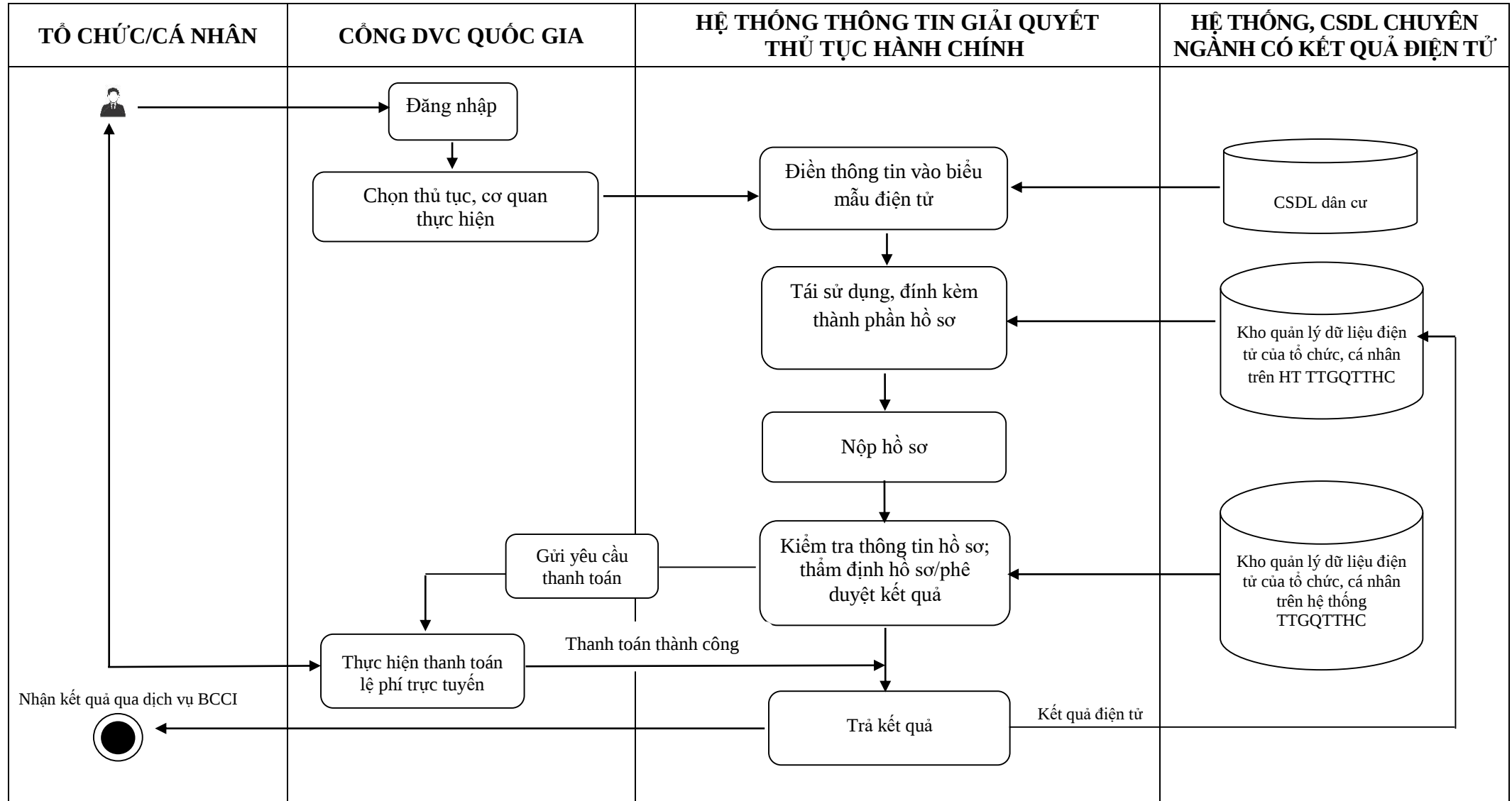
15. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000197)



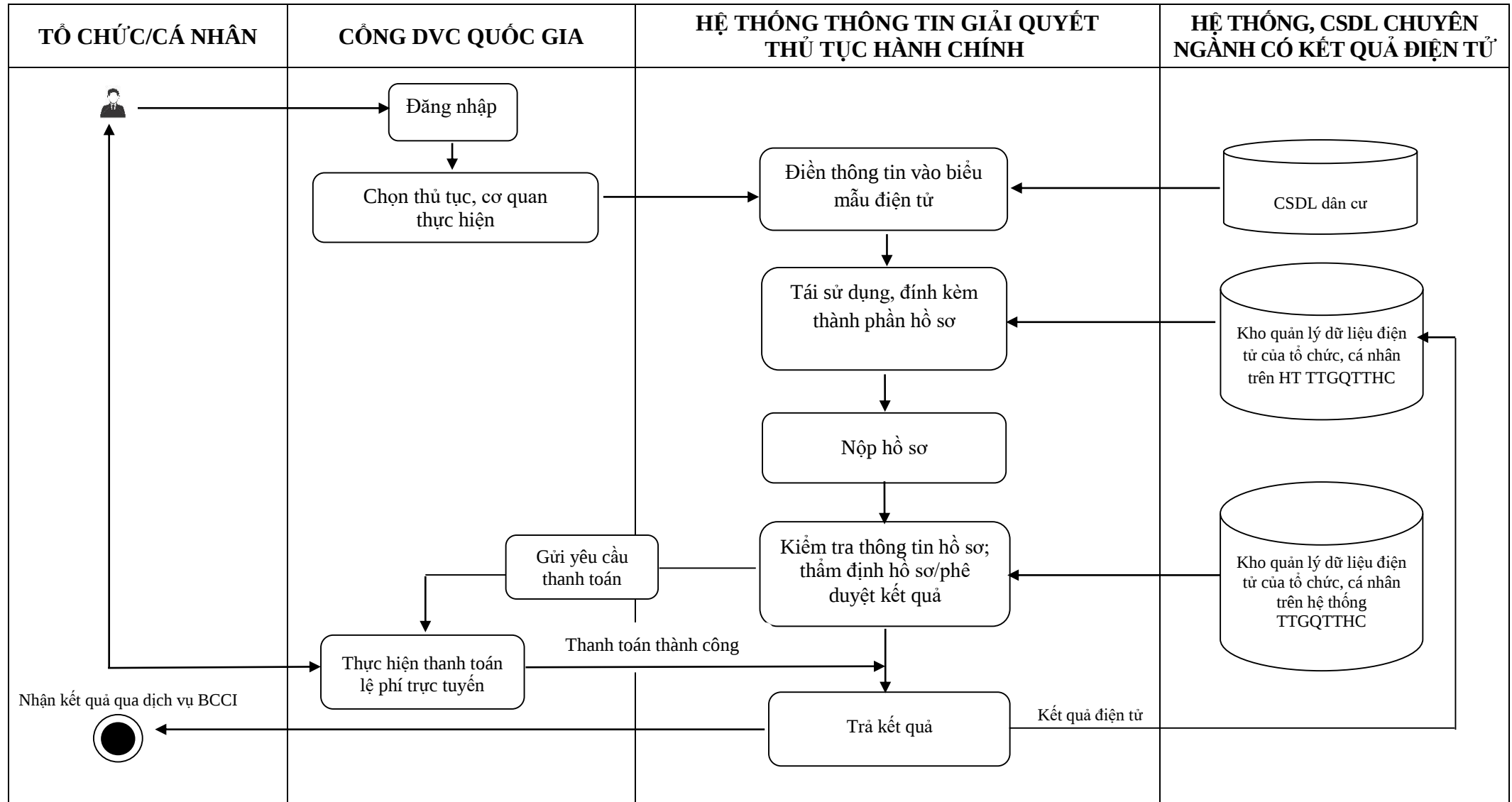
16. Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000626)



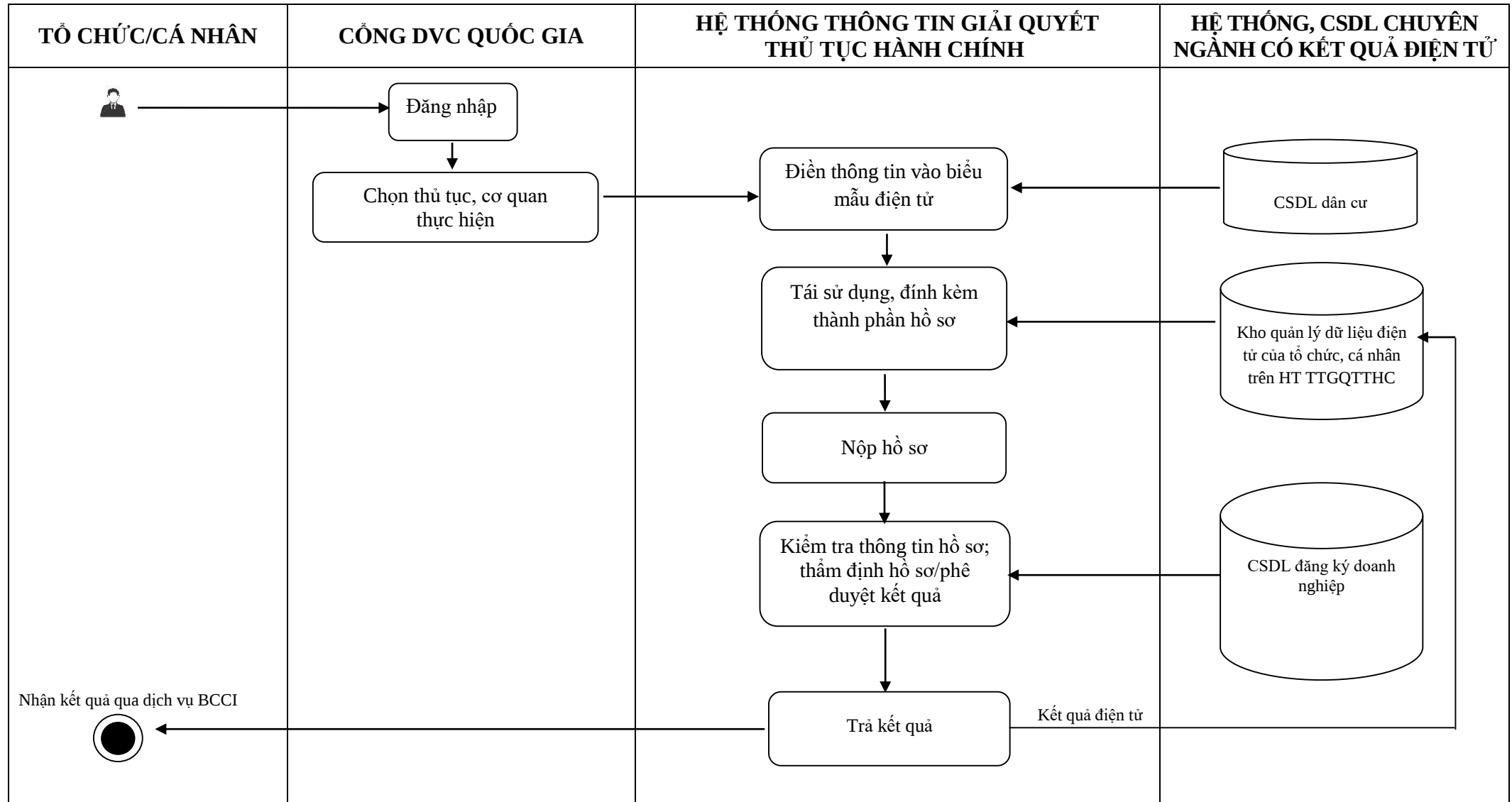
17. Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000622)



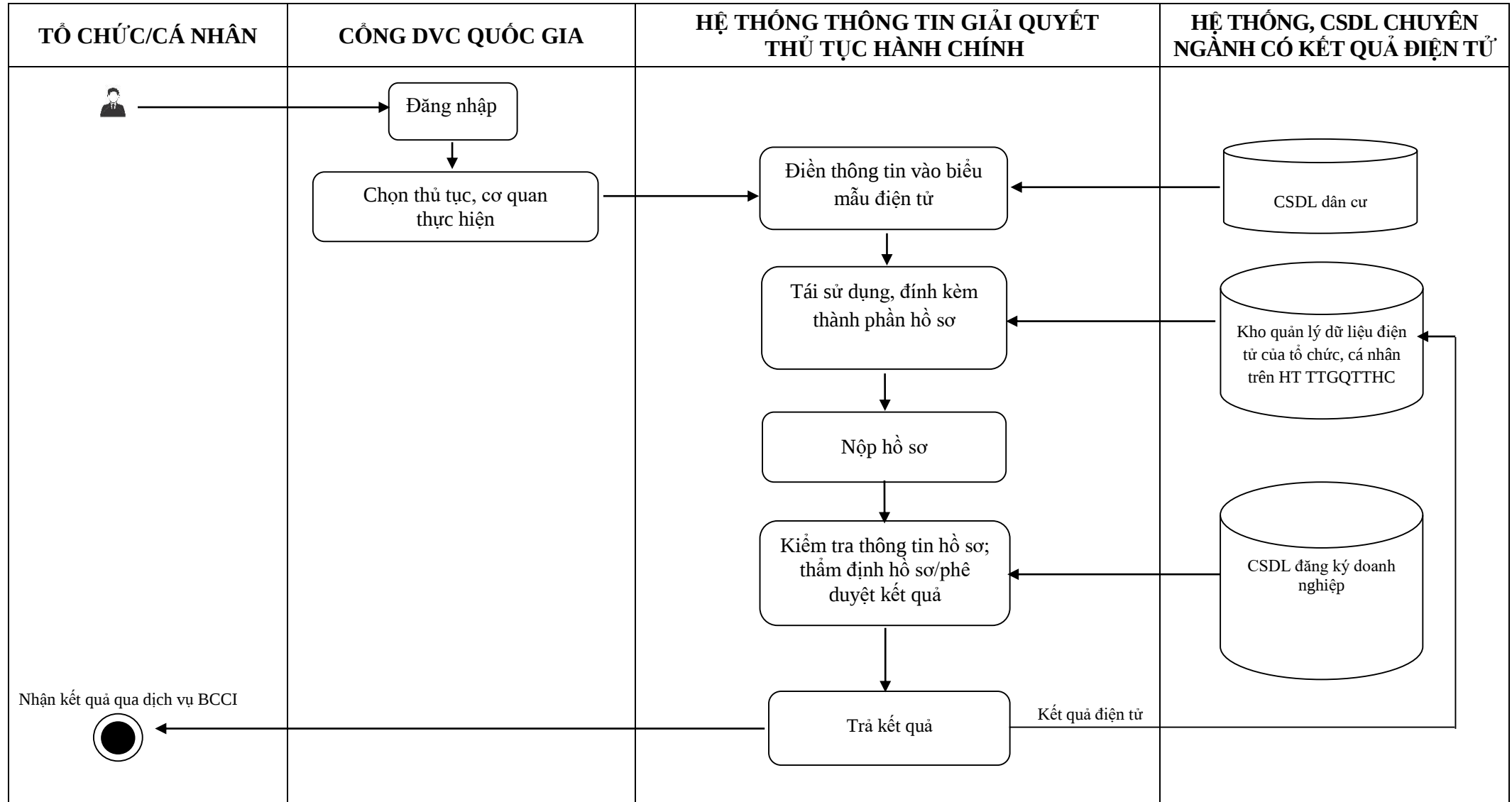
18. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000204)



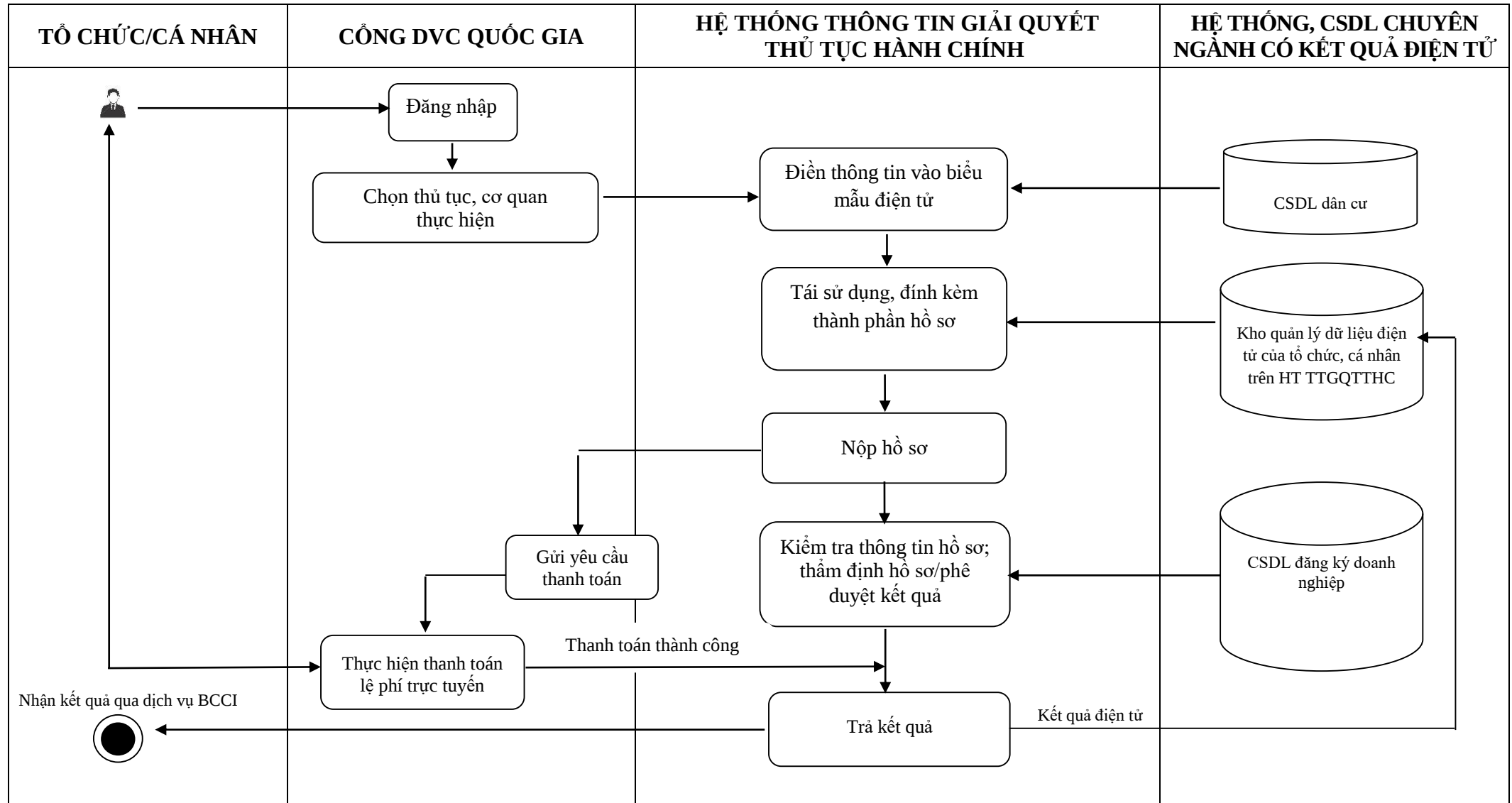
19. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (Mã TTHC: 2.000666)



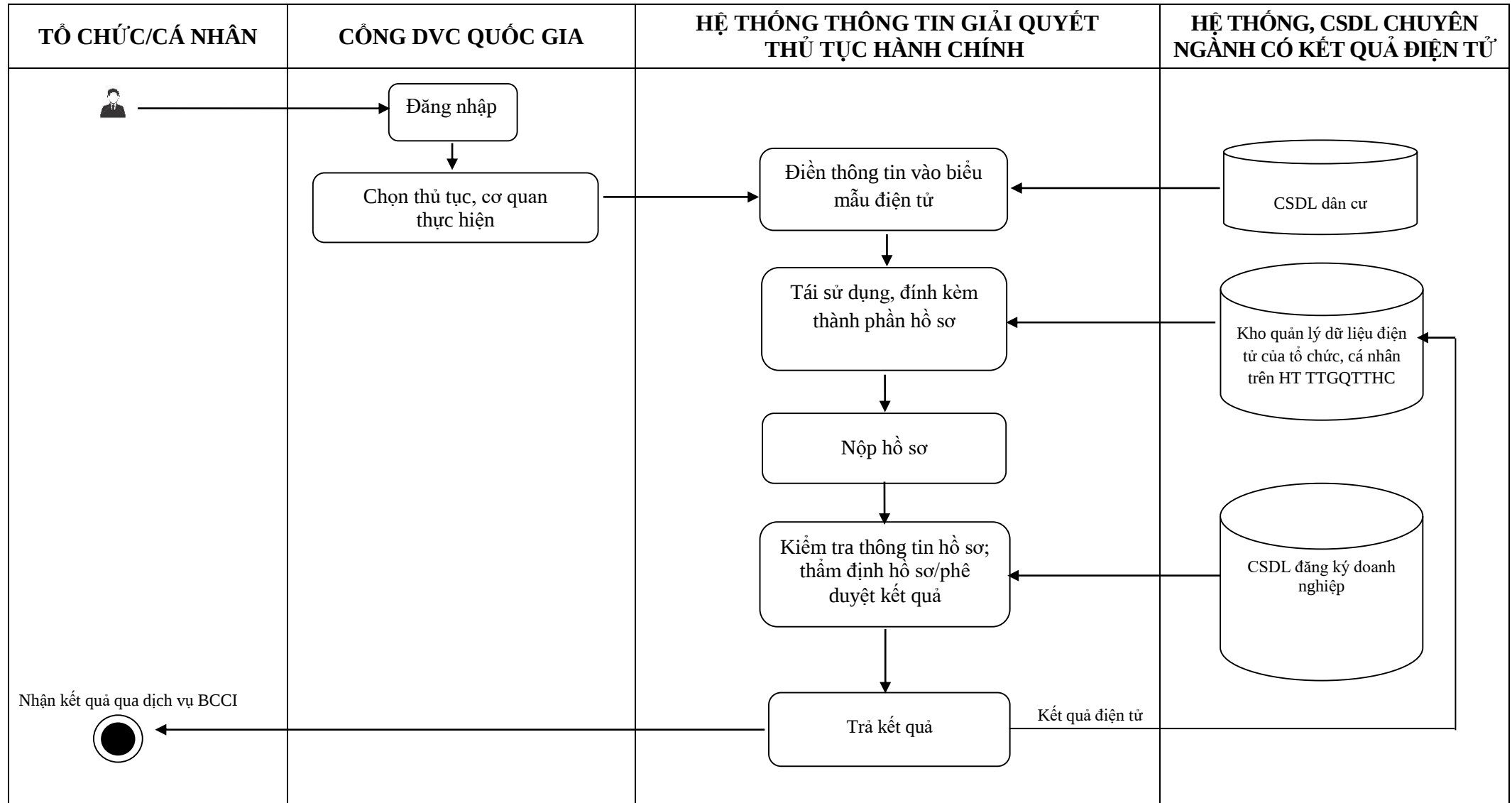
20. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (Mã TTHC: 2.000664)



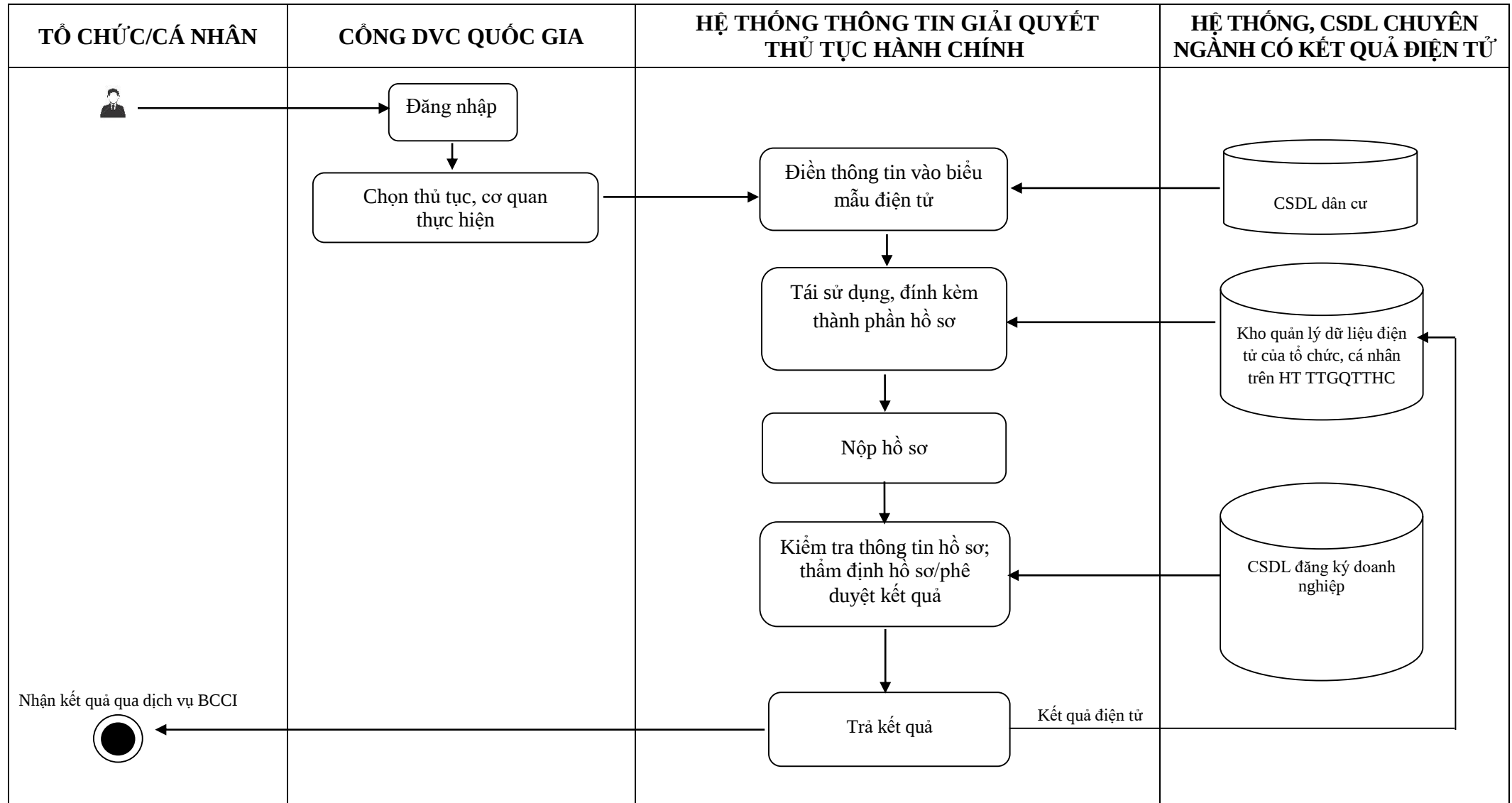
21. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000673)



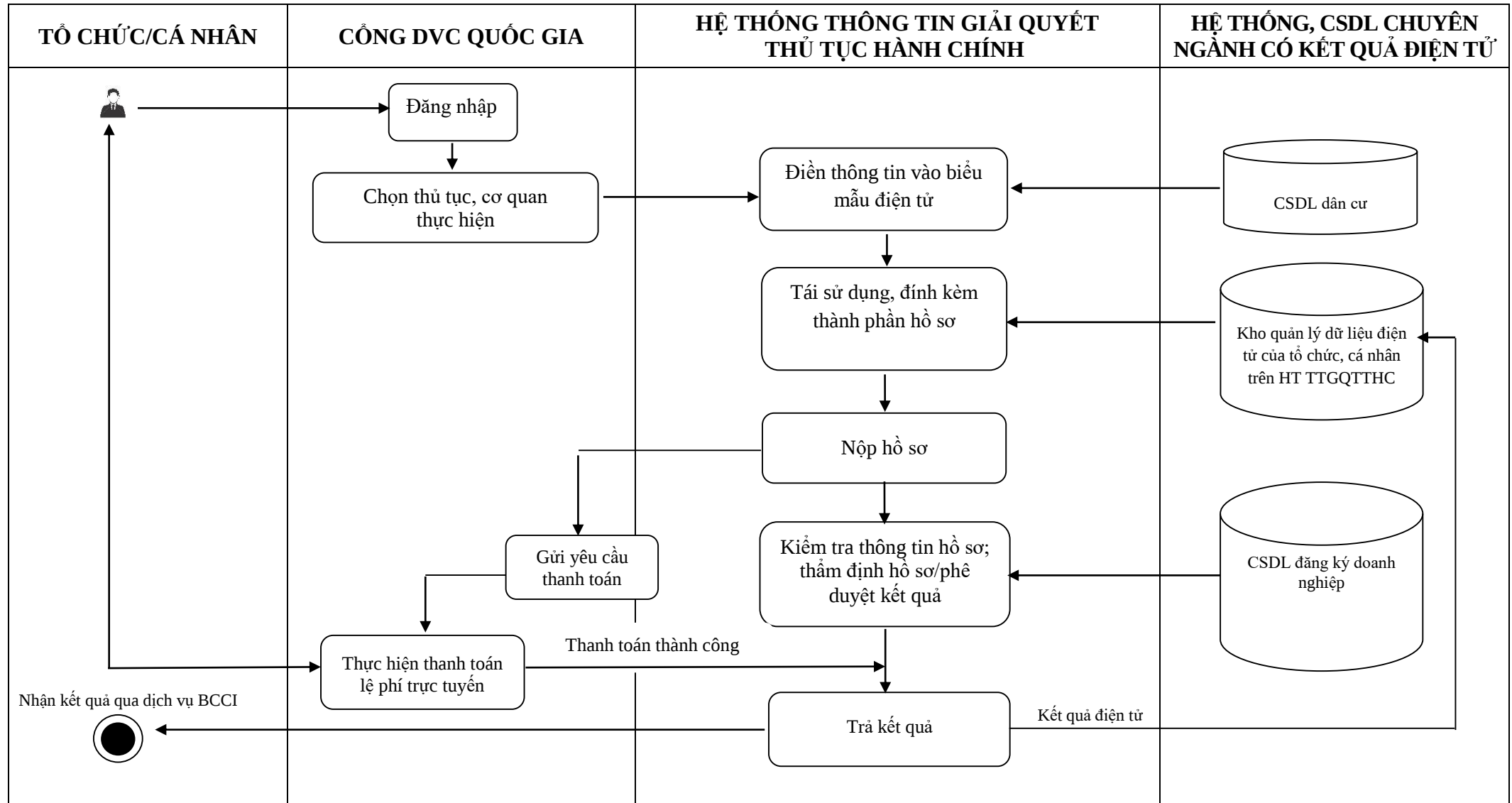
22. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000669)



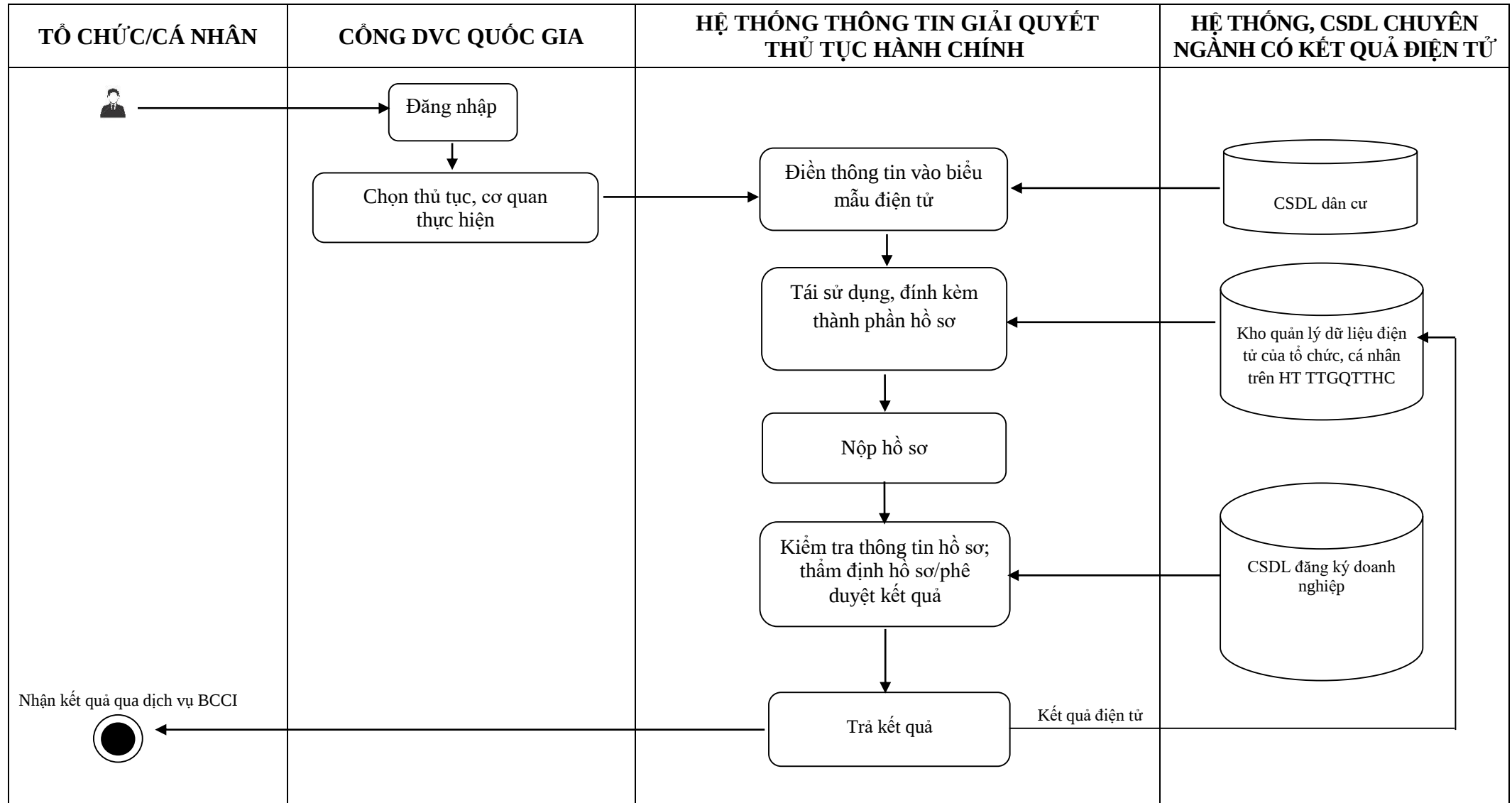
23. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000672)



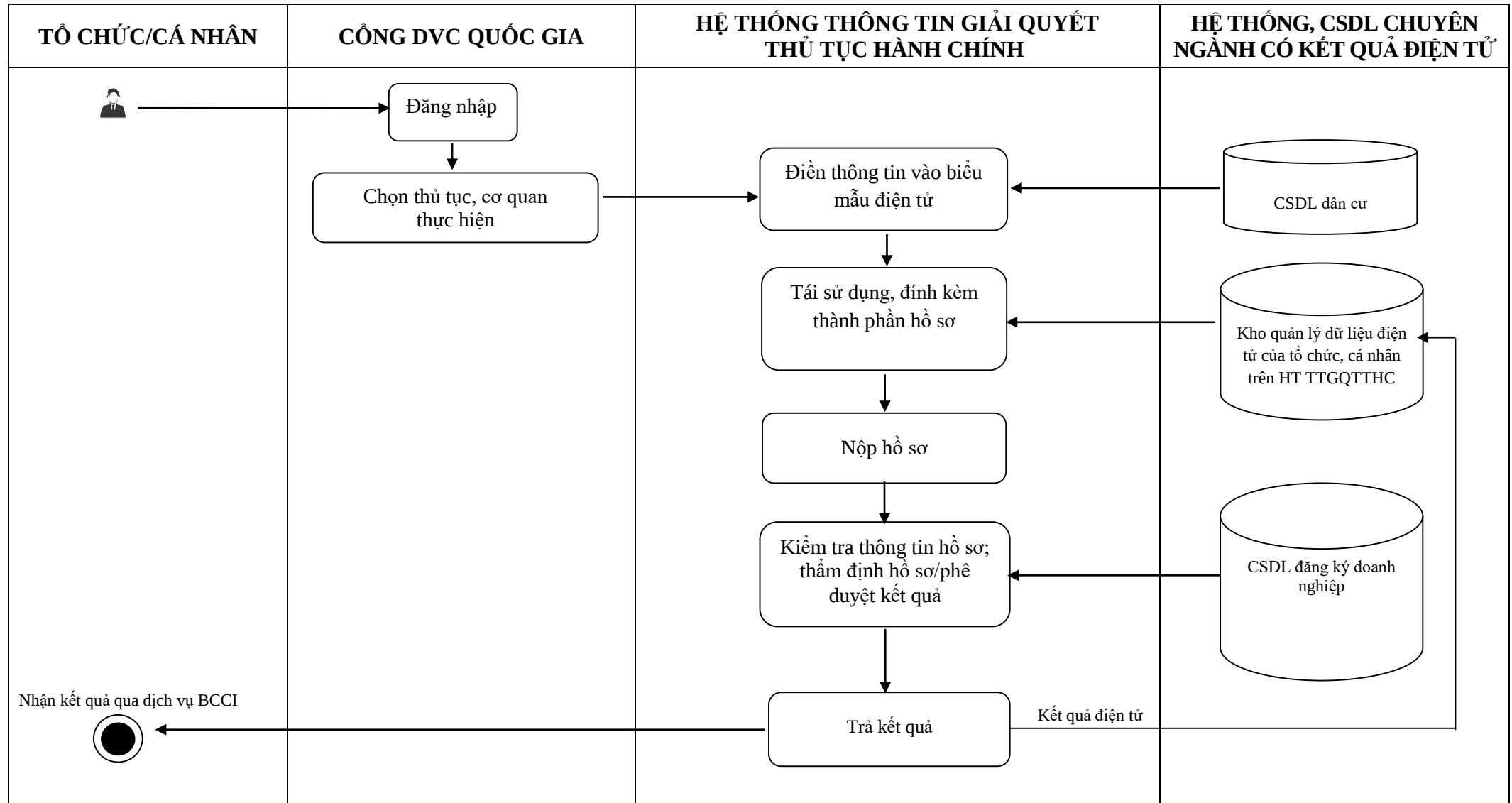
24. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000648)



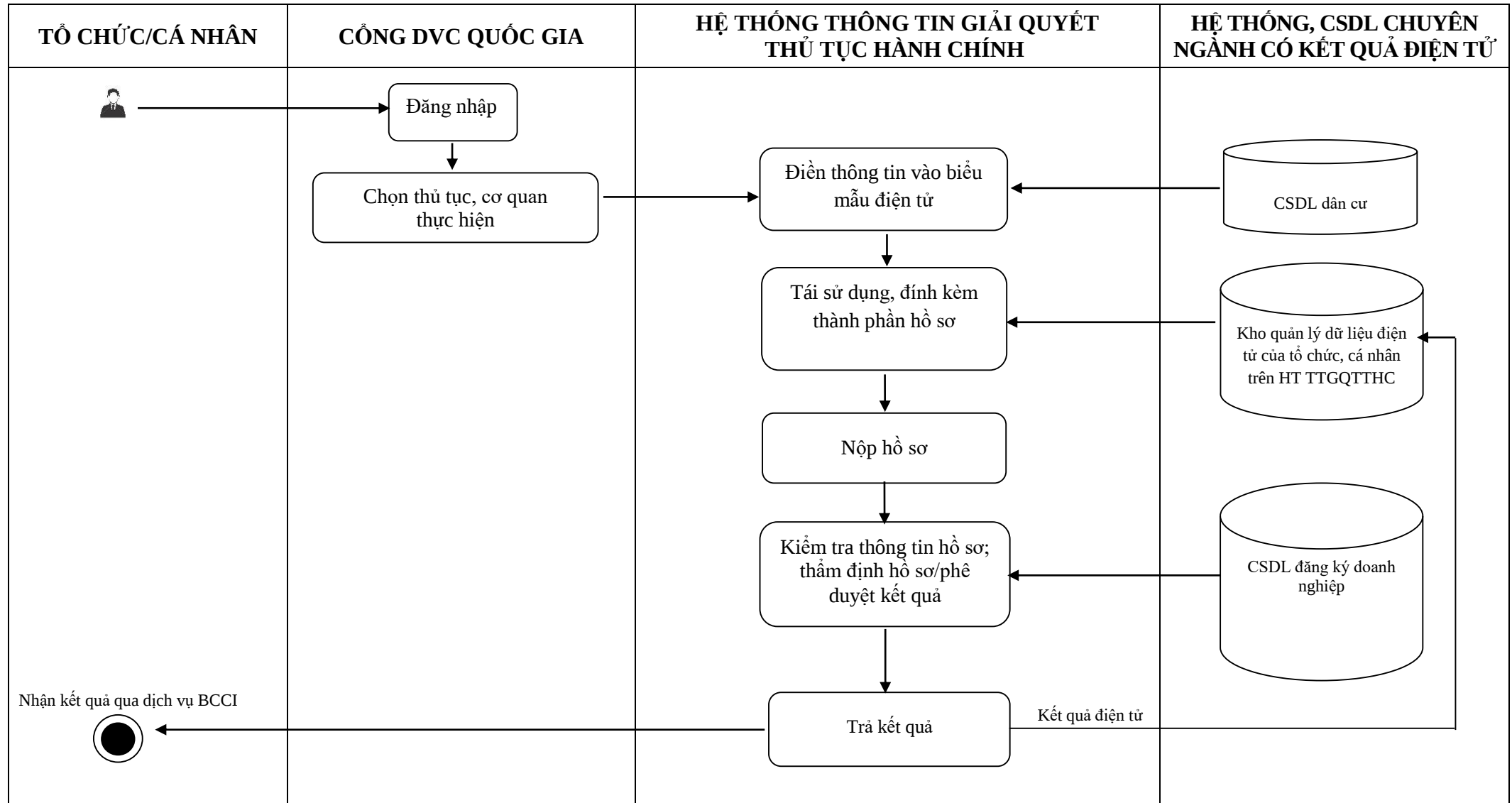
25. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000645)



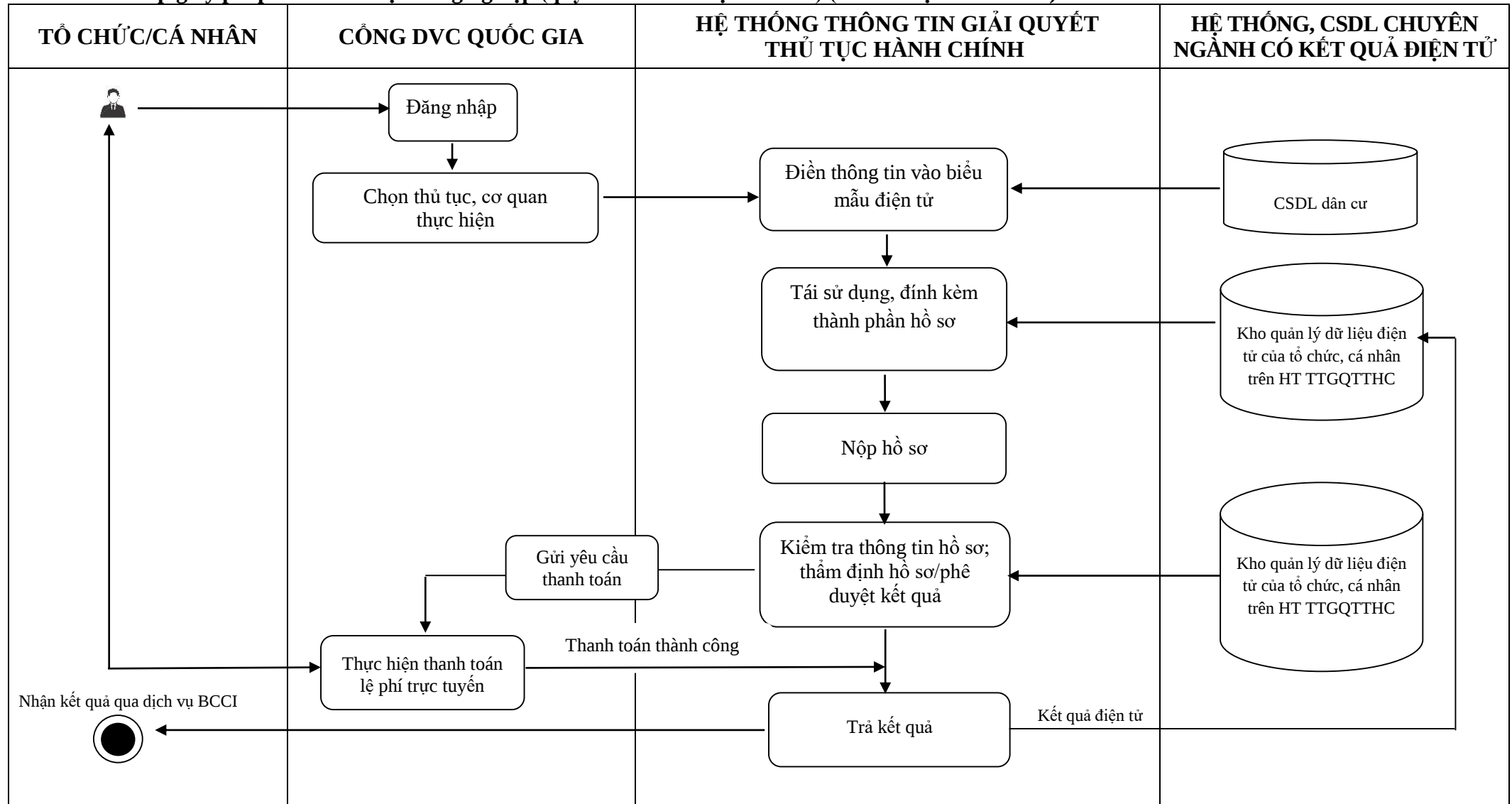
26. Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000647)



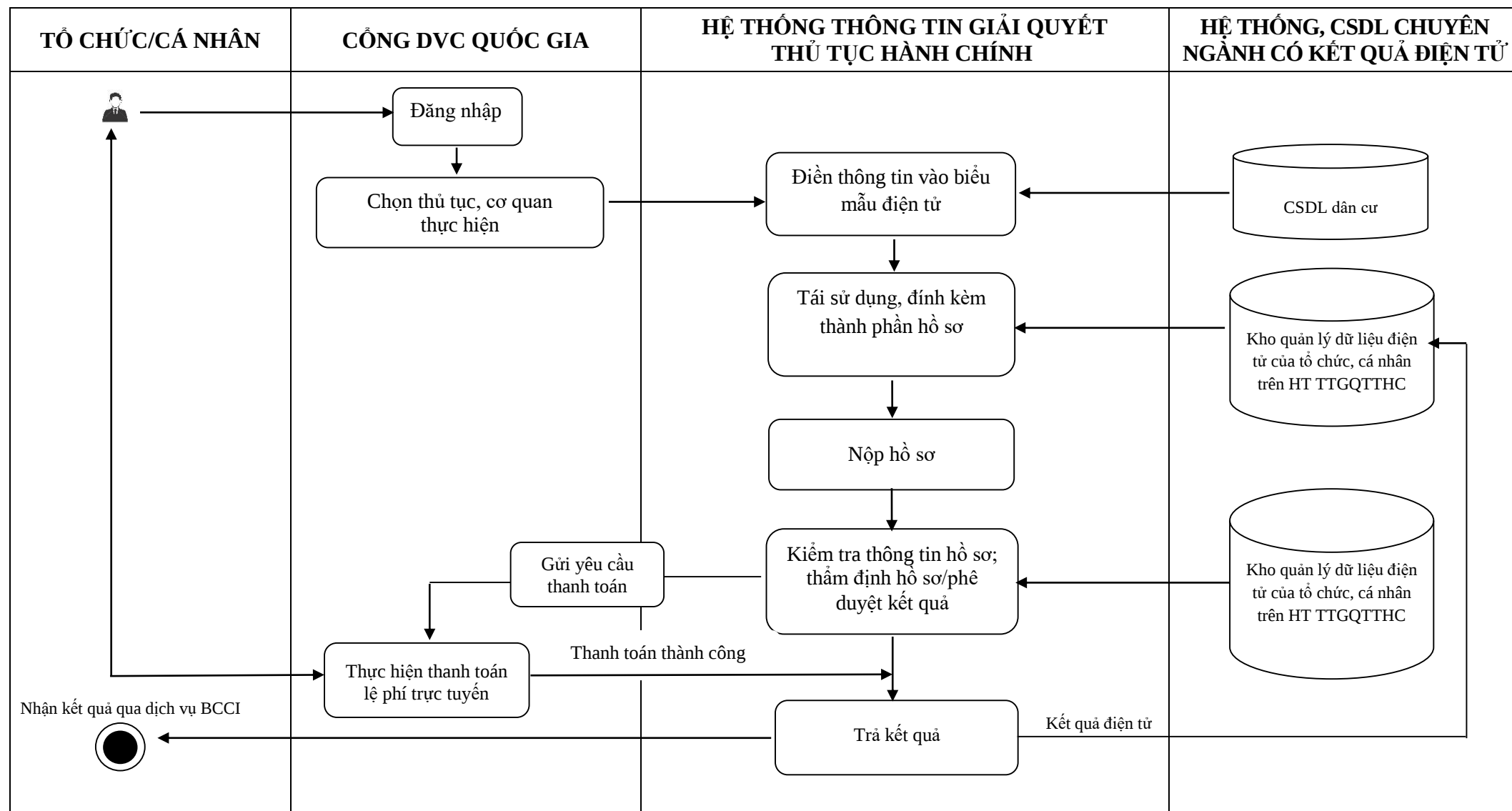
27. Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (Mã TTHC: 1.010696)



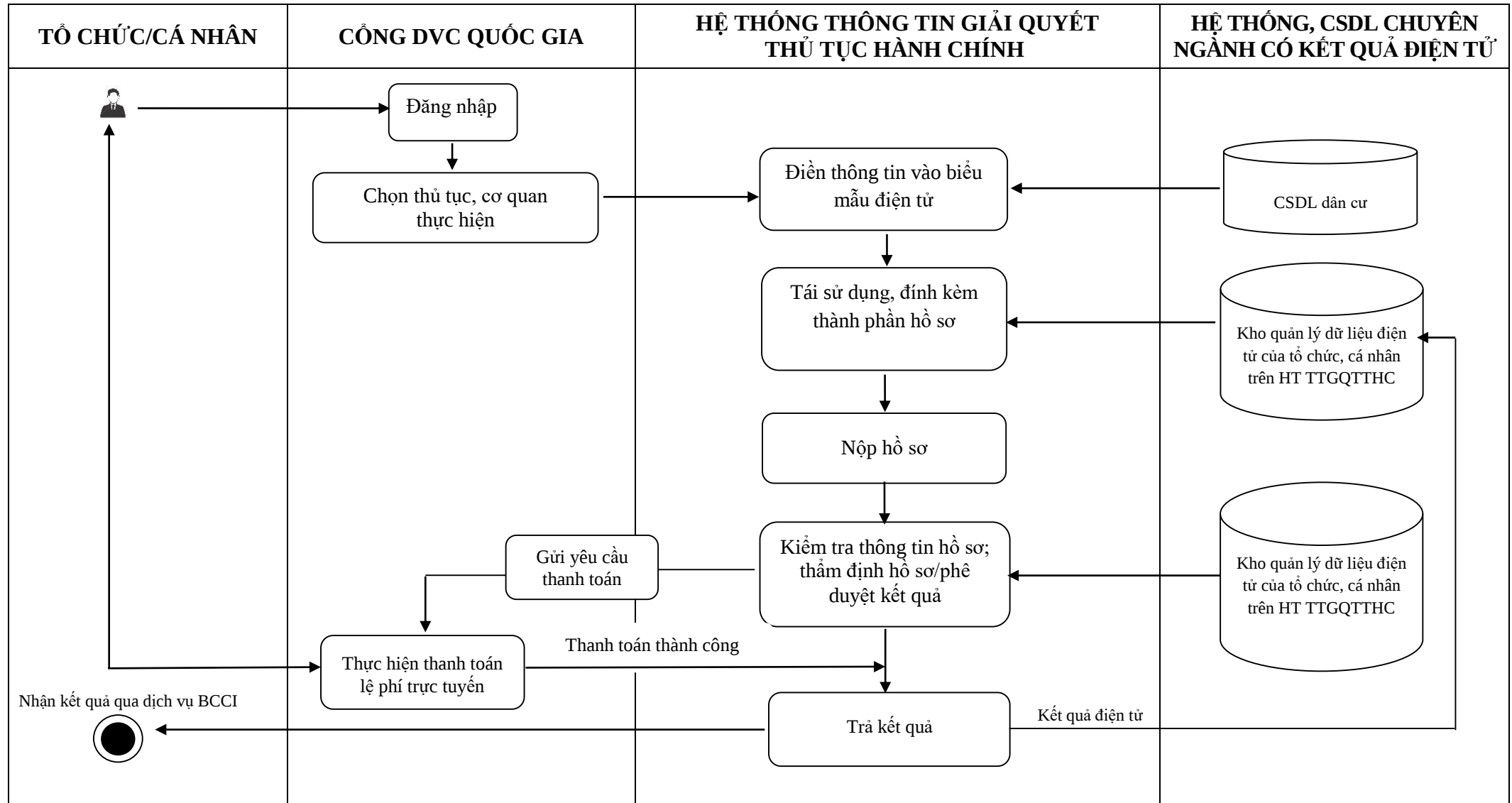
28. Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (Mã thủ tục: 2.001646)



29. Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (Mã thủ tục: 2.001630)

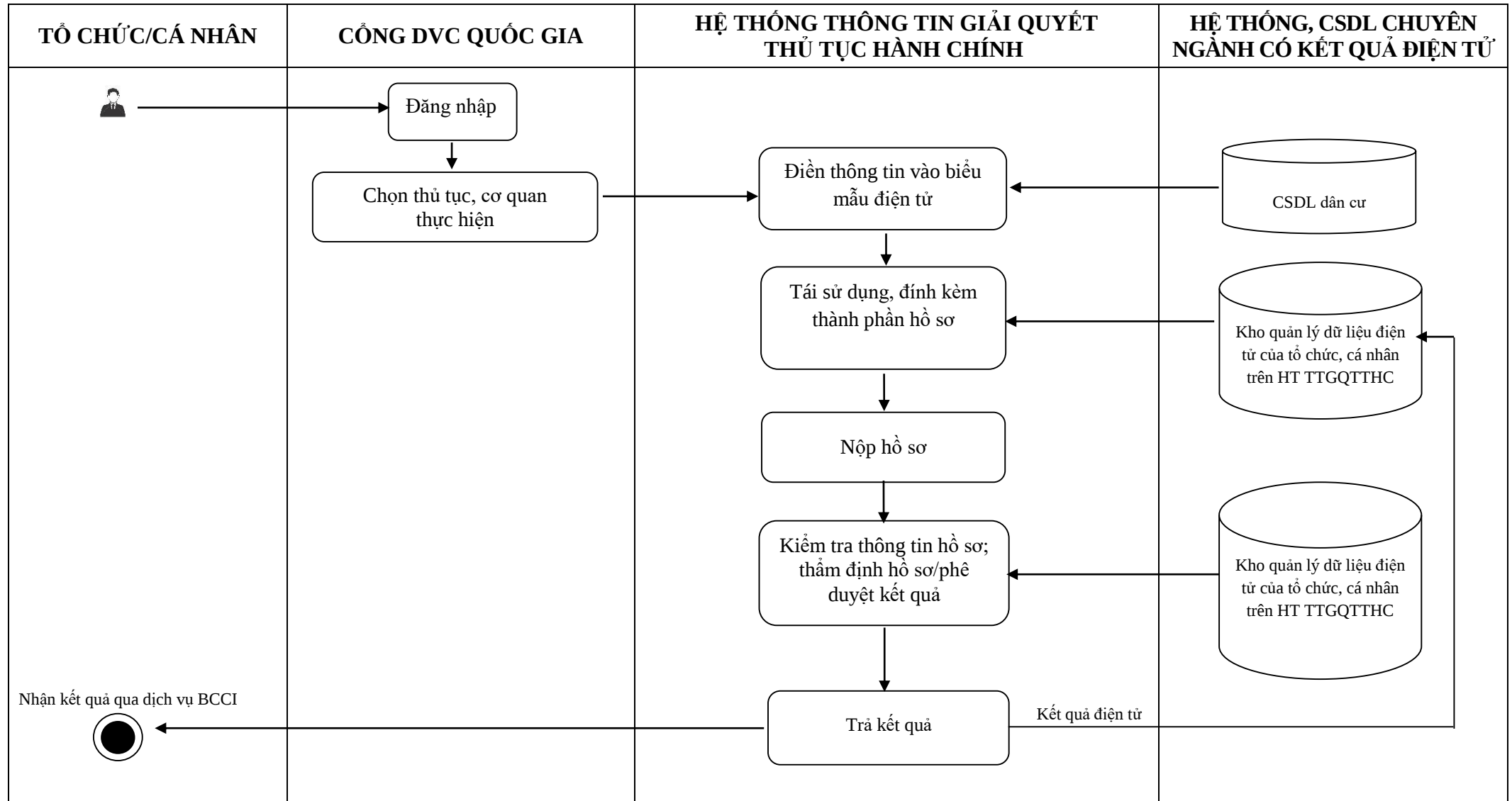


30. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) Nam (Mã thủ tục: 2.001636)

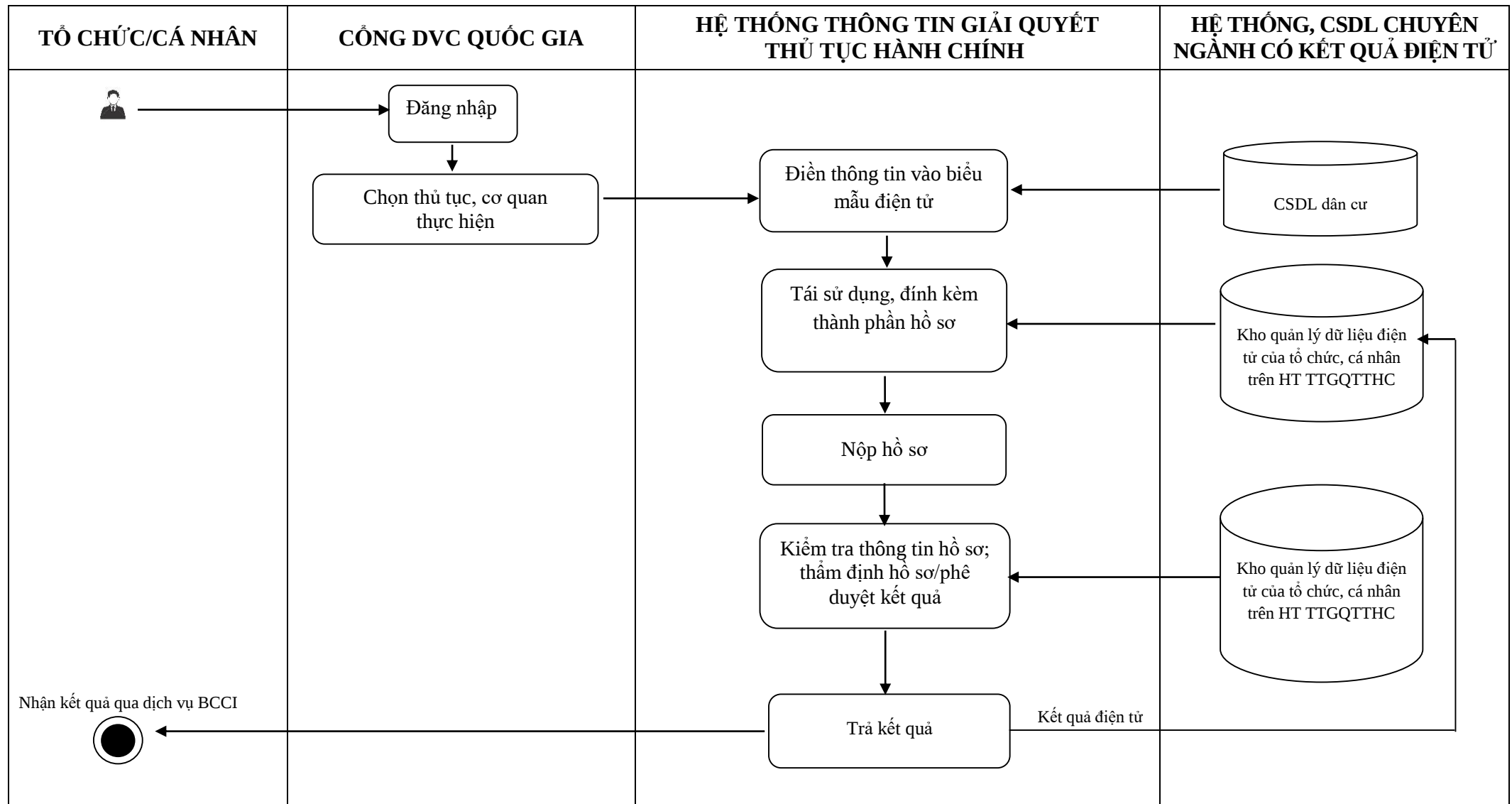


XI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP (07 TTHC)

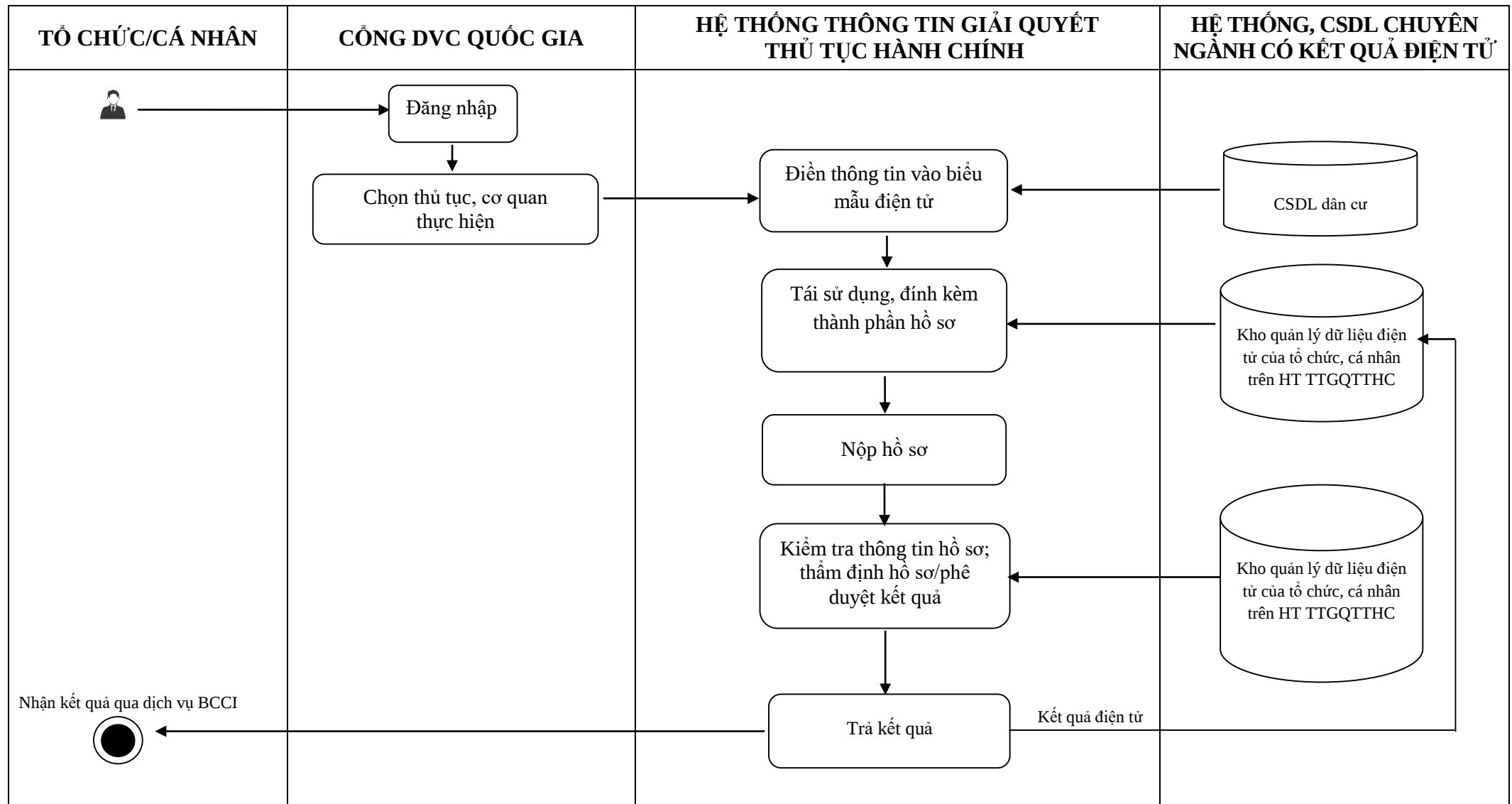
1. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (Mã thủ tục: 2.001573)



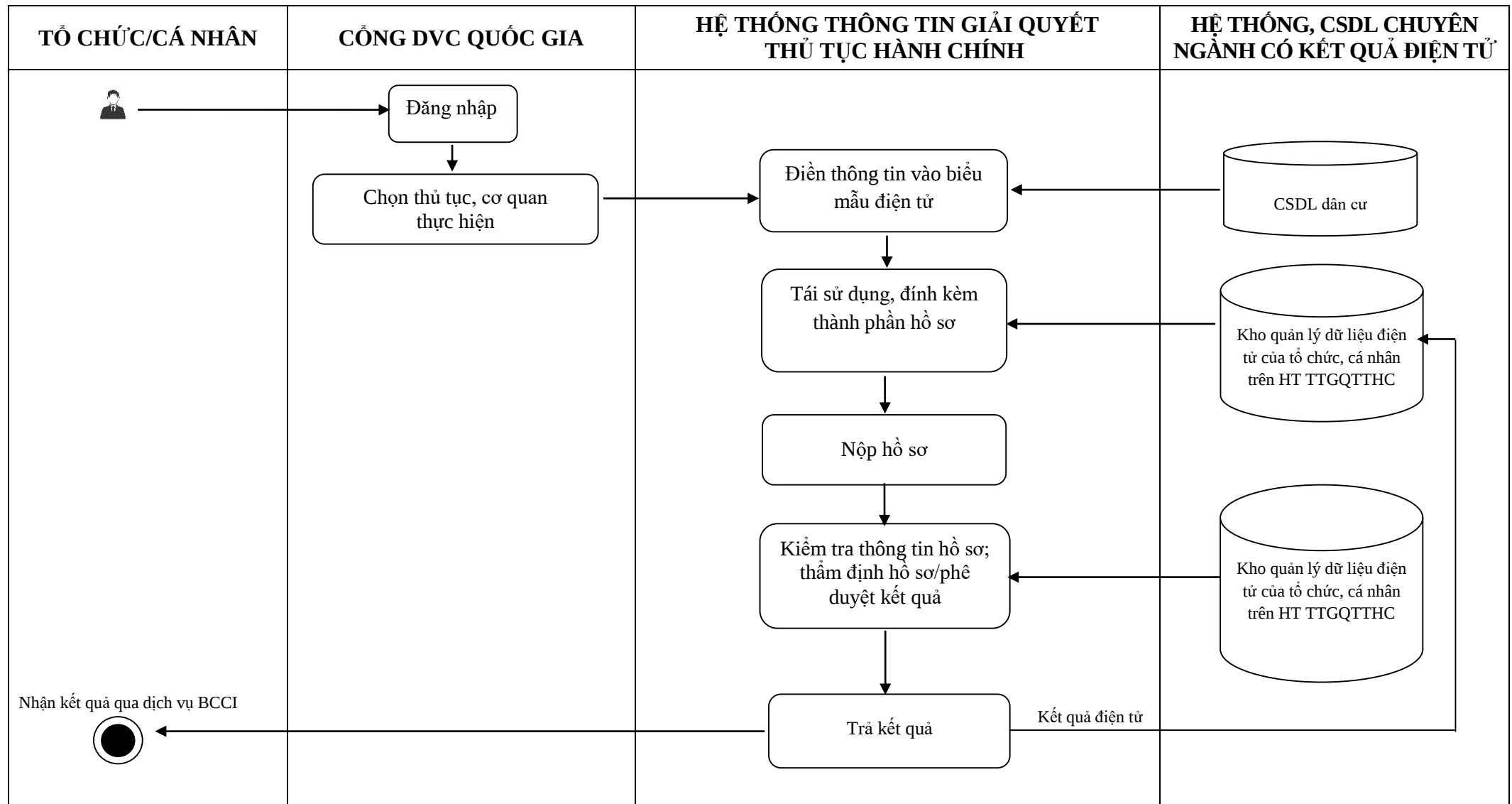
2. Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp (Mã thủ tục: 1.003705)



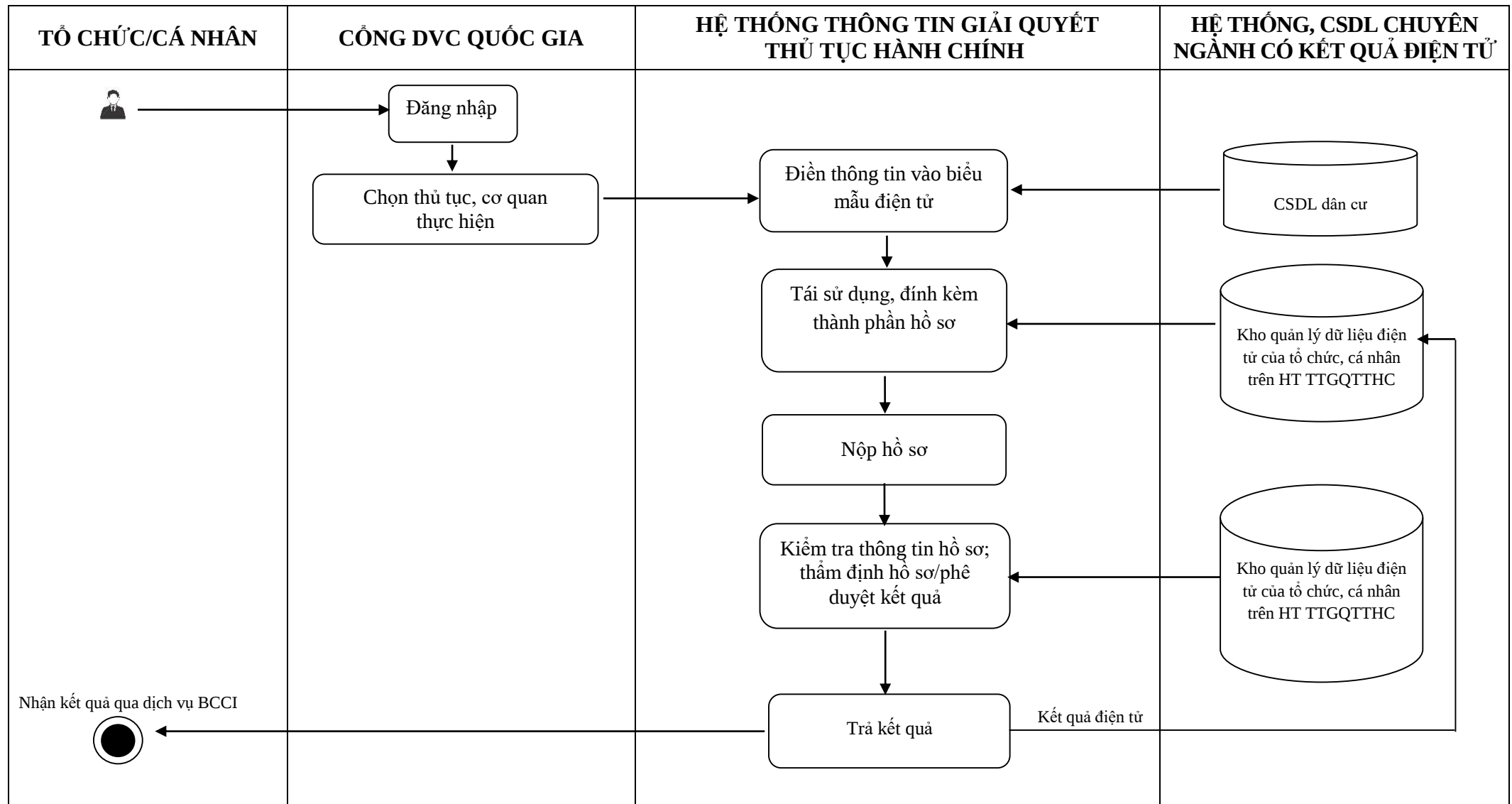
3. Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương (Mã thủ tục: 2.000324)



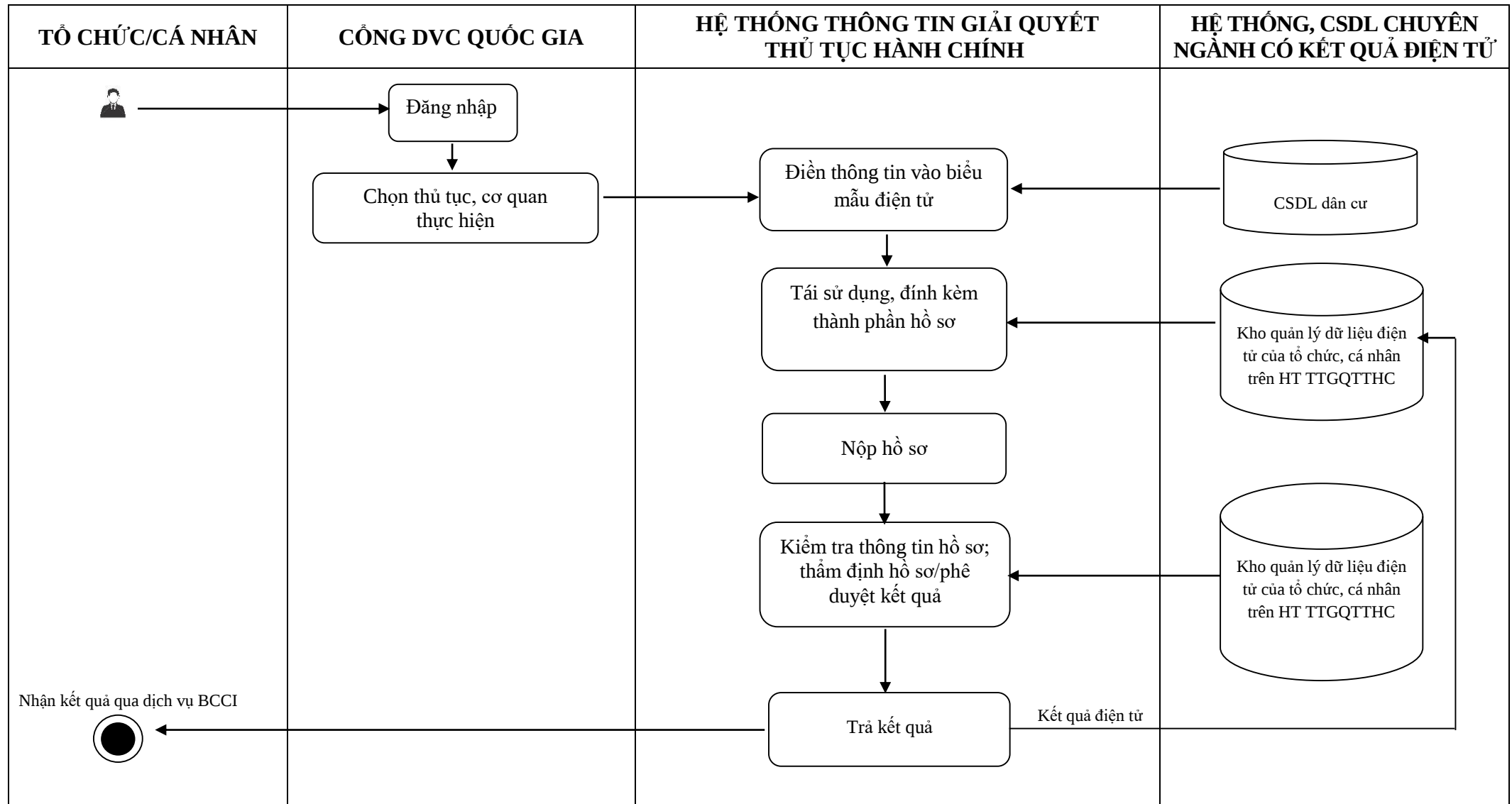
4. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (Mã thủ tục: 2.000309)



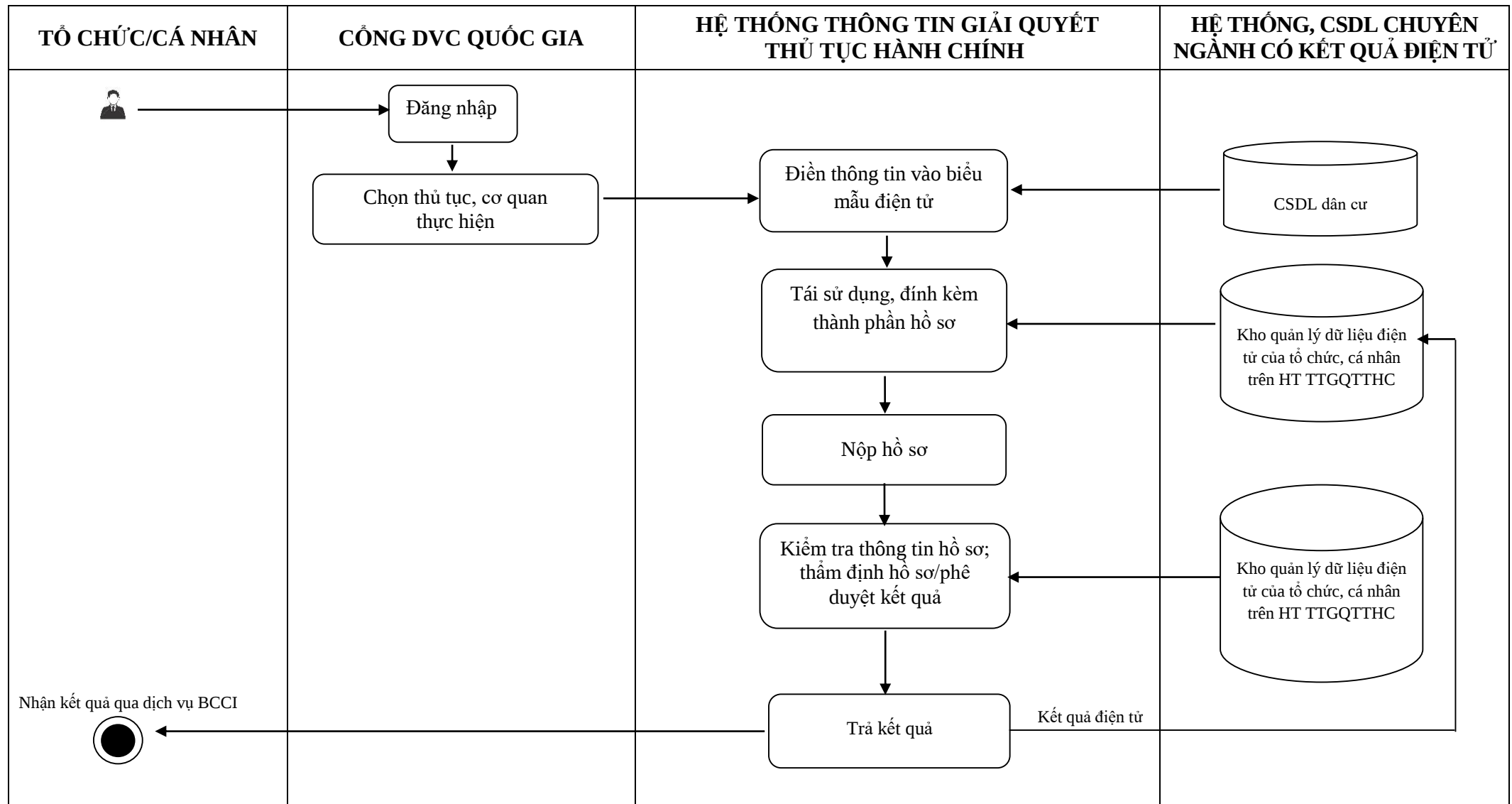
5. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (Mã thủ tục: 2.000631)



6. Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (Mã thủ tục: 2.000619)

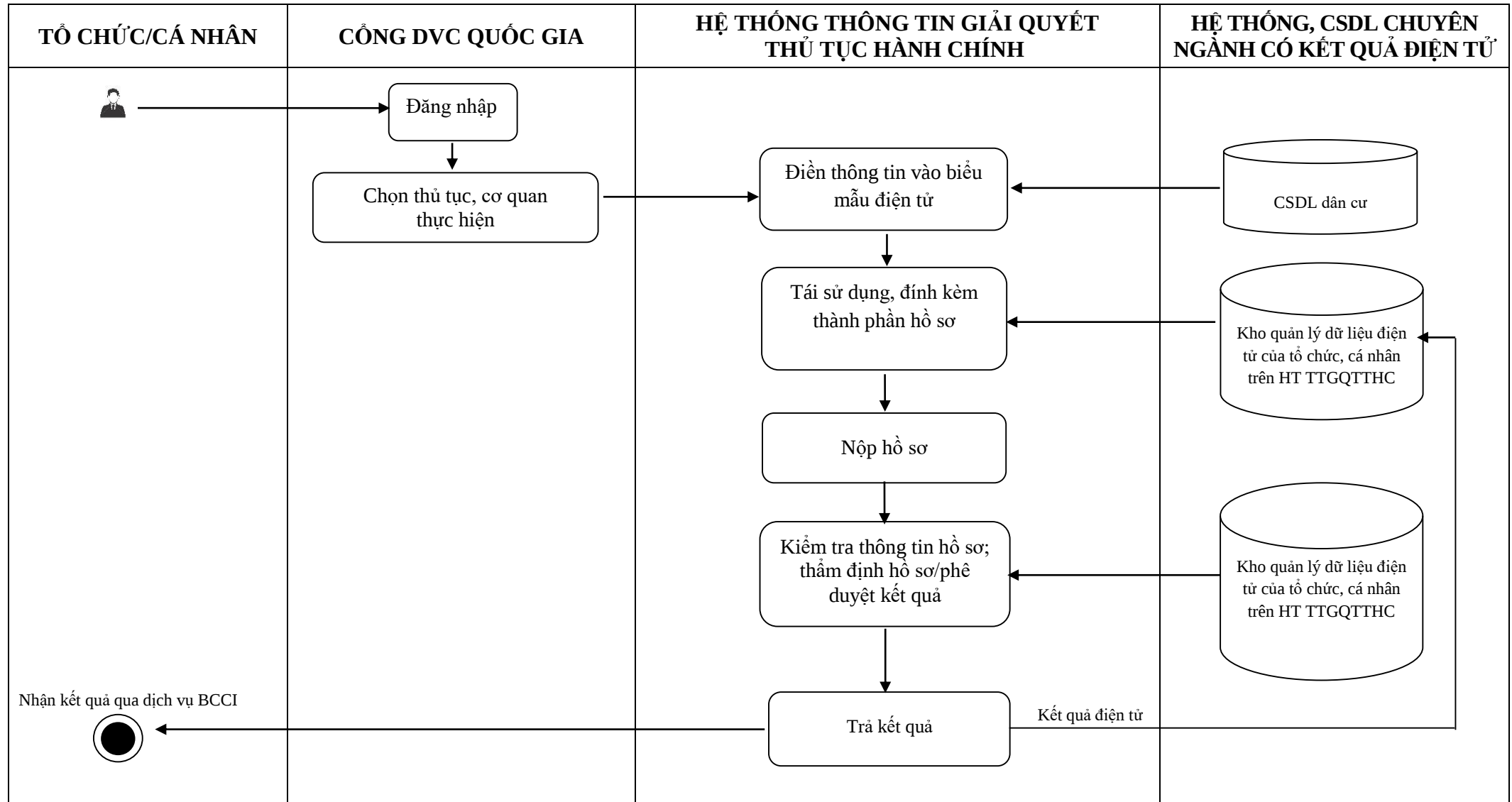


7. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp (Mã thủ tục: 2.000609)

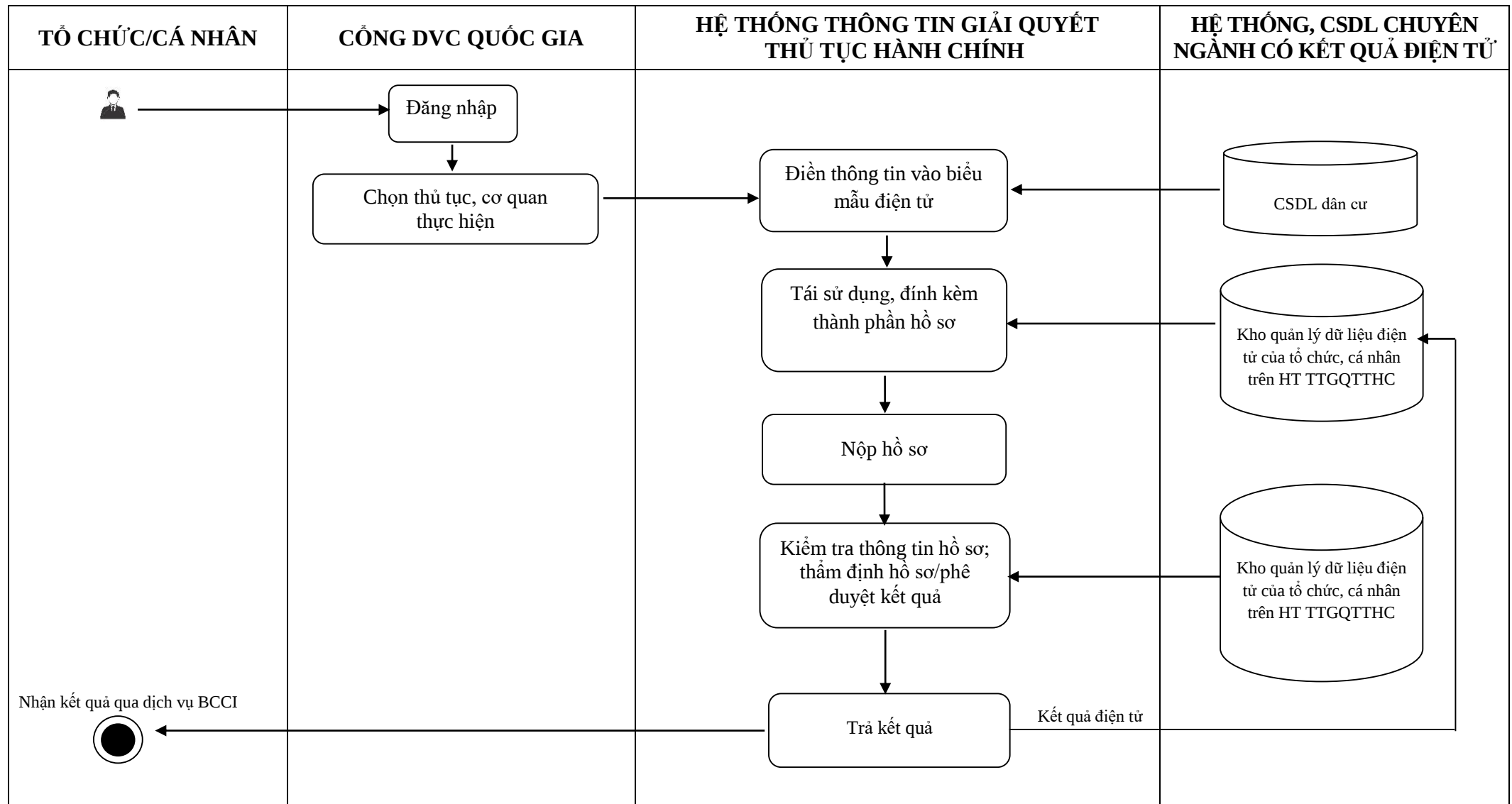


XII. LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ (02 TTHC)

1. Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý (Mã TTHC: 1.012567)

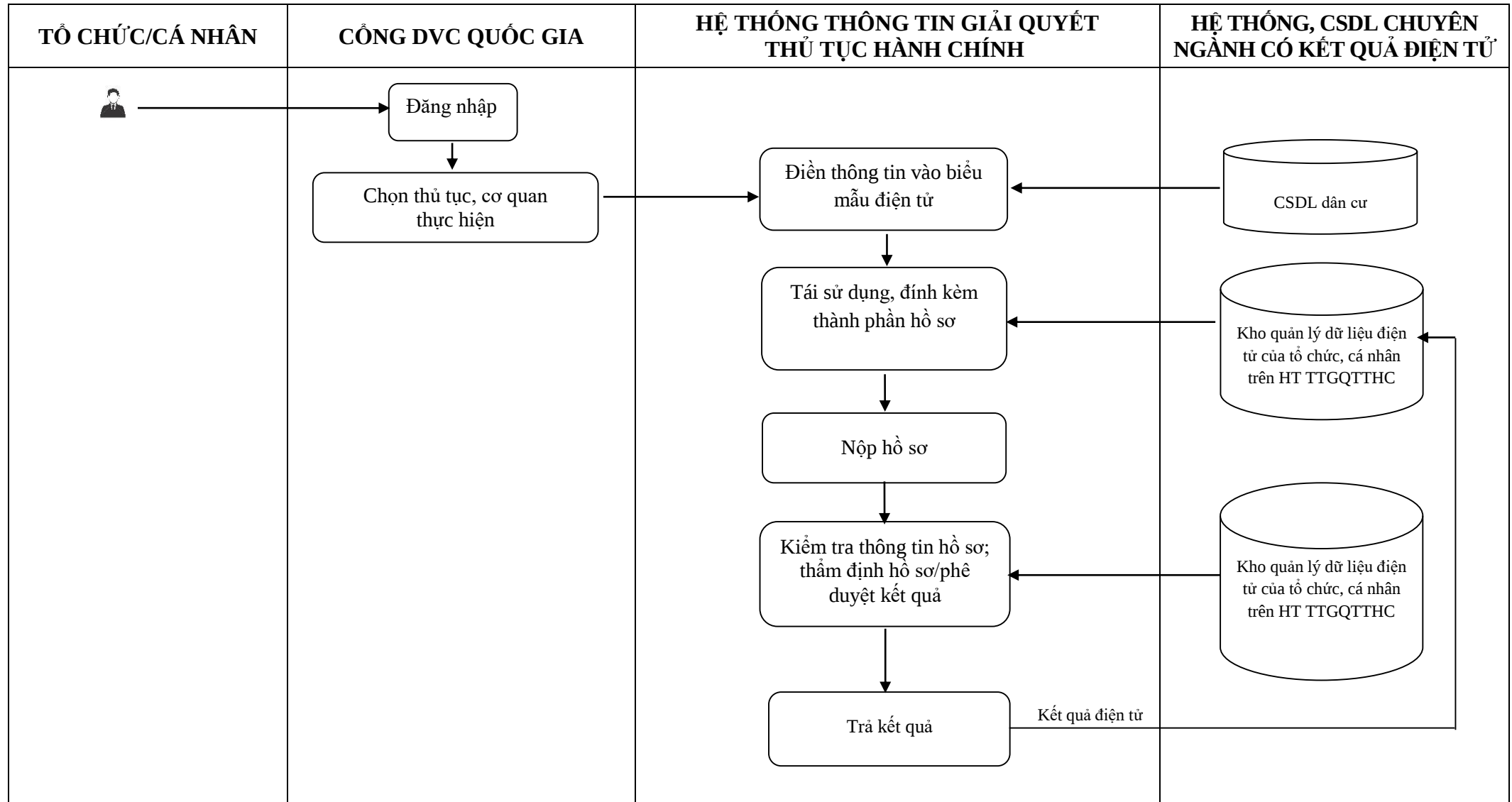


2. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý (Mã TTHC: 1.012569)

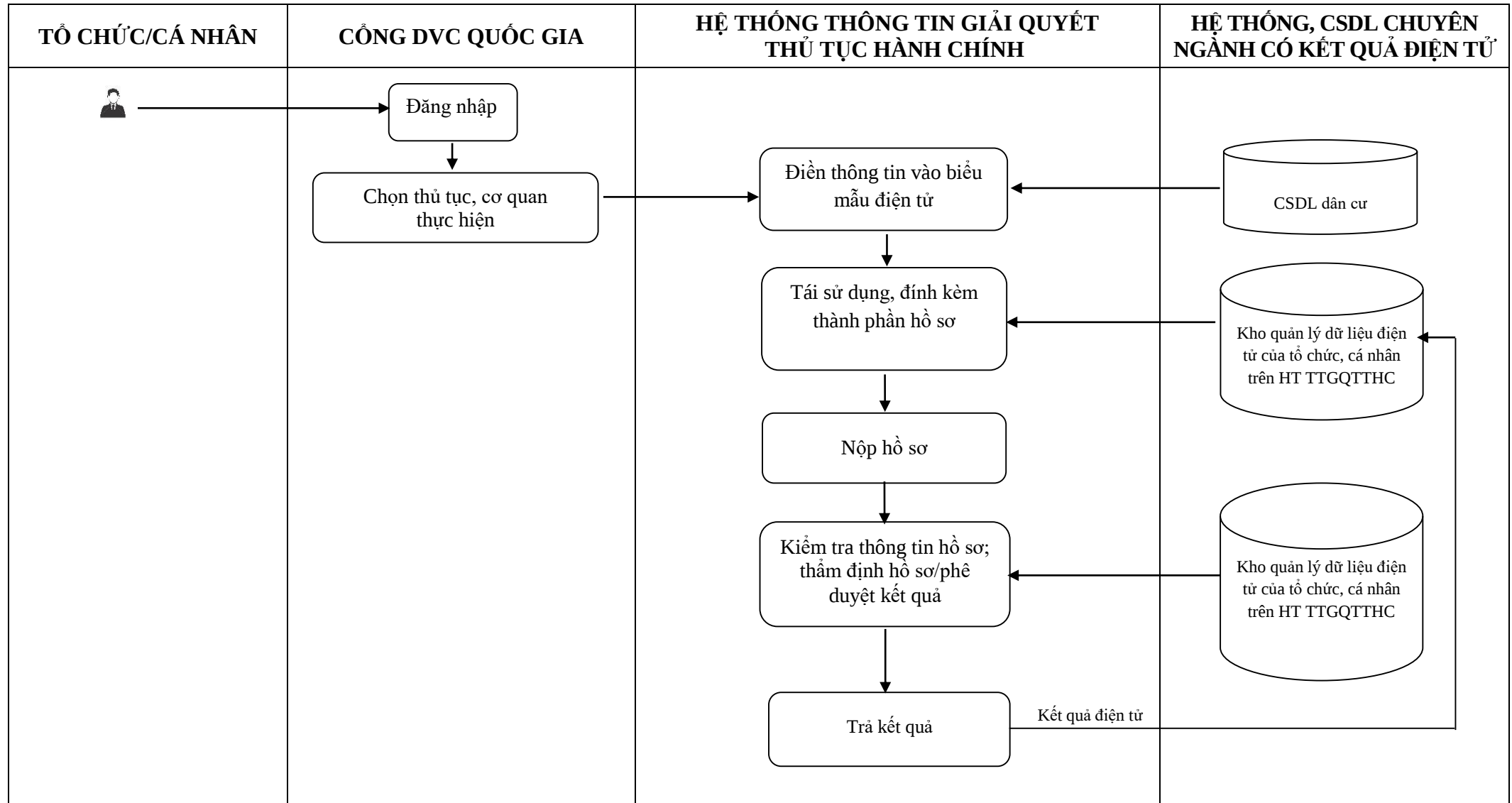


XIII. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (03 TTHC)

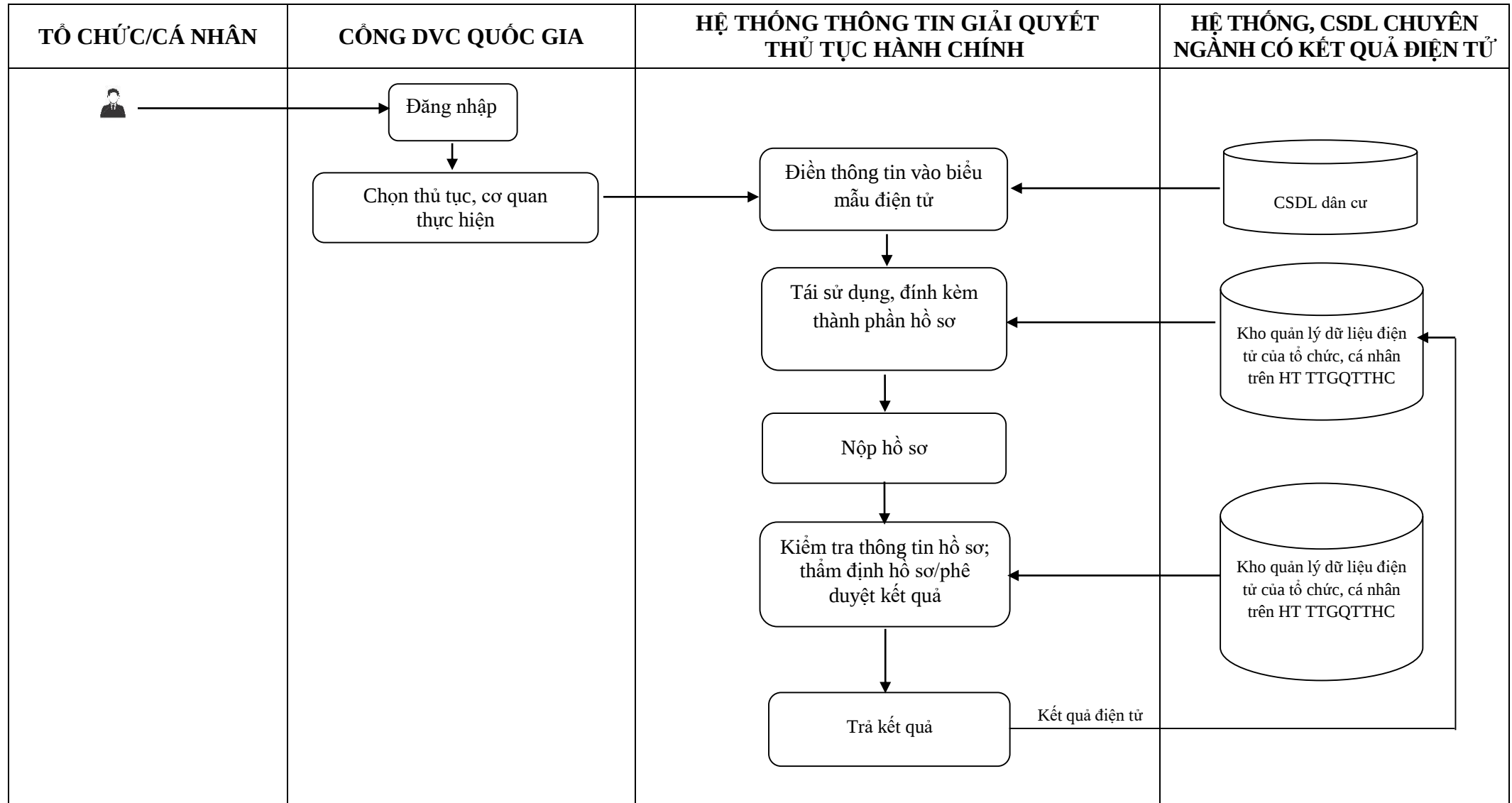
1. Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng (Mã TTHC: 1.003390)



2. Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (Mã TTHC: 1.000880)

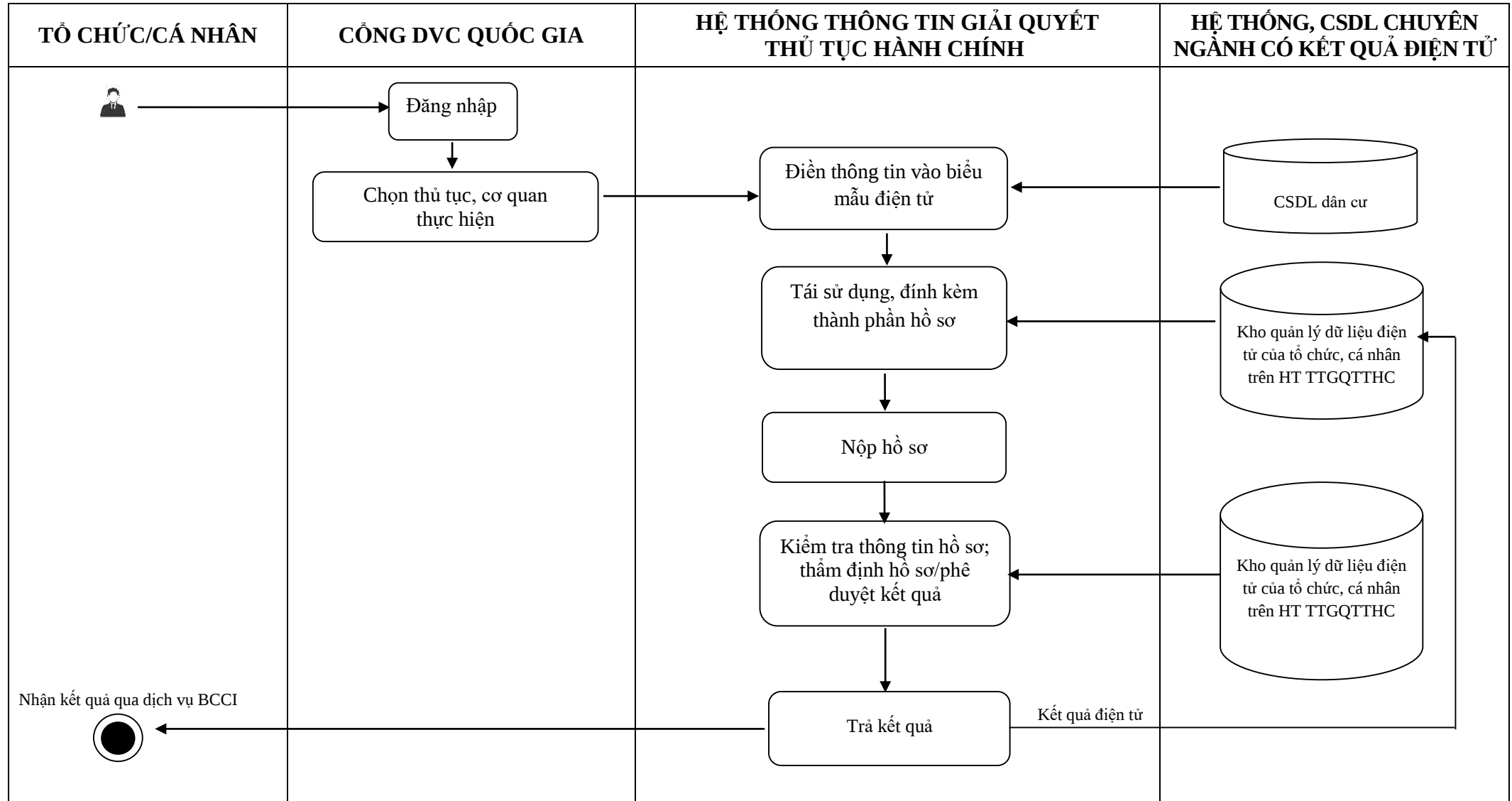


3. Thông báo website TMDT bán hàng (Mã TTHC: 2.000243)

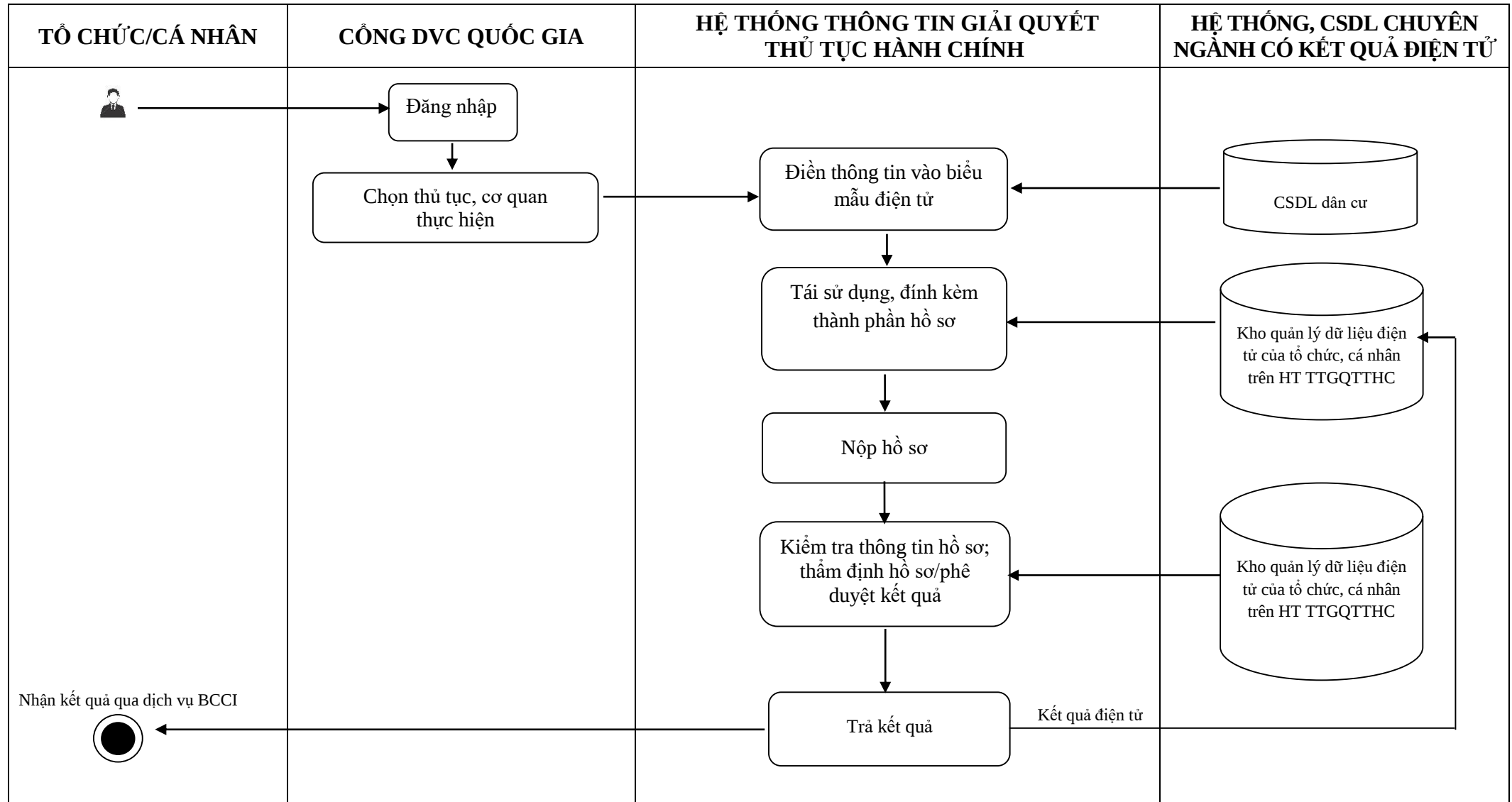


XIV. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (8 TTHC)

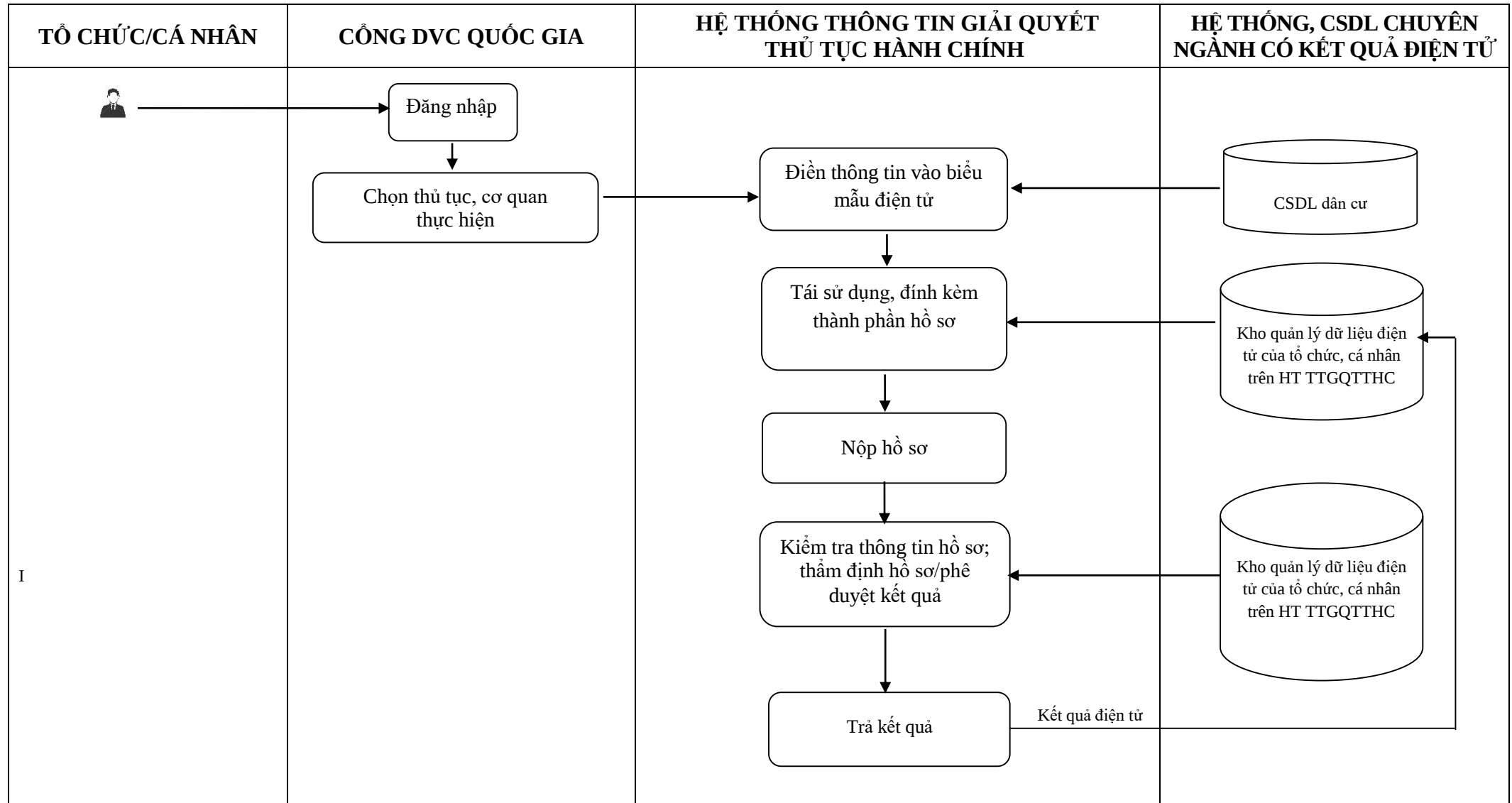
1. Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Mã TTHC: 2.000004)



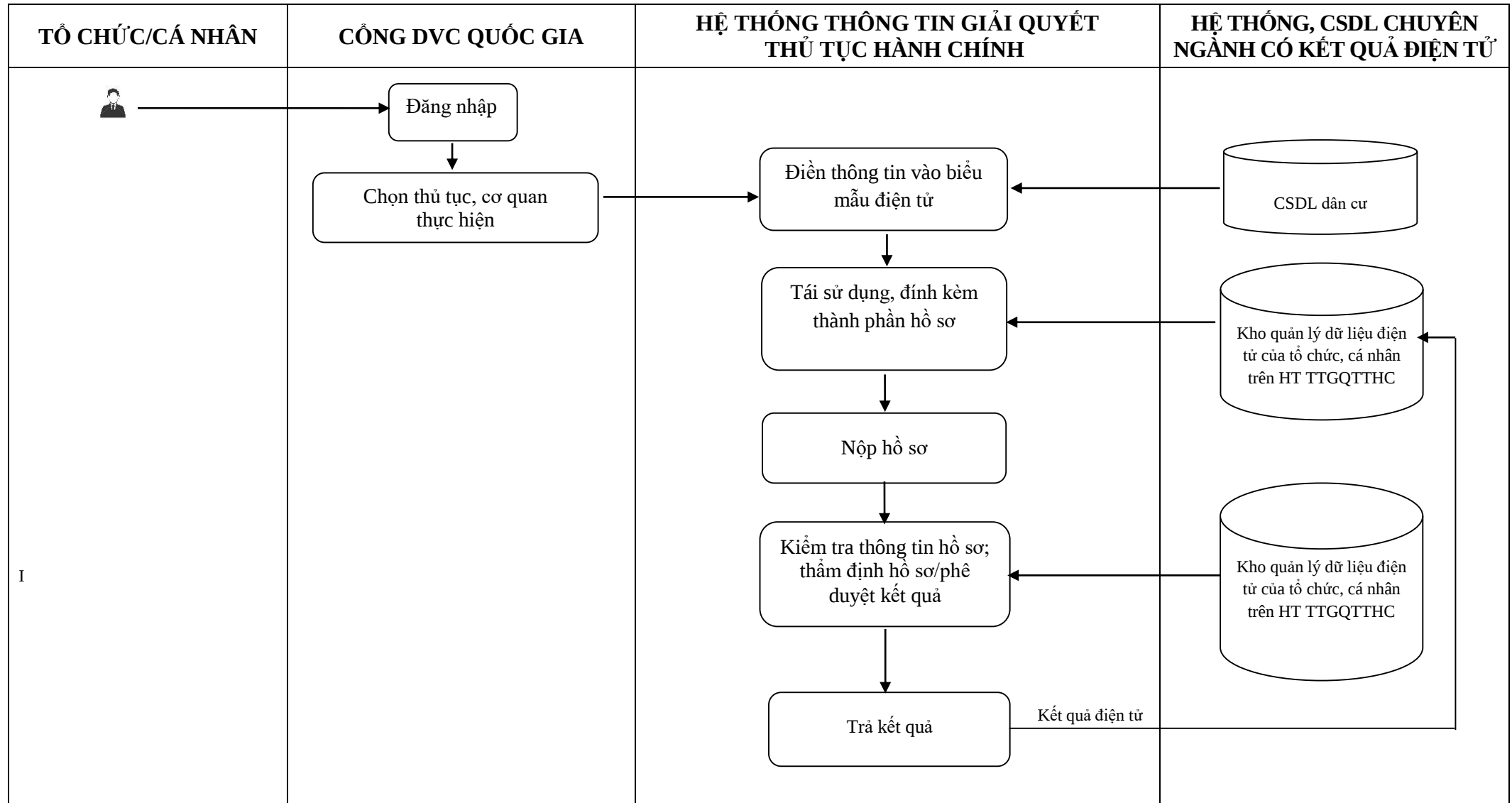
2. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Mã TTHC: 2.000002)



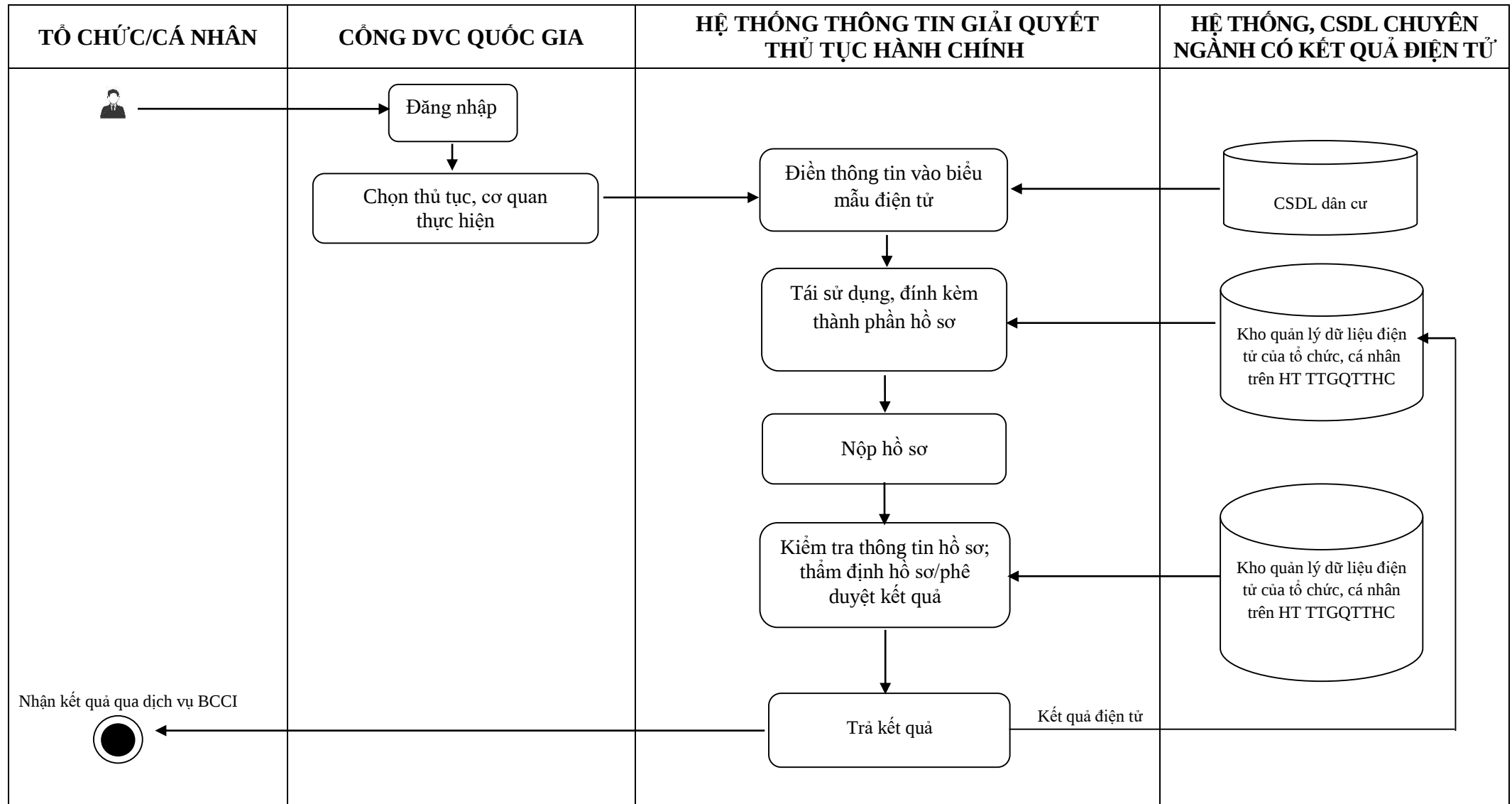
3. Thông báo hoạt động khuyến mại (Mã TTHC: 2.000033)



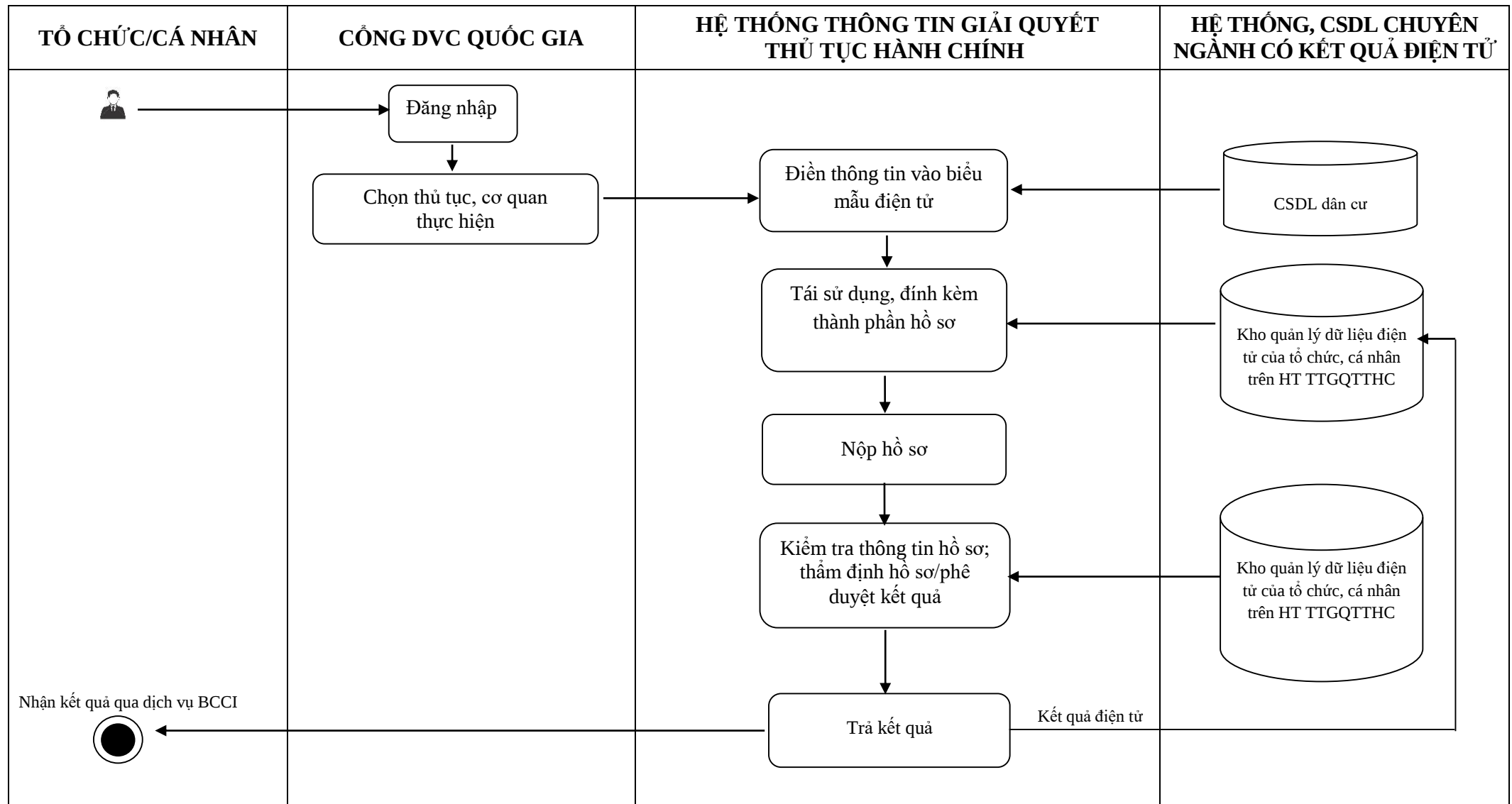
4. Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (Mã TTHC: 2.001474)



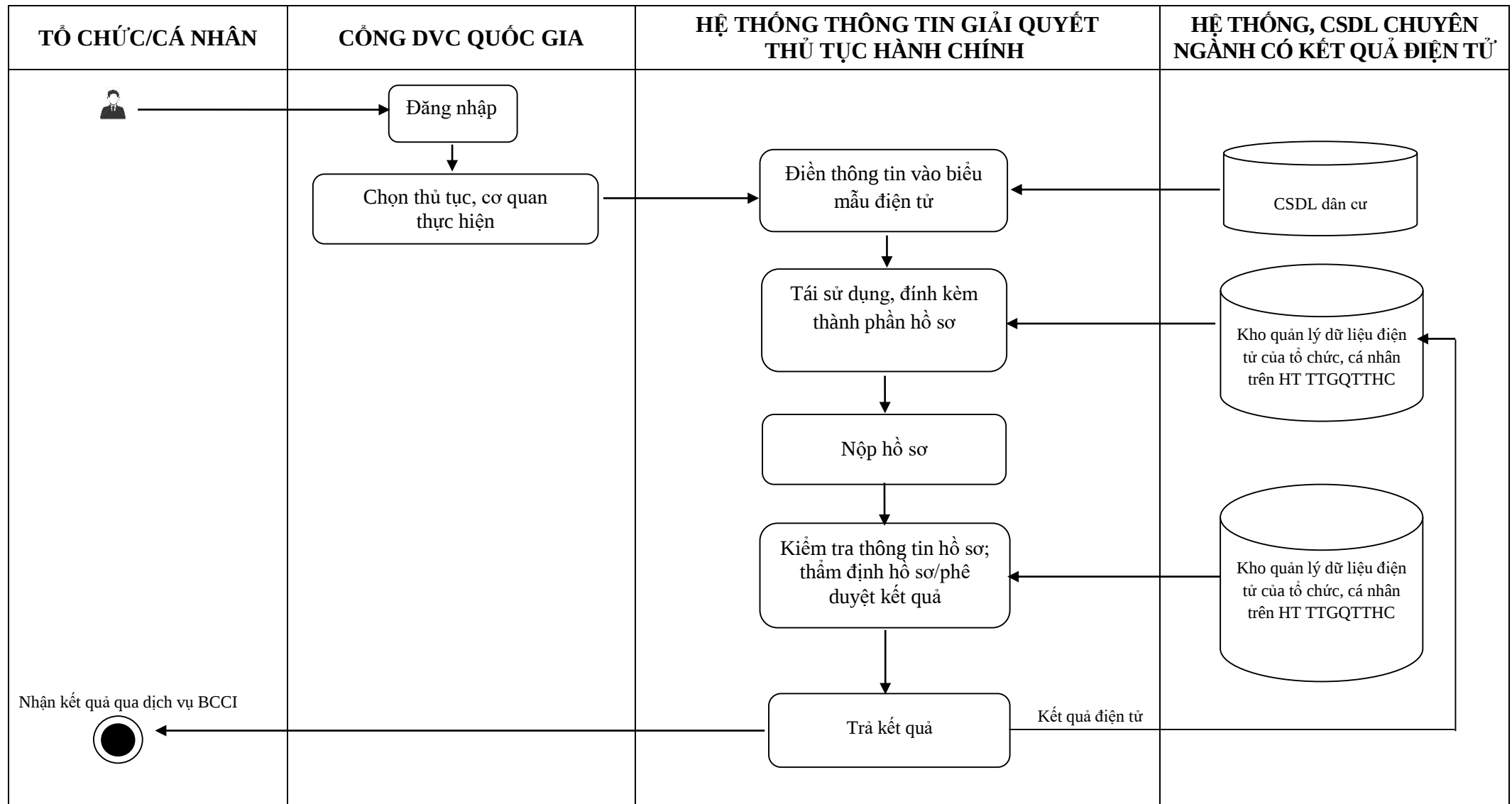
5. Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (Mã TTHC: 2.000026)



7. Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam (Mã TTHC: 2.000131)

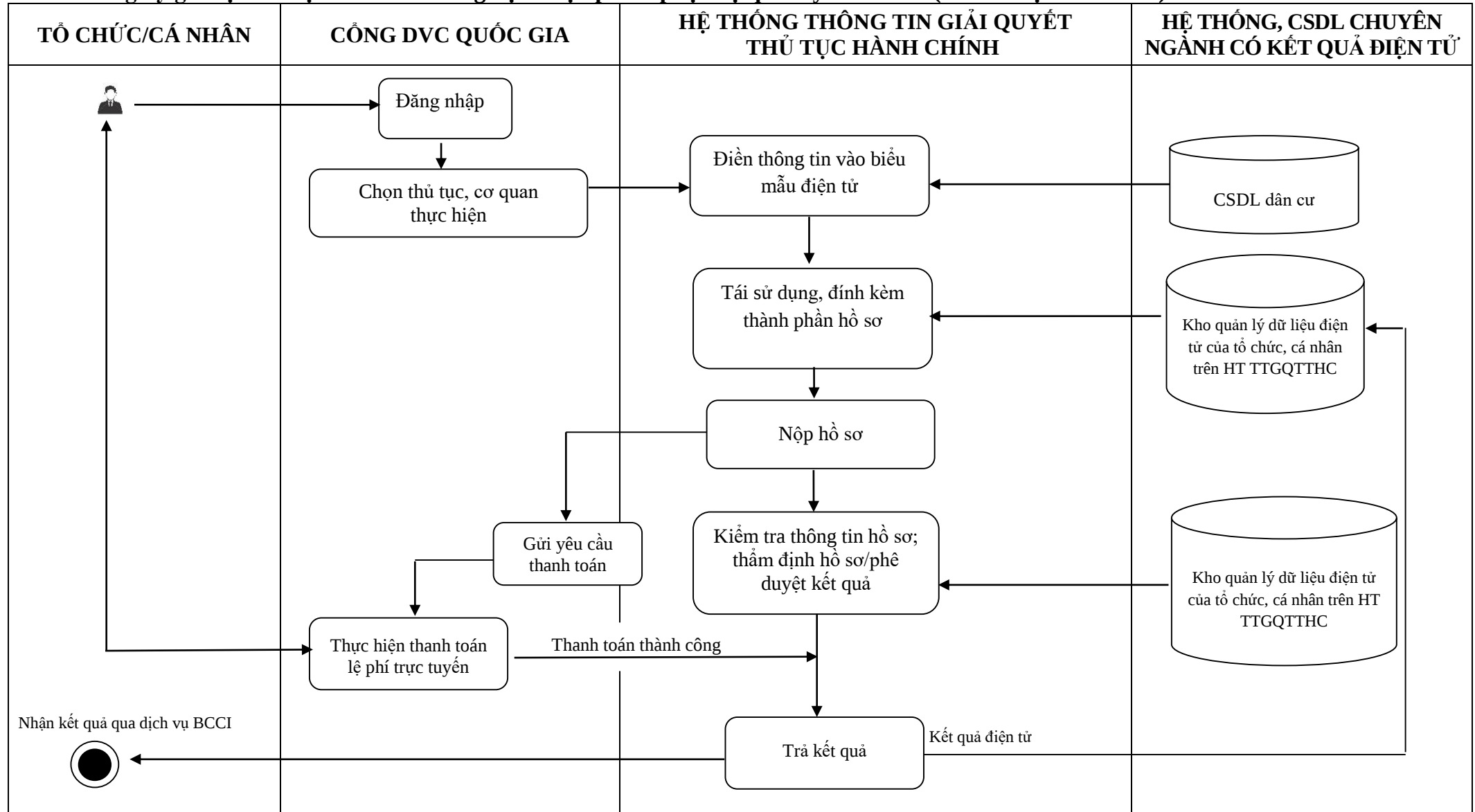


8. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (Mã TTHC: 2.000001)

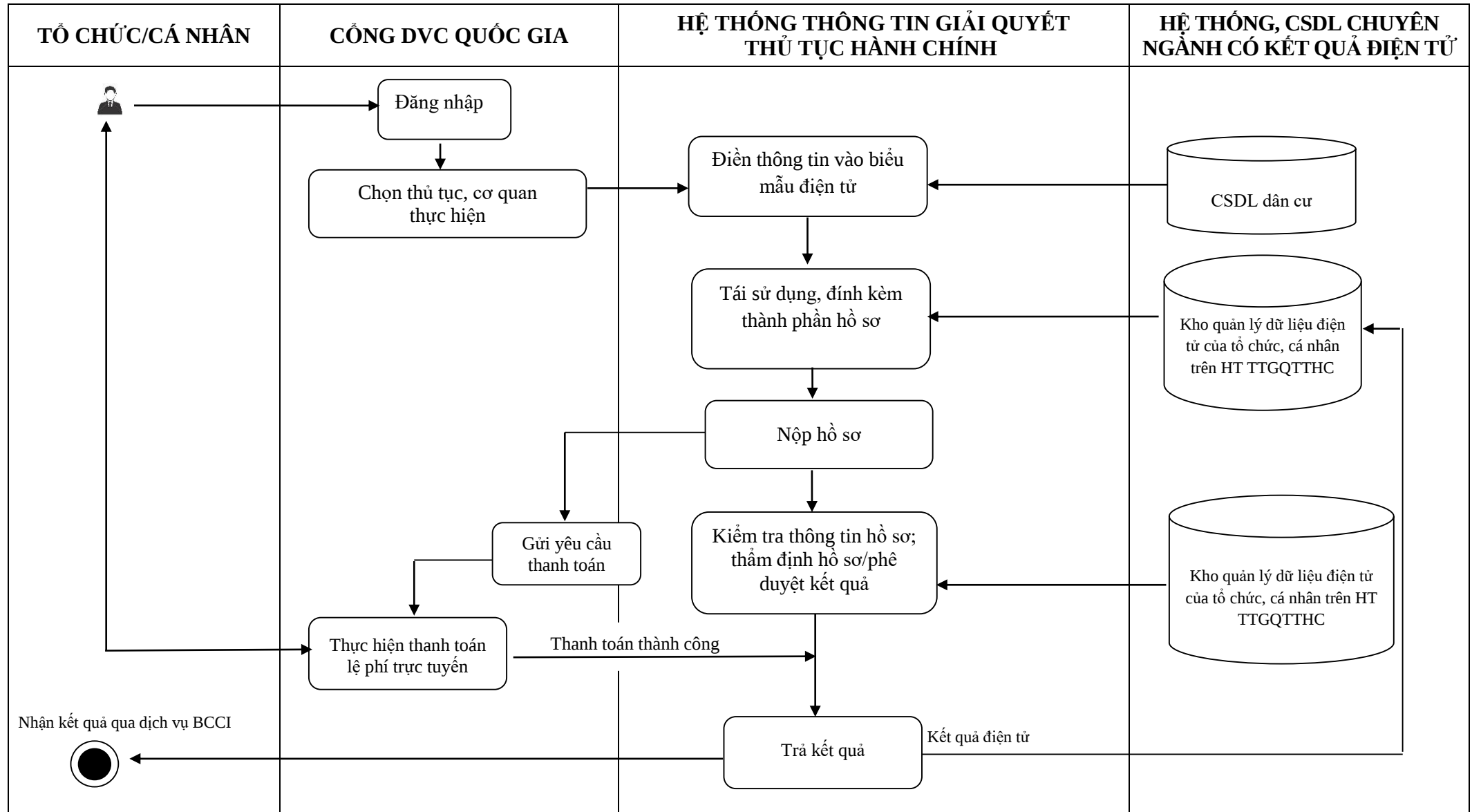


XV . LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)

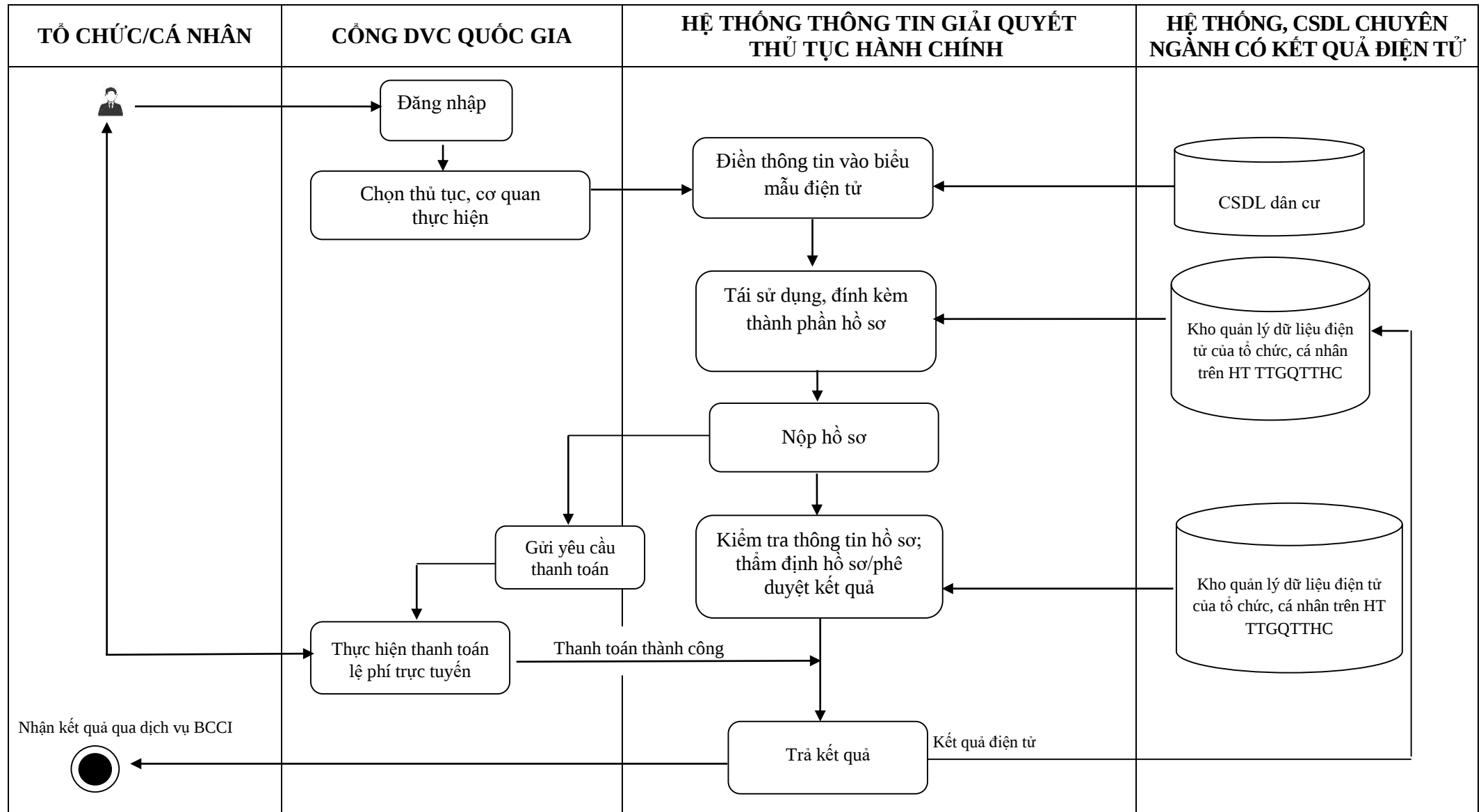
1. Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã thủ tục: 1.003951)



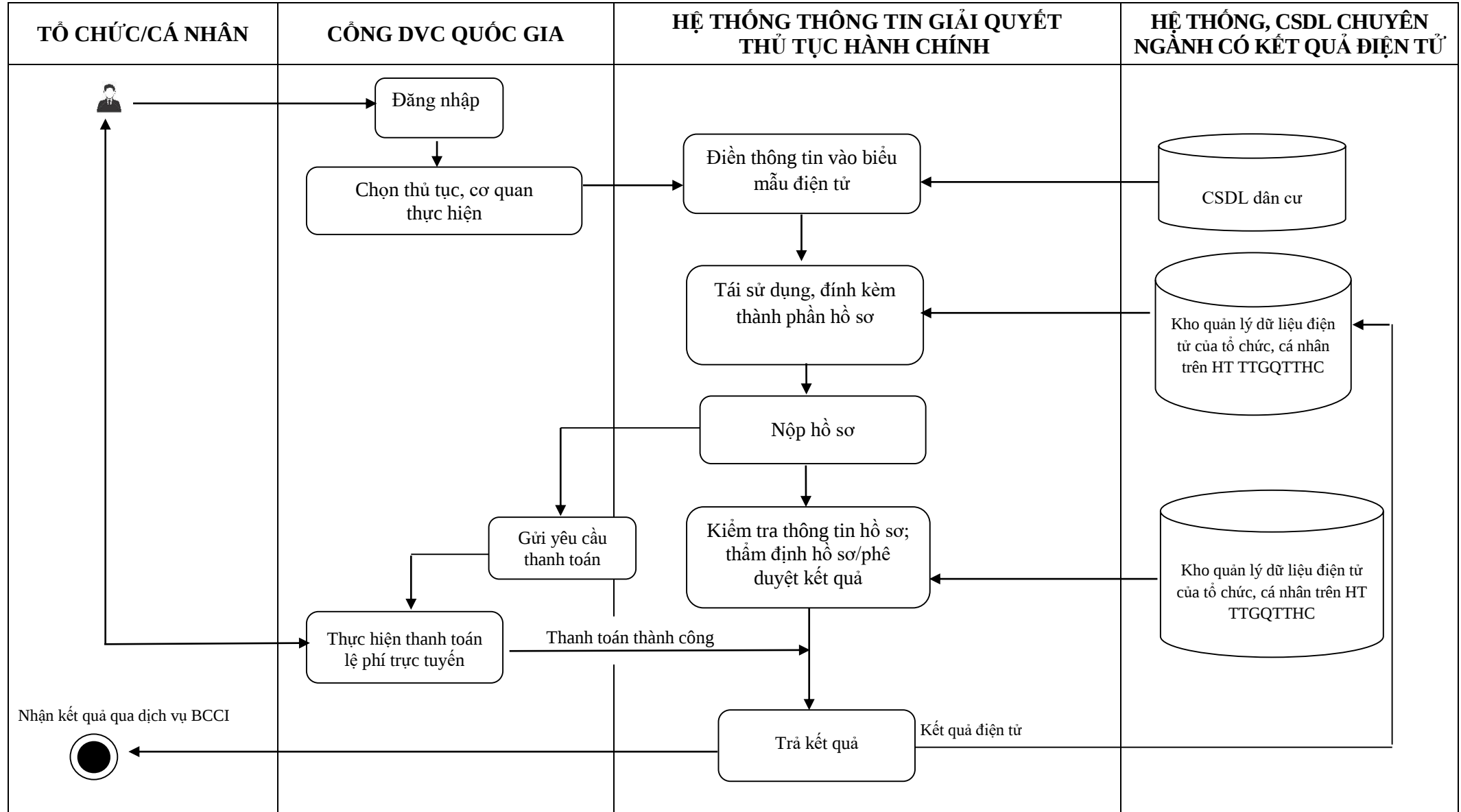
2. Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã TTHC: 2.001682)



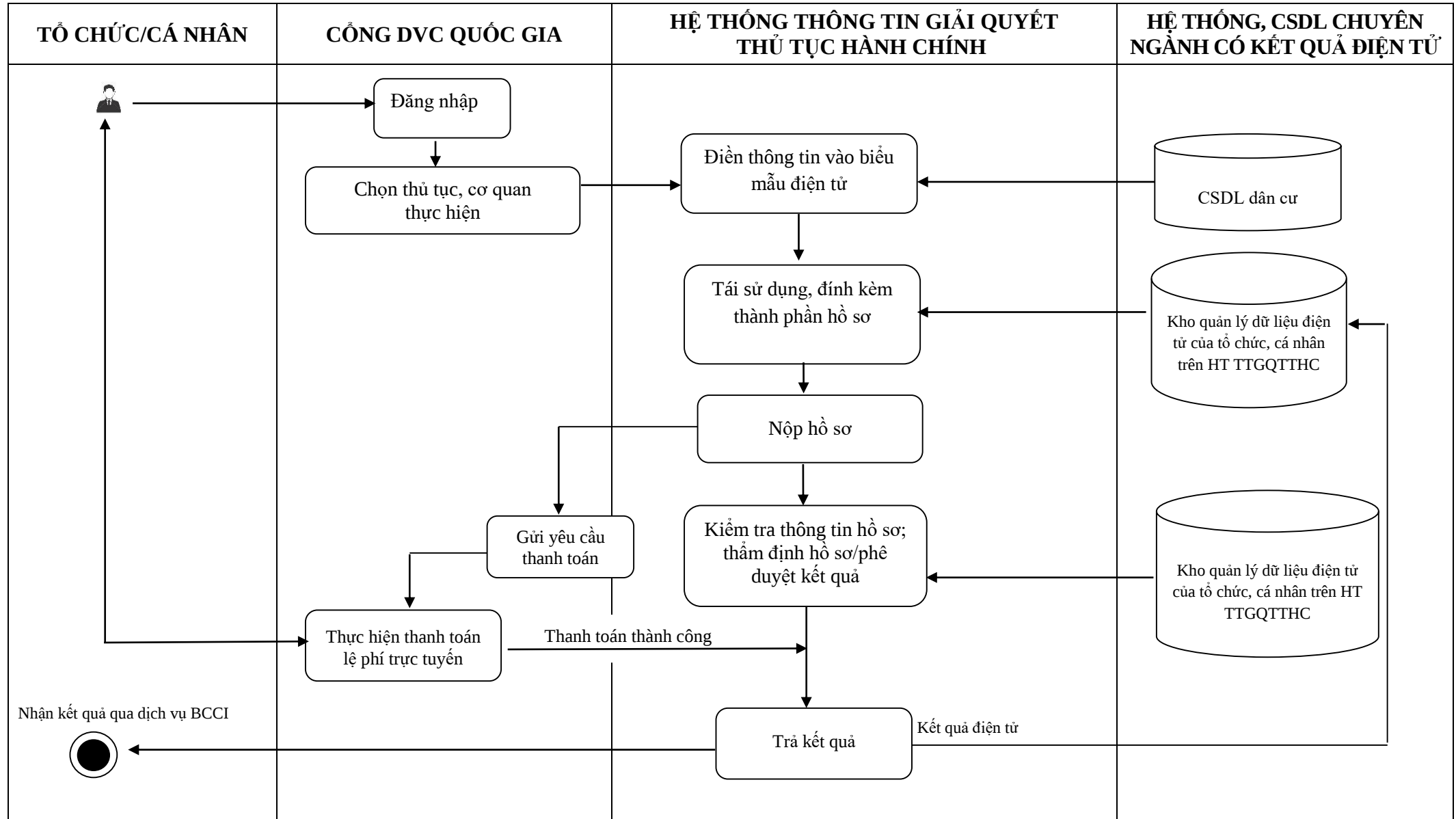
3. Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (Mã TTHC: 1.003929)



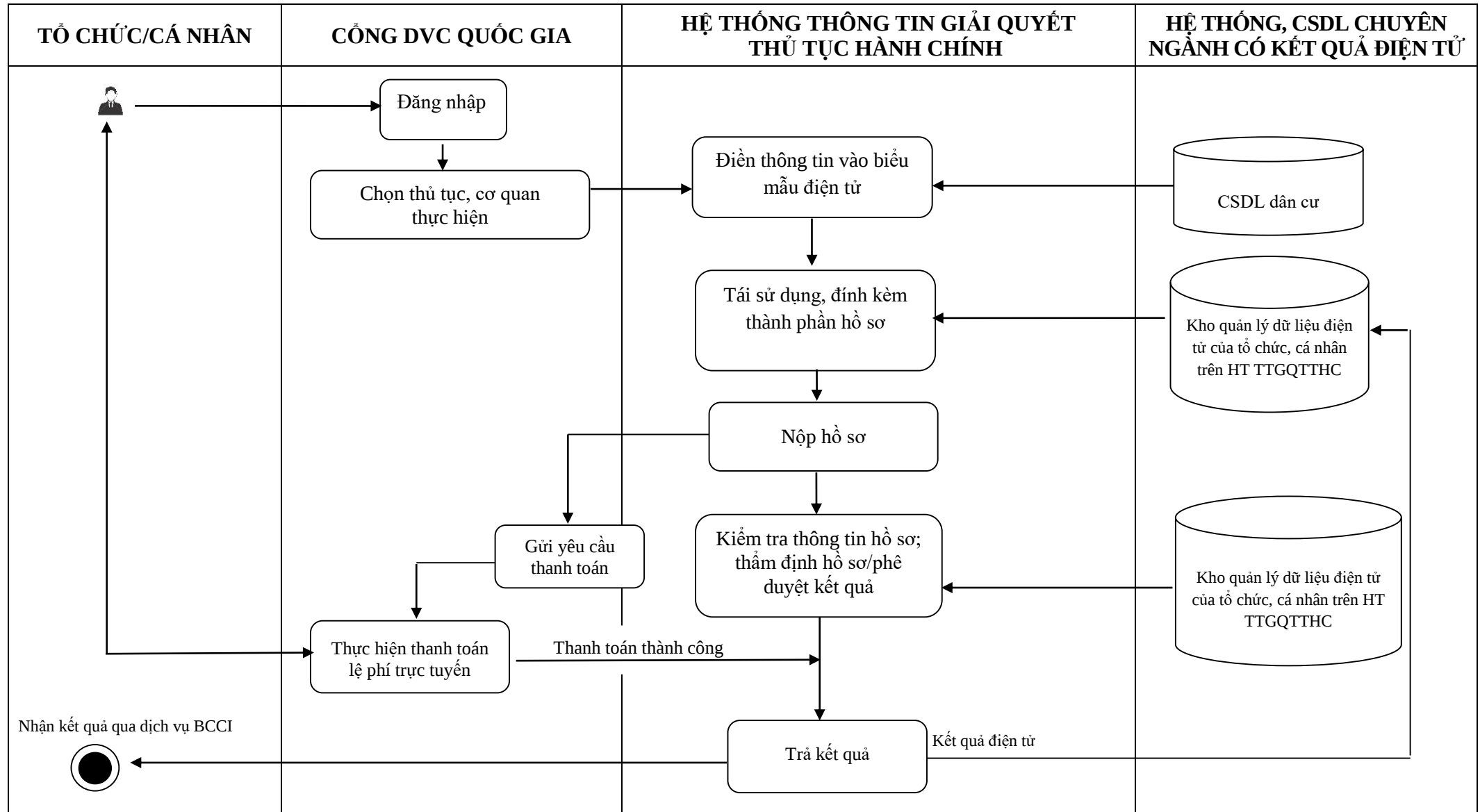
4. Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã TTHC: 2.001660)



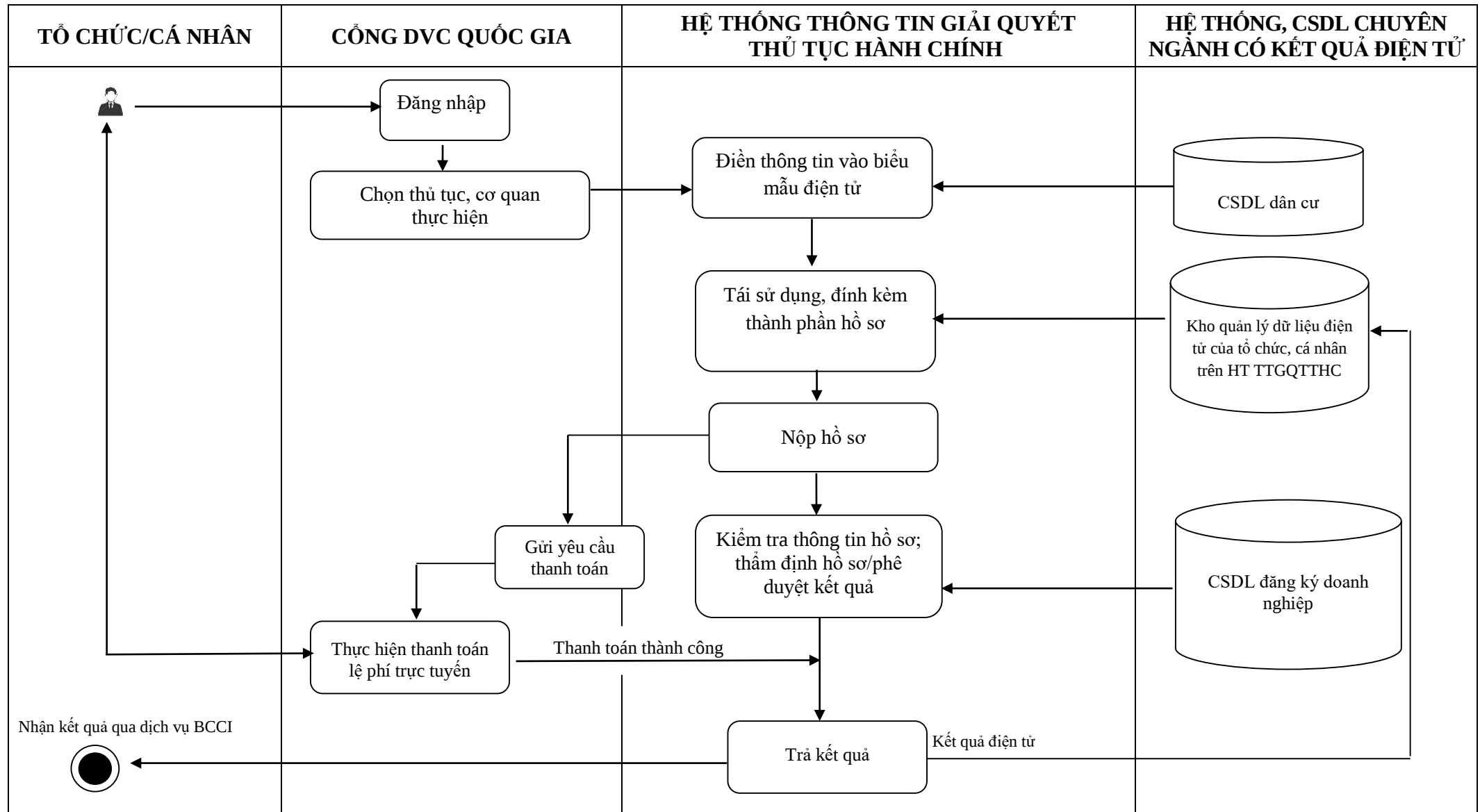
5. Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (Mã TTHC: 1.003860)



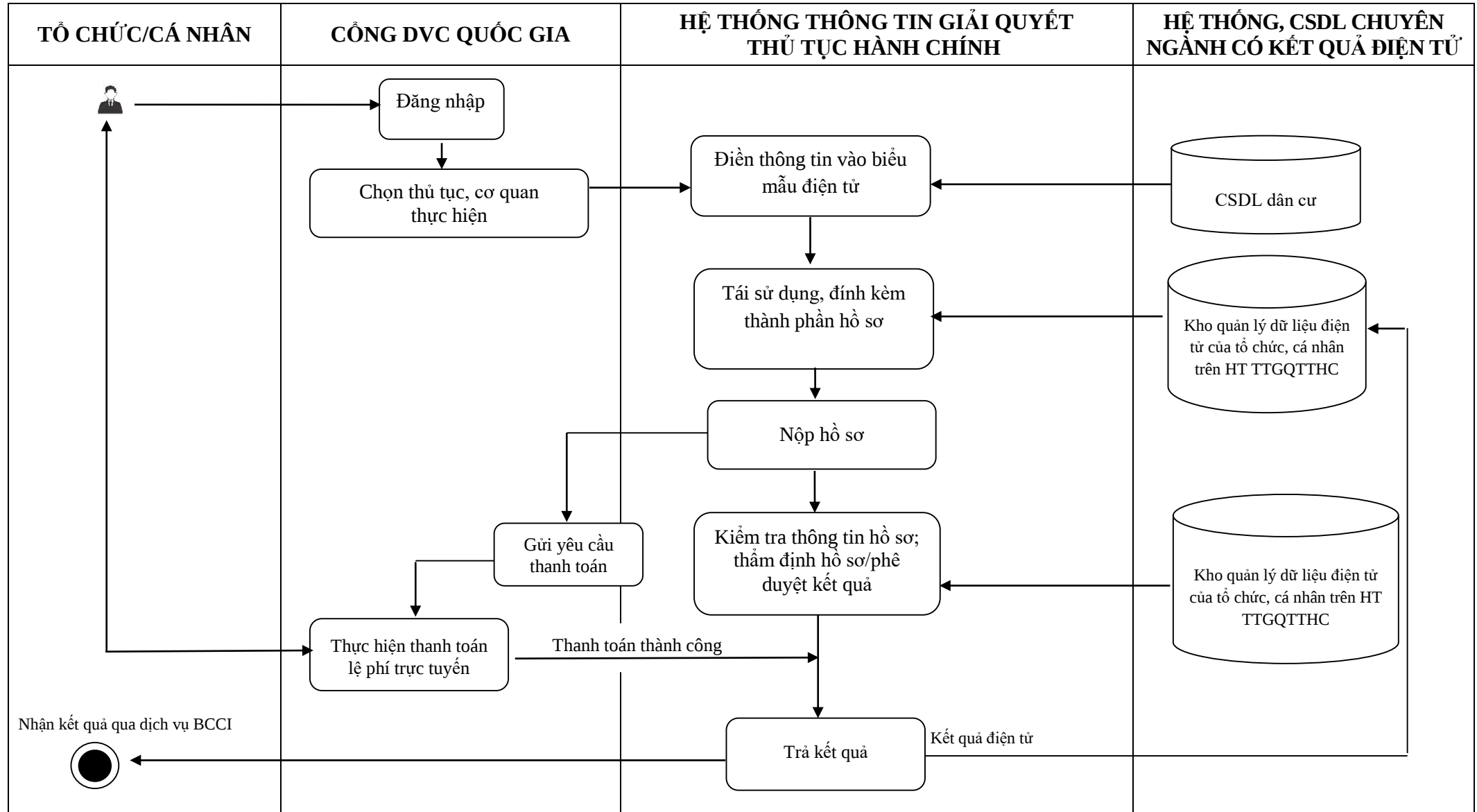
6. Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (Mã TTHC: 2.001595)



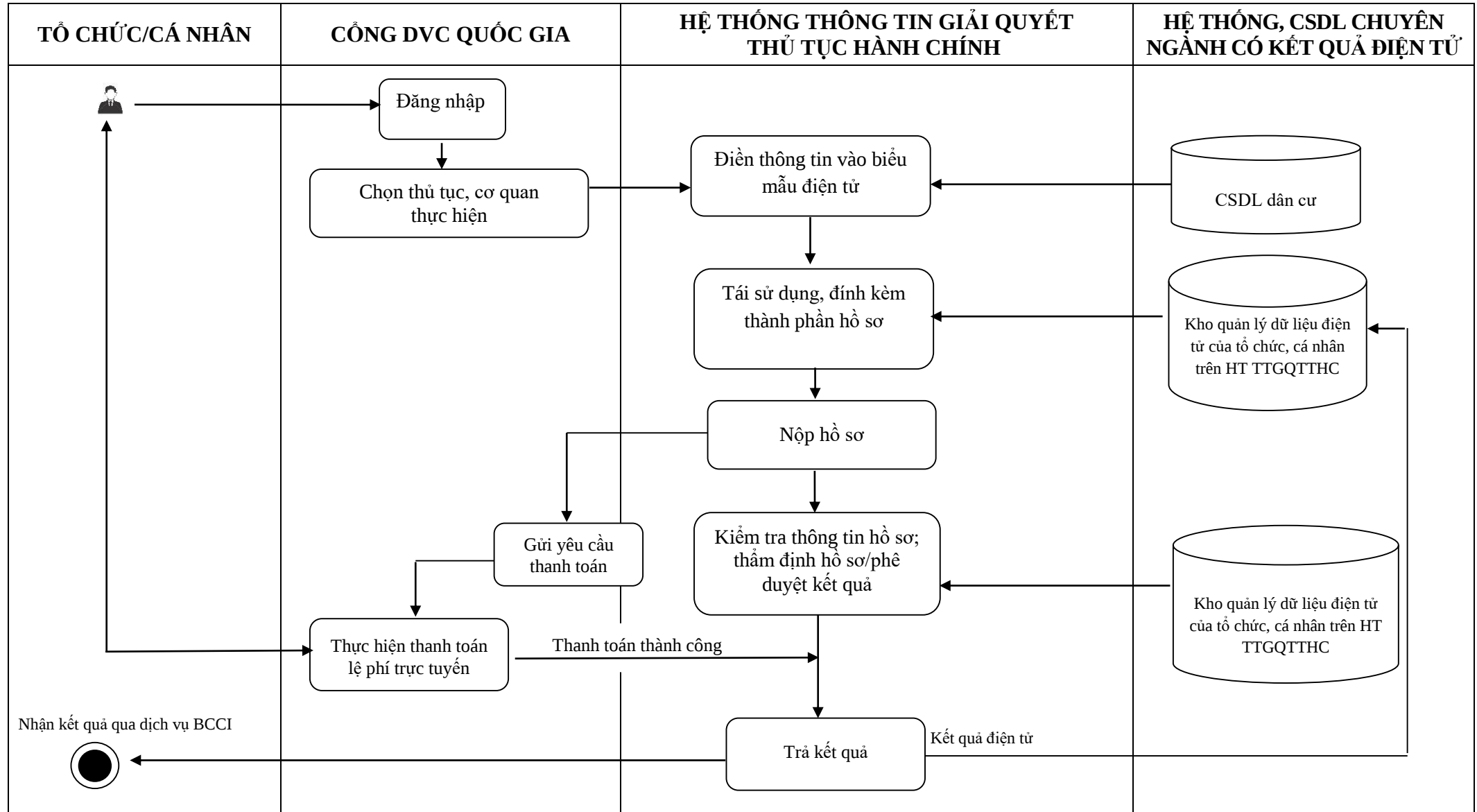
7. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm (Mã TTHC: 2.001293)



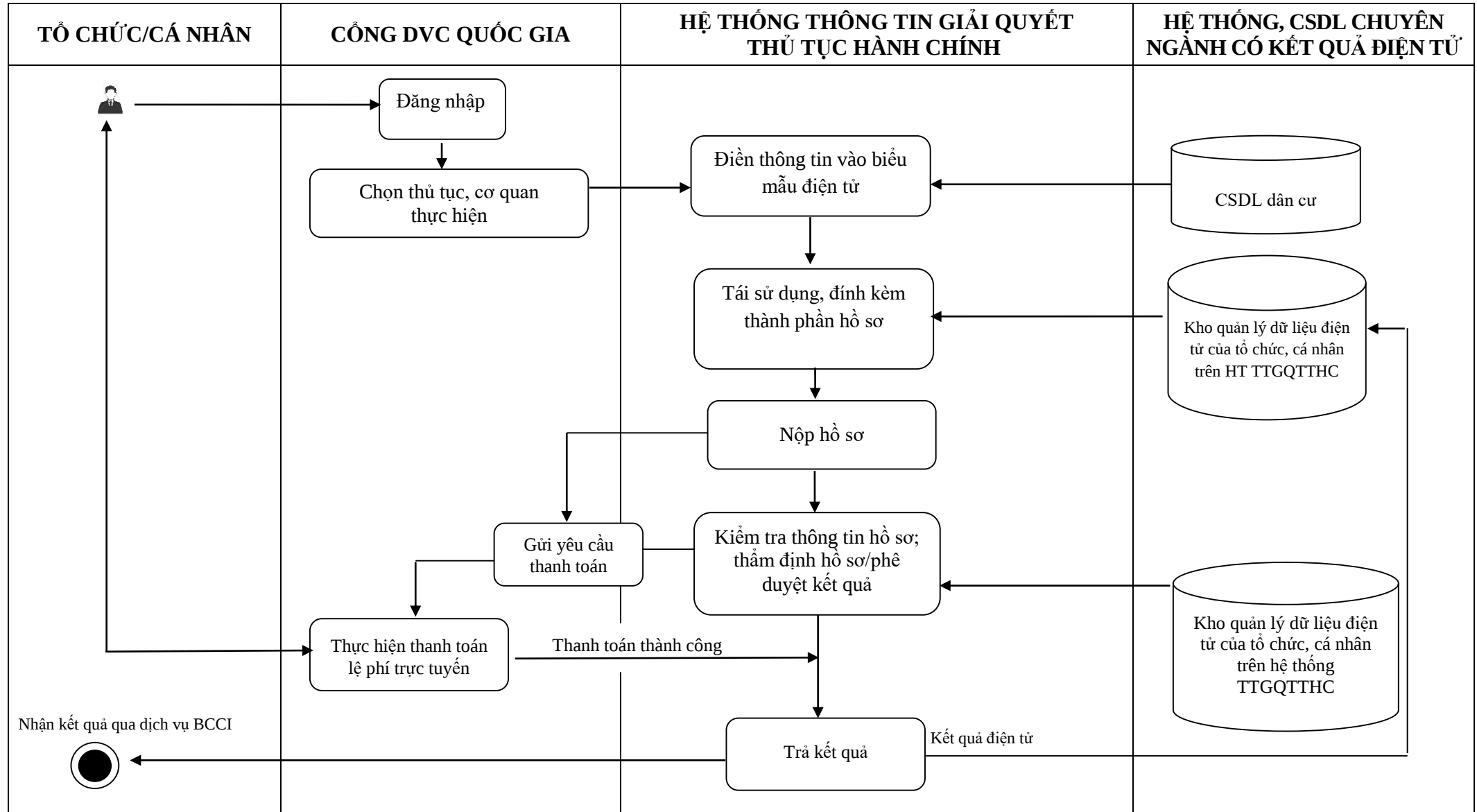
8. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh sản phẩm thực phẩm (Mã TTHC: 2.001278)



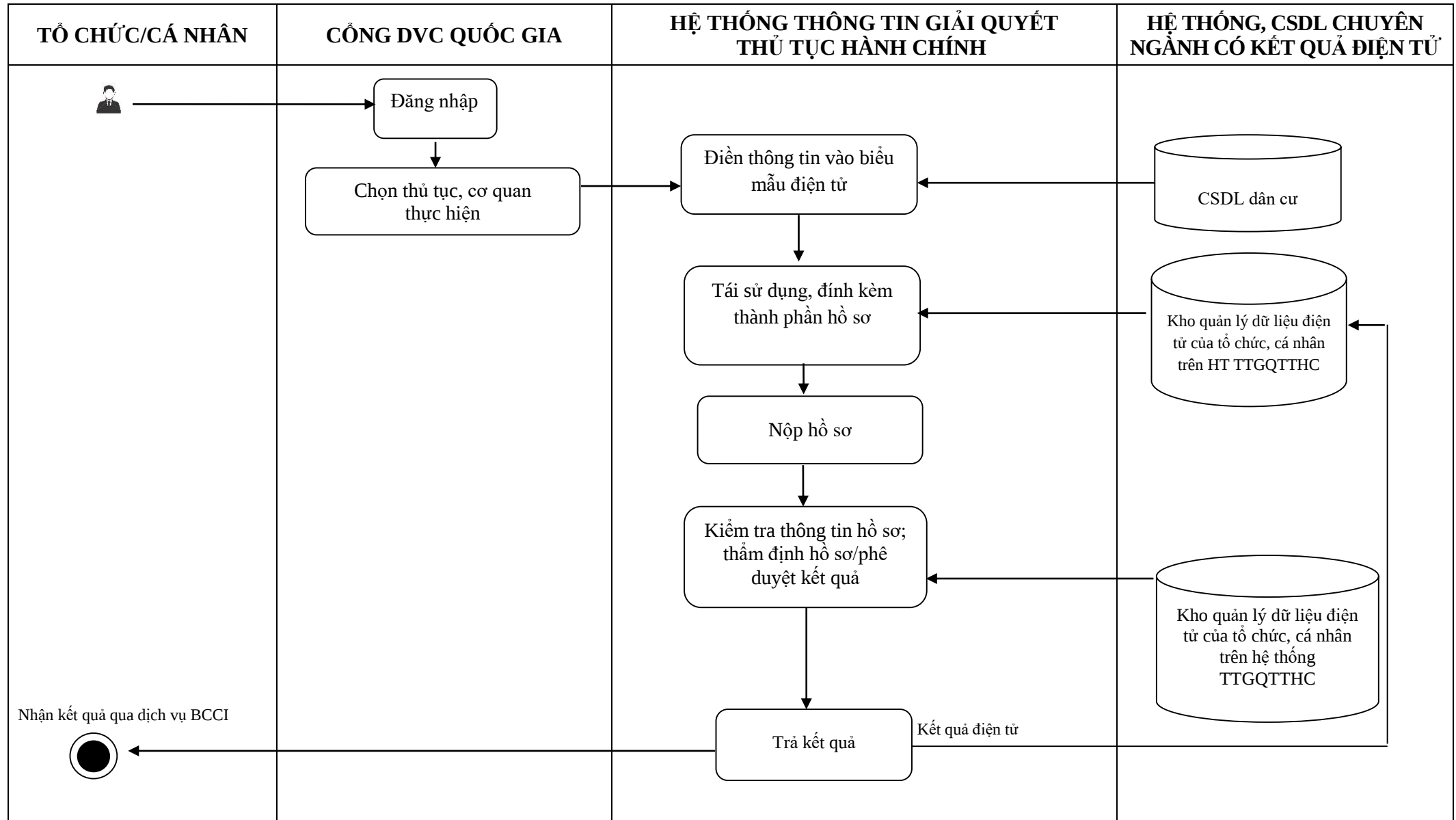
9. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện (Mã TTHC: 2.000591)



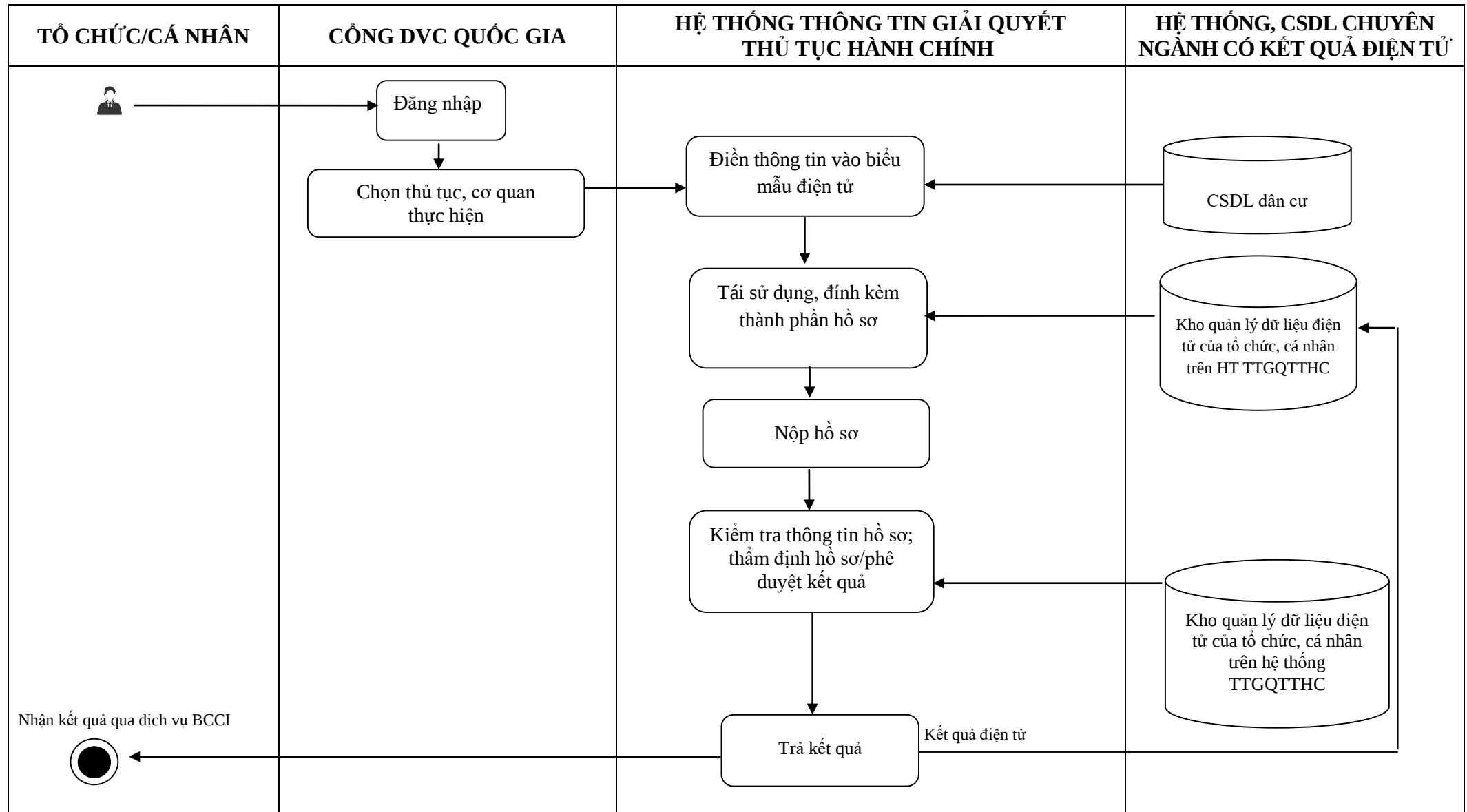
10. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện (Mã TTHC: 2.000535)



11. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Mã TTHC: 2.000117)

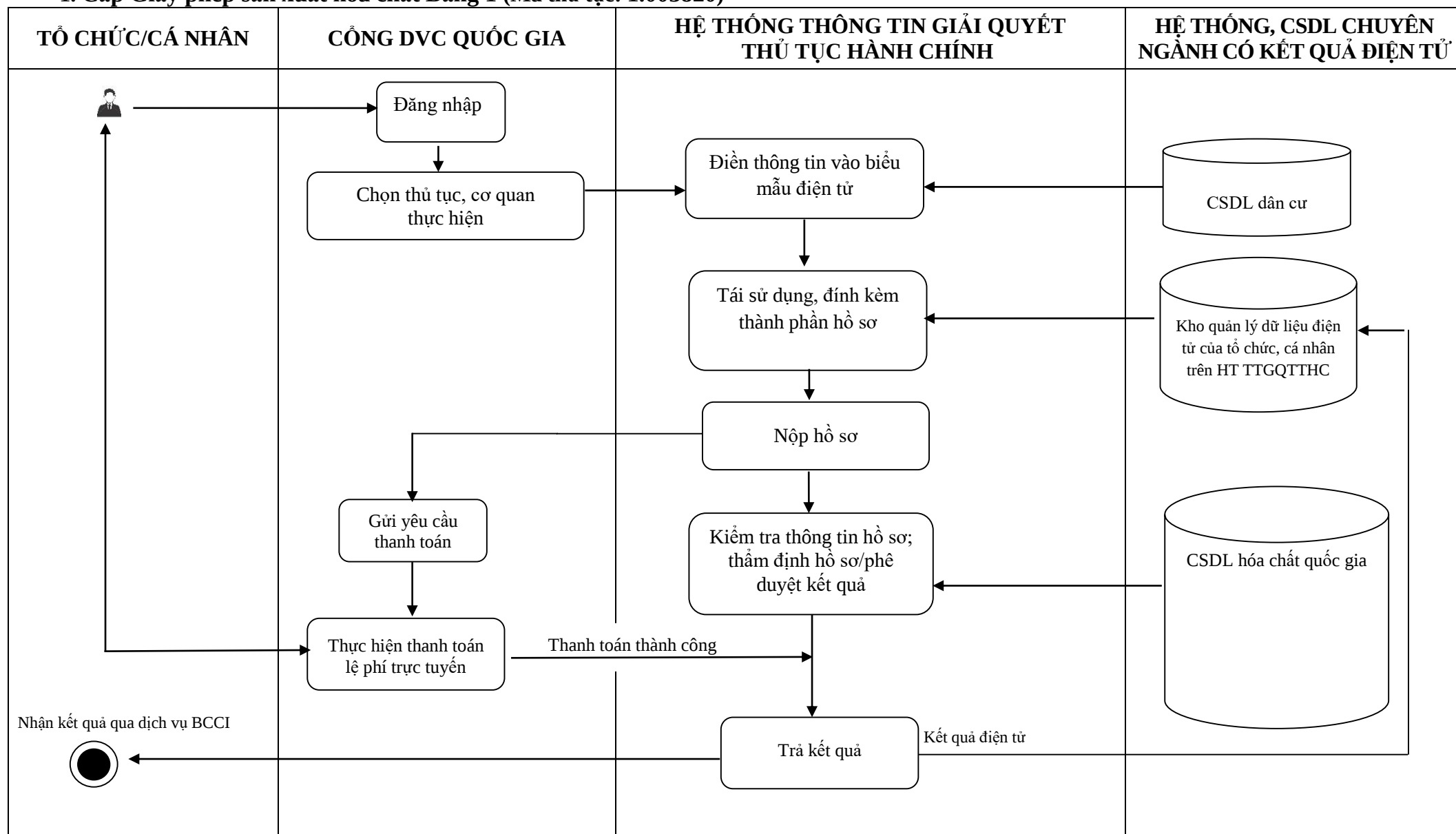


12. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Mã TTHC: 2.000115)

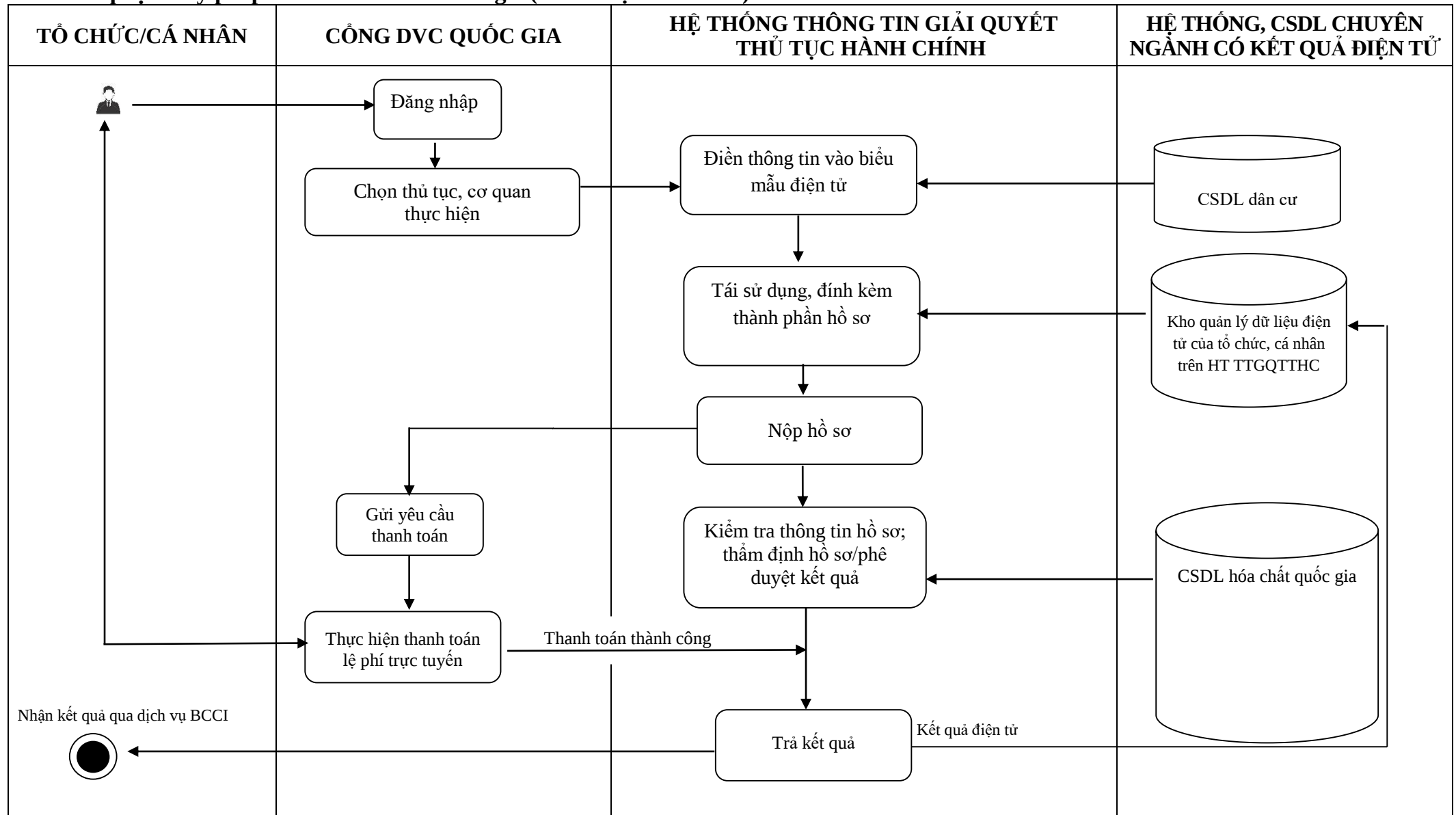


XVI. LĨNH VỰC HOÁ CHẤT (29 TTHC)

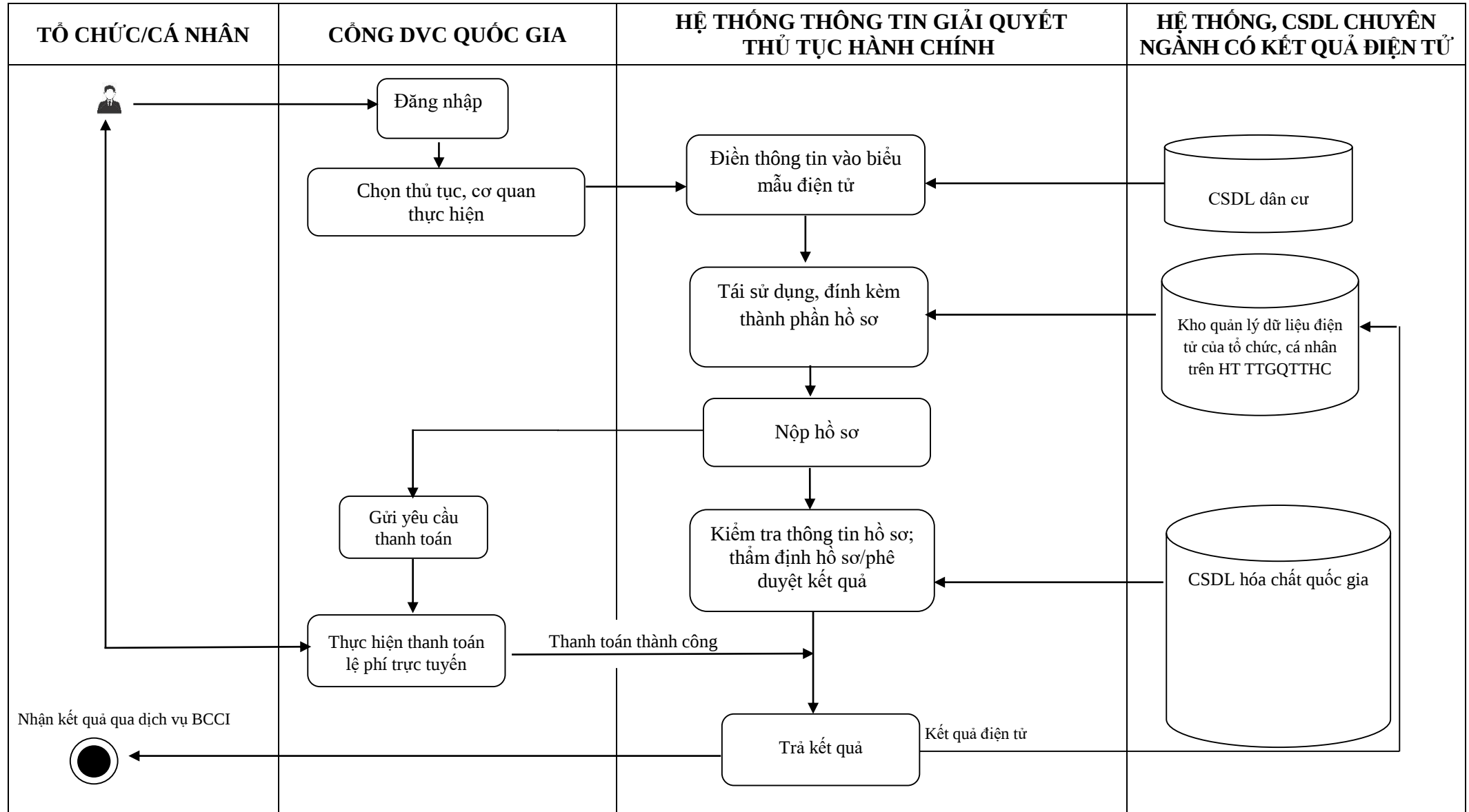
1. Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (Mã thủ tục: 1.003820)



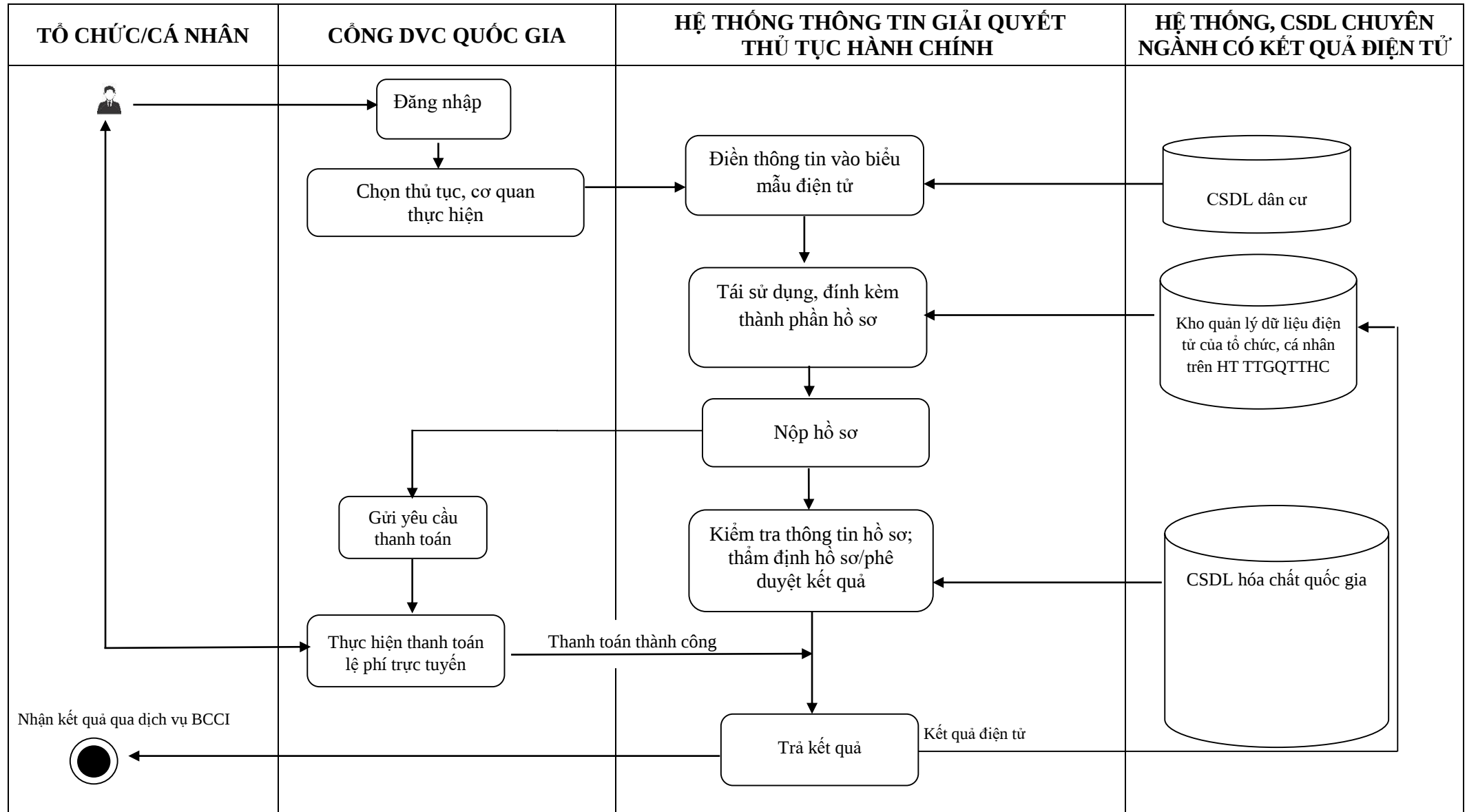
2. Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (Mã thủ tục: 1.003775)



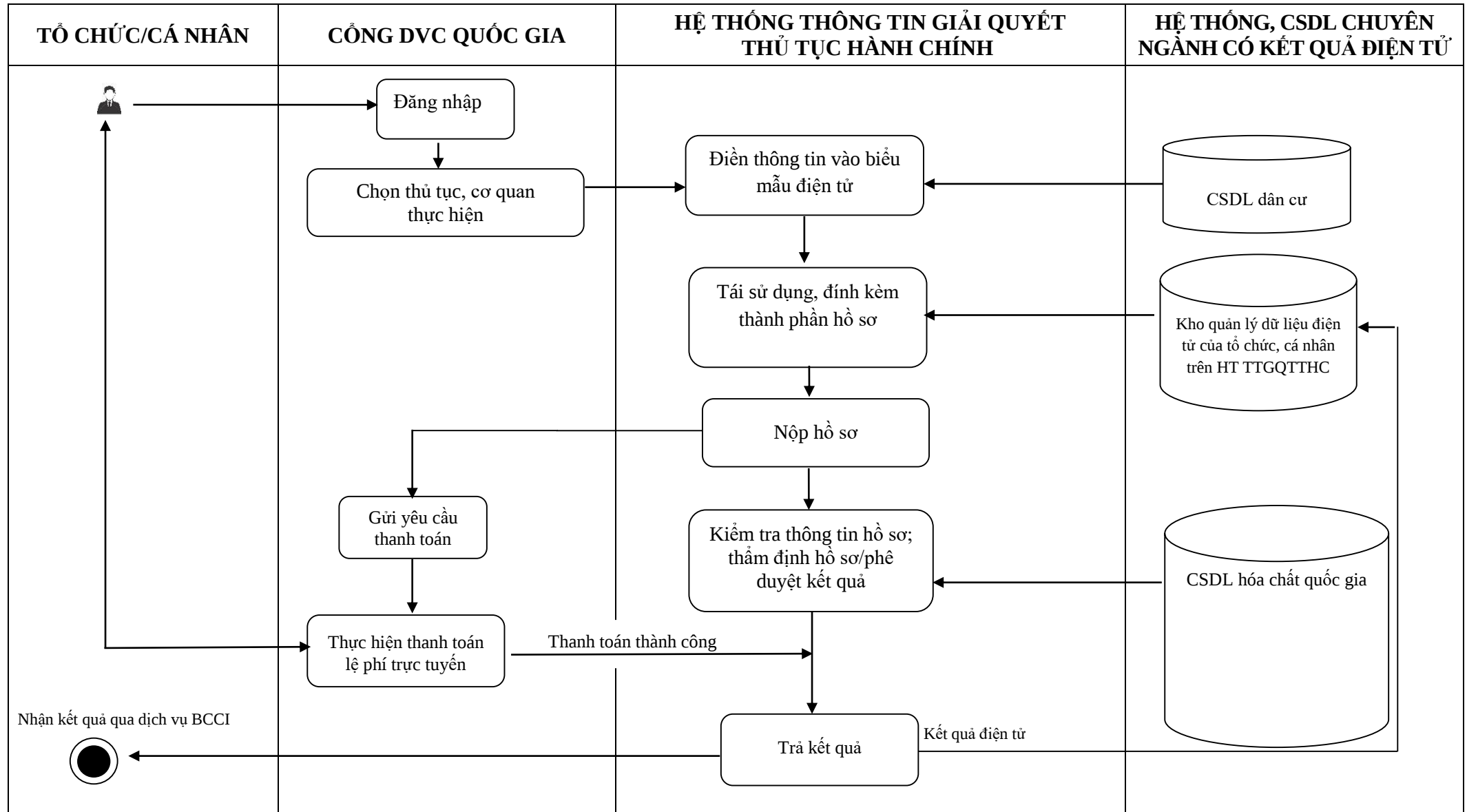
3. Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (Mã thủ tục: 2.001585)



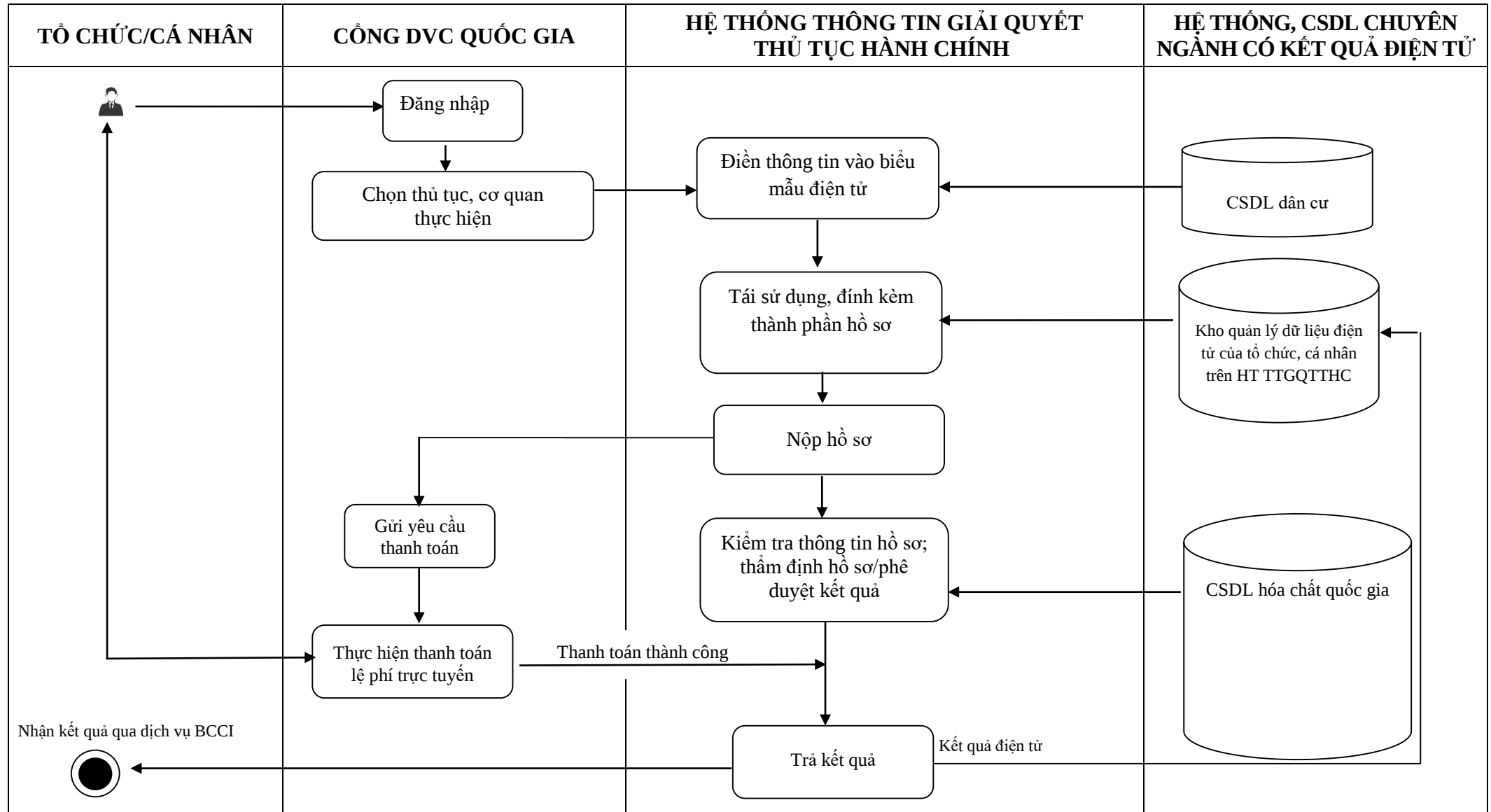
4. Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 (Mã thủ tục: 1.003724)



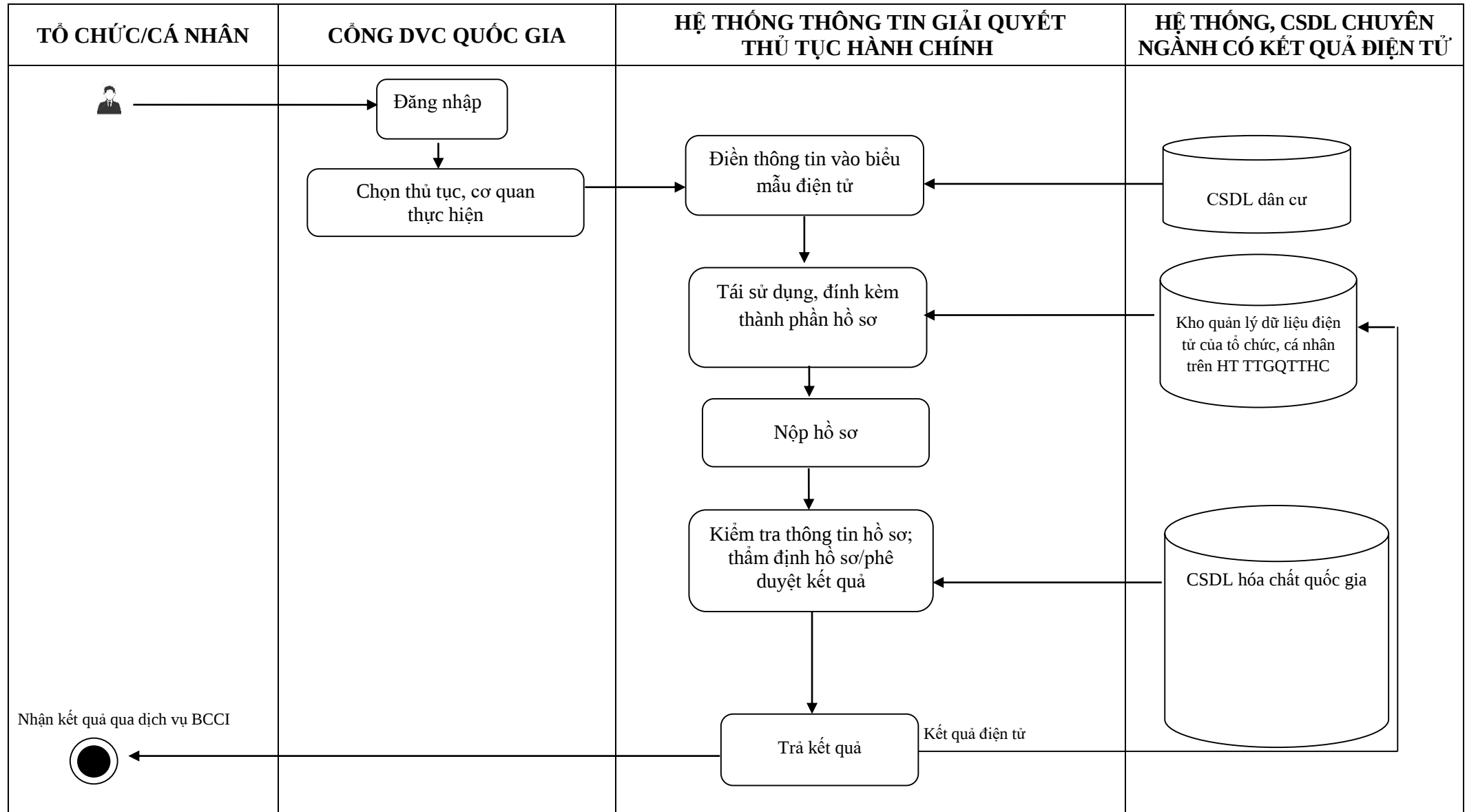
5. Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 (Mã thủ tục: 2.001722)



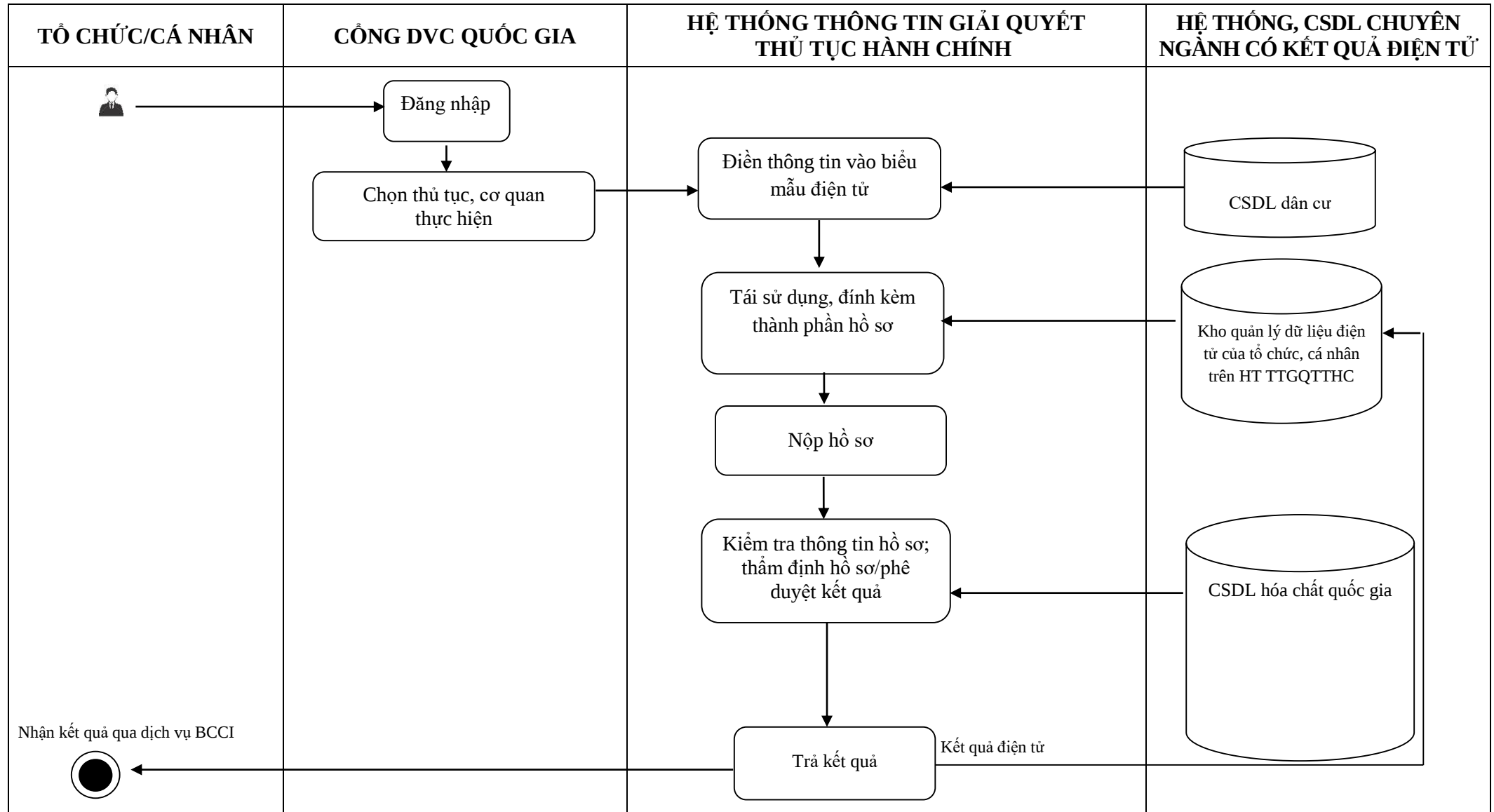
6. Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 (Mã thủ tục: 1.004031)



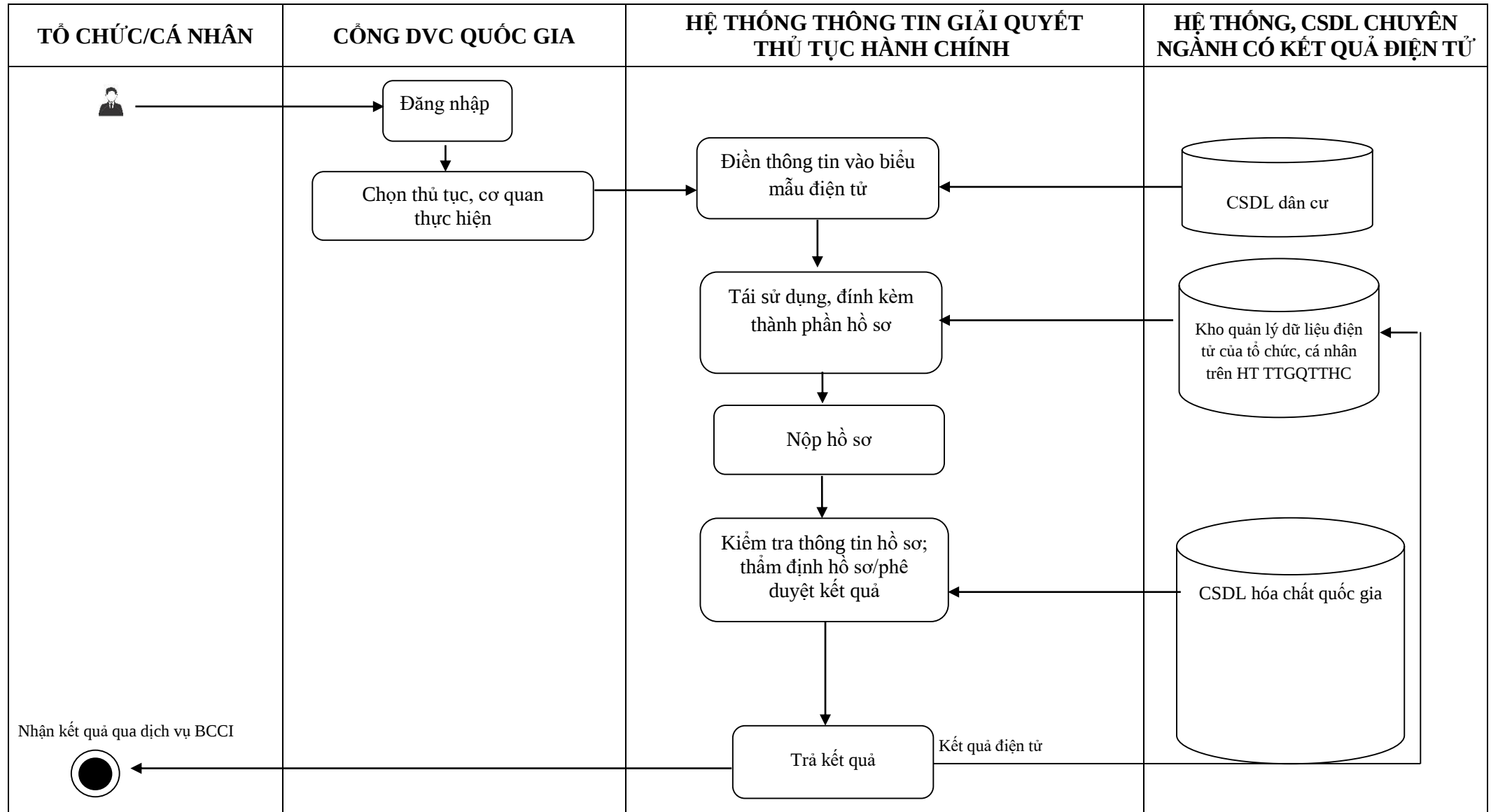
7. Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (Mã thủ tục: 2.000431)



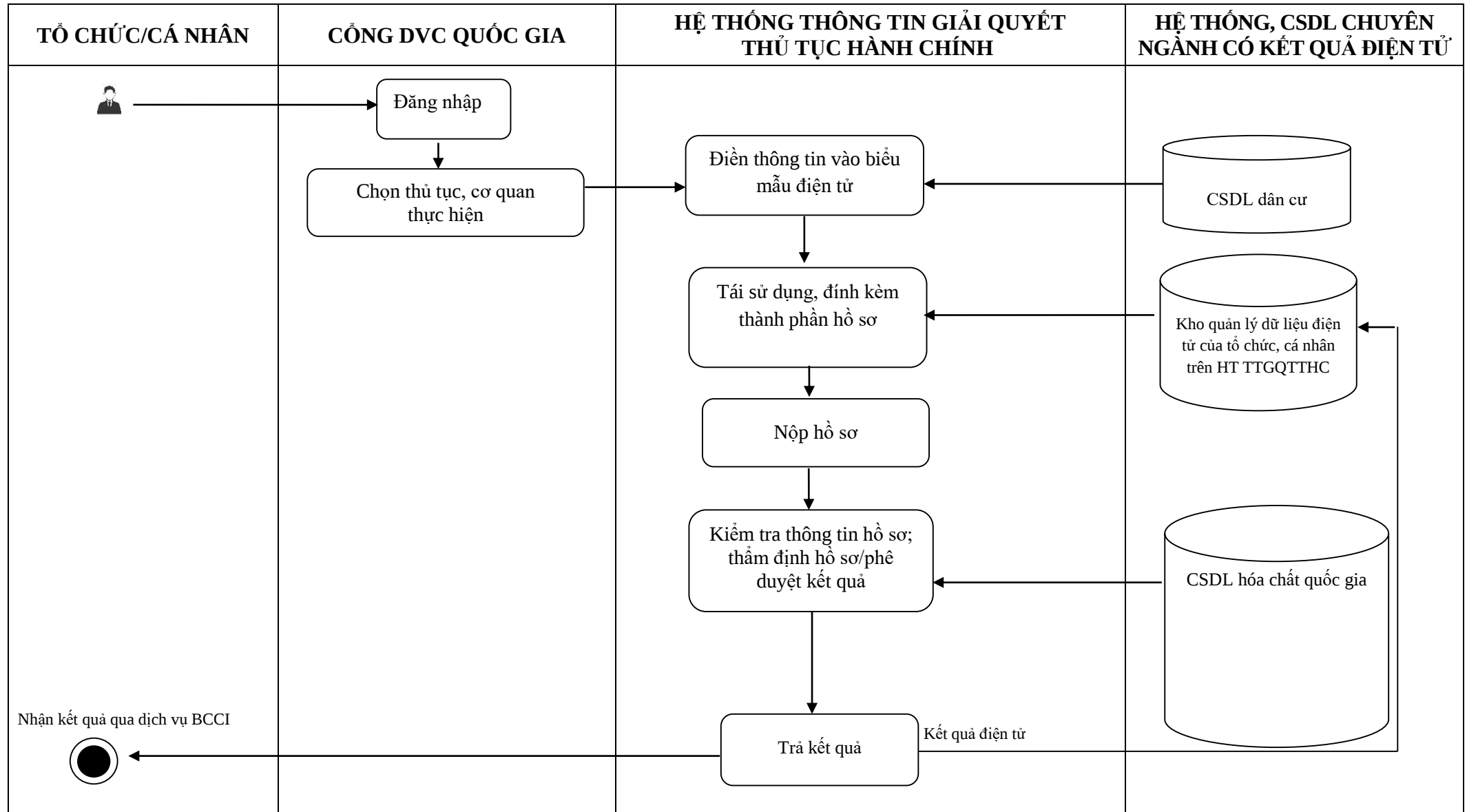
8. Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (Mã thủ tục: 1.012429)



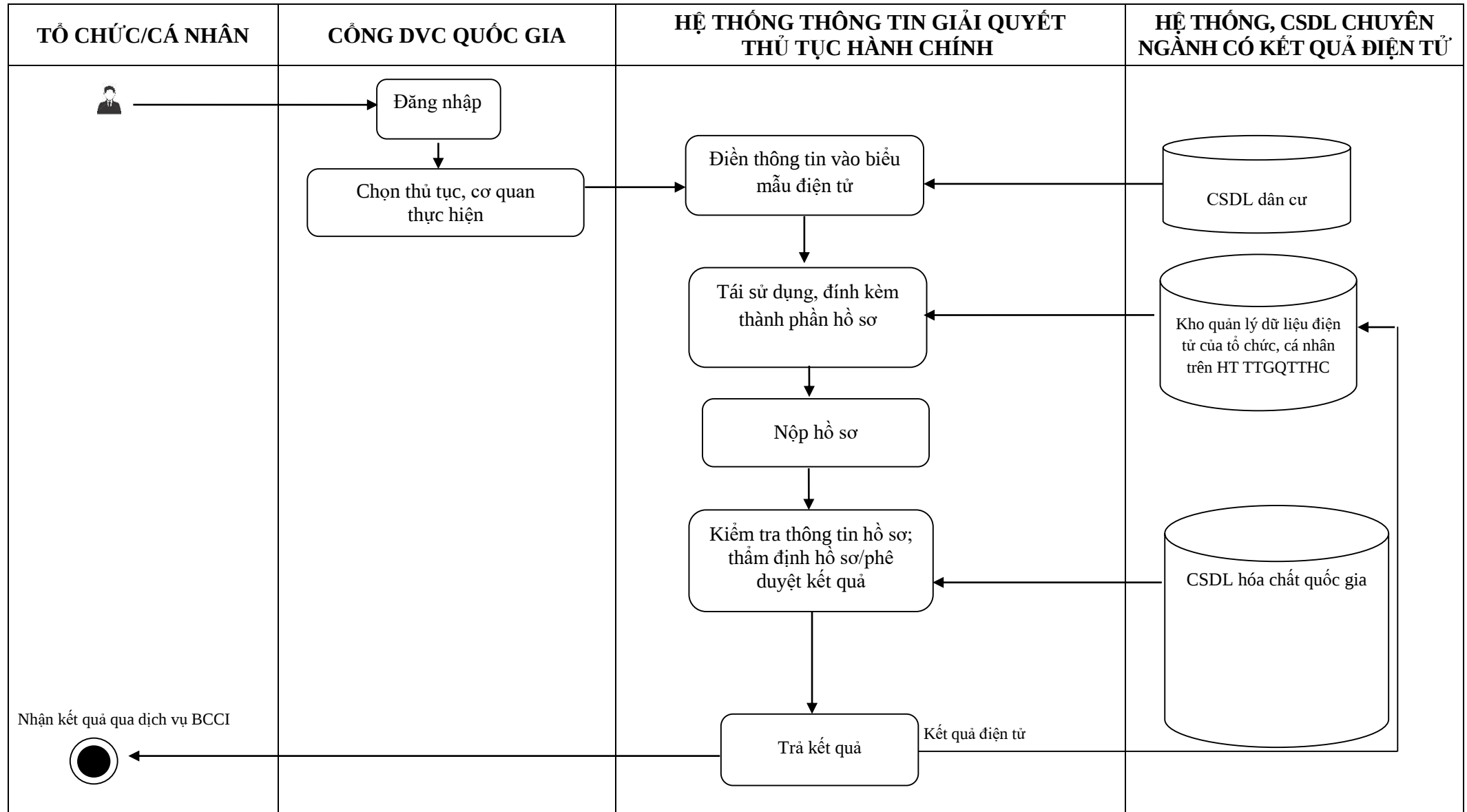
9. Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (Mã thủ tục: 1.012430)



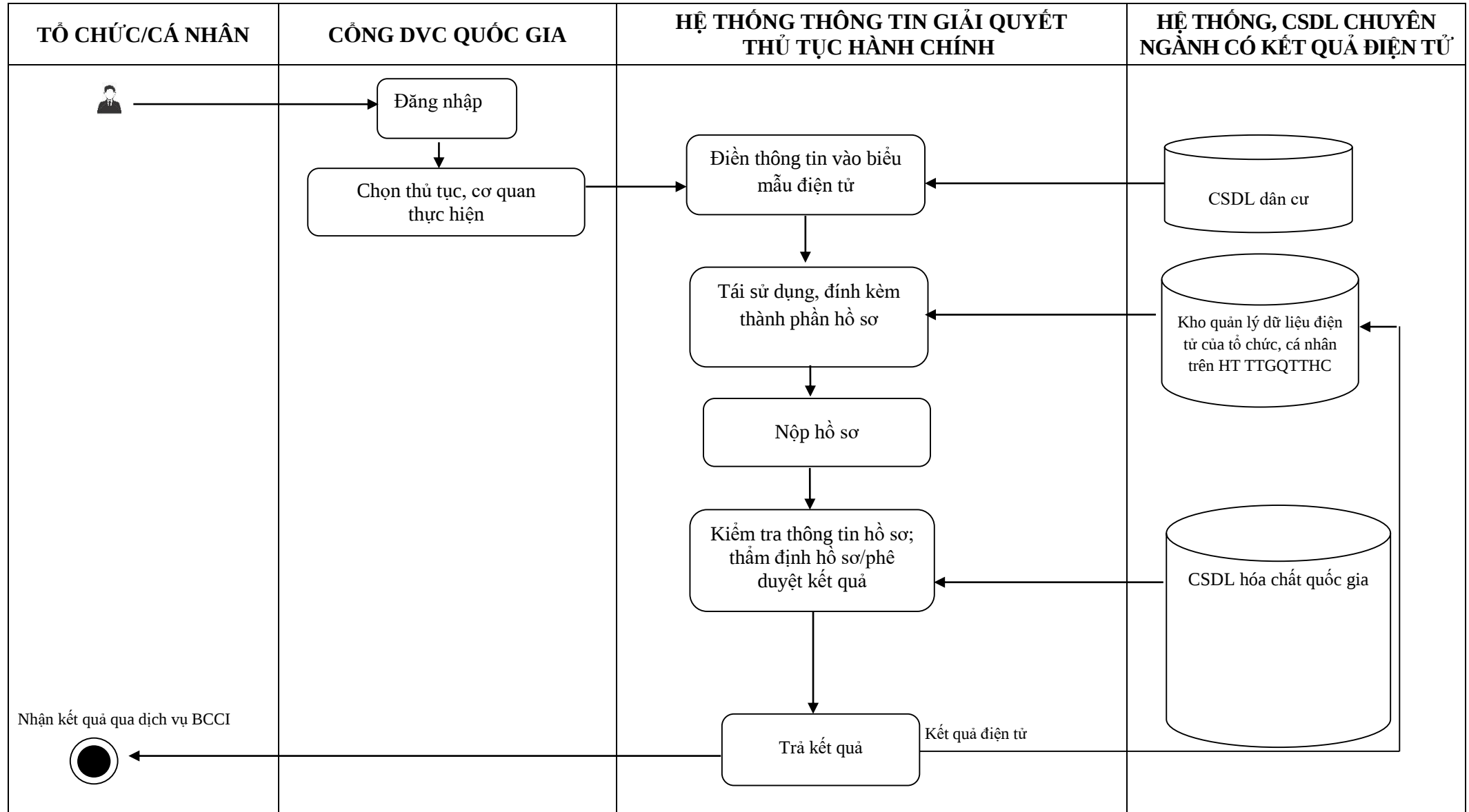
10. Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (Mã thủ tục: 1.012431)



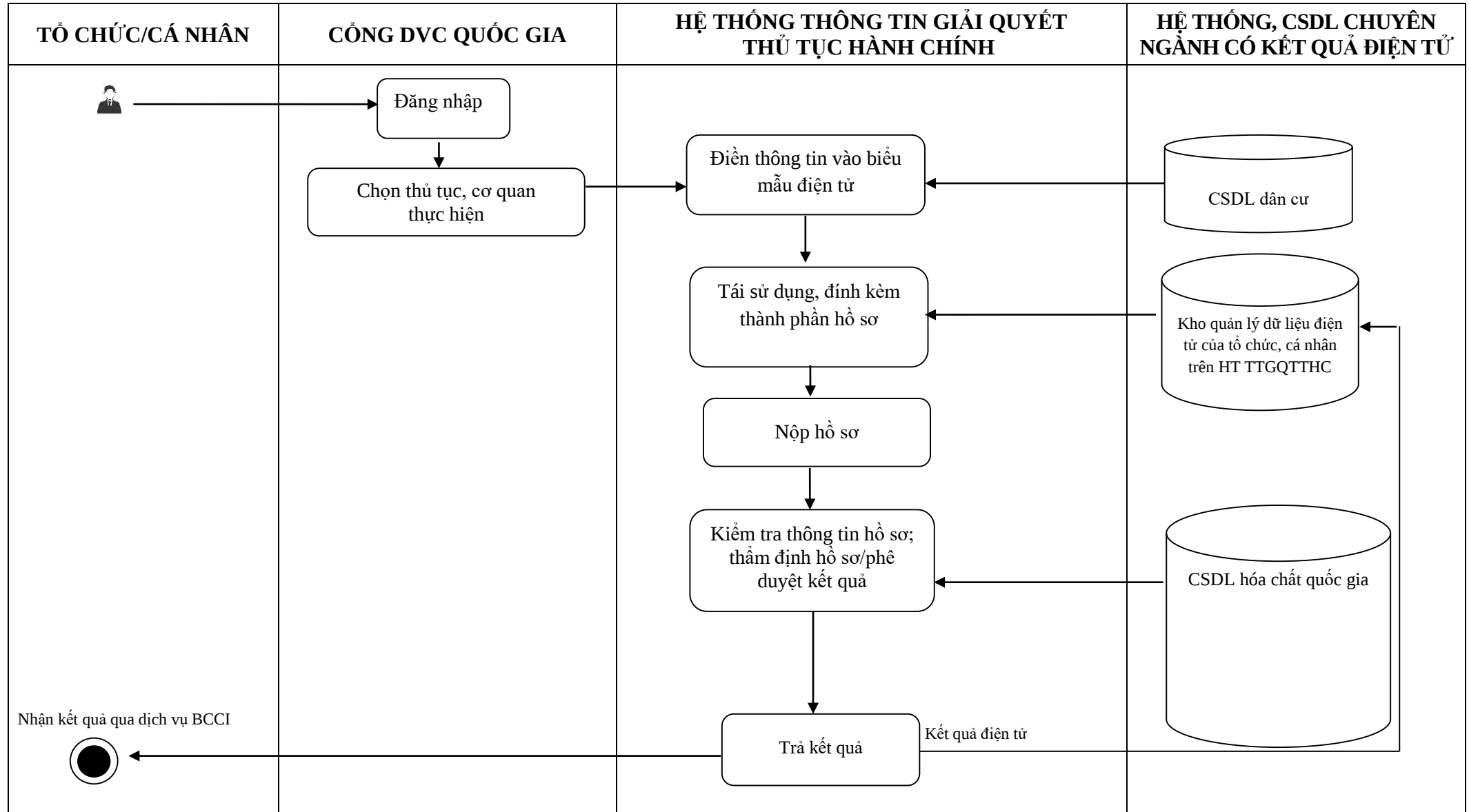
11. Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (Mã thủ tục: 2.000257)



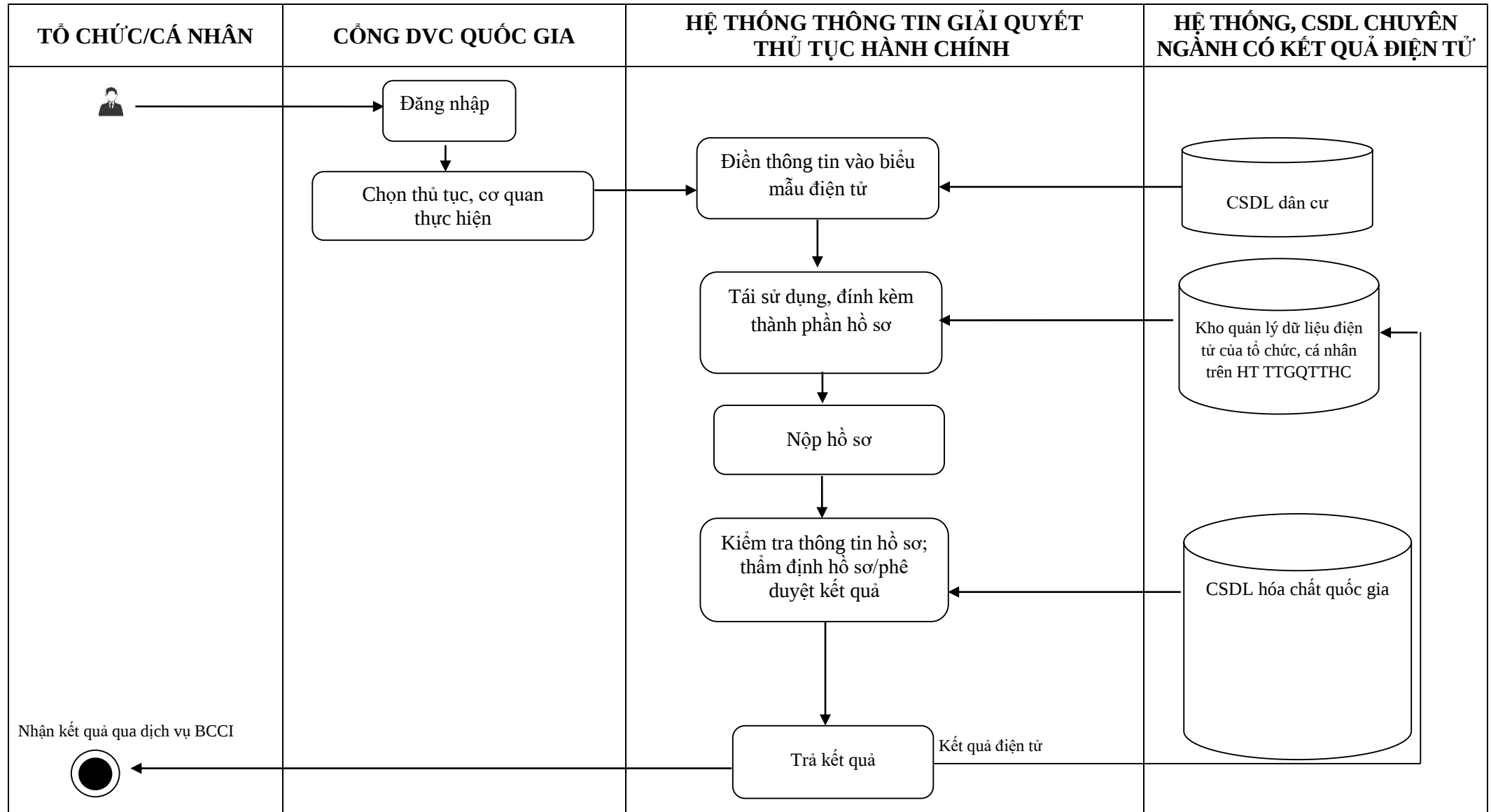
12. Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (Mã thủ tục: 1.012432)



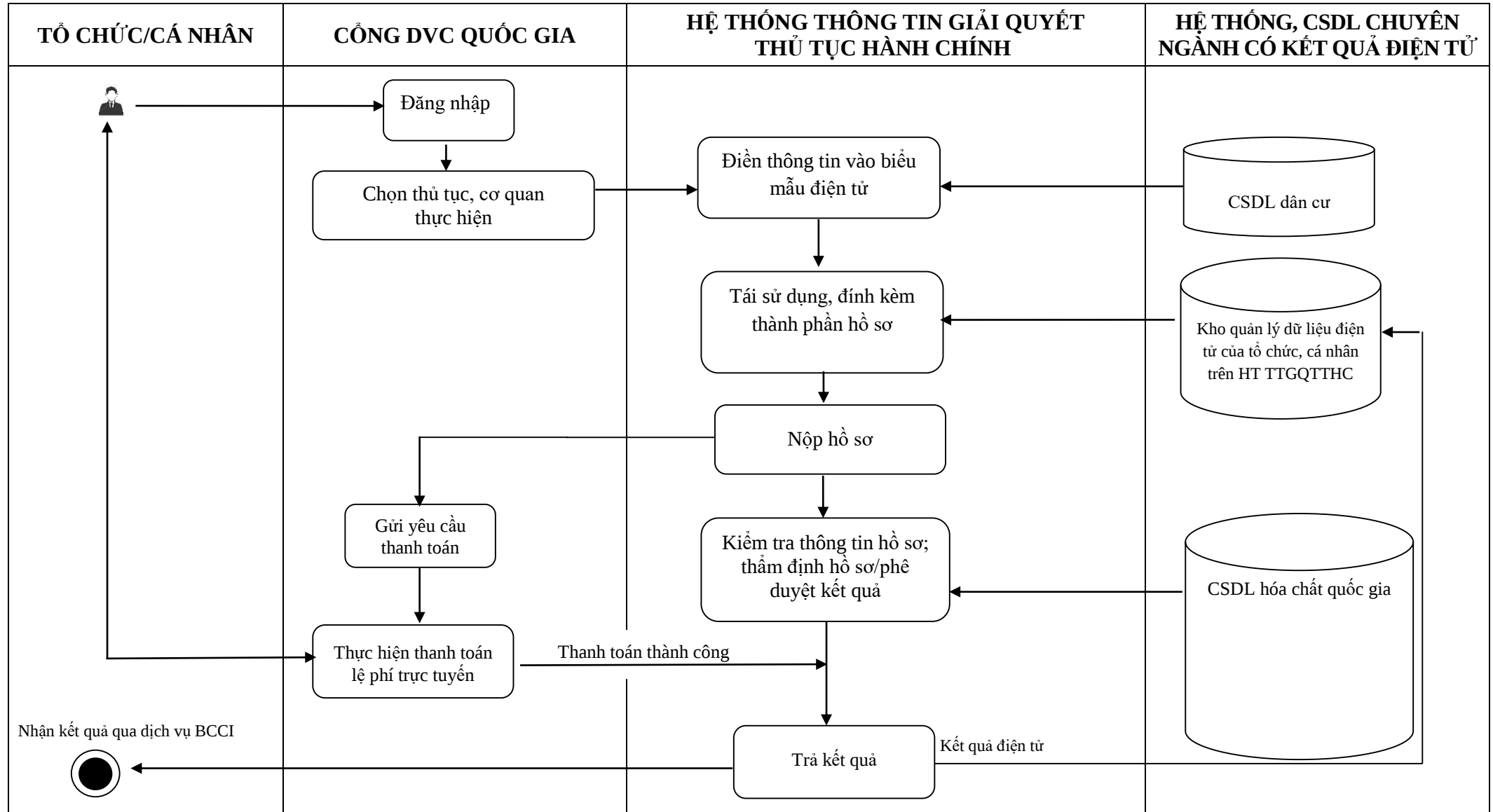
13. Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (Mã thủ tục: 1.012433)



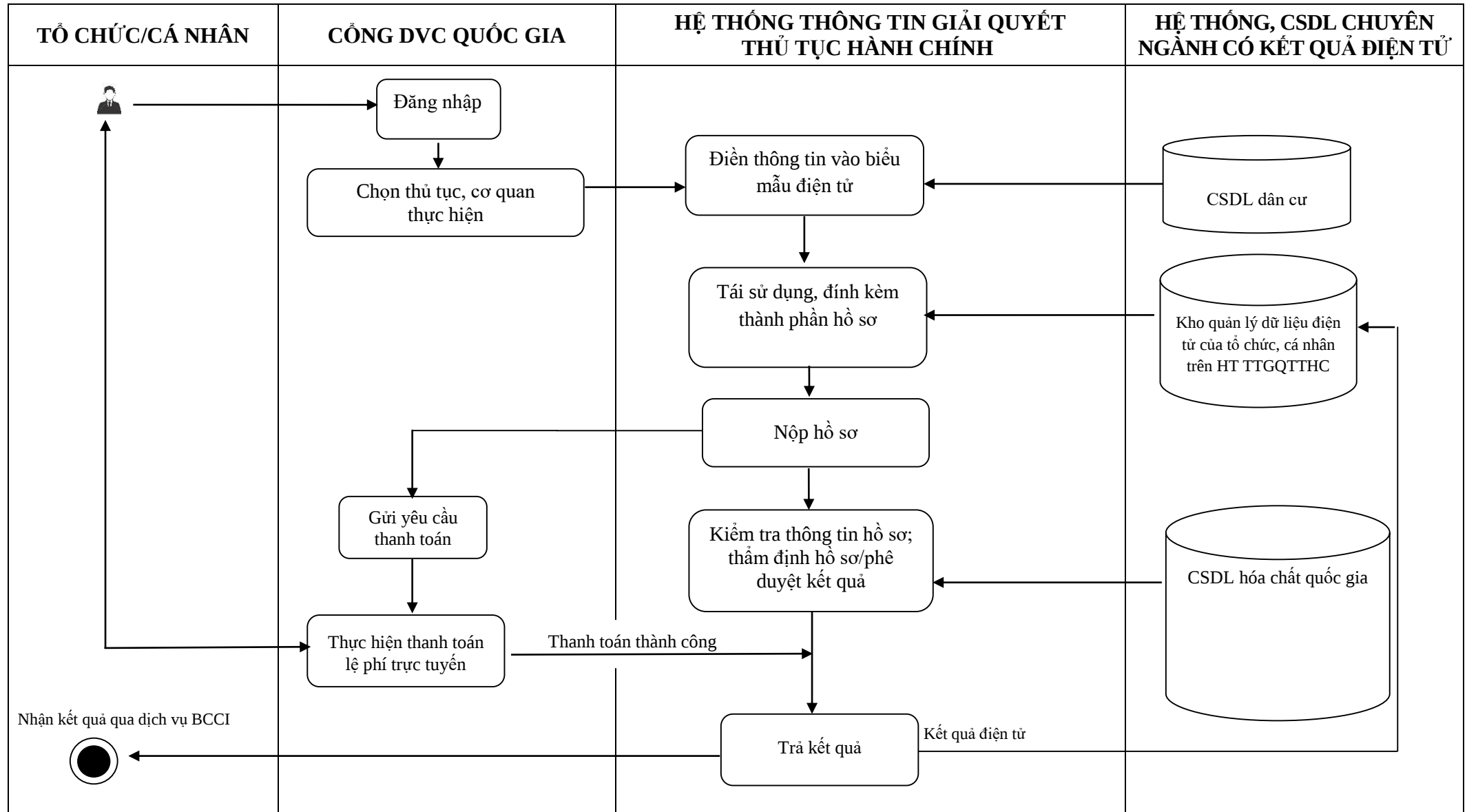
14. Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (Mã thủ tục: 1.012434)



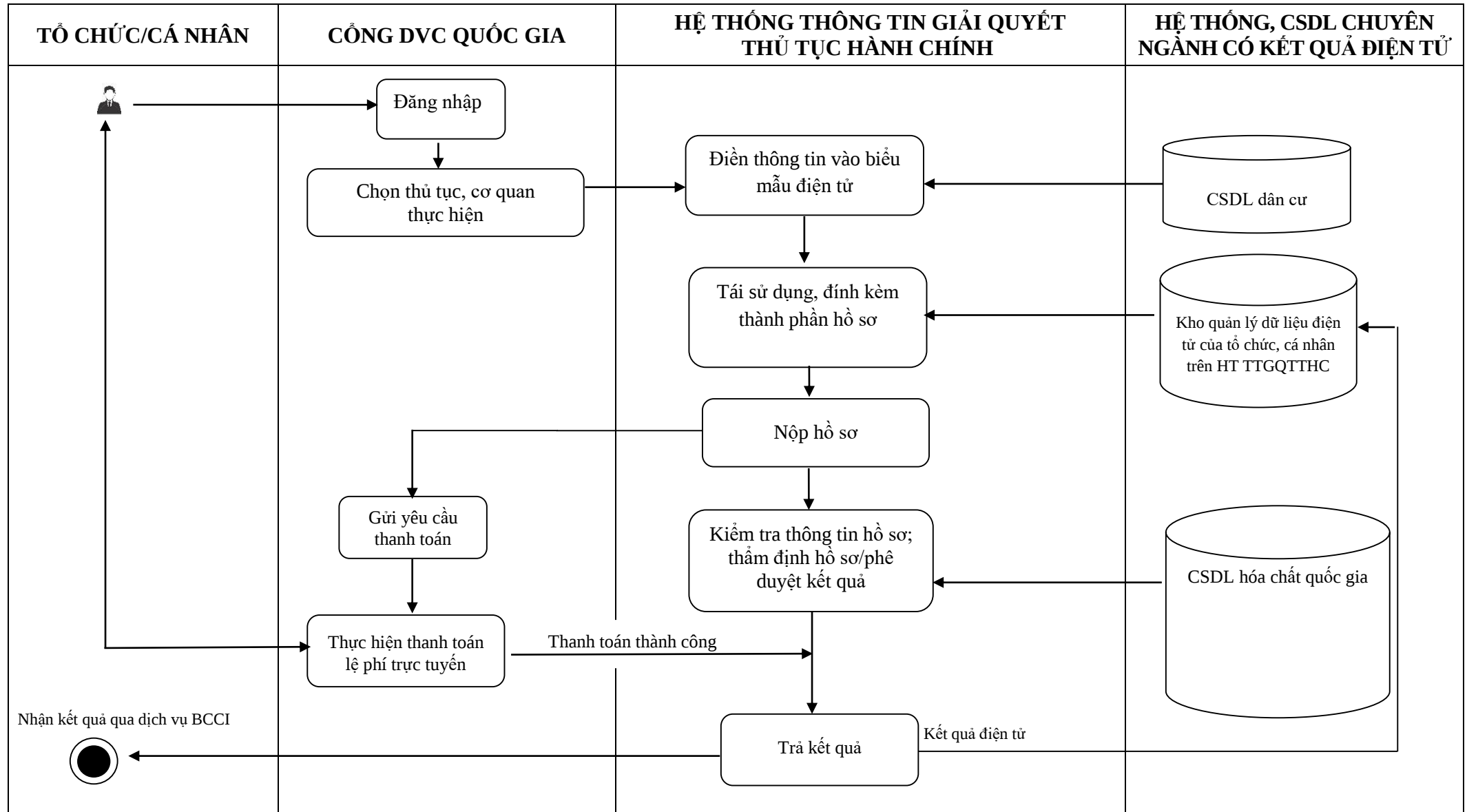
15. Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (Mã thủ tục: 1.012438)



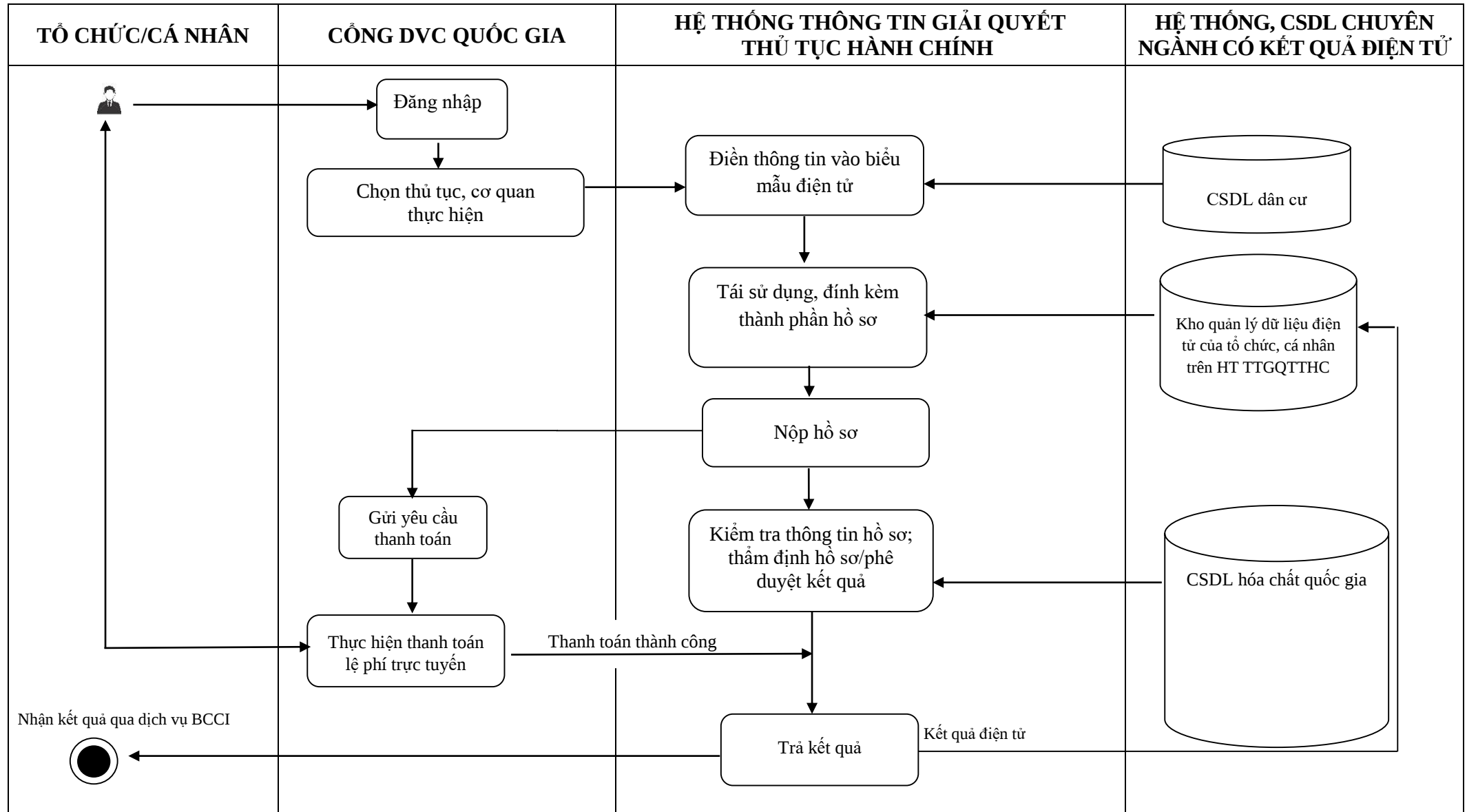
16. Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (Mã thủ tục: 1.012439)



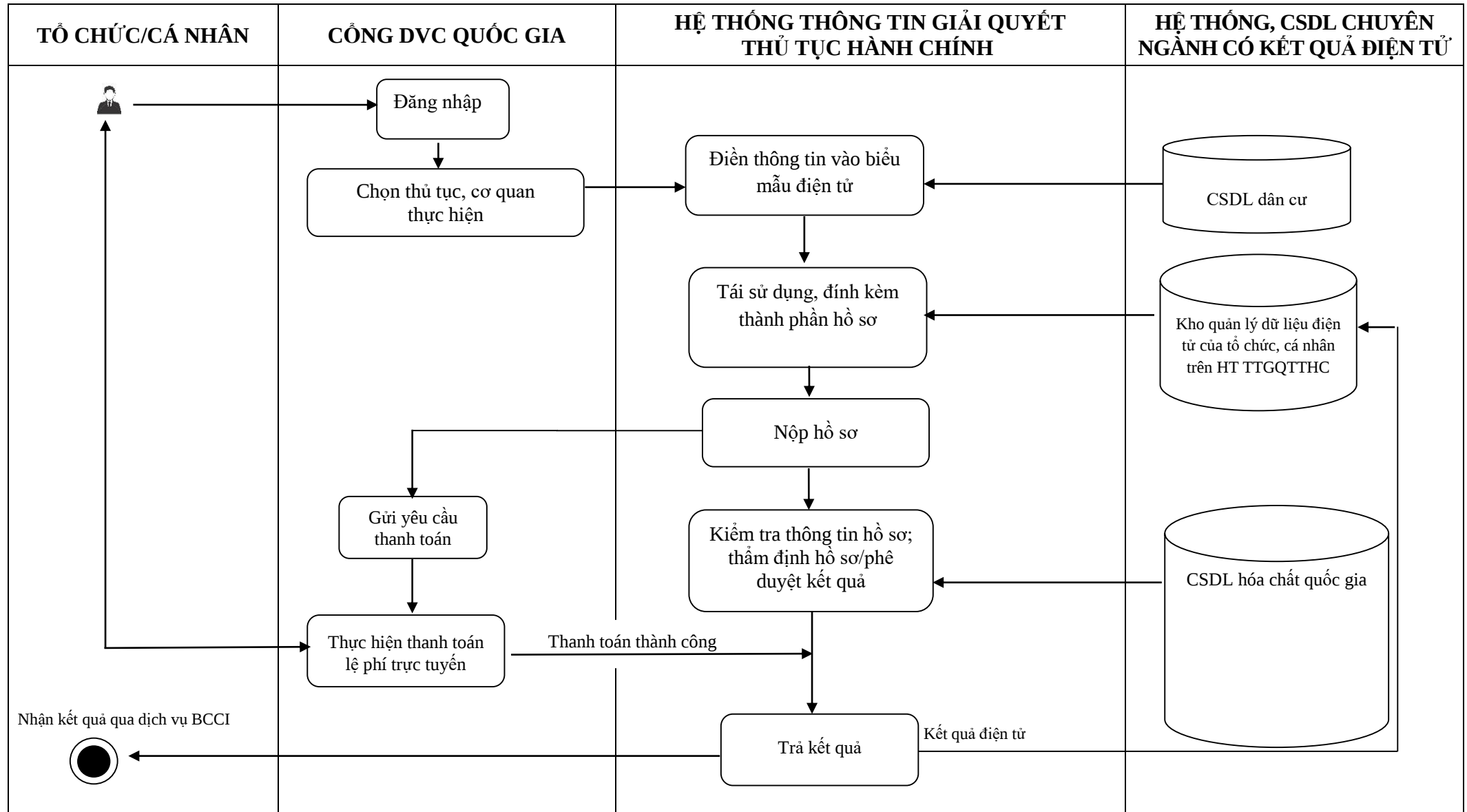
17. Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (Mã thủ tục: 1.012440)



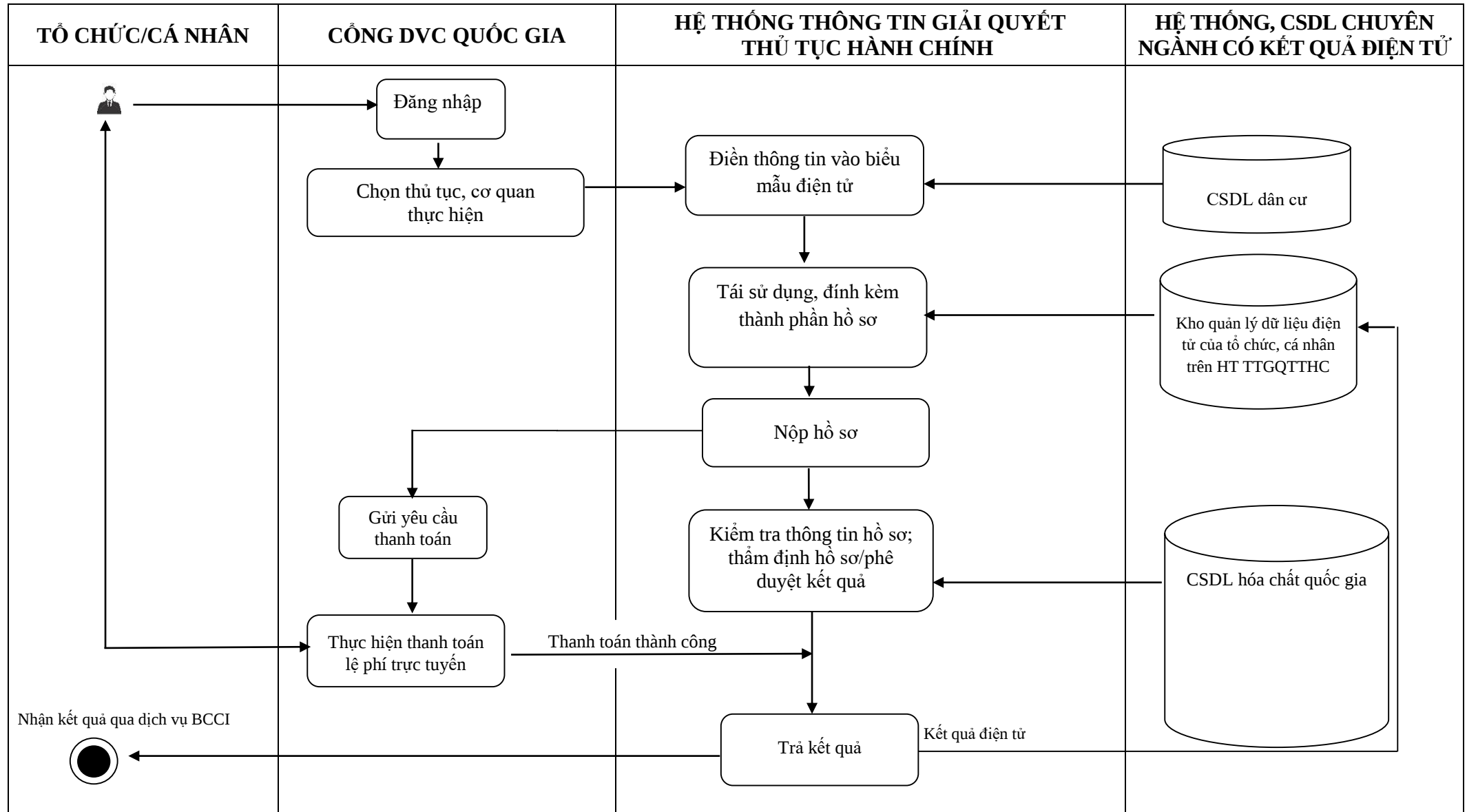
18. Cấp giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (Mã thủ tục: 1.012441)



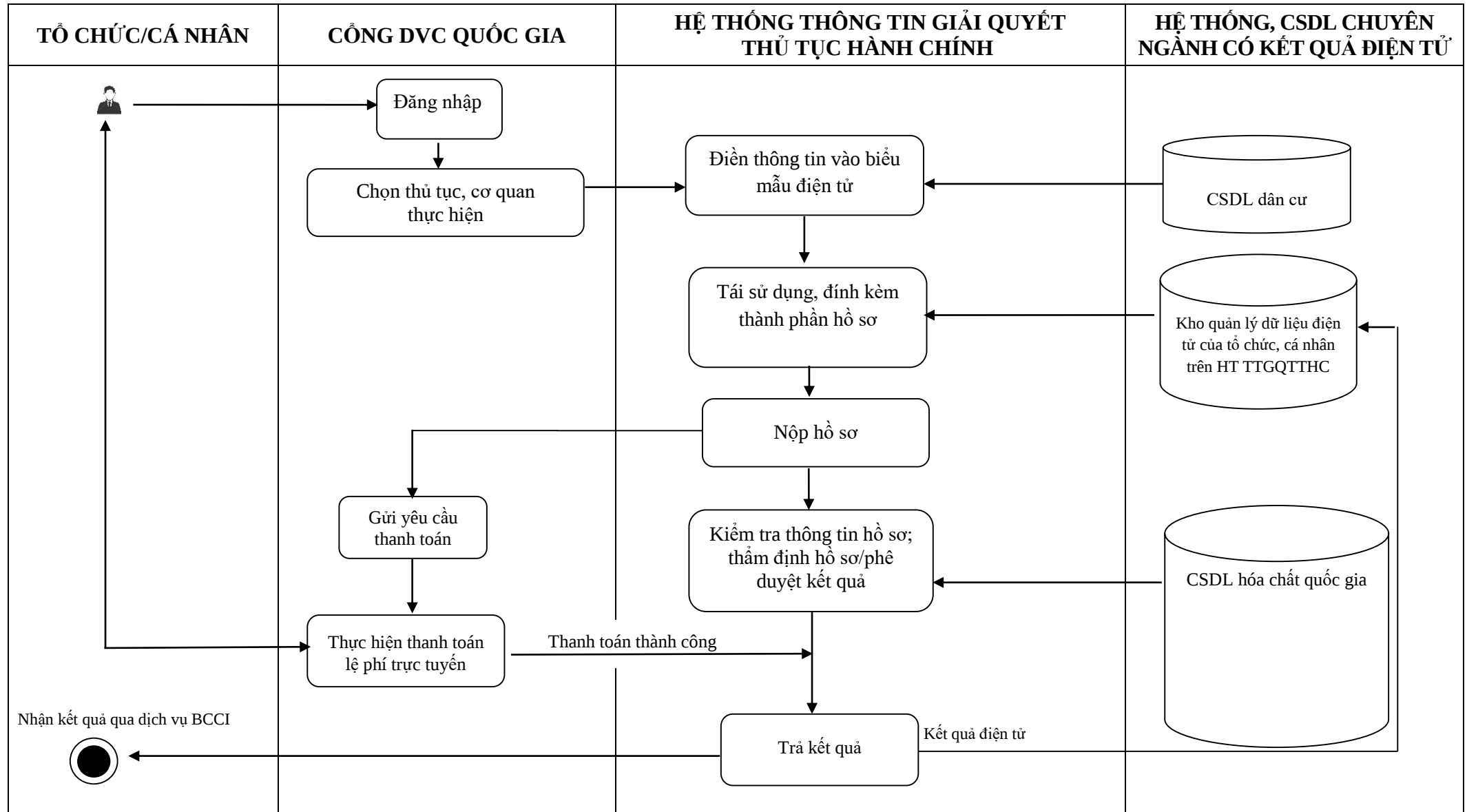
19. Cấp lại giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (Mã thủ tục: 1.012442)



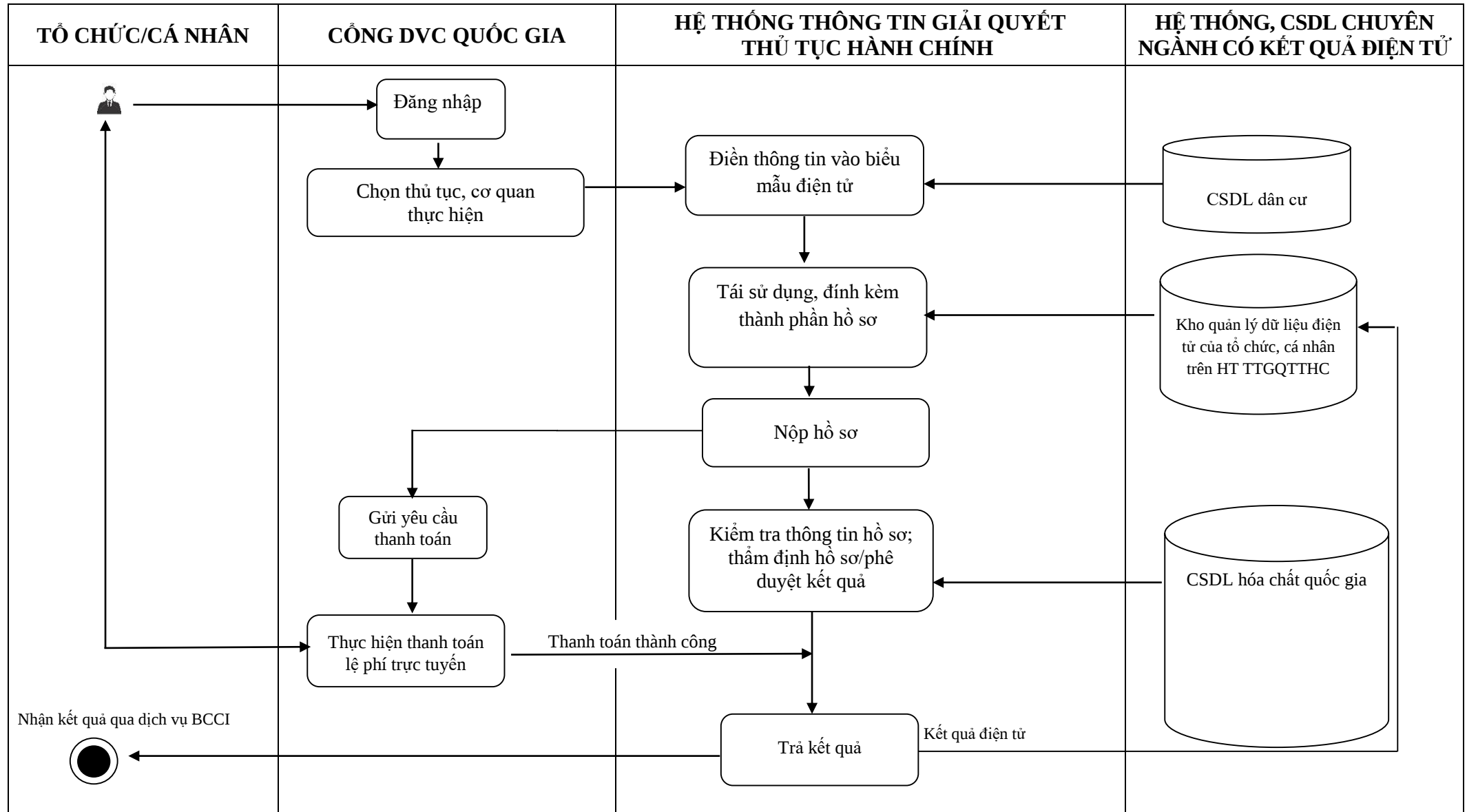
20. Cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (Mã thủ tục: 1.012443)



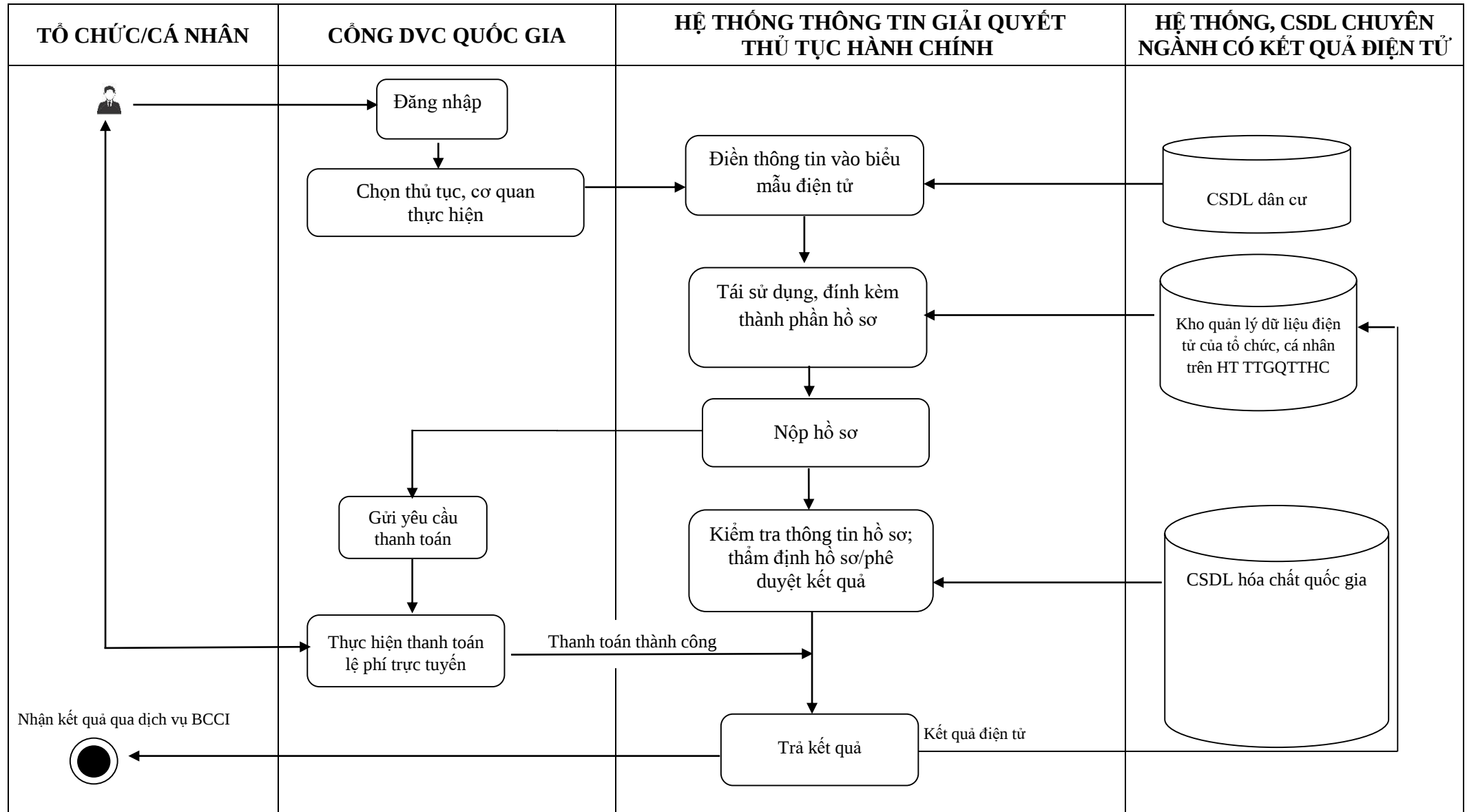
21. Cấp GCN ĐDK sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã thủ tục: 2.001547)



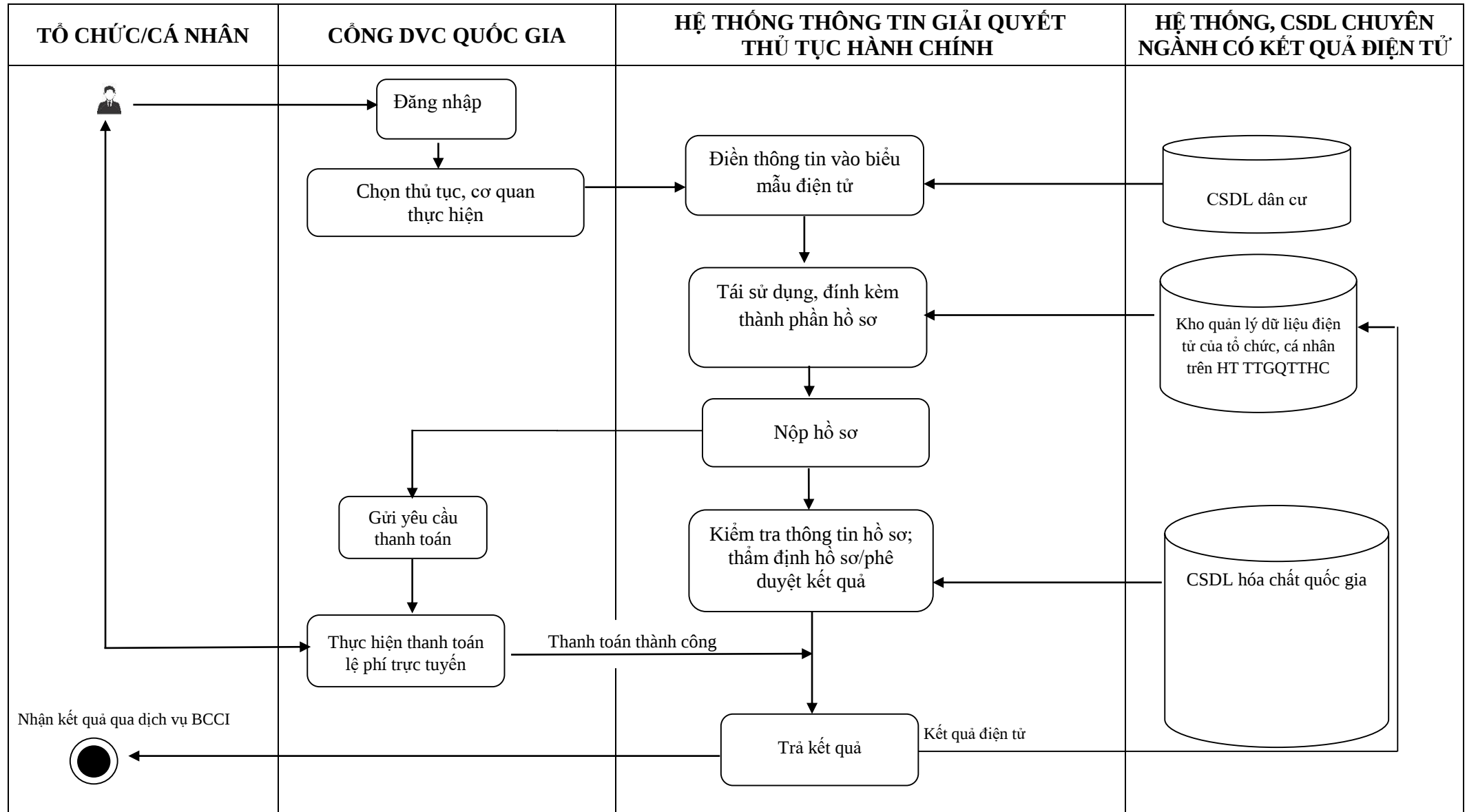
22. Cấp lại GCN ĐDK sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã thủ tục: 2.001175)



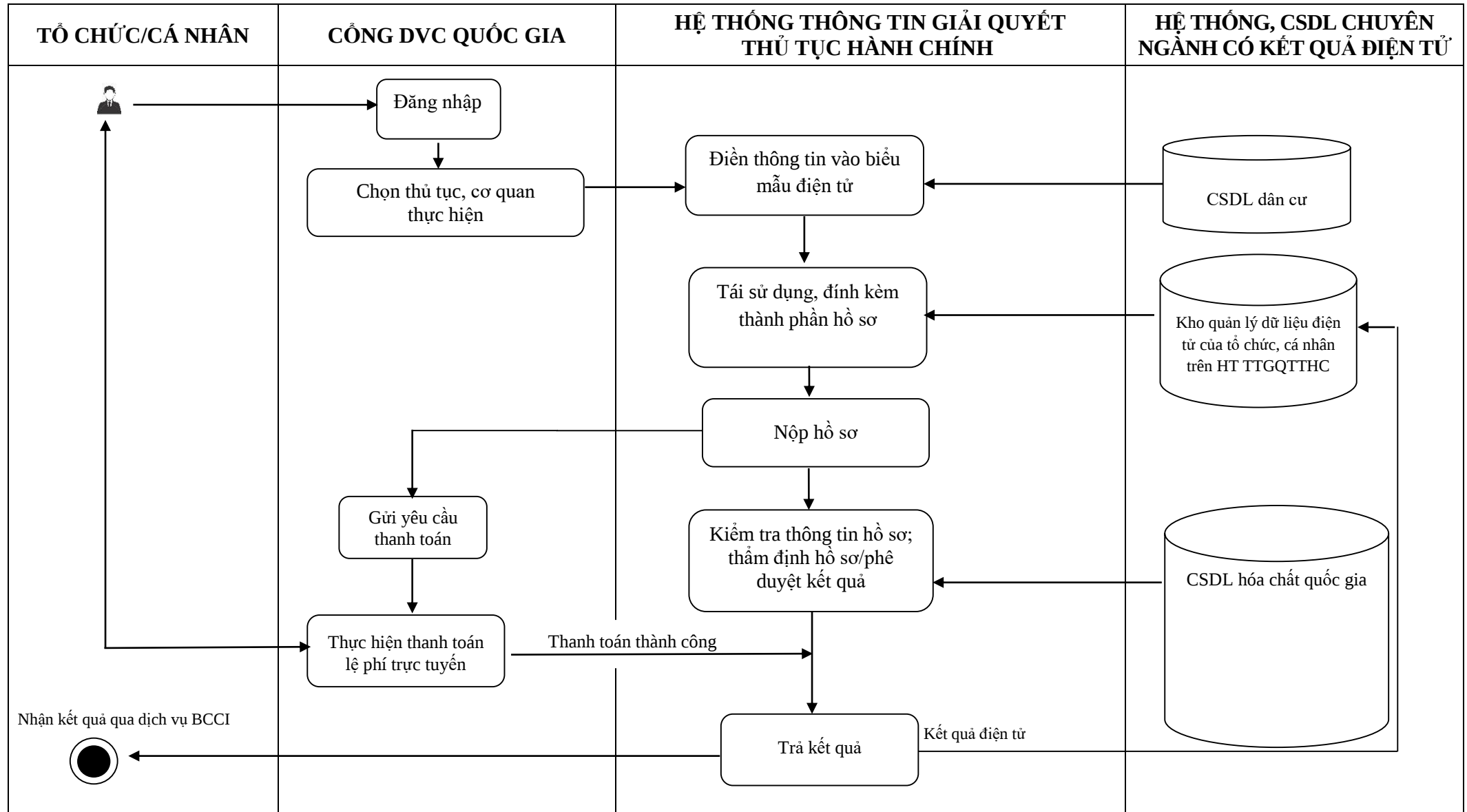
23. Cấp điều chỉnh GCN ĐDK sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã thủ tục: 2.001172)



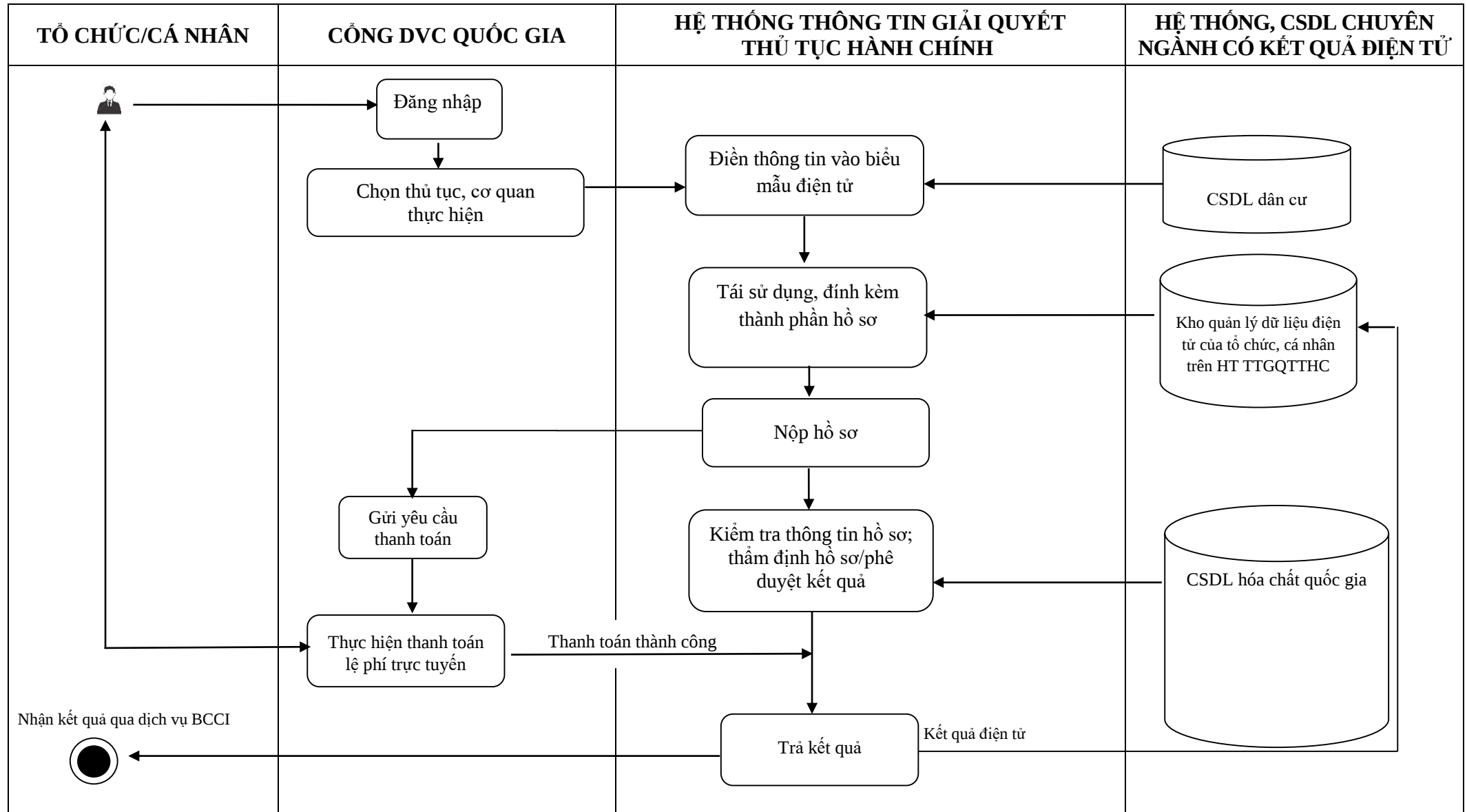
24. Cấp GCN ĐDK kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã thủ tục: 1.002758)



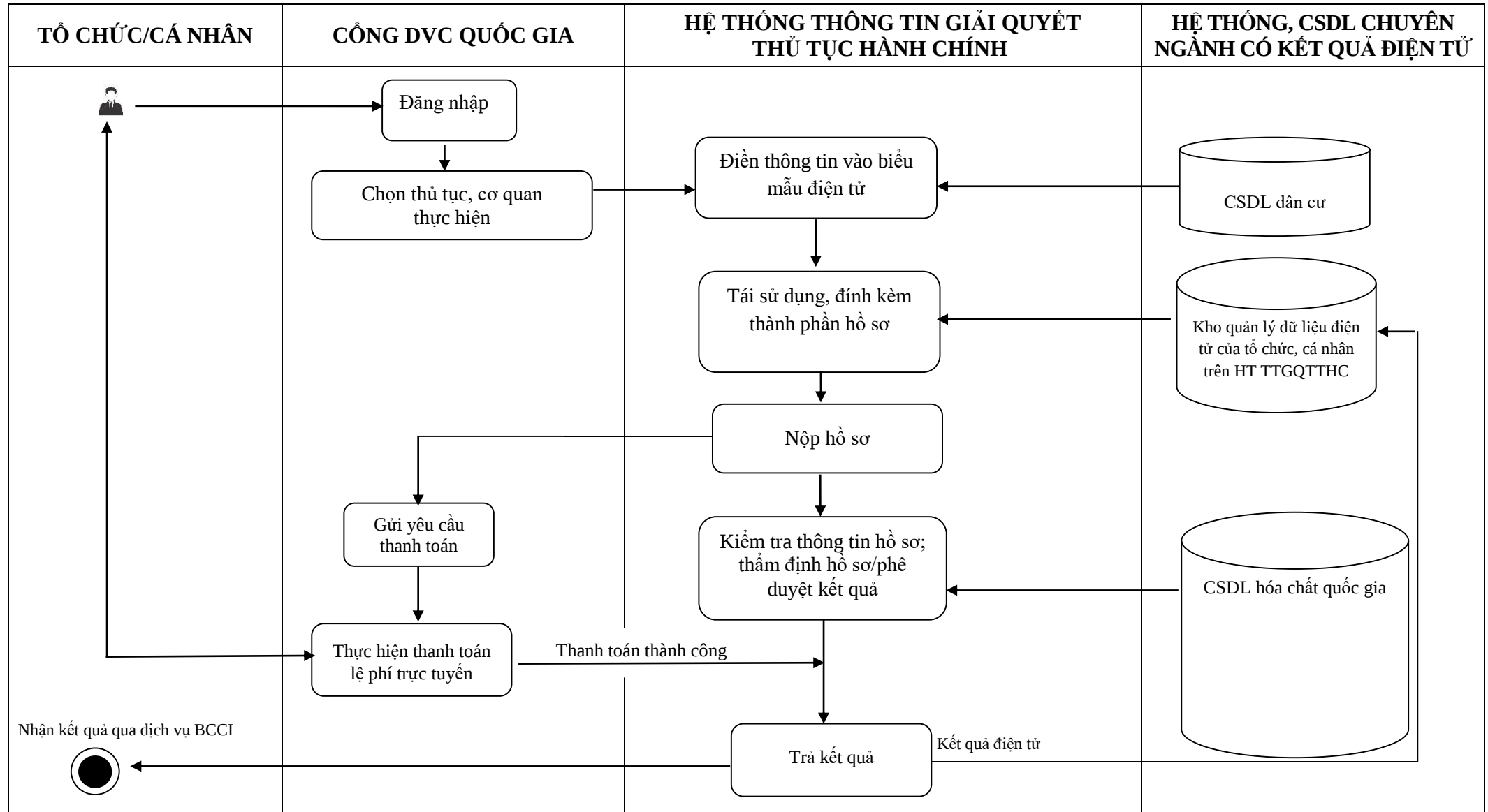
25. Cấp lại GCN ĐDK kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã thủ tục: 2.001161)



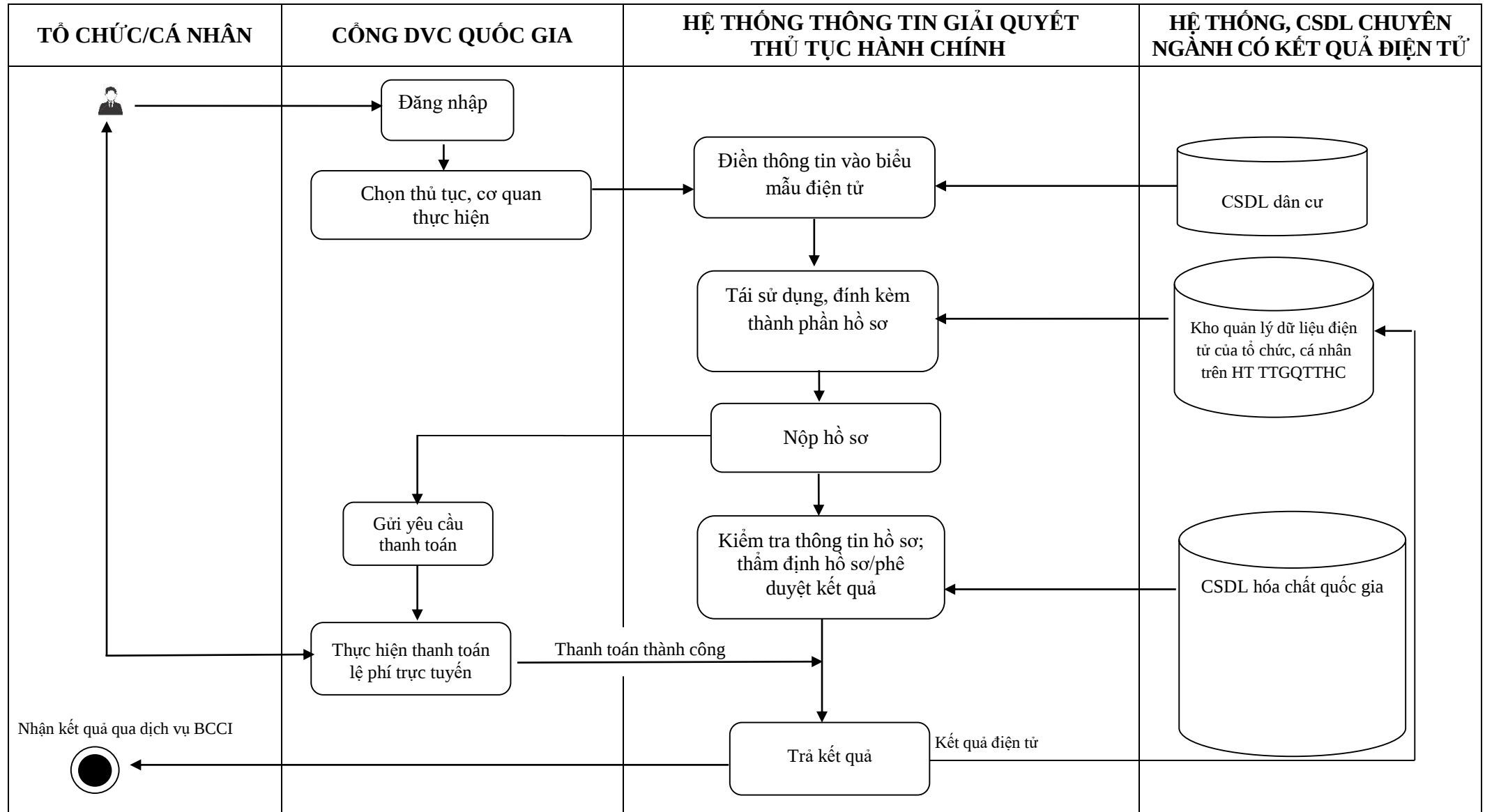
26. Cấp điều chỉnh GCN ĐDK kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã thủ tục: 2.000652)



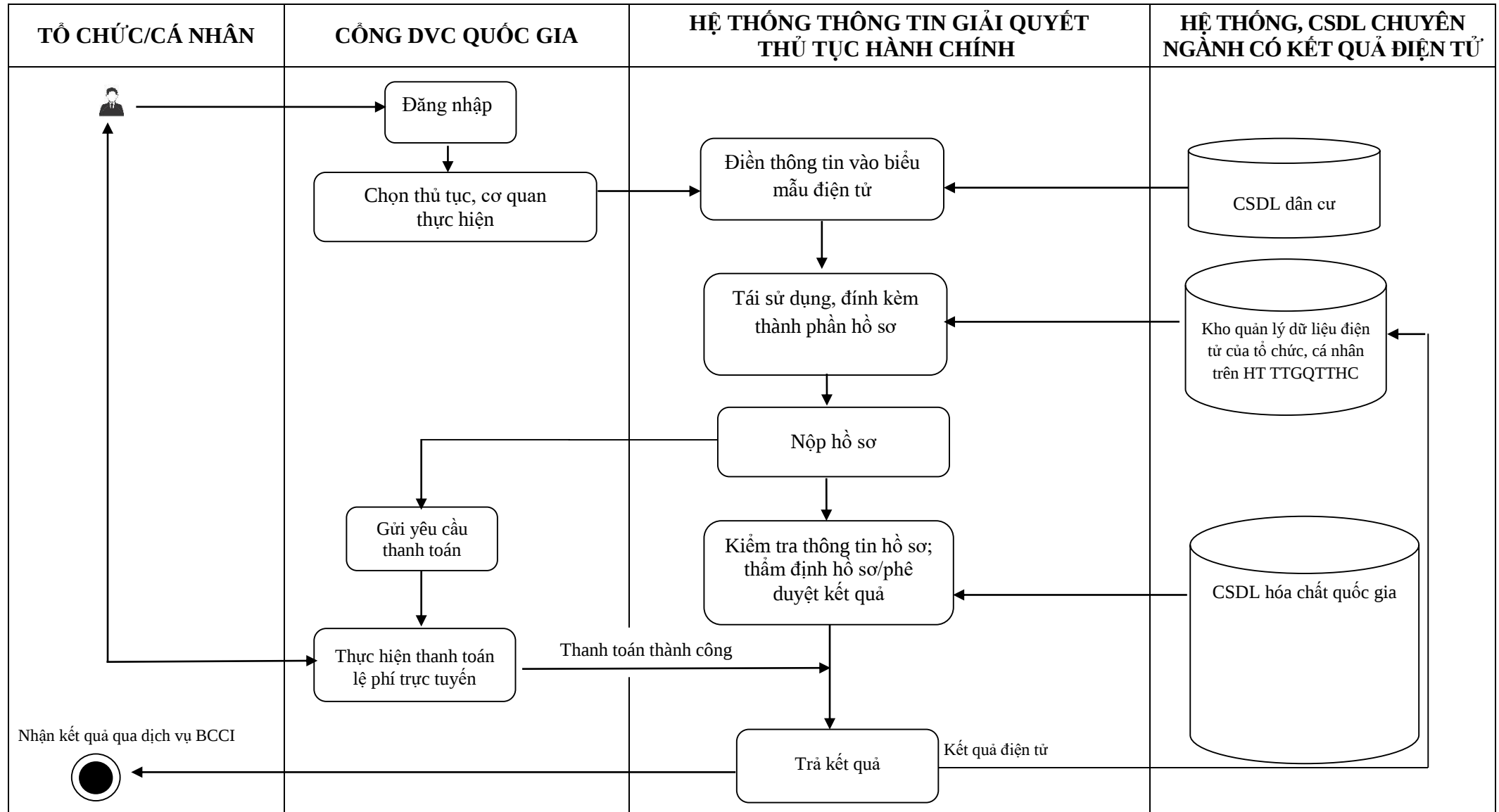
27. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã thủ tục: 1.011506)



28. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã thủ tục: 1.011507)

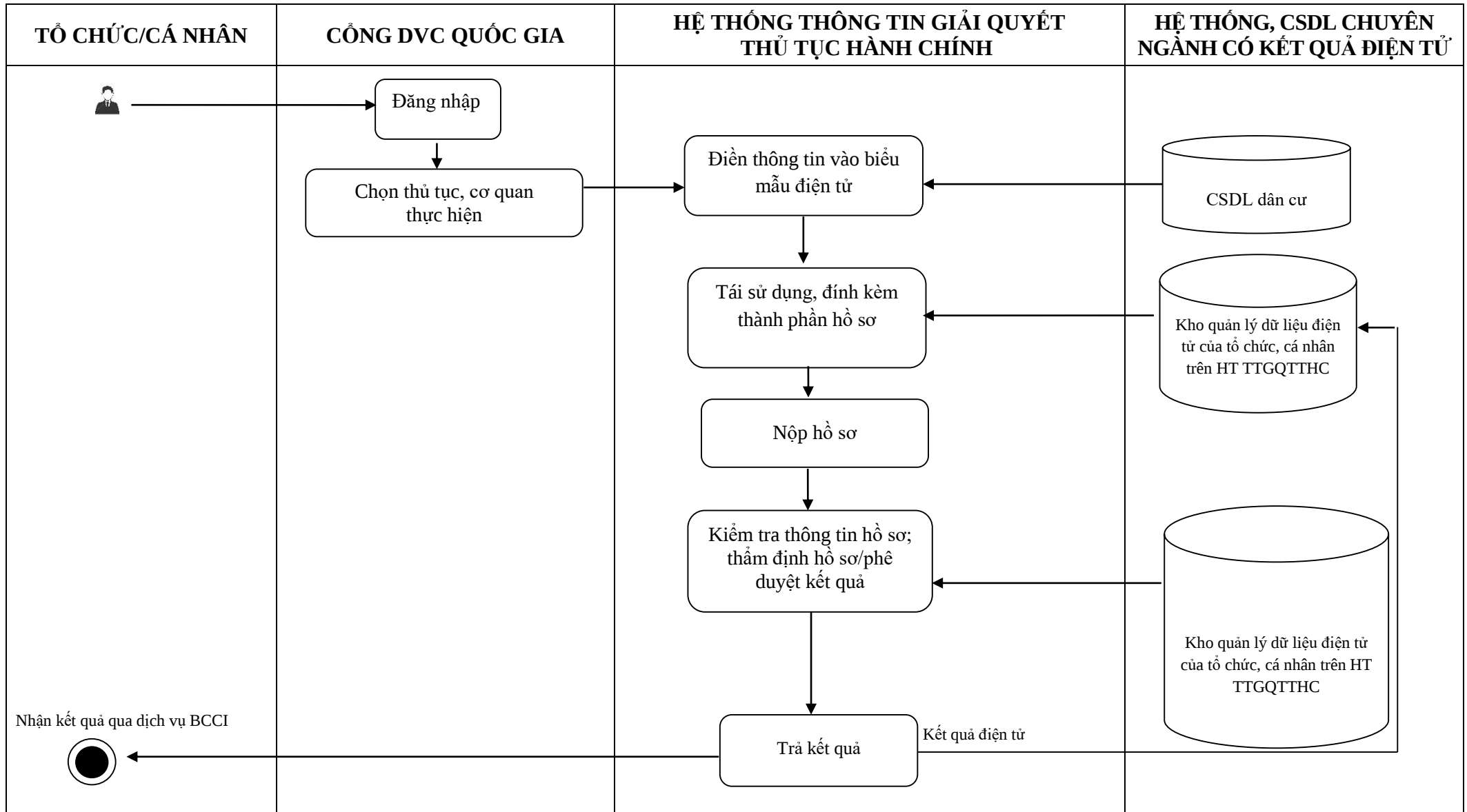


29. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã thủ tục: 1.011508)

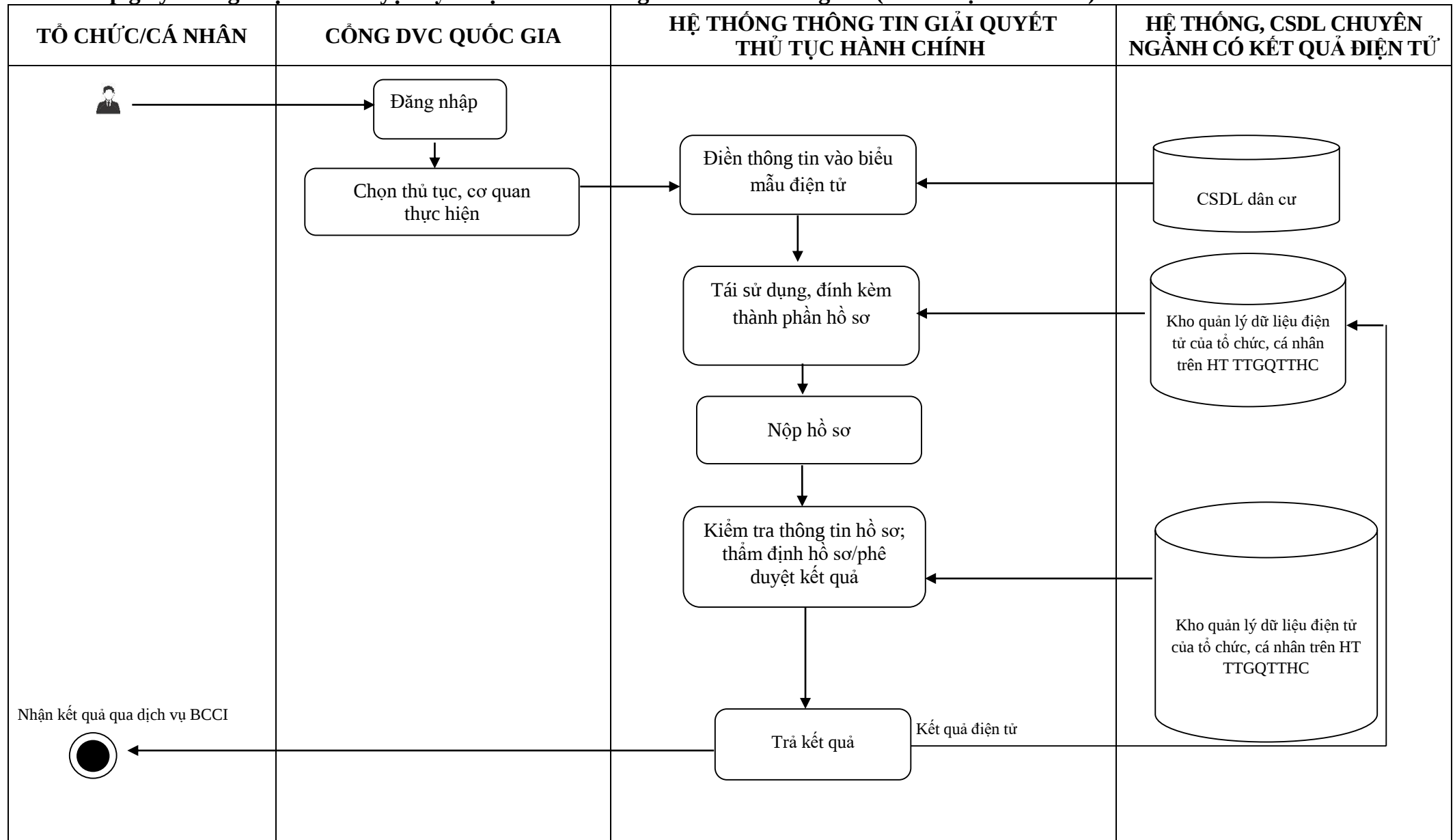


XVII. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN (04TTHC)

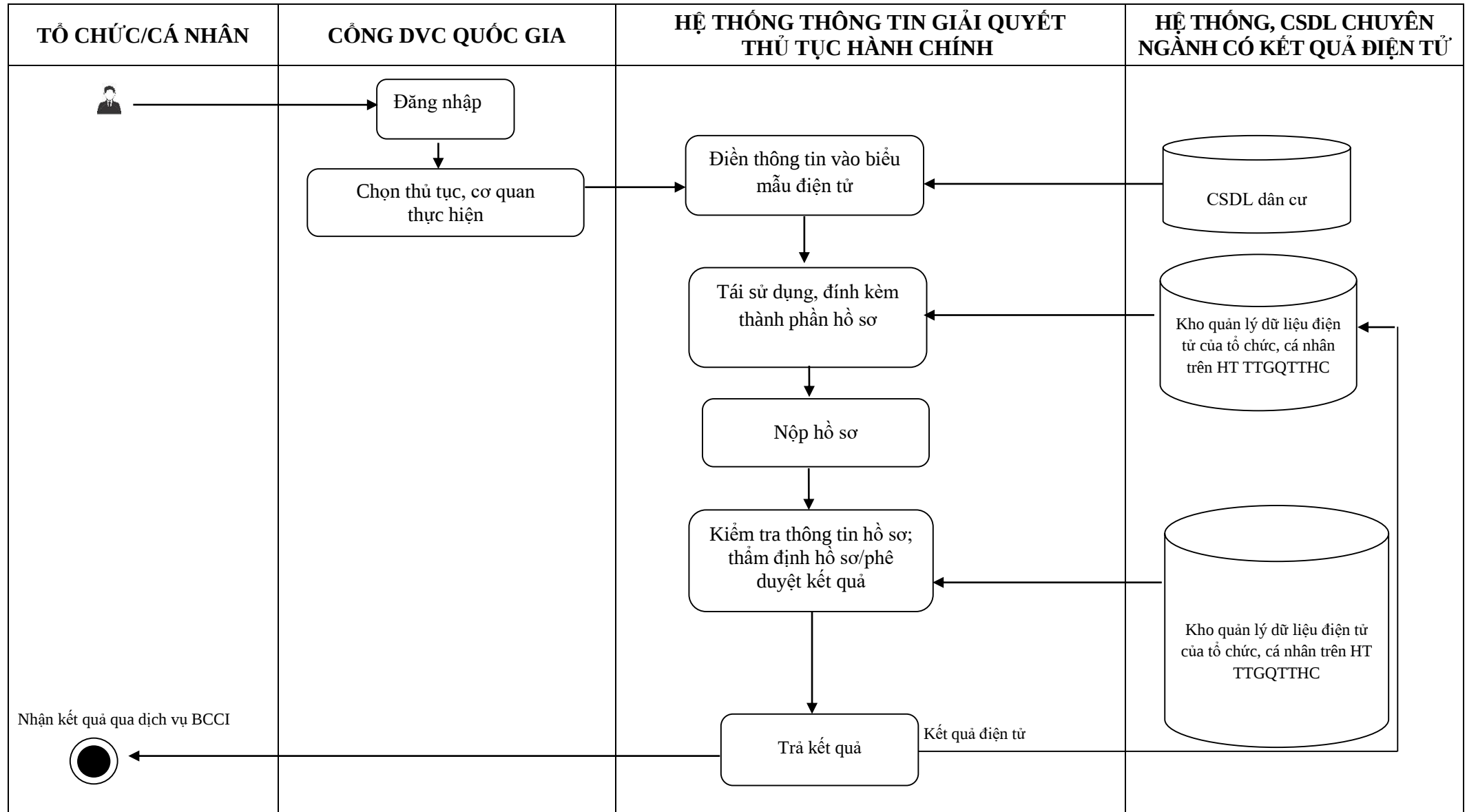
1. Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò (Mã thủ tục: 1.013652)



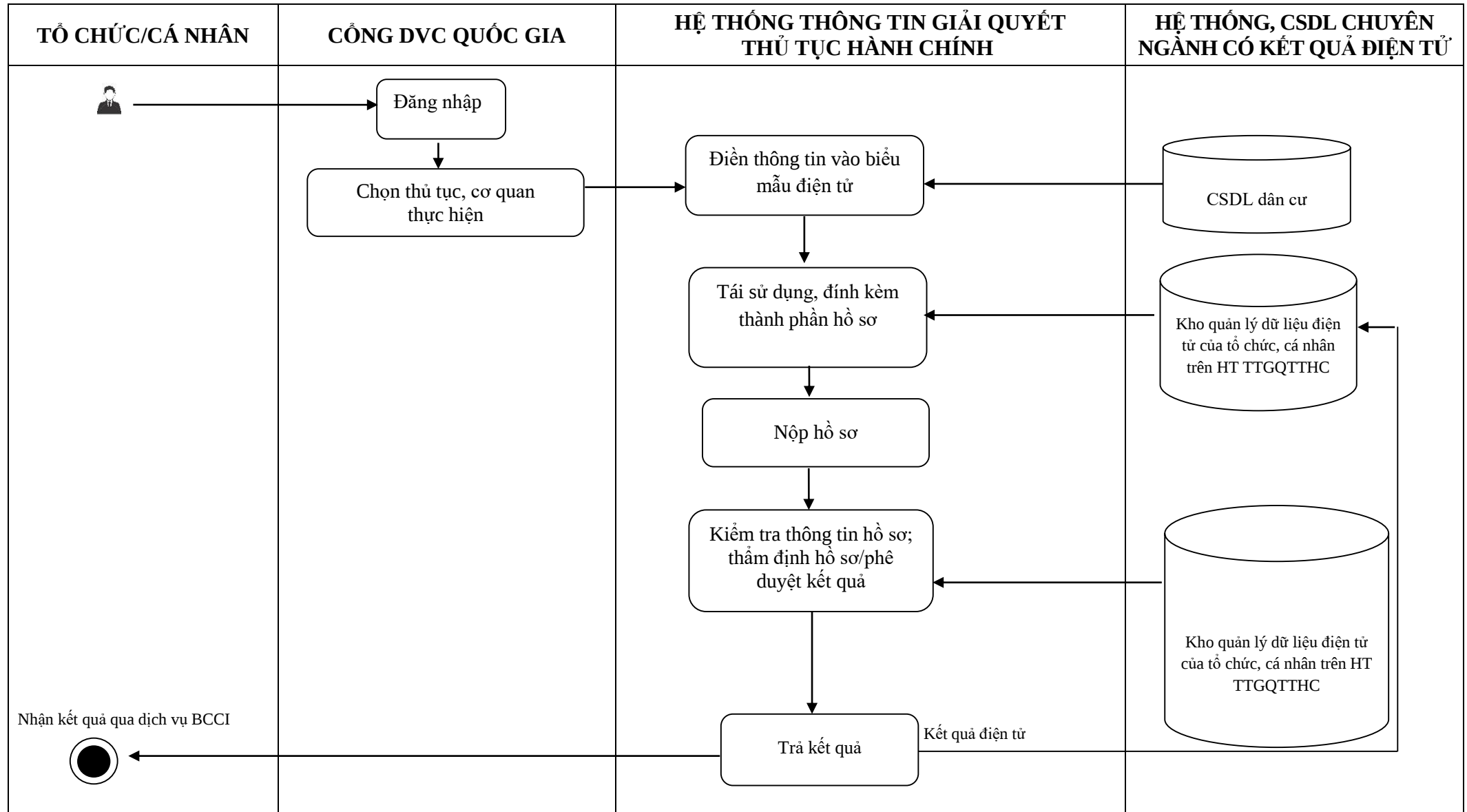
2. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản (Mã thủ tục: 1.014125)



3. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản (Mã thủ tục: 1.014126)

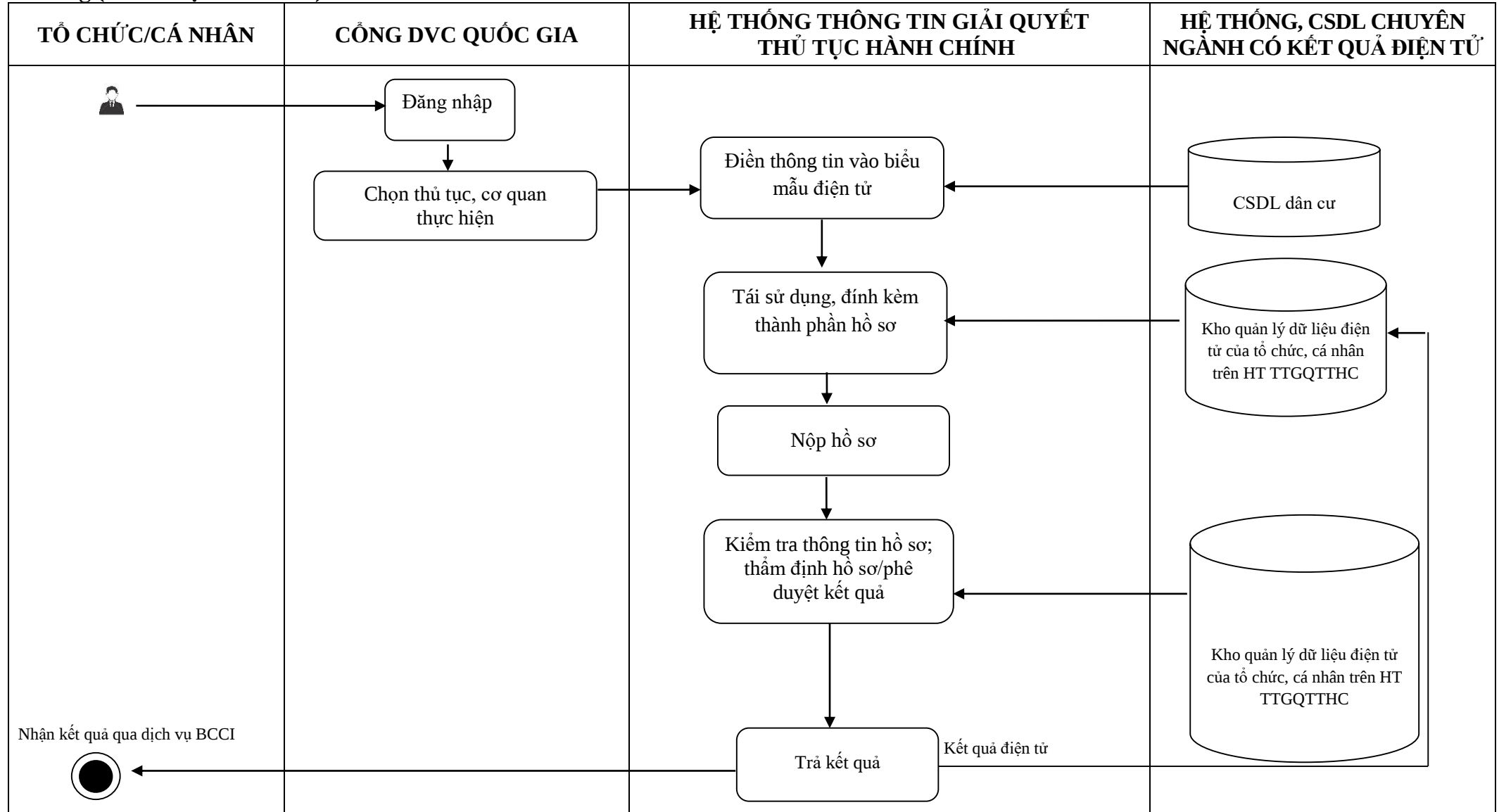


4. Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản (Mã thủ tục: 1.014127)

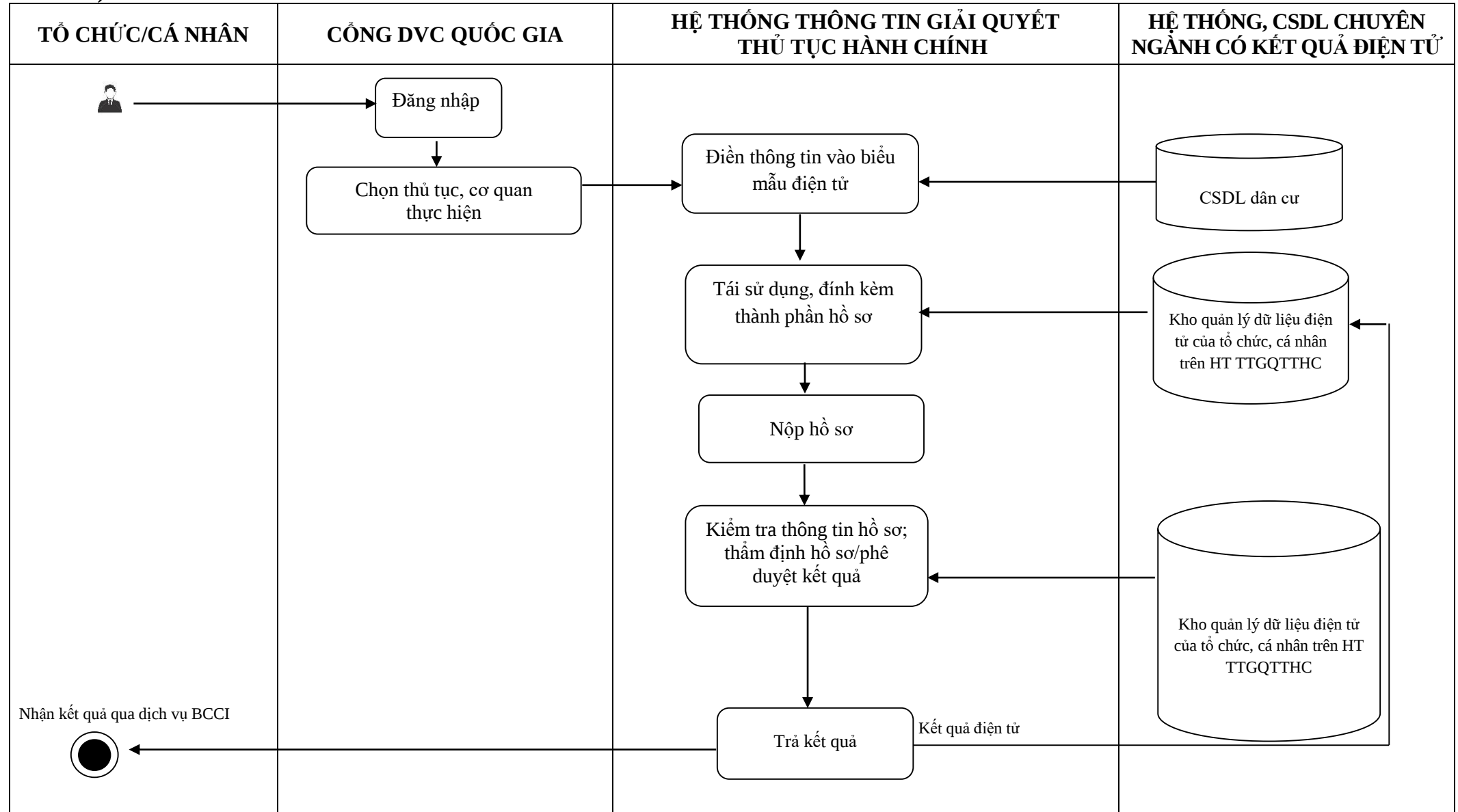


XIIX. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ (10 TTHC)

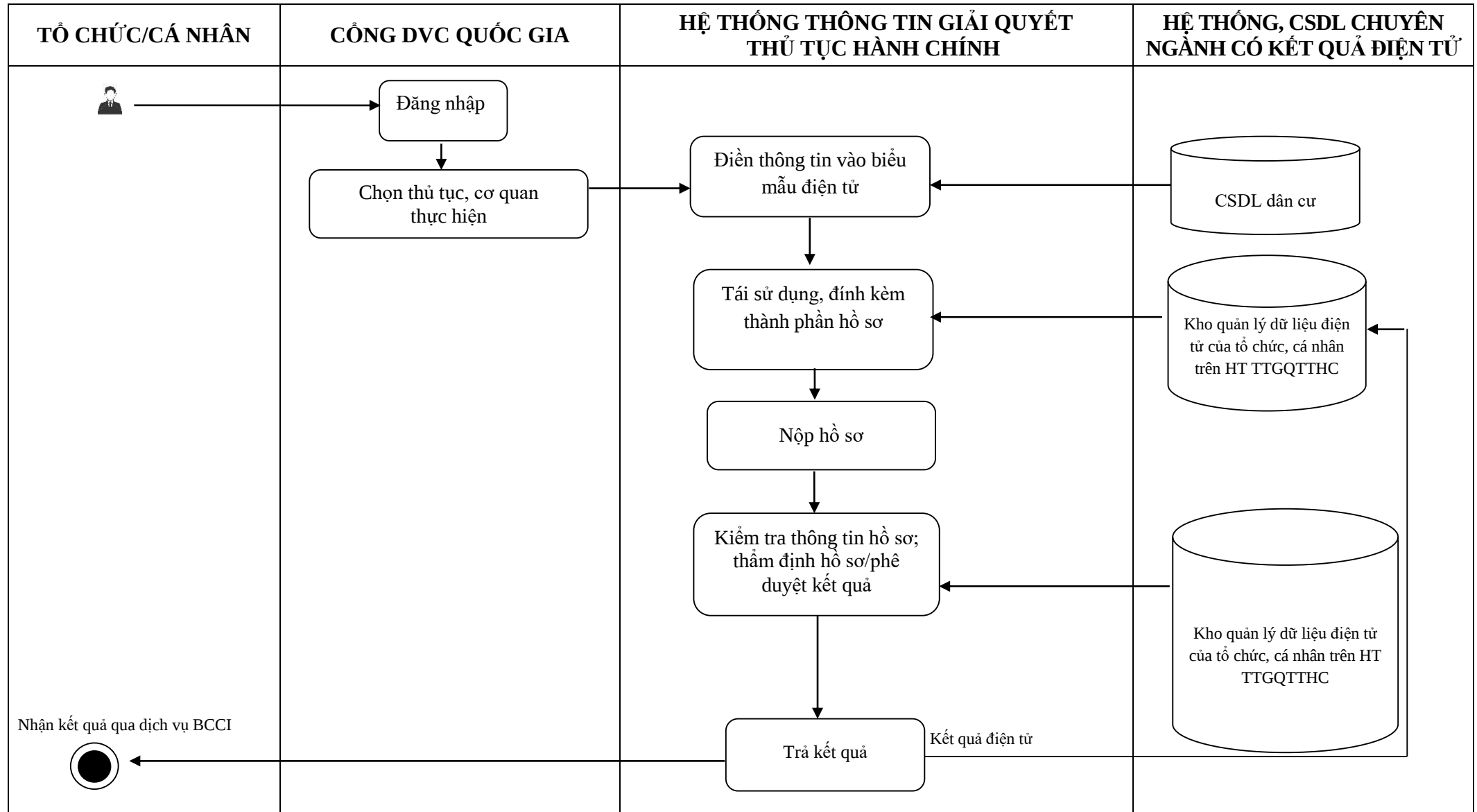
1. Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (Mã thủ tục: 1.003401)



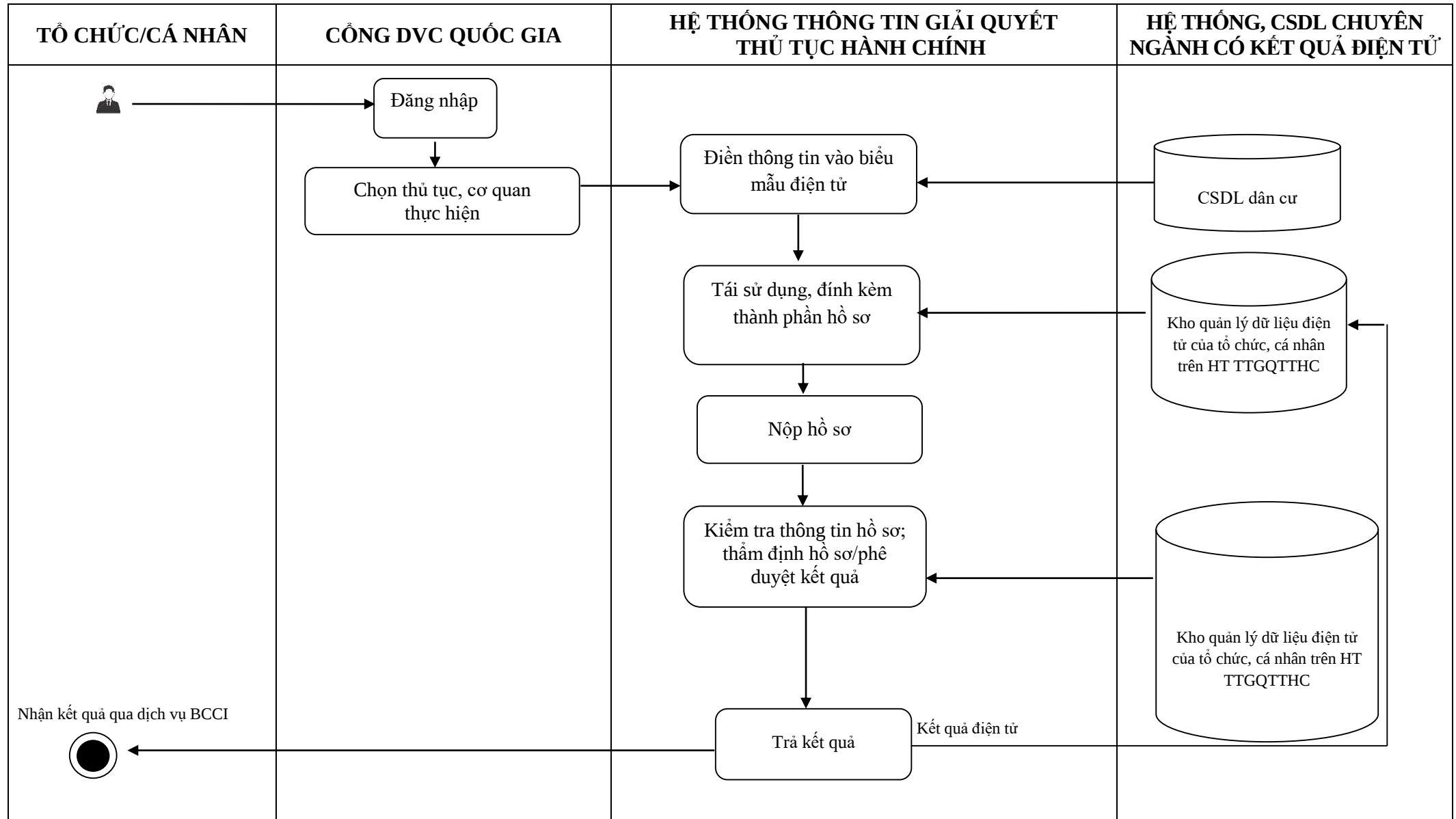
2. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (Mã thủ tục: 2.000229)



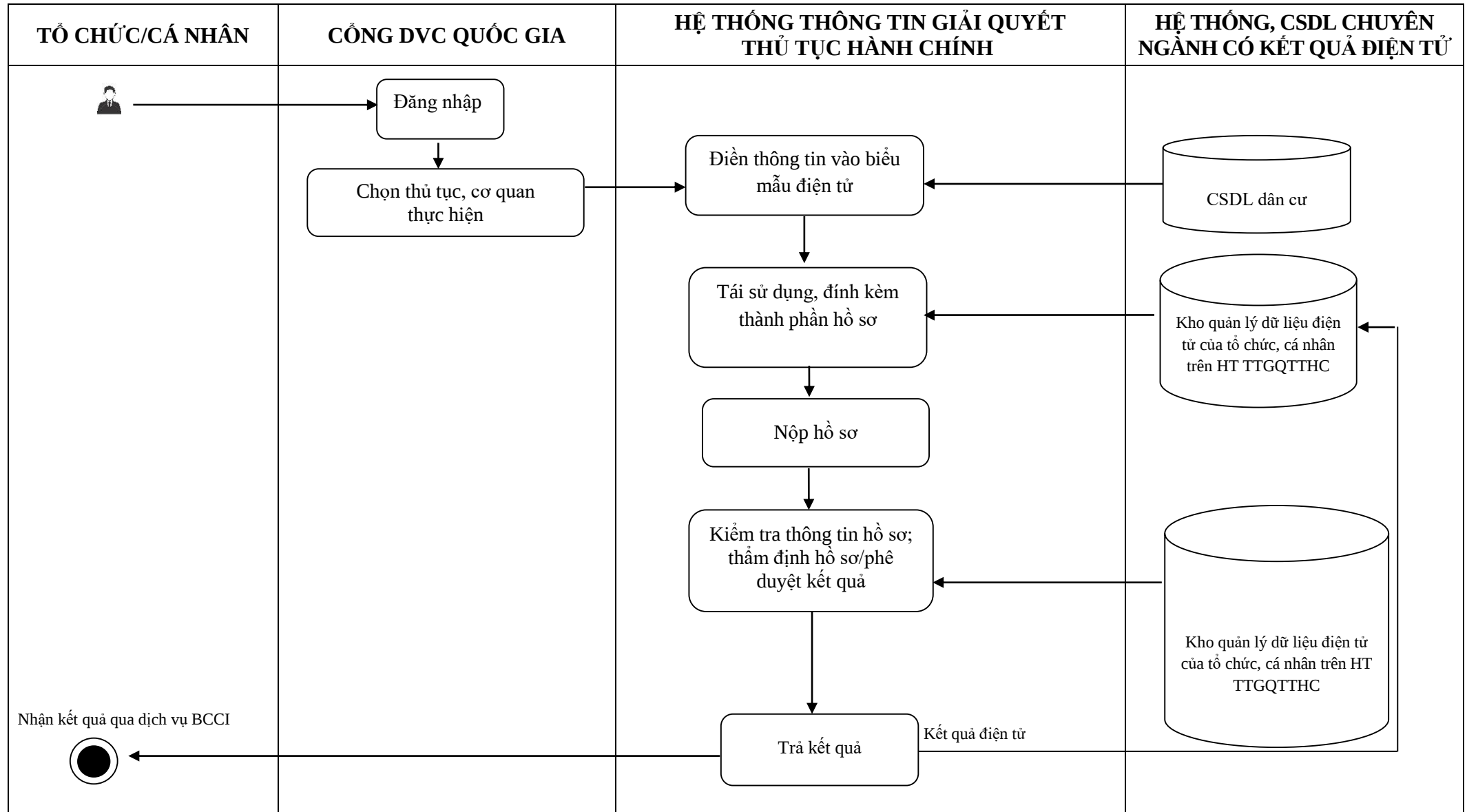
3. Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (Mã thủ tục: 2.000210)



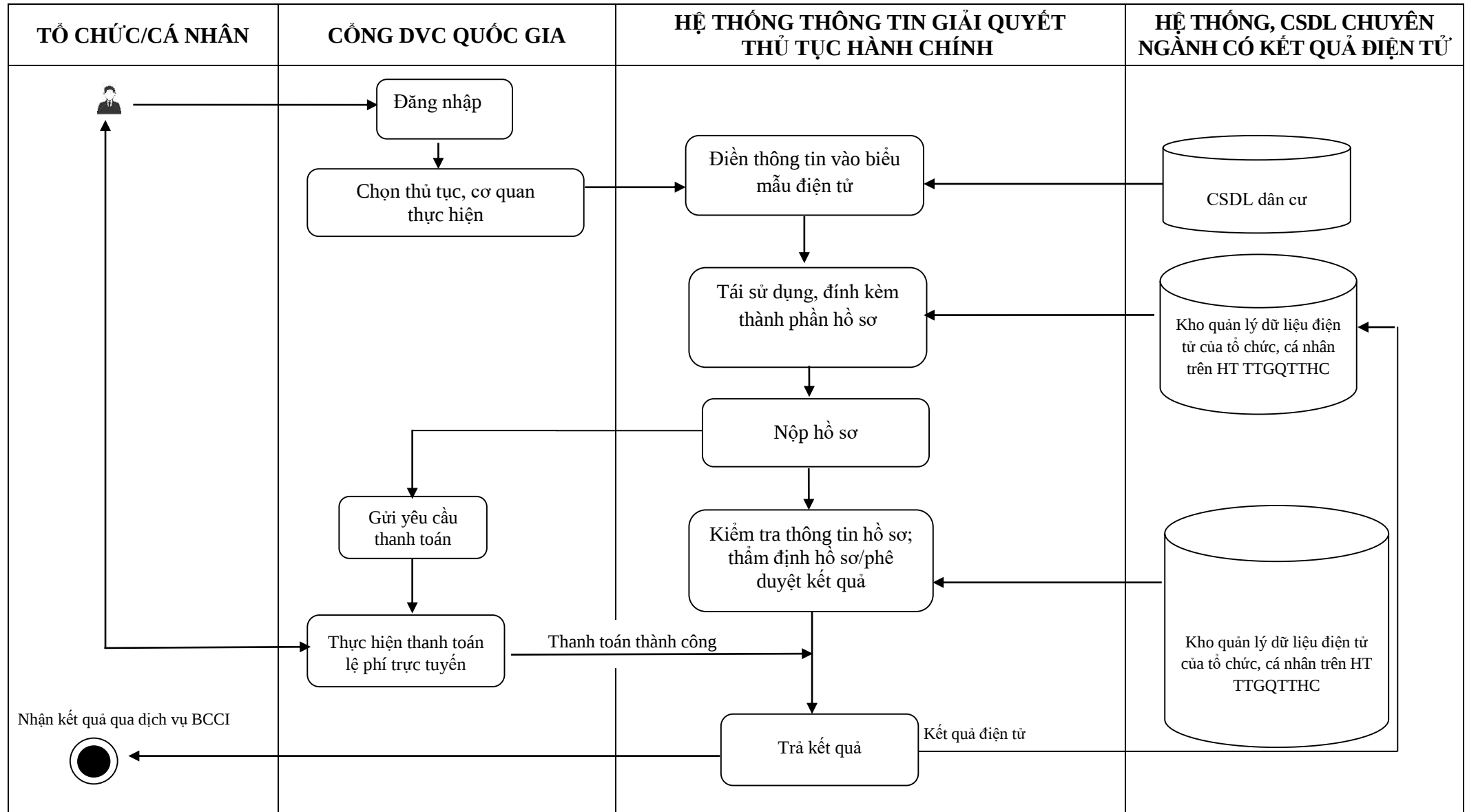
4. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (Mã thủ tục: 2.000221)



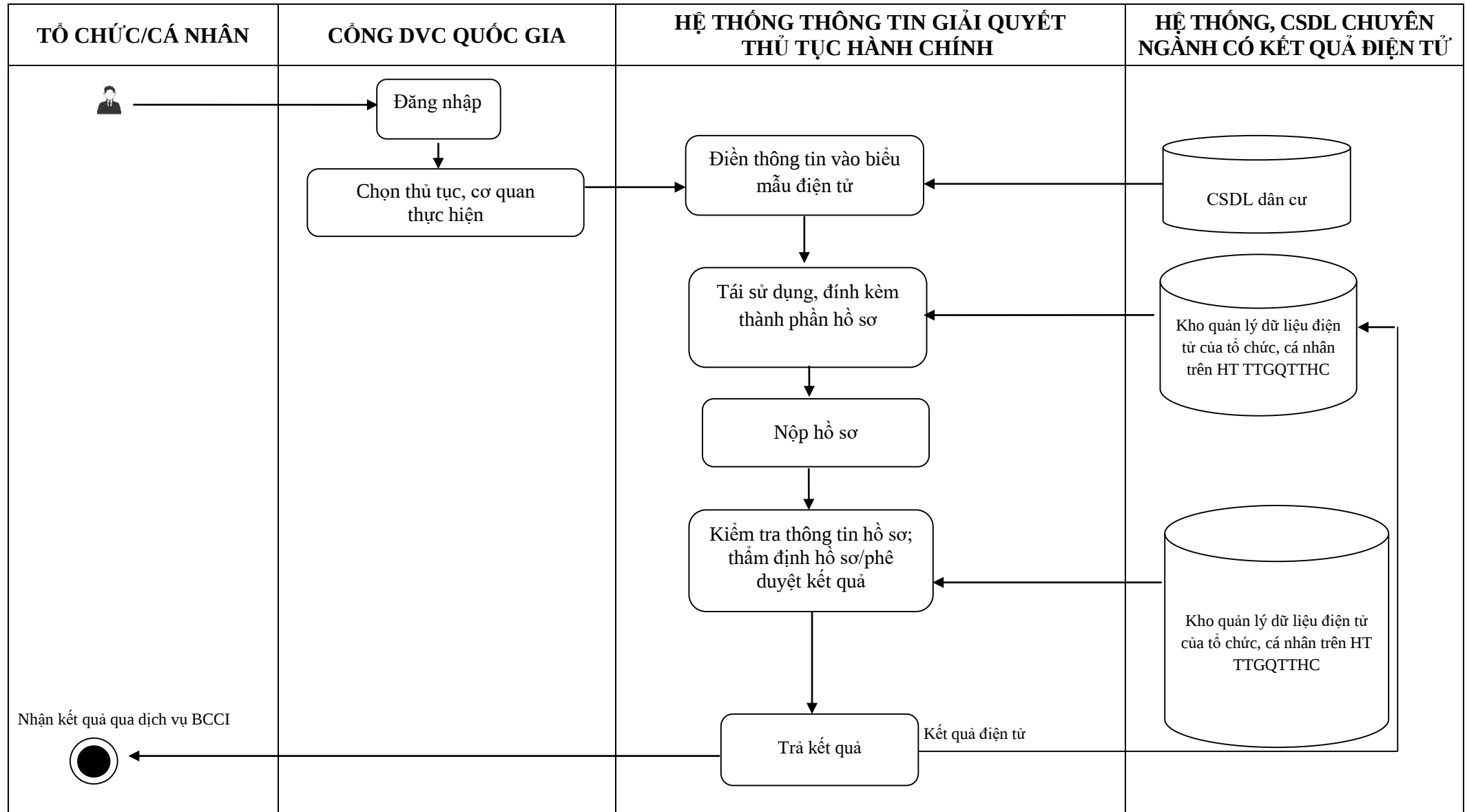
5. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (Mã thủ tục: 2.000172)



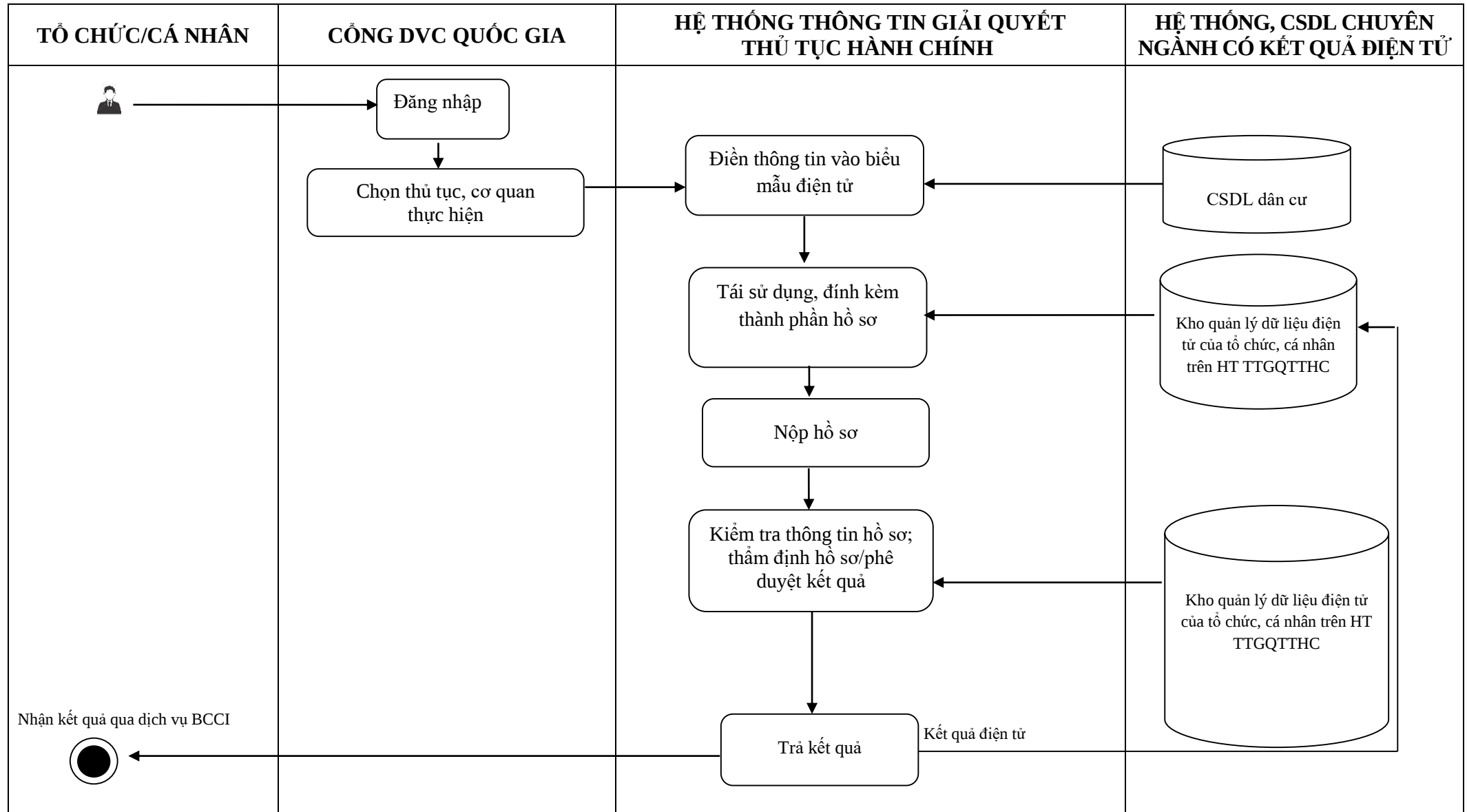
6. Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (Mã thủ tục: 1.013058)



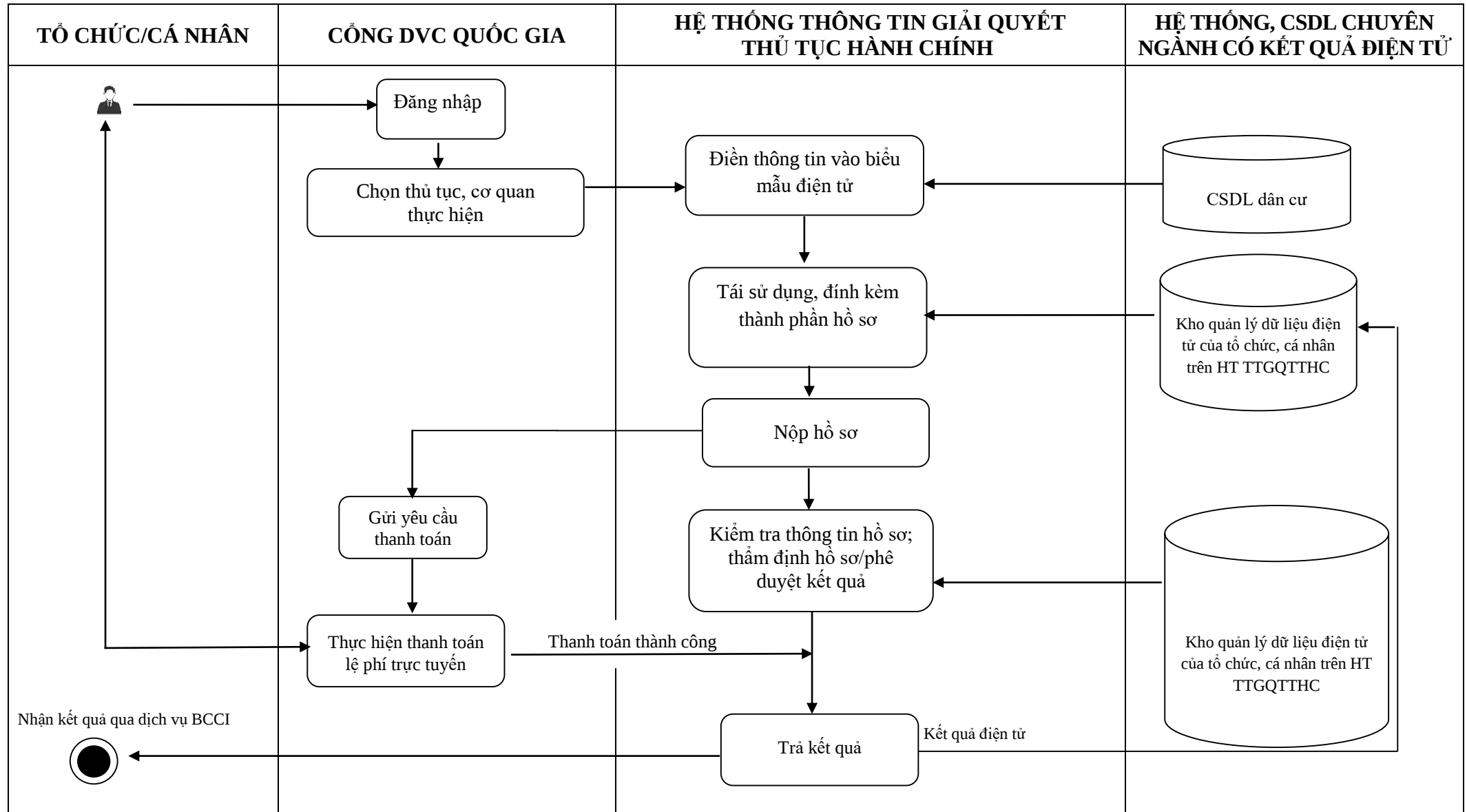
7. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (Mã thủ tục: 1.000998)



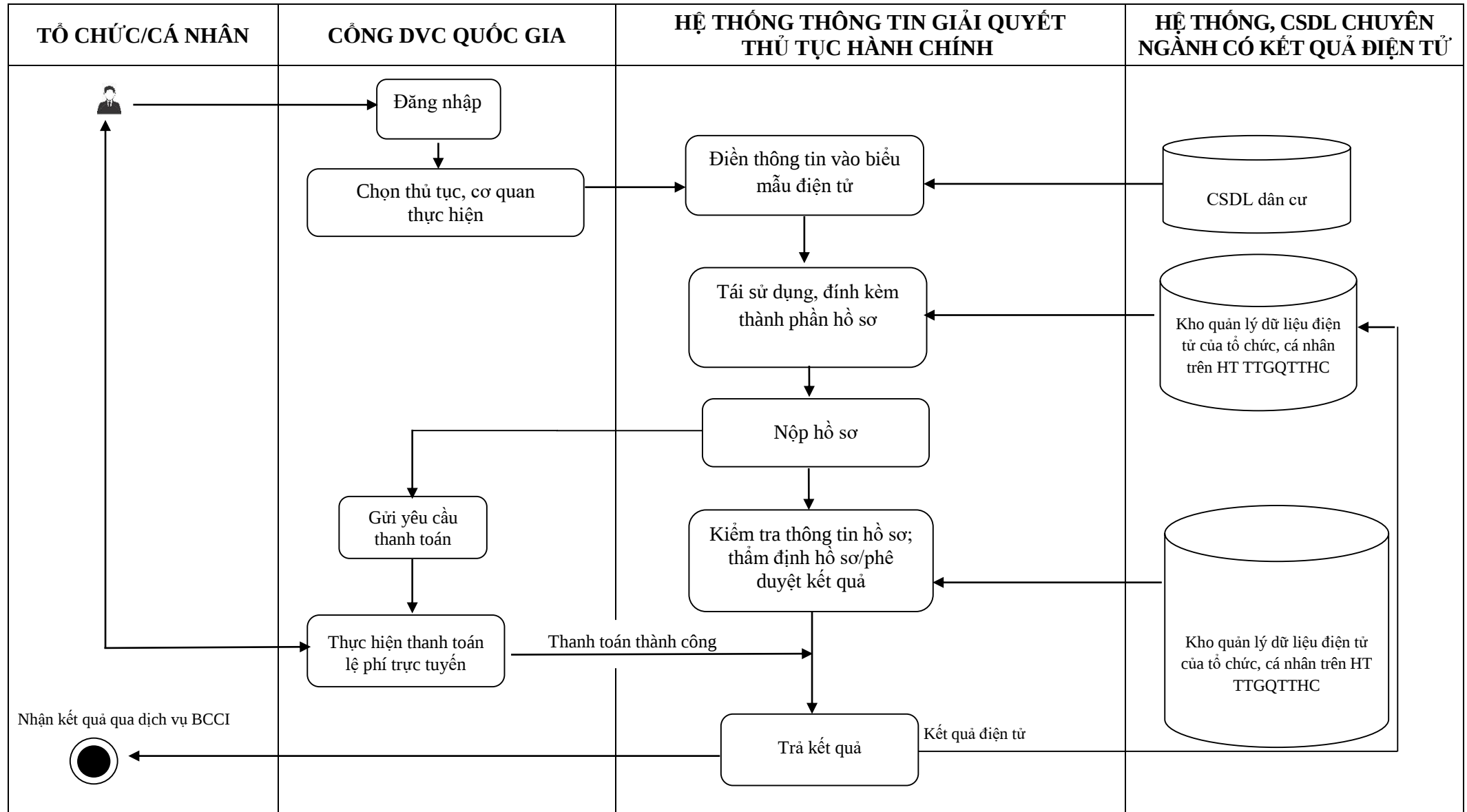
8. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (Mã thủ tục: 1.000965)



9. Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (Mã thủ tục: 2.001434)

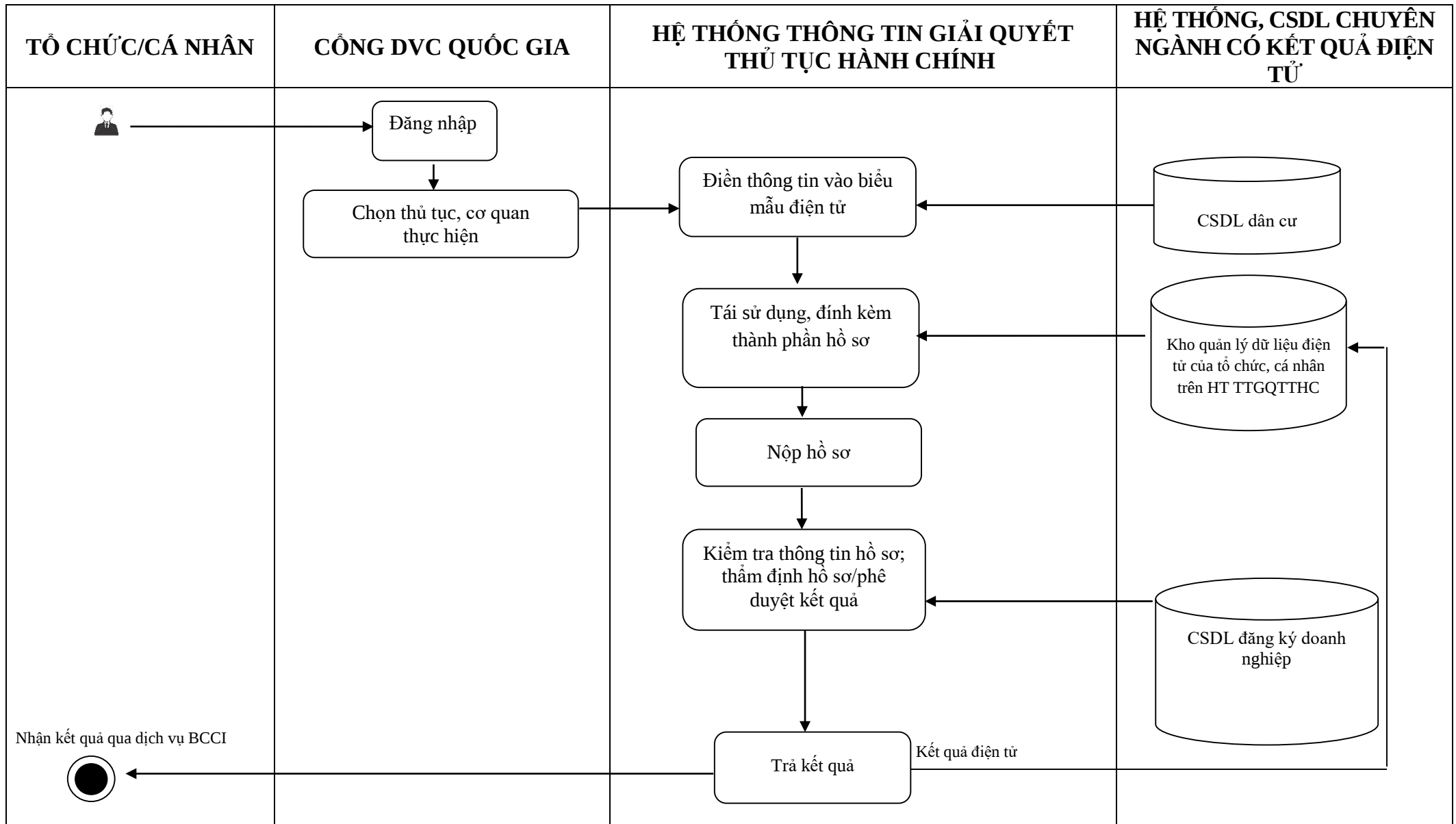


10. Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (Mã thủ tục: 2.001434)

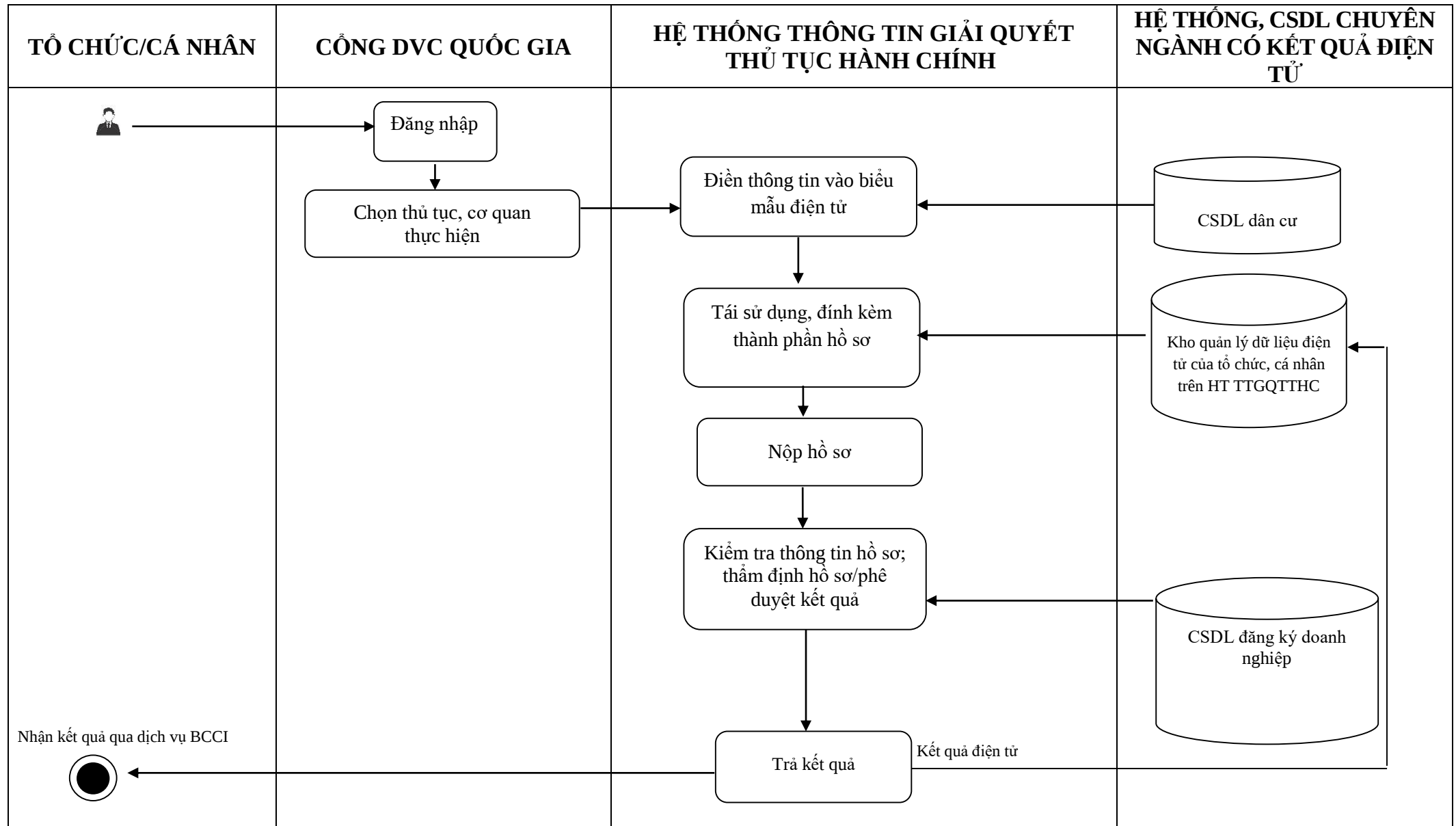


XIX. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (16 TTHC)

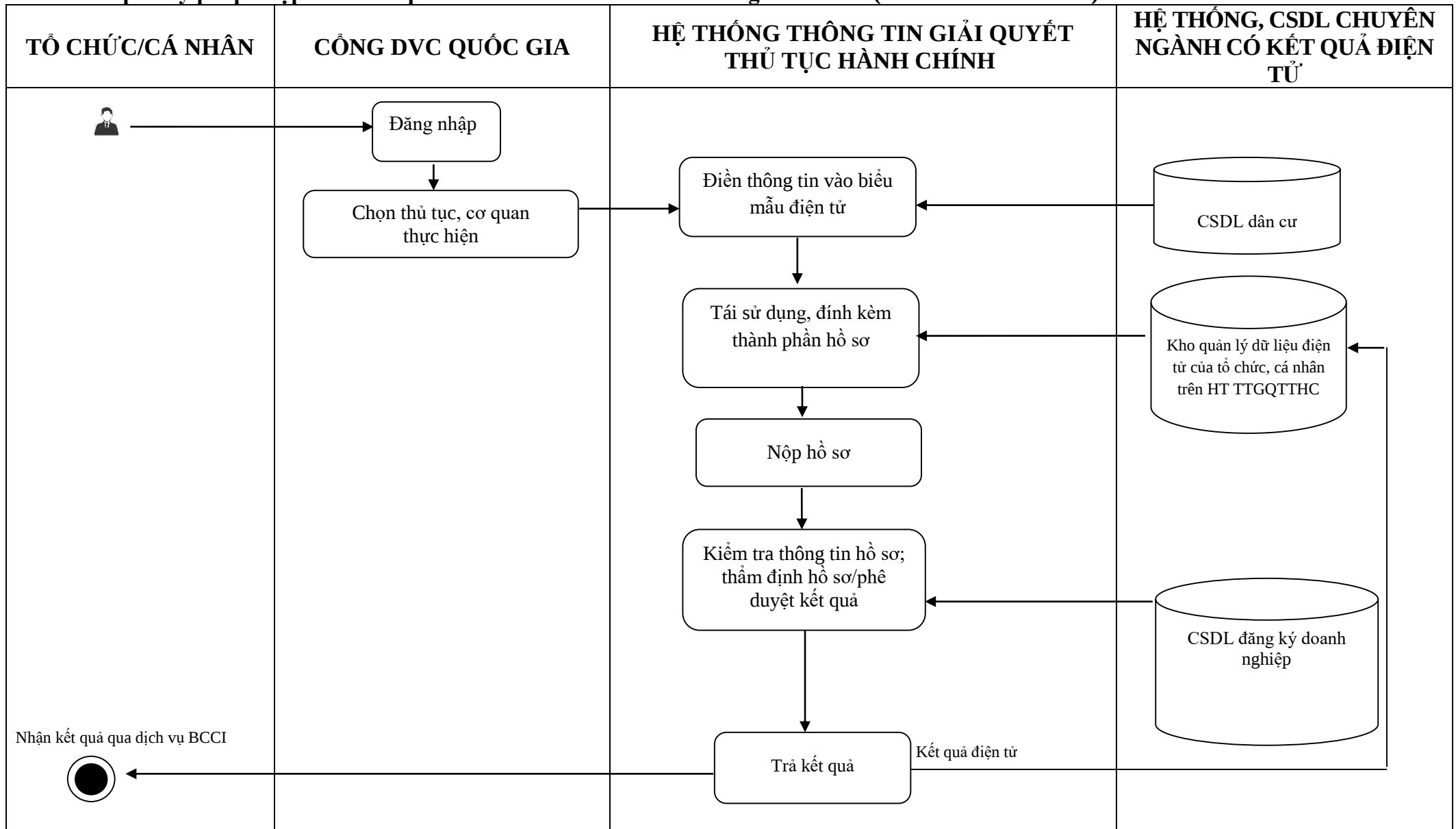
1. Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (Mã thủ tục: 1.001238)



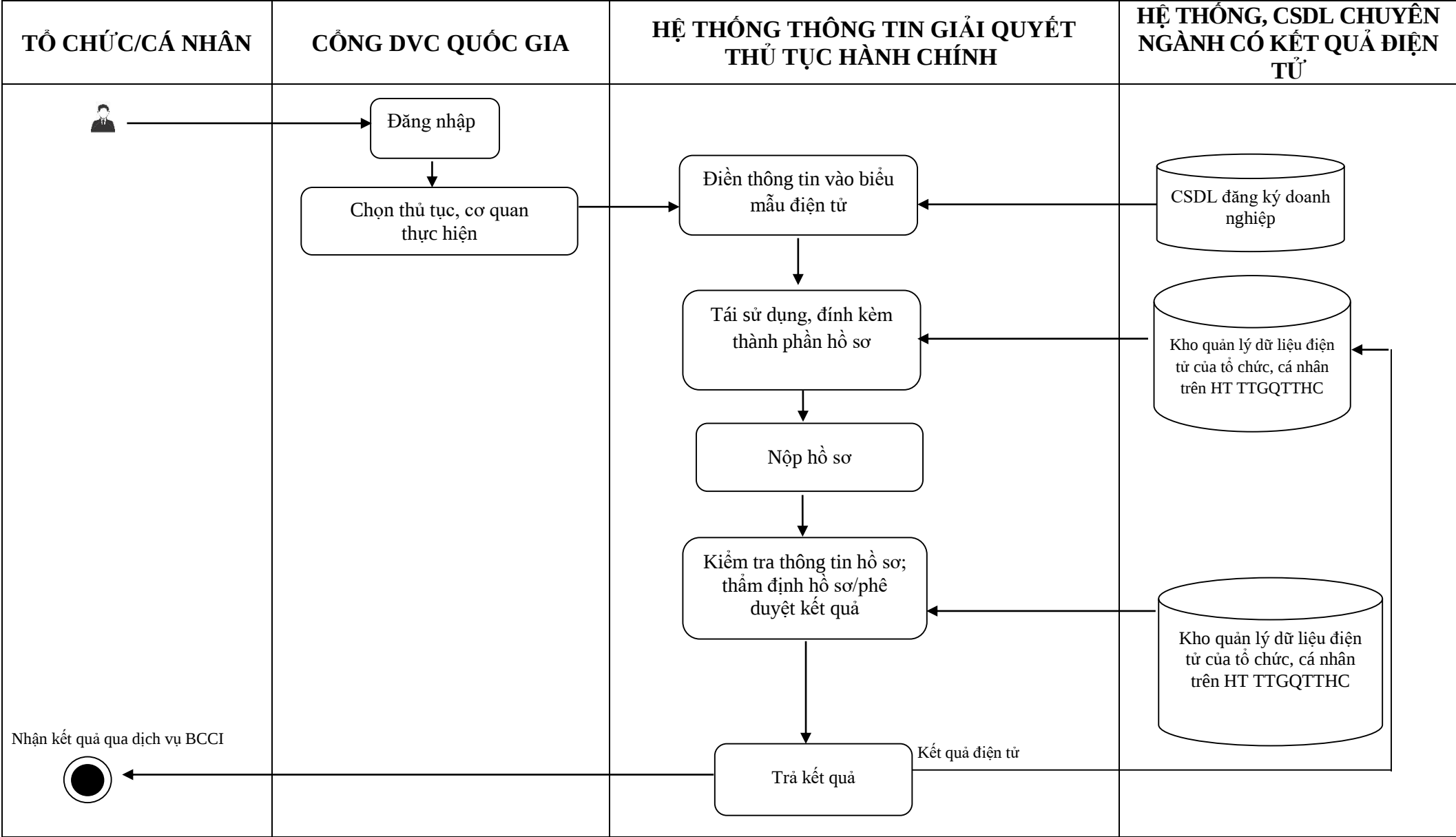
2. Cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (Mã TTHC: 1.001104)



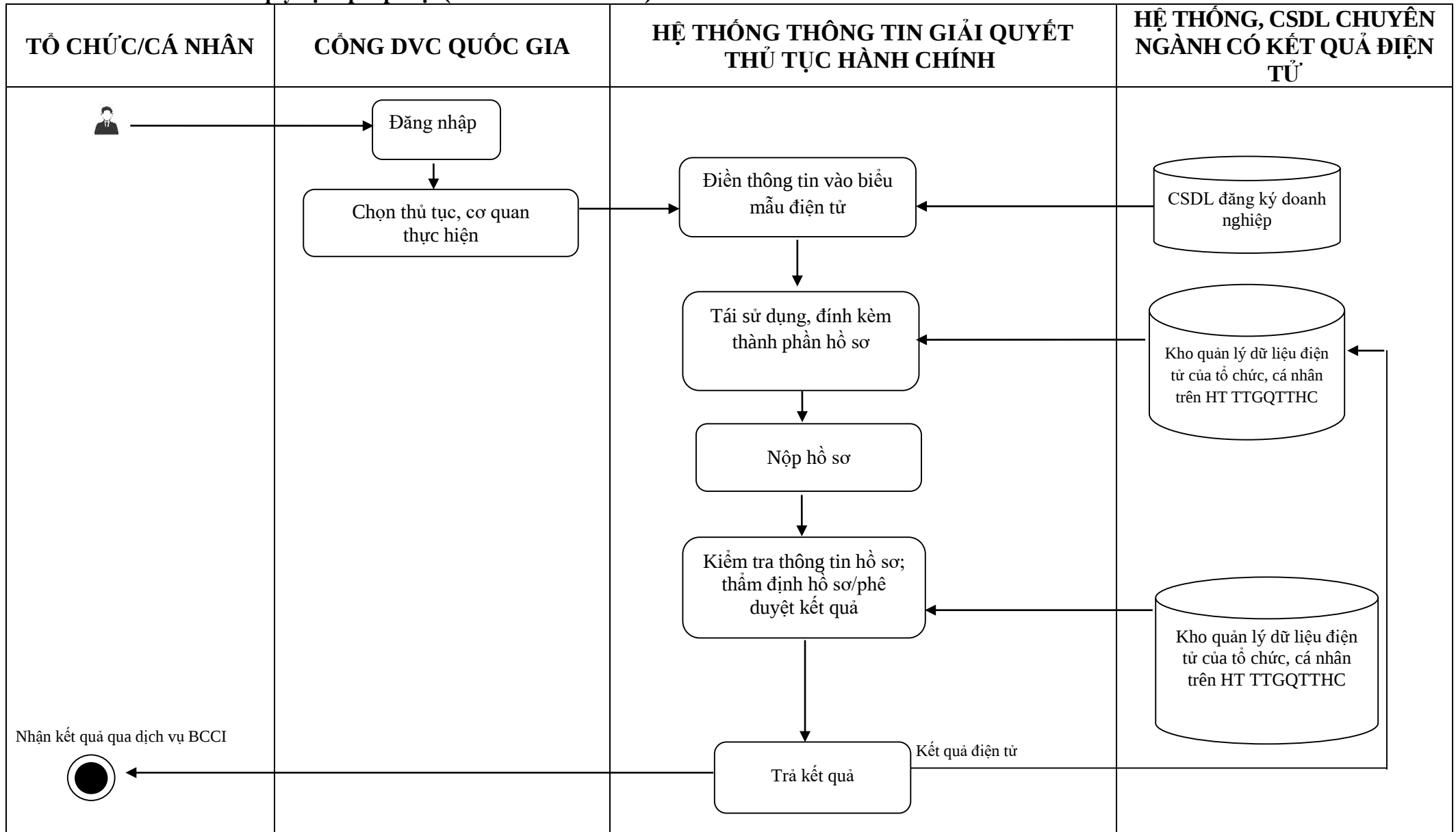
4. Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế (Mã TTHC: 1.001419)



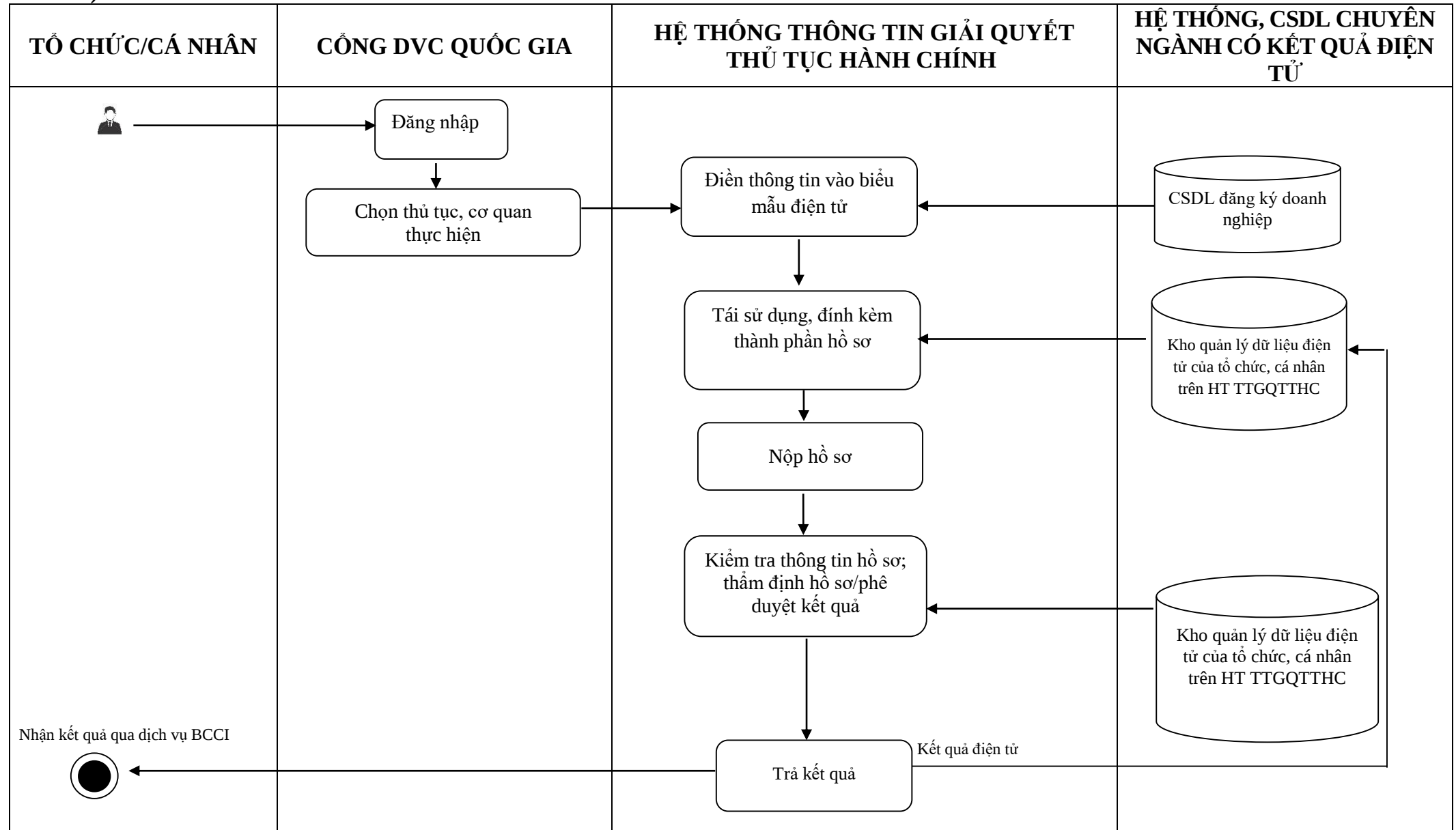
6. Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác (Mã TTHC: 1.000957)



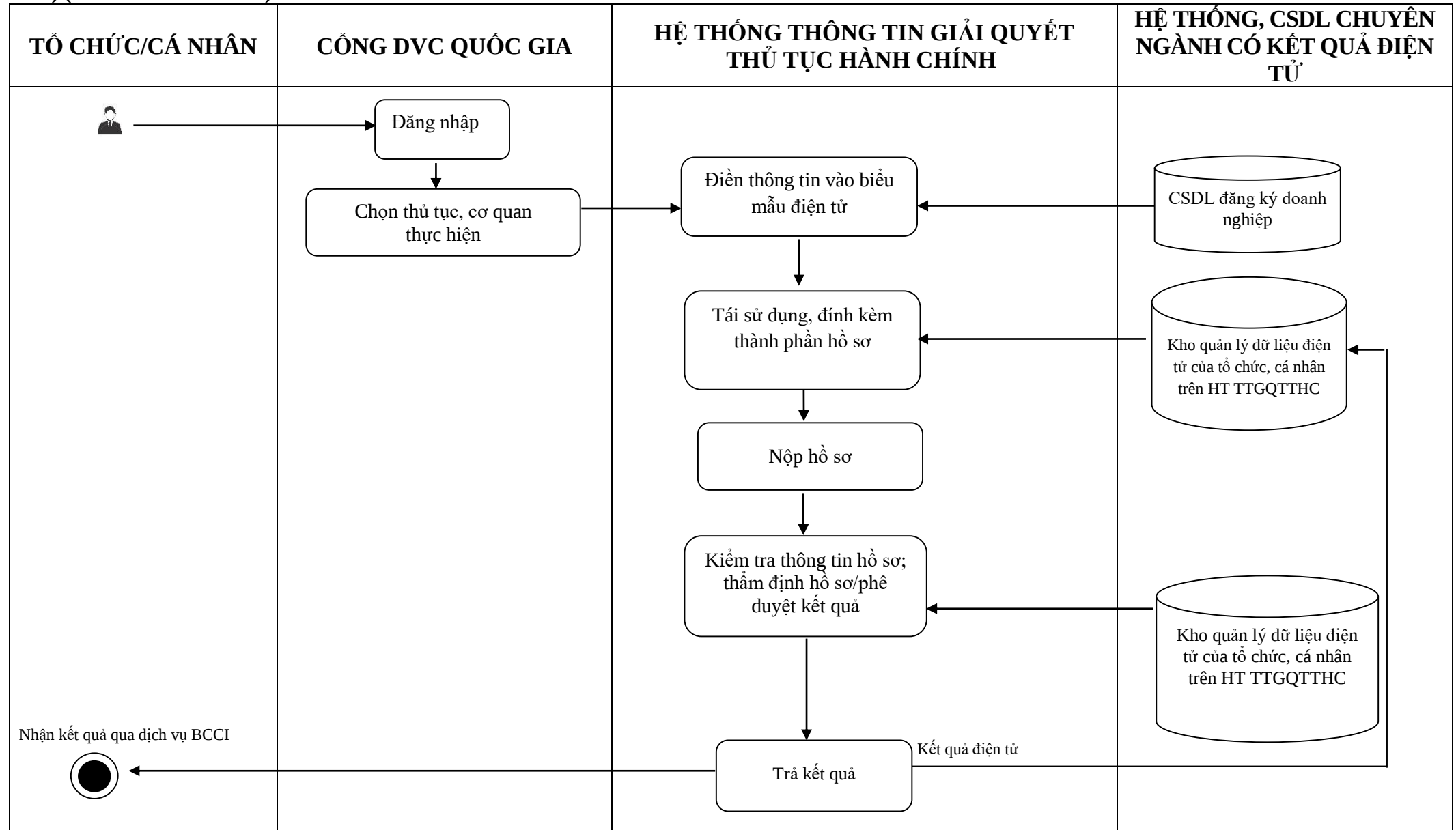
13. Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật (Mã TTHC: 1.000477)



15. Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (Mã TTHC: 1.000350)

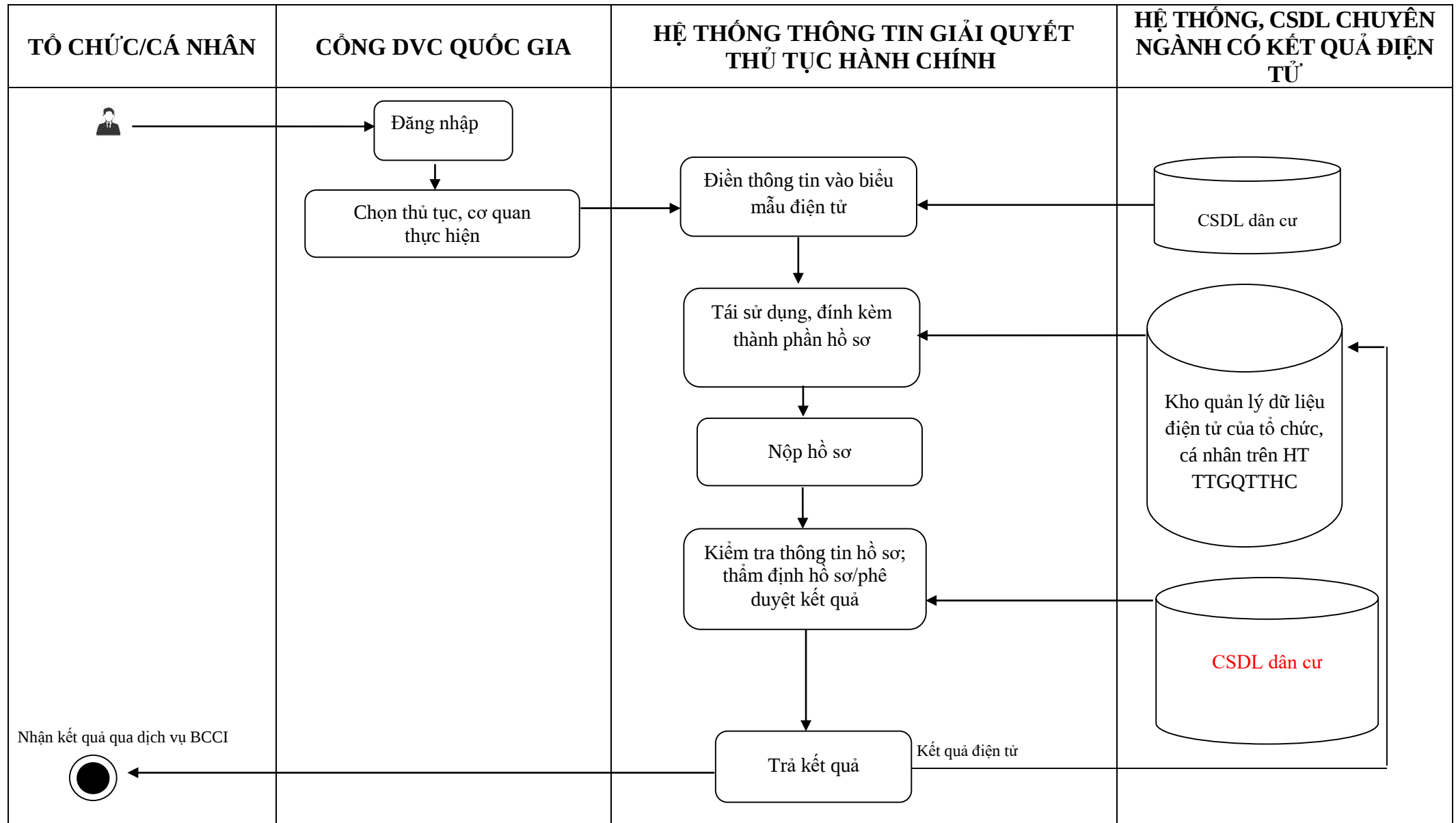


16. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) (Mã TTHC: 1.003438)



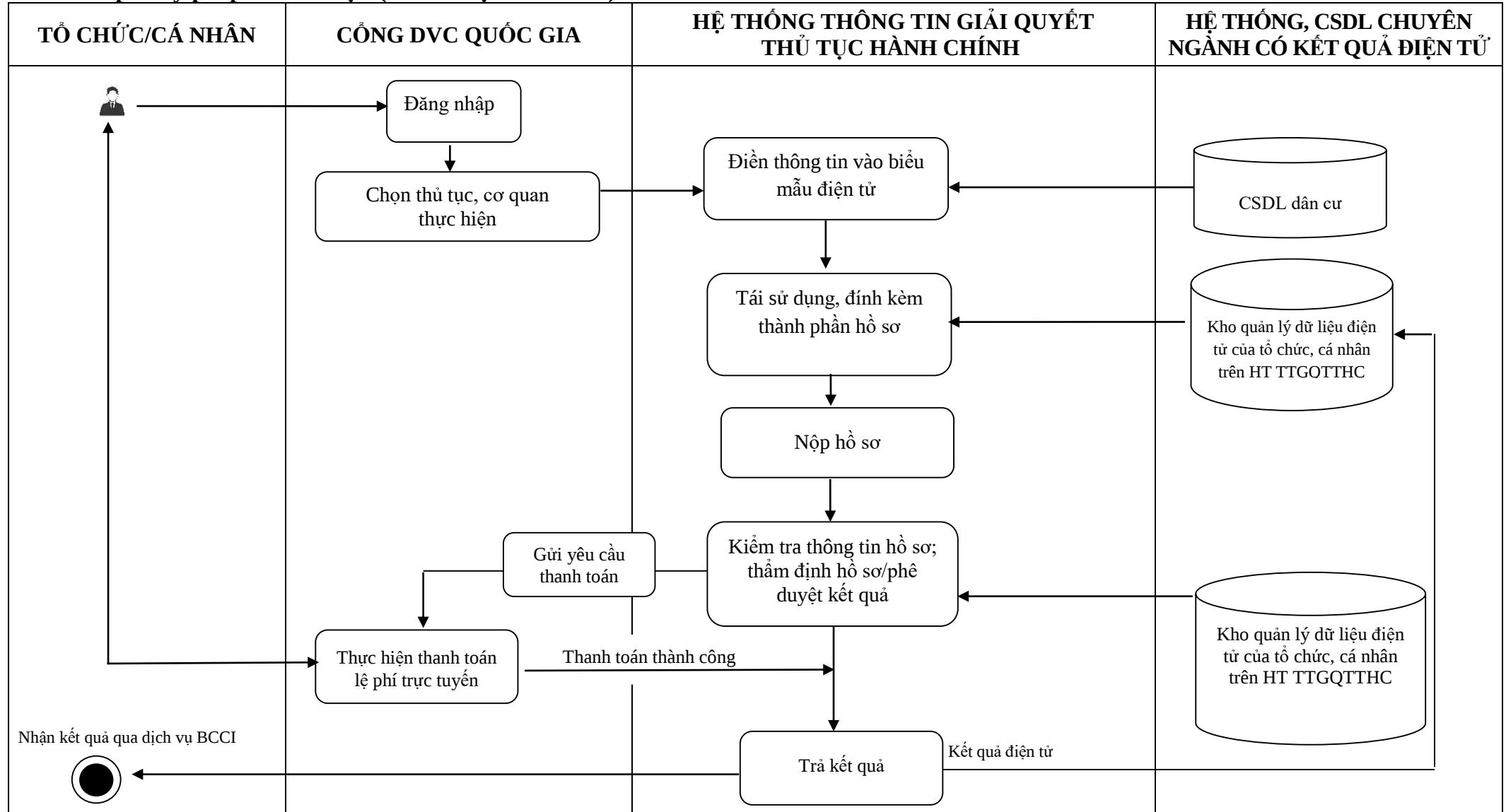
XX. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (01 TTHC)

1. Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục: 1.000376)

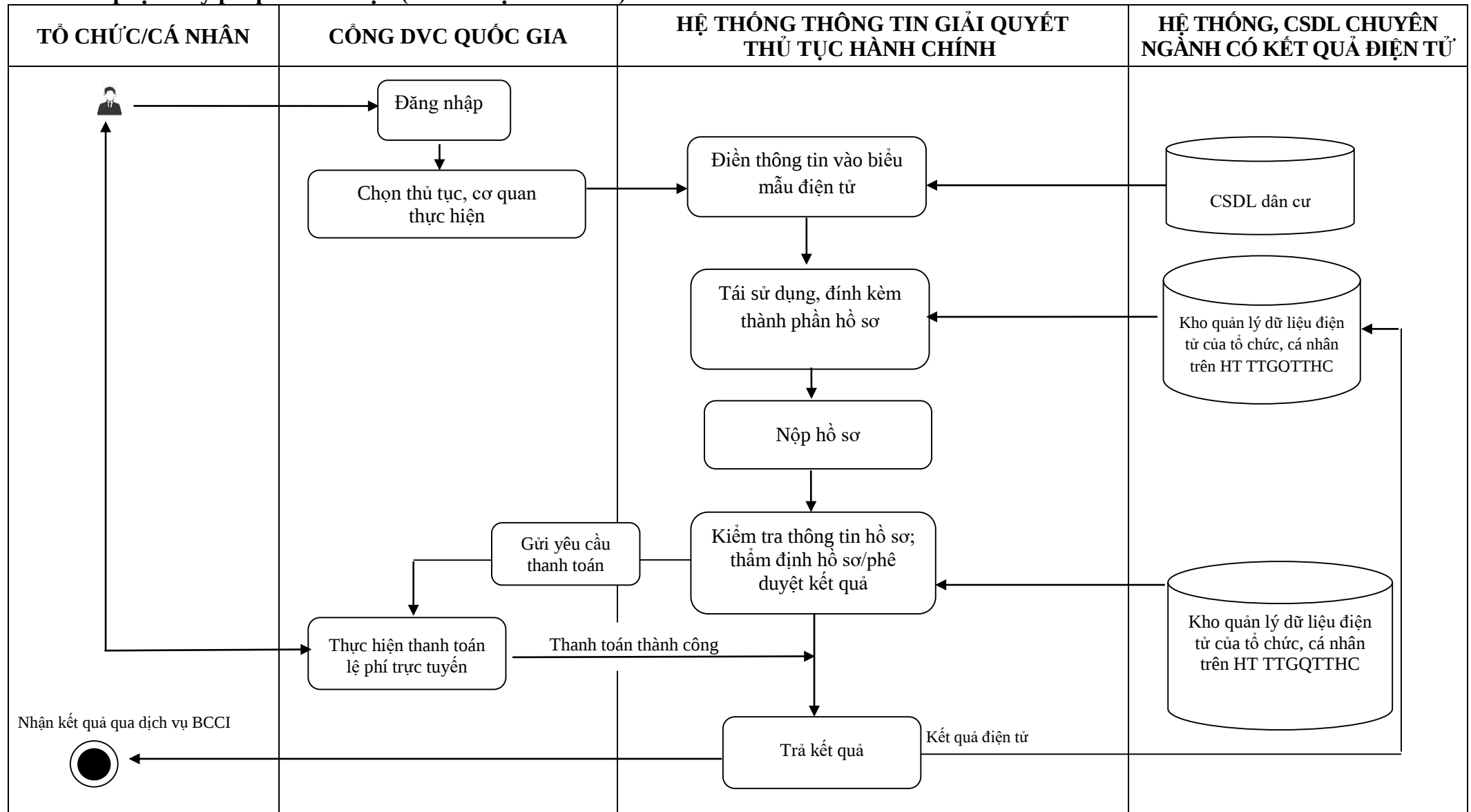


B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
I. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

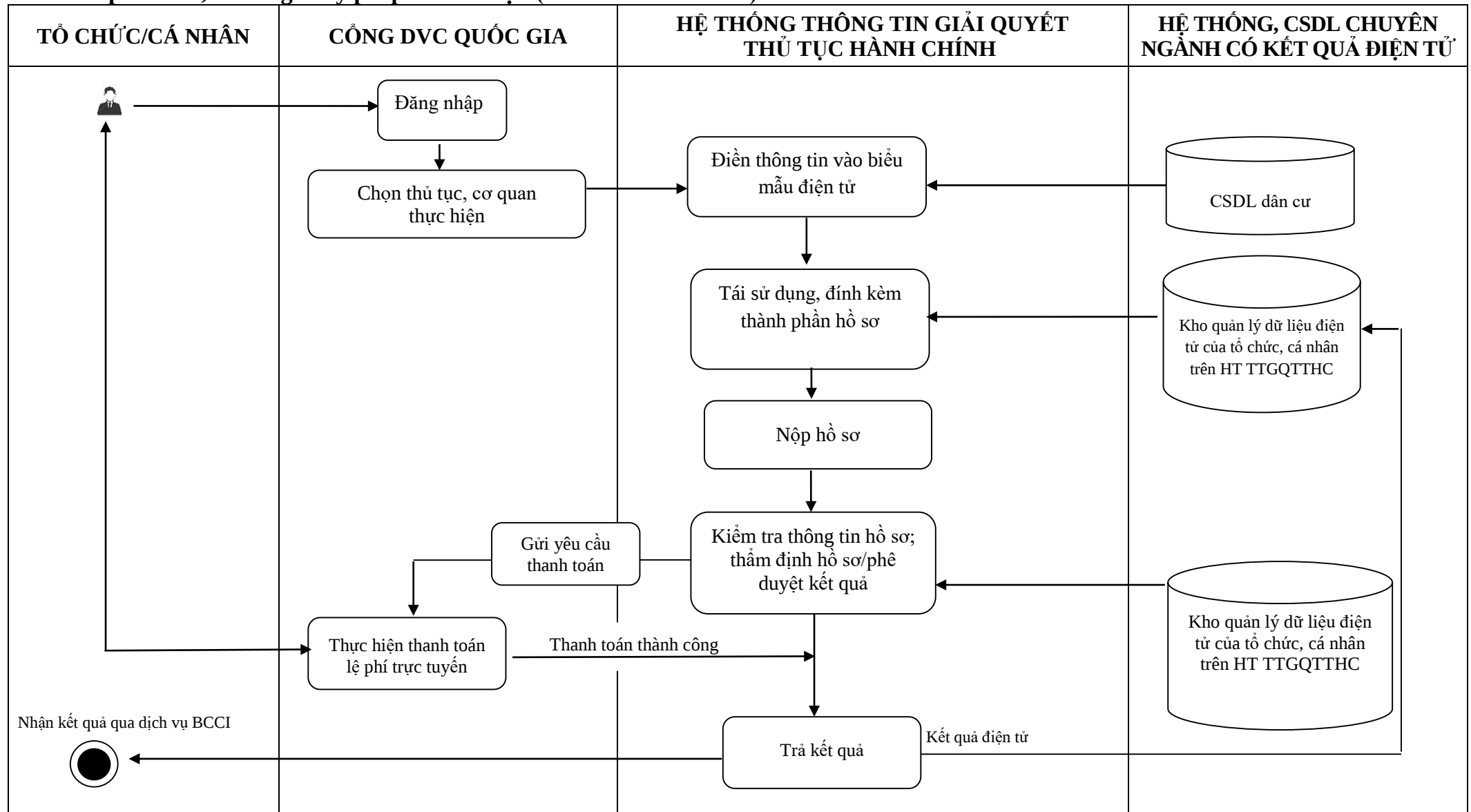
1. Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (Mã thủ tục: 2.000620)



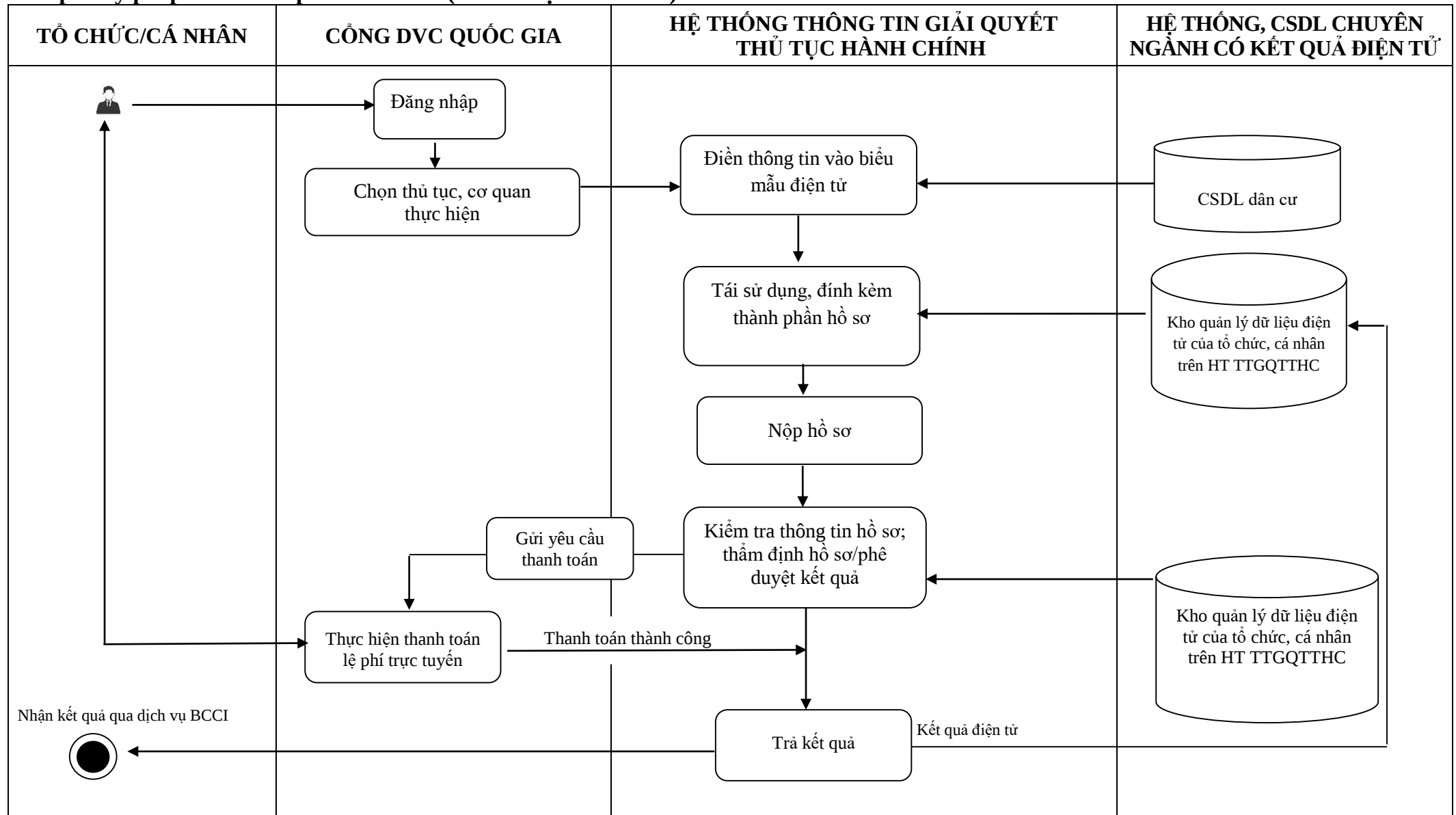
2. Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (Mã thủ tục: 2.001240)



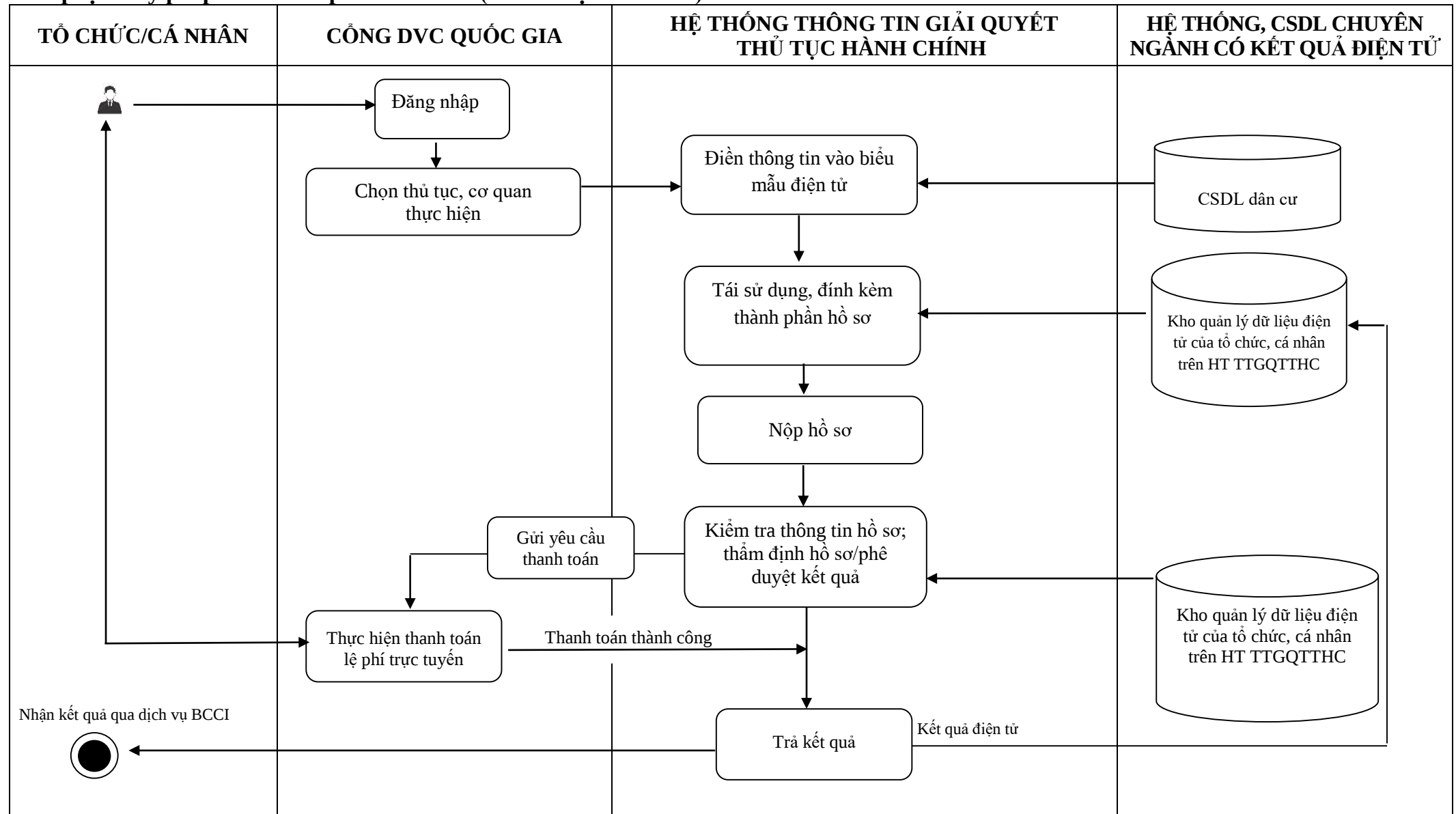
3. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (Mã TTHC: 2.000615)



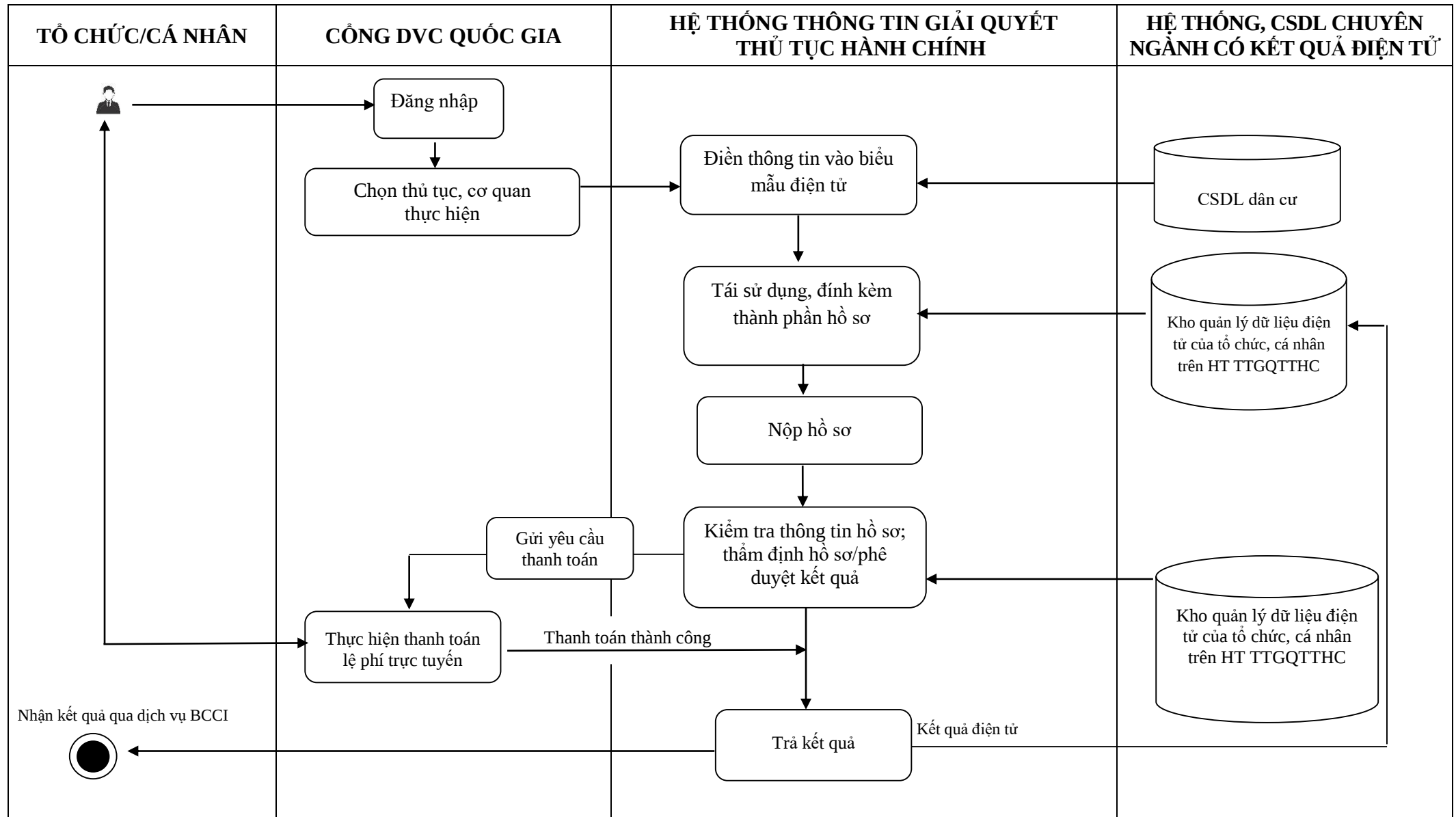
4. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000181)



5. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000150)

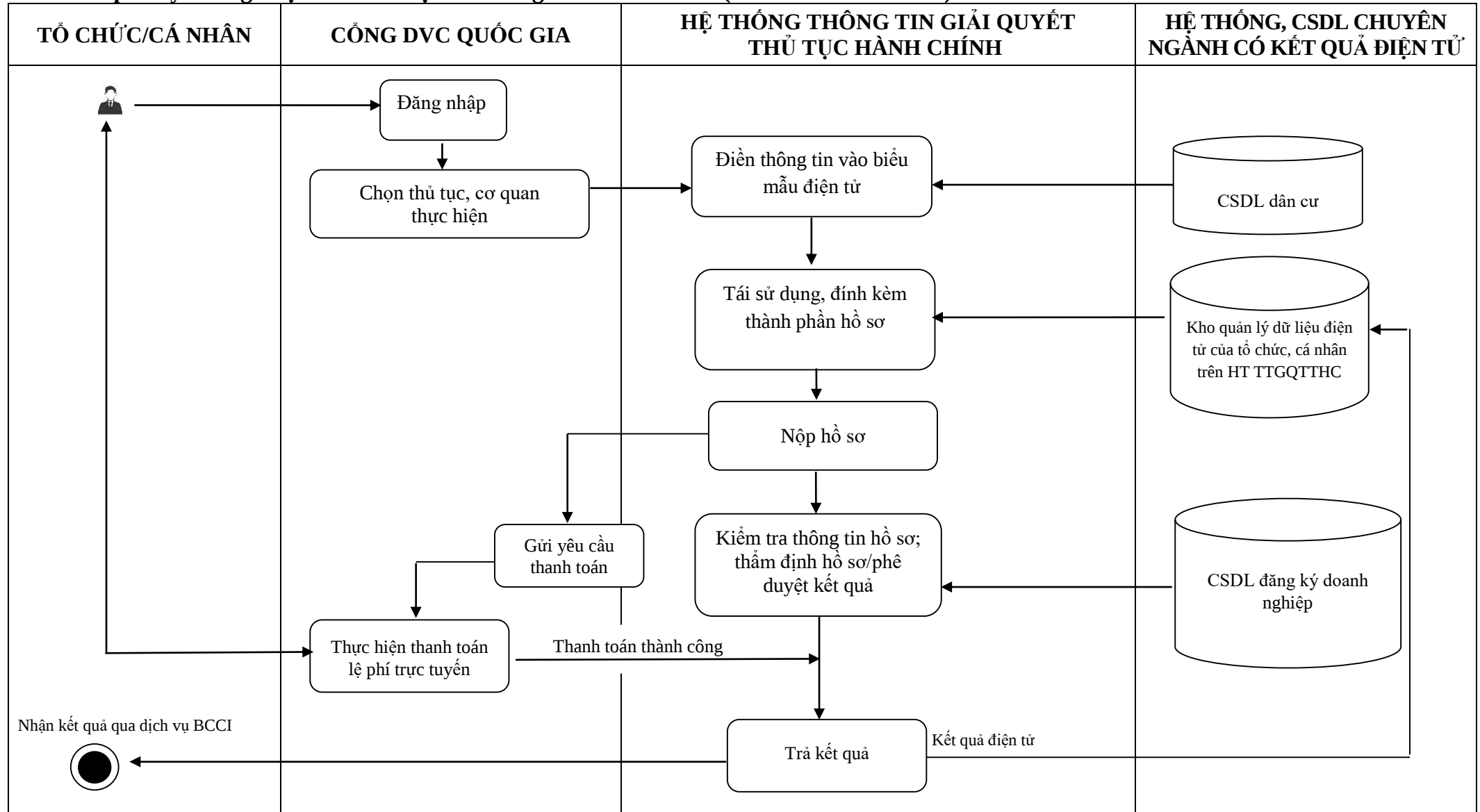


6. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã thủ tục: 2.000162)

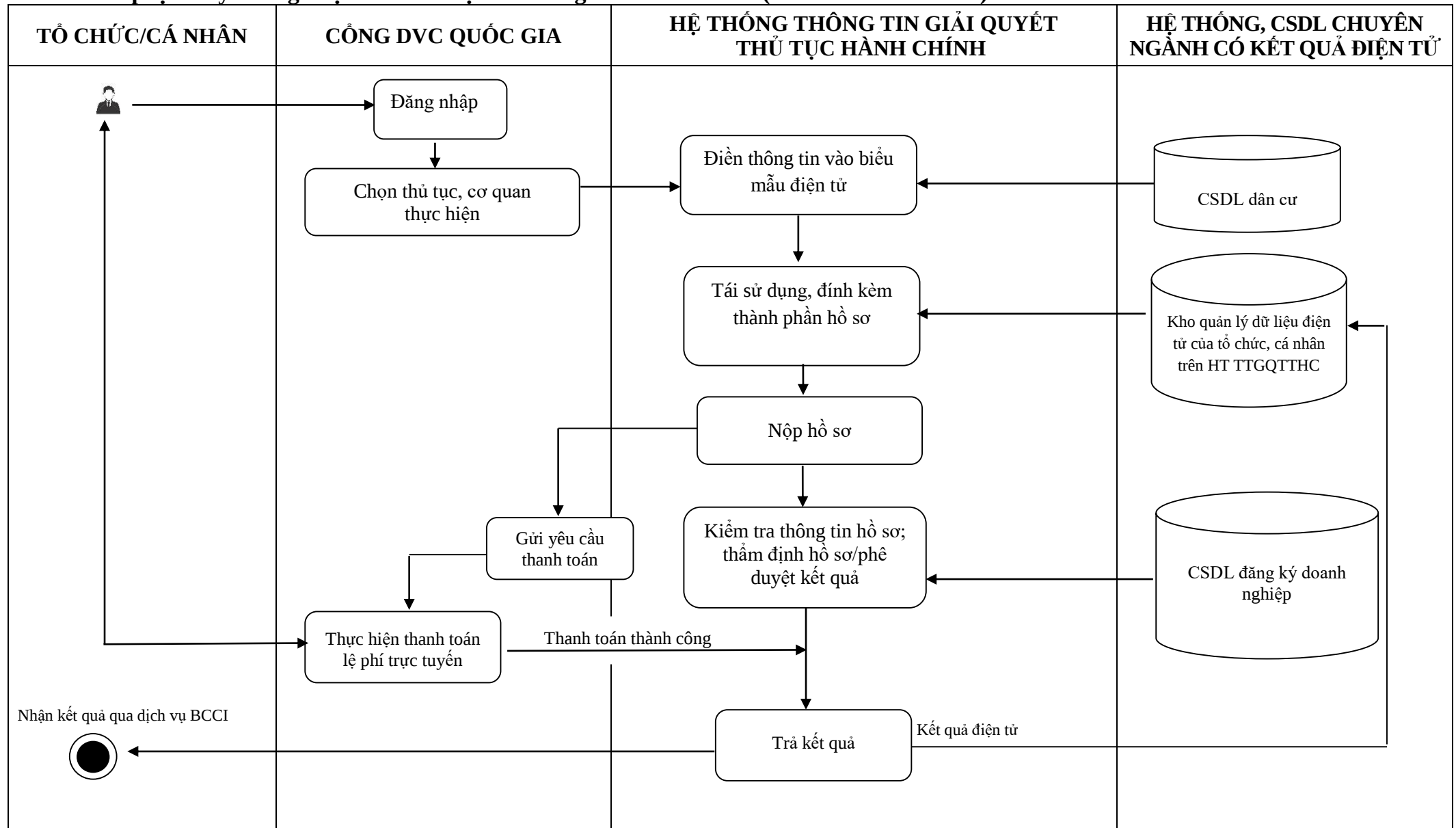


II. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

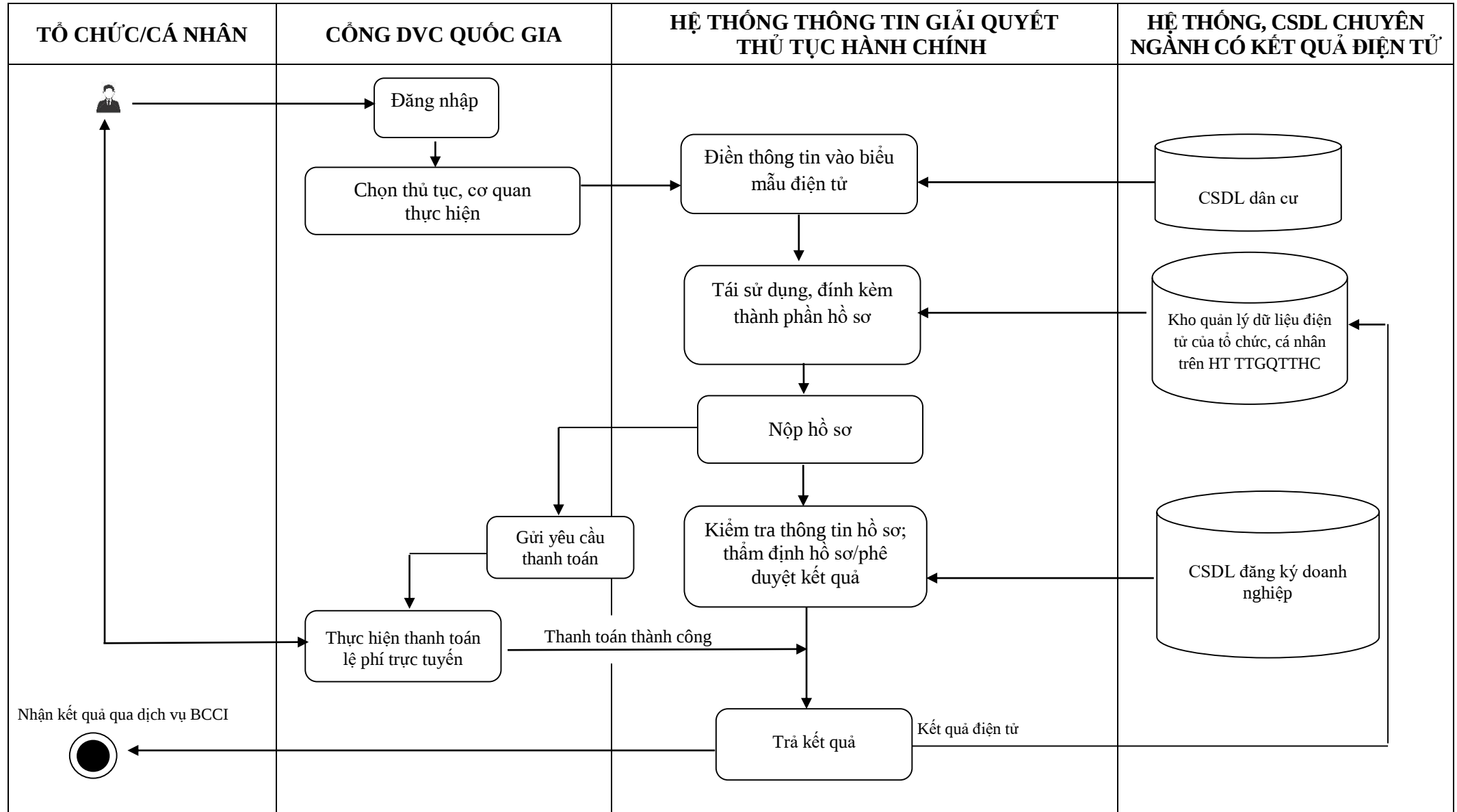
1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mã TTHC: 2.001283)



2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mã TTHC: 2.001270)

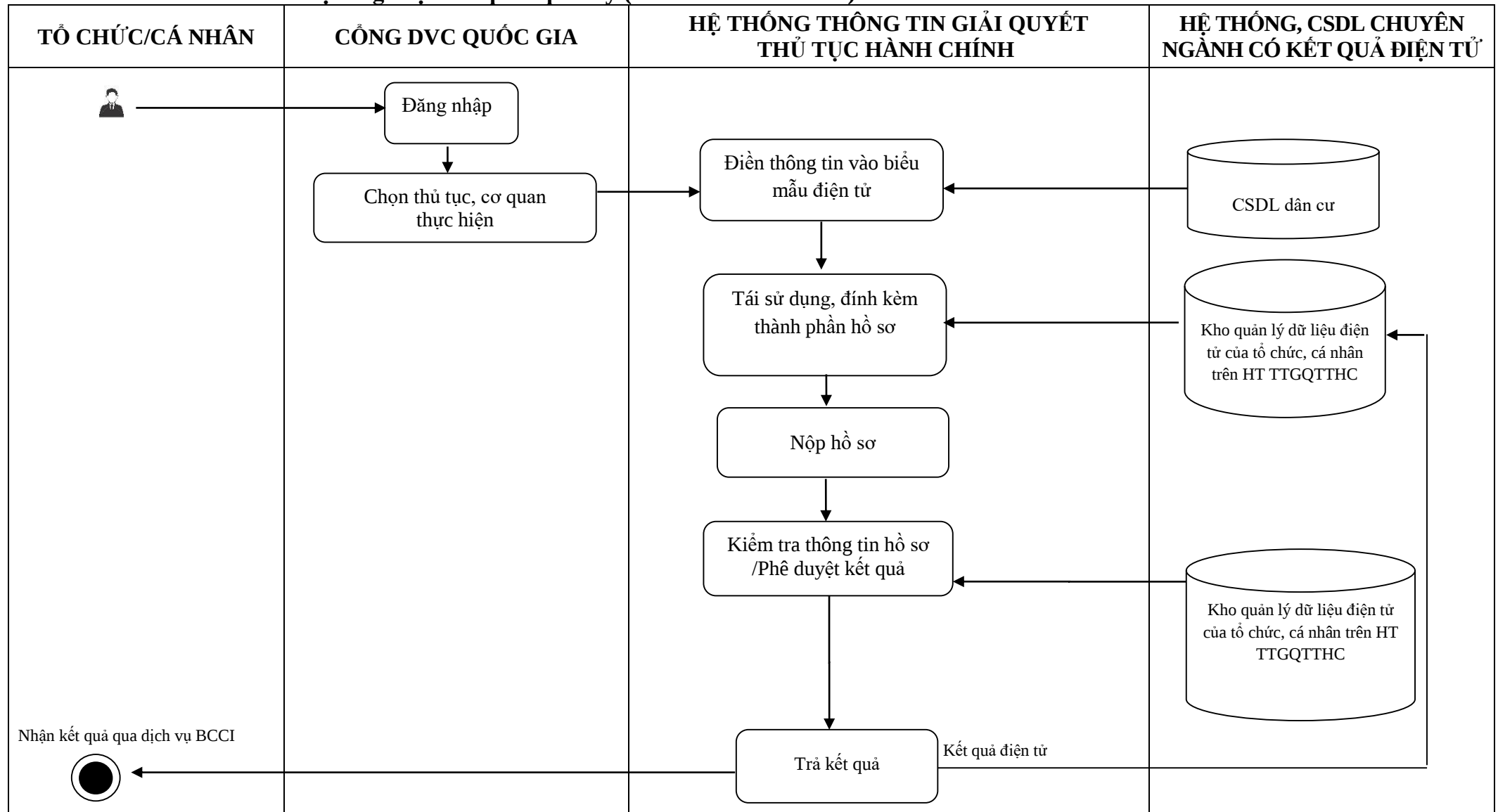


3. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mã TTHC: 2.001261)

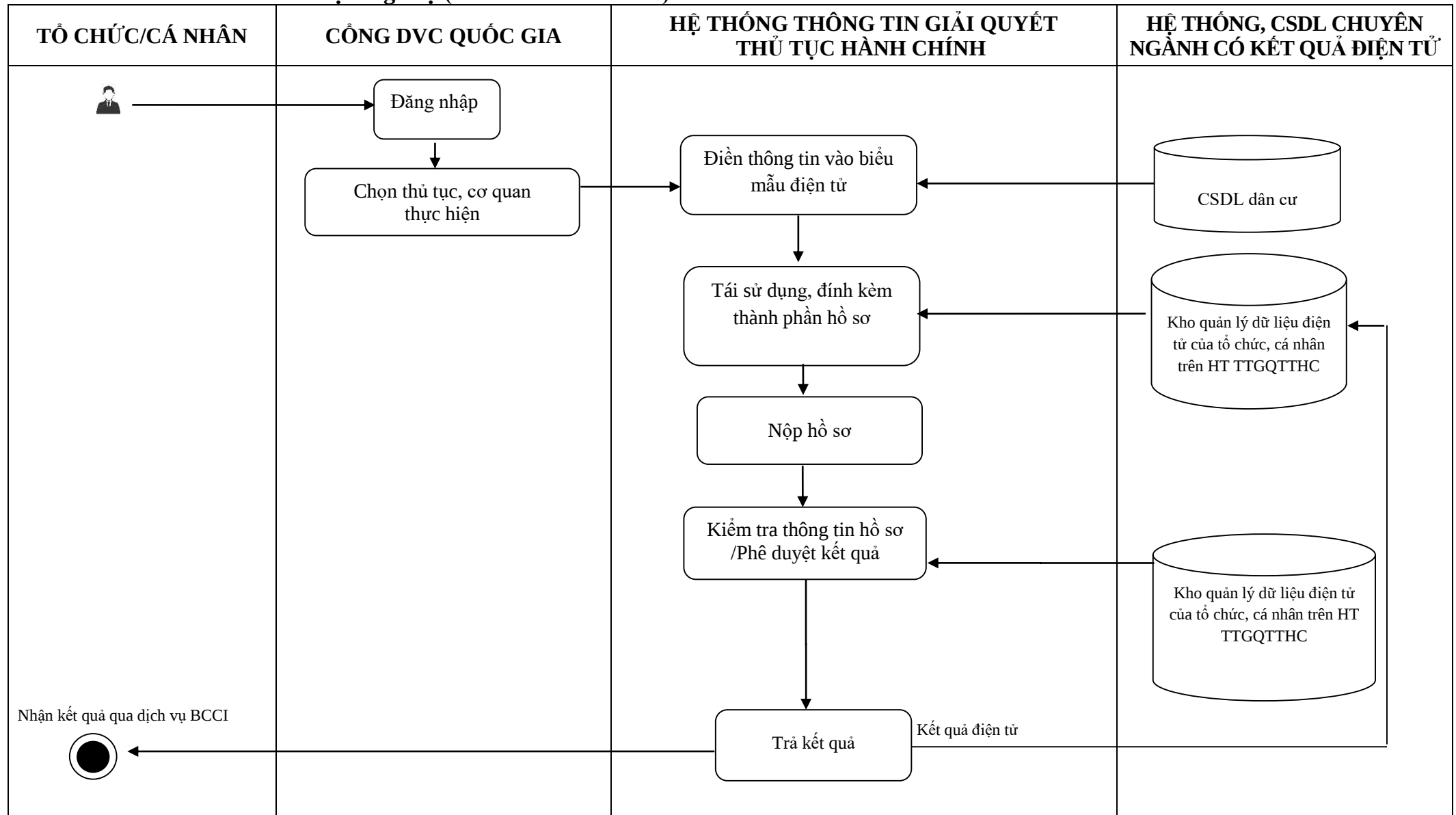


III. LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ

1. Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý (Mã TTHC: 1.012568)



2. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (Mã TTHC: 1.012569)



IV. LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

1. Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên (Mã TTHC: 2.002620)

